

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9
Từ ngày 30/10 đến ngày 03/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 30/10	1	9	Chào cờ	Tuần 9				
	2	17	Tập đọc	Cái gì quý nhất?	X	X		
	3	41	Toán	Luyện tập				
	4	9	Đạo đức	Tình bạn (Tiết 2)	X			
	5	33	Tiếng anh	Review 1				
	6	9	Lịch sử	Cách mạng mùa thu				
	7		LT Toán	Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Luyện tập tả cảnh (dựng đoạn, mở đoạn, kết đoạn)				
BA 31/10	1	9	Chính tả	Nhớ viết: Tiếng đàn ba-la- lai-ca trên sông Đà		X		
	2	42	Toán	Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân				
	3	17	LTVC	MRVT: Thiên nhiên		X		
	4	17	Thể dục	Động tác chân – Trò chơi: “Dẫn bóng”				
	5	9	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	17	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (tiết 2)	X	X		X
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn				
				HĐTN: Hơi thở bình yên, Lắng nghe và thấu cảm				
SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải								
8		TH LTVC	Đại từ					
TU' 01/11	1	17	TLV	Tiết học thư viện: Luyện tập thuyết trình, tranh luận	X	X		
	2	43	Toán	Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân				
	3	18	Tập đọc	Đất Cà Mau		X		
	4	9	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	5	17	Tin học	Bài 4: Định dạng trang văn bản, đánh số trang trong văn				

				bản.				
	6	9	Âm nhạc	Những bông hoa những bài ca				
	7		LT Toán	Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân				
	8		LTTV	Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên				
NĂM 02/11	1	18	LTVC	Đại từ				
	2	44	Toán	Luyện tập chung				
	3	18	Khoa học	Phòng tránh bị xâm hại (tiết 3)	X	X		X
	4	9	Kĩ thuật	Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống			X	
	5	34	Tiếng anh	Review 1				
	6	35	Tiếng anh	Review 1				
	7	18	Thể dục	Ôn 3 động tác: Vươn thở, Tay, Chân - Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”.				
	8		TH LTVC	Đại từ				
SÁU 03/11	1	18	TLV	Luyện tập thuyết trình, tranh luận	X	X		
	2	45	Toán	Luyện tập chung				
	3	18	Tin học	Bài 4: Định dạng trang văn bản, đánh số trang trong văn bản (Tiết 2)				
	4	9	SHTT	Tuần 9				
	5	36	Tiếng anh	Review 1				
	6	9	Địa lí	Các dân tộc, sự phân bố dân cư		X	X	X
	7		Năng khiếu					
	8		Ôn toán	Ôn về đọc, viết các số thập phân				

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

Tiết 17

TẬP ĐỌC
CÁI GÌ QUÝ NHẤT

Trịnh Mạnh

I. Mục tiêu :

- Đọc diễn cảm bài văn; biết phân biệt lời người dẫn và lời nhân vật.
- Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).
- HS biết tôn trọng nhau khi tranh luận một vấn đề nào đó .

II. Chuẩn bị:

GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

-Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm

HS : Xem trước bài : Cái gì quý nhất

III- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Cổng mặt trời”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đọc và trả lời câu hỏi. - Nhận xét <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài: Cái gì quý nhất ?</p> <p>b. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 em đọc toàn bài - Bài chia làm mấy đoạn ? - Hs đọc lần 1. Nhận xét và sửa lỗi về phát âm - Y/C hs nêu từ khó phát âm. - Gv phân tích đọc mẫu - Hs đọc lần 2: Nhận xét và sửa lỗi về phát âm, kết hợp giải nghĩa từ chú giải, từ hs không hiểu. - Cho hs đọc nhóm đôi. - Gv đọc mẫu. <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp đọc thầm toàn bài và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi : 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 em lên đọc thuộc và diễn cảm những câu thơ em thích nhất và trả lời câu hỏi - Ghi tên bài vào vở <p style="text-align: center;">Lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to , lớp theo dõi, nhận xét + 3 đoạn : <i>Đoạn 1: Từ “một hôm sống được không “</i> + <i>Đoạn 2: Từ “ Quý và Nam Phân giải “</i> + <i>Đoạn 3: Còn lại</i> - Hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài. Lớp theo dõi - Hs nêu: Vàng bạc, phân giải, đất, vô vị,... - Hs luyện đọc từ khó - Từng cặp luyện đọc - 3 em đọc nối tiếp bài, nêu từ khó hiểu. - Hs luyện đọc và thi đọc - Hs lắng nghe <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đọc lướt toàn bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi 1, 2, 3.

<p>- Sau 3' mời các nhóm trình bày, GV nhận xét và chốt sau mỗi câu trả lời của HS</p> <p>1. Theo Hùng , Quý, Nam , cái quý nhất trên đời là gì?</p> <p>2. Lí lẽ của mỗi bạn đưa ra để bảo vệ ý kiến của mình như thế nào?</p> <p>3. Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?</p> <p>- Chọn tên gọi khác cho bài văn và nêu lí do tại sao em chọn tên đó?</p> <p>- Qua bài học em rút ra được điều gì ?</p> <p>*GV chốt lại (nội dung bài): <i>Bài văn là cuộc tranh luận, qua đó khẳng định người lao động là quý nhất.</i></p> <p>* Hoạt động 3: Đọc diễn cảm</p> <p>- Mời 5 em đọc theo vai</p> <p>- Hướng dẫn đọc diễn cảm và cho HS luyện đọc – thi đọc diễn cảm đoạn:</p> <p>- Chọn đoạn tranh luận của ba bạn: "<i>Hùng nói ... vàng bạc</i>"</p> <p>- Chú ý: đọc phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật; diễn tả giọng tranh luận sôi nổi của Hùng, Quý, Nam; lời giảng giải ôn tồn, chân tình giàu sức thuyết phục của thầy giáo.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương cho em đọc tốt</p> <p>4. Củng cố- dặn dò.</p> <p>- Cho HS nêu lại nội dung bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS trình bày và nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ <i>Hùng: lúa gạo; Nam: thì giờ ; Quý : vàng.</i></p> <p>+ <i>Hùng : lúa gạo nuôi sống con người</i> <i>Quý : có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo</i> <i>Nam : có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng, bạc.</i></p> <p>+ <i>Khẳng định cái đúng của 3 HS (lập luận có tình-tôn trọng ý kiến người đối thoại) : Lúa, gạo, vàng, thì giờ đều rất quý, nhưng chưa phải là quý nhất.</i></p> <p>+ <i>Nêu ra ý kiến mới sâu sắc hơn(lập luận có lí) : Không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng, bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị. Vì vậy, người lao động là quý nhất.</i></p> <p>+ <i>Cuộc tranh luận thú vị/ Ai có lí ?...</i></p> <p>+ <i>Bài văn là cuộc tranh luận, qua đó khẳng định người lao động là quý nhất.</i></p> <p>- Cần đọc diễn cảm theo vai.</p> <p>- 5 em đọc theo vai (người dẫn chuyện, ba bạn và thầy giáo) lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- 1 em đọc lại.</p> <p>- Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 3 em thi đọc.</p> <p>- Nhận xét- bình chọn bạn đọc đúng, hay.</p> <p>- Cuộc tranh luận cho thấy Người lao động là đáng quý nhất.</p>
--	---

Tiết 41

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân (trường hợp đơn giản).
- Đổi được số đo độ dài.
- + Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 (a, c)
- + làm bài 4 (b, d) nếu còn thời gian
- Yêu thích môn toán, biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống .

II. Chuẩn bị :

- GV: bảng nhóm để HS làm bài tập 2, 4.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Viết số đo độ dài...</p> <p>- Bài tập KT: $4m\ 6dm = \dots\ m$ $8m\ 72cm = \dots\ m$ $2km\ 268m = \dots\ km$ $508m = \dots\ km$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a.GTB: “Luyện tập”</p> <p>b.Bài mới</p> <p>Bài 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- Gọi 1 em đọc bài</p> <p>- Quan sát HS làm bài</p> <p>- Nhận xét chung, hỏi HS về cách làm</p> <p>Bài 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).</p> <p>- GV phân tích mẫu: $315cm = 3,15m.$</p> <p>Cách làm : $315cm = 300cm + 15cm = 3m\ 15cm$</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 1 em lên bảng</p> <p>- Lớp làm vào giấy nháp. $4m\ 6dm = 4,6\ m$ $8m\ 72cm = 8,74\ m$ $2km\ 268m = 2,268km$ $508m = 0,580\ km$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Ghi tên bài vào vở</p> <p>Làm bảng con</p> <p>- 1 em nêu yêu cầu : Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- HS làm bài, a) $35m\ 23cm = 35,23m$ b) $51dm\ 3cm = 51,3dm$ c) $14m\ 7cm = 14,07m$</p> <p>- Lớp nhận xét và sửa bài</p> <p>- 1 em nêu yêu cầu : Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).</p> <p>- Lớp làm bài vào phiếu bt, 1 em làm vào phiếu lớn.</p> <p>$234cm = 2,34m$ $506cm = 5,06m$</p>

<p style="text-align: center;">$= 3 \frac{15}{100} \text{ m} = 3,15\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi HS làm bài, chú ý những em yếu - Nhận xét phiếu lớn và 1 số bài trong phiếu - Nhận xét <p>Bài 3: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-mét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu <p style="margin-top: 20px;">- GV gợi ý cho HS yếu</p> <p style="margin-top: 20px;">- Nhận xét</p> <p>Bài 4 a, c: <i>Viết số thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi HS thảo luận (gợi ý cho nhóm HS yếu) <ul style="list-style-type: none"> - GV xem 1 số bài - Nhận xét chung <p style="margin-top: 20px;">+ làm bài 4 (b, d) nếu còn thời gian</p> <p style="margin-top: 20px;">4. Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Y/c HS nhắc lại cách chuyển đổi các đơn vị đo vừa ôn - Nhận xét tiết học - Dặn: Ôn lại bài và xem lại bảng đơn vị đo khối lượng 	<p>$34\text{dm} = 3,4\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét nêu cách làm <p style="text-align: center; margin-top: 20px;">Làm nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em nêu yêu cầu: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-mét. - HS làm bài, 1 em làm vào bảng nhóm <p>a) $3\text{km } 245\text{m} = 3,245\text{km}$</p> <p>b) $5\text{km } 34\text{m} = 5,034\text{km}$</p> <p>c) $307\text{m} = 0,307\text{km}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét <p>Làm vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em nêu yêu cầu - Từng cặp thảo luận rồi làm bài cá nhân vào vở <p>a) $12,44\text{m} = 12\text{m } 44\text{cm}$</p> <p>c) $3,45\text{km} = 3450\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét <p>Bài 4b, d:</p> <p>b) $7,4\text{dm} = 7 \text{ dm } 40\text{cm}$</p> <p>d) $34,3\text{km} = 34 \text{ 300m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 em: ta đổi về hỗn số rồi đổi ra số thập phân. hoặc đổi thẳng ra số thập phân.
---	--

Tiết 9

ĐẠO ĐỨC

TÌNH BẠN (tiết 2)

(GDBVMT-Liên hệ) (KNS)

(Đã soạn ở tuần 8)

Tiết 9

LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MÙA THU

I. Mục tiêu:

- Tường thuật lại sự kiện nhân dân Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi: Ngày 19-8-1945 hàng chục vạn nhân dân Hà Nội xuống đường biểu dương lực lượng và mít tinh, quần chúng đã xông vào chiếm các cơ sở đầu não của kẻ thù: Phủ Khâm sai, Sở mật thám, ... Chiều ngày 19-8-1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội tồn thắng.
- Biết Cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả: Tháng 8 – 1945 nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền và lần lượt giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Ngày 19-8 trở thành ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám.
 - + Biết được ý nghĩa cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội
 - + Suu tầm và kể lại sự kiện đáng nhớ về cách mạng tháng Tám ở địa phương.
- Tự hào về Cách mạng Việt Nam .

II. Chuẩn bị:

GV: Ảnh tư liệu về Cách mạng tháng 8 ở Hà Nội và tư liệu lịch sử về ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương (nếu có), phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ : Xô Viết Nghệ Tĩnh</p> <p>1. Kể lại sự kiện ngày 12-9-1930</p> <p>2. Phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh diễn ra trong thời gian nào ?</p> <p>3. Nêu những biểu hiện của cuộc sống mới ở các thôn xã.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTB, ghi tên bài - Nêu nhiệm vụ bài học <p>b. Bài cũ:</p> <p>* Hoạt động 1: Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau : 	<p>Hát</p> <p>3 em lần lượt lên trả lời câu hỏi</p> <p>-12-9-1930 hàng vạn nông dân các huyện Hưng Yên, Nam Đàn (Nghệ An) với cờ đỏ búa liềm dẫn đầu kéo về thị xã Vinh, vừa đi vừa hô khẩu hiệu "Đả đảo đế quốc!", "đả đảo Nam triều", "Nhà máy về tay thợ thuyền", "ruộng đất về tay dân cày".</p> <p>-Tháng 9, tháng 10 năm 1930.</p> <p>-Sau khi có chính quyền thôn xóm không hề xảy ra trộm cắp. Những phong tục lạc hậu như mê tín dị đoan bị bãi bỏ, tệ cờ bạc cũng bị đả phá. Chính quyền tịch thu ruộng đất chia cho nông dân.</p> <p>- Ghi tên bài.</p> <p>Hoạt động nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trở về nhóm, nhận câu hỏi thảo luận. - Đọc SGK , thảo luận và trả lời miệng:

<p>1. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội diễn ra vào thời gian nào ? Với không khí ra sao ?</p> <p>2. Khí thế của đồn quân khởi nghĩa như thế nào ?</p> <p>3. Tinh thần của bọn phản cách mạng như thế nào ?</p> <p>4. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội có kết quả như thế nào ?</p> <p>5. Thuật lại cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội</p> <p>- Mời đại diện các nhóm báo cáo - Nhận xét, chốt lại diễn biến.(như hữ hs)</p> <p>Hoạt động 2: Cuộc Tổng khởi nghĩa.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc SGK phần còn lại và trả lời câu hỏi</p> <p>1. Sau Hà Nội là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân những địa phương nào ?</p> <p>2. Qua 3 cuộc khởi nghĩa trên, em hãy cho biết cuộc Tổng khởi nghĩa ở nước ta nổ ra vào thời gian nào ?</p> <p>- Nhận xét và chốt</p> <p>- Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương ta năm 1945?</p> <p>Hoạt động 3: Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám.</p> <p>- Khí thế của Cách mạng tháng Tám thể hiện điều gì ?</p> <p>- Cuộc vùng lên của nhân dân đã mang lại kết quả gì, kết quả đó sẽ mang lại gì cho tương lai nước nhà ?</p> <p>- Nhận xét và chốt lại ý nghĩa : Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám cho thấy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân ta . Chúng ta giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ , ách thống</p>	<p>1. Ngày 19-8-1945. Hà Nội ngập tràn cờ, hoa, hàng chục vạn nhân dân xuống đường, mang theo vũ khí: giáo, mác, mã tấu,...</p> <p>2. Khí thế của đồn quân rất mạnh mẽ: từ cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình vũ trang cướp chính quyền, có sự hỗ trợ của đội tự vệ quần chúng đã cướp được một số cơ quan đầu não của kẻ thù</p> <p>3. Khí thế của lực lượng phản cách mạng : hạ vũ khí đầu hàng</p> <p>4. ... chiều 19-8-1945 tồn thắng</p> <p>5. HS tự thuật lại: Hà Nội ngập tràn cờ, hoa, hàng chục vạn nhân dân xuống đường, mang theo vũ khí: giáo, mác, mã tấu,. Khí thế của đồn quân rất mạnh mẽ: từ cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu . . . chiều 19-8-1945 tồn thắng</p> <p>- Đại diện 2 nhóm lần lượt trả lời, các em khác cho ý kiến hoặc bổ sung.</p> <p>Cả lớp</p> <p>1. Sau Hà Nội là khởi nghĩa thành công ở Huế (23/8), tiếp đến là ở Sài Gòn (25/8)</p> <p>2. ... vào tháng 8-1945</p> <p>- Ở địa phương ta cũng đã giành chính quyền về tay nhân dân.</p> <p>Cả lớp</p> <p>+ ... lòng yêu nước, tinh thần cách mạng của nhân dân ta.</p> <p>+ ... giành độc lập, tự do cho nước nhà, đưa nhân dân thoát khỏi kiếp nô lệ.</p>
---	--

<p><i>trị của thực dân , phong kiến .</i></p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao ngày 19-8 là ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám của nước ta ? - Gọi HS đọc ghi nhớ. - Nhận xét tiết học - Dặn dò về nhà : Học bài và chuẩn bị “ Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập” 	<p>+ Vì đó là ngày nhân dân cả nước vùng lên phá tan xiềng xích nô lệ.</p> <p>2 HS đọc : Mùa thu năm 1945, nhân dân cả nước vùng lên phá tan xiềng xích nô lệ. Ngày 19-8 là ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám của nước ta.</p>
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN
VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách đổi các số đo khối lượng tương ứng.
- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân dạng đơn giản.
- Ham thích môn toán.

II. Các hoạt động:

HĐ 1: HS làm miệng

Bài 1: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:

1 tấn	1 tạ	1 yến	1kg		1hg	1dag	1g
= 10 tạ	= 10 yến	= 10kg	= 0,1 yến	= 10hg	= 10dag	= 10g	= 0,1dag
= 1000kg	= 0,1 tấn	= 0,1 tạ		= 1000g	= 0,1kg	= 0,1hg	
	= 100kg						

HĐ 2: HS làm vở

Bài 2:

a) Viết số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là ki-lô-gam:

73kg 6hg = **73,6kg** 90hg = **9kg** 52kg 17dag = **52,17kg**
 7dag = **0,07kg** 27kg 13g = **27,013kg** 64g = **0,064kg**

b) Viết số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là tấn:

32 tấn 5 tạ = **32,5 tấn** 6 tạ = **0,6 tấn** 9 tấn 42 yến = **9,42 tấn**
 9 yến = **0,09 tấn** 6 tấn 23kg = **6,023 tấn** 175kg = **0,175 tấn**

c) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

9,33 tấn = **9330kg** = **933** yến = **93300hg**
 2,8kg = **28hg** = **280dag** = **2800g**

HĐ 3: HS nêu miệng

Bài 3: Điền số thập phân thích hợp và ghi cách đọc số đo vào chỗ chấm:

a) 17kg 341g = **17,341kg**; đọc là: **Mười bảy phẩy ba trăm bốn mươi một ki-lô-gam.**

b) 9kg 2dag = **9,02kg**; đọc là: **Chín phẩy không hai ki-lô-gam.**

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH
(DỤNG ĐOẠN, MỞ ĐOẠN, KẾT ĐOẠN)

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài : mở bài trực tiếp , mở bài gián tiếp.
- HS viết được đoạn mở bài gián tiếp , đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả cảnh trường em trước giờ học.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến trường học.

II. Các hoạt động dạy và học: Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1, trang 29.

- Cho HS đọc yêu cầu- làm vở

-Đề bài: Tả quang cảnh trường em trước giờ vào học.

Dưới đây là đoạn mở bài kiểu trực tiếp và đoạn kết bài không mở rộng. Em hãy viết lại đoạn mở bài theo kiểu gián tiếp và đoạn kết bài theo kiểu mở rộng.

1. Mở bài kiểu trực tiếp:

Sáng nào cũng vậy, cảnh trường em trước giờ vào học thật náo nhiệt.

- *Mở bài gián tiếp:*

Nhớ lại ngày đầu tiên đi học, được đặt chân đến mái trường tiểu học thân yêu cho đến nay đã gắn bó với em trong suốt năm năm học, em ấn tượng nhất và thích nhất vẫn là được ngắm nhìn quang cảnh trường em trước buổi học.

2. Kết bài kiểu không mở rộng:

Có lẽ quang cảnh trước giờ vào học sẽ luôn đọng lại trong tâm trí em. Dù sau này có rời xa mái trường em sẽ luôn nhớ mãi hình ảnh này. Nhớ từng hàng ghế đá, từng góc bàn, góc phượng, nơi mà hằng ngày em ngồi đọc truyện. Nhớ cả bạn bè, thầy cô nơi đây.

- *Kết bài kiểu mở rộng:*

Trường học như ngôi nhà thứ hai của em. Ở đó, em được học tập, vui chơi. Ở đó, em có bao bạn bè thân quen, có các thầy cô, những người đã trao cho em bao kiến thức và cả tình thương vô bờ bến. Dù mai này có học ở những ngôi trường mới thì quang cảnh trường em trước buổi học mãi mãi để lại trong em những ấn tượng sâu sắc nhất của tuổi học trò.

3. Em hãy trao đổi với bạn và nhờ bạn nhận xét về đoạn mở bài và kết bài mà em vừa viết theo mức độ sau:

- a. Rất tốt b. Tốt c. Bình thường d. Chưa tốt

Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2023

Tiết 9

CHÍNH TẢ (NHỚ – VIẾT)
TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

I- Mục tiêu:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.
- Không sai quá 5 lỗi trong bài. Làm được BT 1 và BT 3 vở em luyện viết đúng chính tả tuần 9.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II- Chuẩn bị:

- GV: Viết từng cặp chữ ghi tiếng theo cột dọc ở bài tập 2b vào bảng nhóm

III- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc cho HS viết: <i>quyên góp, thuyết phục, quyển vở, mưa tuyết.</i> - Nhận xét <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nhớ –viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận xét - Bài thơ ca ngợi điều gì ? <p>- Nhắc HS lưu ý 1 số chữ khó trong bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc chữ khó: <i>ba-la-lai-ca, ngắm nghĩ, bờ ngõ.</i> - Yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày bài - Cho hs soát lỗi - Gv soát lỗi – tổng kết lỗi – nhận xét chung - Xem 1 số bài và sửa lỗi, nhận xét <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu - Theo dõi HS làm bài. - Mời các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 em lên bảng, cả lớp viết vào bảng con - Nghe và ghi tên bài vào vở <p>Cả lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 em đọc thuộc bài thơ, lớp nghe và nhận xét + Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình, sức mạnh của con người đang chinh phục dòng sông với sự gắn bó, hòa quyện giữa con người với thiên nhiên. - Tự nhắm chữ khó - 1 em lên bảng, cả lớp viết bảng con - Nêu cách trình bày - Theo khổ thơ - Hs tự nhớ viết – đôi vở chéo soát lỗi <p>Nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc nội dung. Cả lớp đọc thầm - Các nhóm làm bài thi đua xem nhóm nào nhanh hơn và đúng - Các nhóm trình bày, HS khác nhận xét

<p>- Nhận xét, tuyên dương nhóm trả lời đúng và nhanh nhất</p> <p>Bài 3: Điền vào chỗ trống</p> <p>- Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>- GV hướng dẫn hs làm bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố-dặn dò</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ để phân biệt âm cuối là ng và nghe</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn : Về nhà xem bài sau.</p>	<p><i>Nâng niu, láng láng , nặng nề, lạng lẽ, nức nở, lo lắng, nấn ná, nông nổi.</i></p> <p>Vở</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập</p> <p>Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Trình bày và nhận xét, bổ sung</p> <p><i>a.an hoặc ang:</i> <i>diu dàng; dàn xếp; ràng buộc; giàn mướp.</i></p> <p><i>b.ôn hoặc ông:</i> <i>chạy trốn; đánh trống; bôn ba; lông bông.</i></p> <p><i>c.un hoặc ung:</i> <i>bún riêu; búng bi; đun nước; đung đưa.</i></p> <p>-HS nhắc.</p>
--	--

Tiết 42

TOÁN

VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

- Đổi số đo khối lượng.

+ **Bài tập cần làm: bài 1, bài 2a, bài 3.**

+ **làm bài 2b nếu còn thời gian**

- HS vận dụng cách đổi đơn vị độ dài vào thực tế.

II. Chuẩn bị:

- GV : bảng nhóm cho HS làm BT

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập</p> <p>- Gọi HS làm bài:</p> <p>2dm 3cm = ... dm 546cm = ... m</p> <p>52m = ... km 70,2km = ... m</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>- GTB, ghi tên bài: “Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân”</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu kiến thức mới</p> <p>- HDHS viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.</p> <p>- Yêu cầu HS viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm sau :</p> <p>5tấn 132kg = ... tấn</p> <p>- GV quan sát các em làm bài và gợi ý để HS đưa về dạng số thập phân</p> <p>- Nhận xét và kết luận :</p> <p style="text-align: center;">5 tấn 132kg = 5,132 tấn</p> <p>* Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>Bài 1: <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <p>- Quan sát HS làm bài</p> <p>a) 4 tấn 562kg = ... tấn</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp nháp</p> <p>2dm 3cm = 2,3 dm 546cm = 5,46 m</p> <p>52m = 0,052 km 70,2km = 7002 m</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Ghi tên bài</p> <p>Cả lớp</p> <p>- Suy nghĩ và làm vào giấy nháp</p> <p>- Trình bày, có thể theo các cách sau:.</p> <p>1/ Học sinh đưa về phân số thập phân rồi chuyển thành số thập phân</p> <p>5tấn 132kg = $5 \frac{132}{1000}$ tấn = 5,132tấn</p> <p>Cá nhân, lớp</p> <p>- 1 em đọc đề : <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <p>- Làm bài vào vở, 1 em làm bài vào bảng nhóm.</p> <p>a) 4 tấn 562kg = 4,562 tấn</p>

<p>b) 12 tấn 6kg = ... tấn c) 3 tấn 14 kg = ... tấn d) 500 kg = ... tấn - Nhận xét</p> <p>Bài 2a: Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân</p> <p>a) Có đơn vị đo là ki-lô-gam 2kg 50g ; 45kg23g ; 10kg 3g ; 500g b) Có đơn vị đo là tạ. 2tạ 50kg ; 34kg ; 3tạ 3kg ; 450kg - Quan sát HS làm bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: Tóm tắt: 1 con, 1 ngày : 9 kg thịt 6 con , 30 ngày : ... tấn thịt ? - Quan sát, gợi ý cho những em yếu</p> <p>- Xem 1 số bài.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận + làm bài 2b nếu còn thời gian</p>	<p>b) 12 tấn 6kg = 12, 006 tấn c) 3 tấn 14 kg = 3,014 tấn d) 500 kg = 0,5 tấn - Nhận xét và sửa bài</p> <p>Làm nhóm đôi</p> <p>- 1 em đọc đề, cả lớp đọc thầm : Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân</p> <p>- Làm bài vào vở, 2 em thi đua làm bài vào bảng nhóm.</p> <p>a) Có đơn vị đo là ki-lô-gam 2kg 50g = 2,05kg 45kg23g = 45,023kg 10kg 3g = 10,003kg 500g = 0,5kg - Cả lớp nhận xét</p> <p>Làm vở</p> <p>- 1 em đọc đề, nêu tóm tắt, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Học sinh làm vào vở - 1 em làm trên bảng lớp</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Lượng thịt cần thiết để nuôi 6 con sư tử mỗi ngày là: $9 \times 6 = 54$ (kg) Số thịt cần thiết để nuôi 6 sư tử trong 30 ngày là: $54 \times 30 = 1620$ (kg) Đổi: 1620 kg = 1,620 tấn Đáp số: 1,620 tấn thịt</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Bài 2b:</p> <p>b) 2 tạ 50kg = $2 \frac{50}{100}$ tạ = 2,5 tạ $3 \text{ tạ } 3 \text{ kg} = 3 \frac{3}{100}$ tạ = 3,03kg $34 \text{ kg} = \frac{34}{100}$ tạ = 0,34 tạ $450\text{kg} = 400\text{kg} + 50\text{kg} = 4 \frac{50}{100}$ tạ = 4,5 tạ</p>
---	--

4. Củng cố - dặn dò: <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đổi đơn vị đo khối lượng : đổi ra hỗn số rồi đổi ra STP.- Về ôn lại bài Chuẩn bị bài sau	<ul style="list-style-type: none">- 2 số em nhắc lại cách đổi đơn vị đo khối lượng : đổi ra hỗn số rồi đổi ra STP.
---	--

Tiết 17

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ : THIÊN NHIÊN

(Mức độ tích hợp GDBVMT: khai thác gián tiếp nội dung bài)

I. Mục tiêu:

- Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hóa trong mẫu chuyện *Bầu trời mùa thu* (BT1, BT2)
- Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hóa khi miêu tả.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

***GDBVMT:**

- + *Hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam.*
- + *Yêu quý, gắn bó với môi trường sống.*
- + *Có ý thức cùng mọi người BVMT thiên nhiên*

II. Chuẩn bị :

- GV: - Bảng phụ viết sẵn các từ ngữ tả bầu trời ở bài tập 1
 - Bảng phụ để HS làm bài tập 2, 2 bảng nhóm để HS làm BT3

HS: Xem trước bài

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Luyện tập về từ nhiều nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đặt câu - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ : Thiên nhiên</p> <p>b. Bài mới:</p> <p>Bài 1 : Đọc truyện Bầu trời mùa thu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giọng đọc <p>Bài 2: Tìm những từ ngữ tả bầu trời trong mẫu chuyện nêu trên. Những từ ngữ nào thể hiện sự so sánh ? Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hóa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 em đọc Y/c <p>- Giao việc và phiếu cho các nhóm làm bài. GV theo dõi HS làm bài</p> <p>+ <i>Những từ ngữ thể hiện sự so sánh:</i></p> <p>+ <i>Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 em đọc lại câu đã đặt ở BT3 +Bạn Minh cao hơn hẳn các bạn trong lớp. +Có bệnh mà không chạy chữa thì bệnh càng nặng hơn. +Loại sô-cô-la này rất ngọt. -Ghi tên bài vào vở - 2 em đọc nối tiếp mẫu chuyện Bầu trời mùa thu. Cả lớp đọc thầm <p>Thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 em đọc yêu cầu: Tìm những từ ngữ tả bầu trời...Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hóa? - Các nhóm thảo luận, tự ghi vào VBT, 2 nhóm làm vào bảng phụ, xong dán lên bảng và trình bày + <i>xanh như mặt nước mặt mới trong ao</i> + <i>được rửa mặt sau cơn mưa/ dịu dàng / buồn bã / trầm ngâm nhớ tiếng hót của bầy chim sơn</i>

<p>+ Những từ ngữ khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và chốt lại - Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ miêu tả trong bài của tác giả ? <p>* GDBVMT :</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Qua mẫu chuyện trên, các em thấy môi trường thiên nhiên của đất nước chúng ta như thế nào ?</i> - <i>Vậy chúng ta cần làm gì để cho môi trường thiên nhiên đó luôn xanh tươi và trong lành.</i> <p>* KL: <i>Như vậy các em đã biết bảo vệ cảnh vật, môi trường thiên nhiên luôn tươi đẹp, không xả rác, chất thải làm ô nhiễm bầu không khí trong lành.</i></p> <p>Bài 3: Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý để HS nắm rõ Y/c của đề bài: - Gợi ý: - Cảnh đẹp đó có thể là những gì ? <ul style="list-style-type: none"> - Cần sử dụng từ ngữ như thế nào ? - Theo dõi HS làm bài, chú ý những em yếu. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và sửa chữa - Mời 1 số em đọc bài làm <p>4. Củng cố -dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại những từ ngữ về thiên nhiên - Nhận xét tiết học - Dặn dò về nhà : hồn chỉnh đoạn văn; xem bài Đại từ 	<p><i>ca / ghé sát mặt đất / cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa / xanh biếc / cao hơn</i> - HS nhận xét, bổ sung - Gợi tả, gợi cảm <p>+ Môi trường thiên nhiên đất nước ta rất đẹp, phong phú, sinh động, hấp dẫn.</p> <p>+ Chúng ta phải bảo vệ cảnh vật môi trường thiên nhiên luôn sạch, không xả rác, chất thải làm ô nhiễm bầu không khí.</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc đề bài, cả lớp đọc thầm – xác định Y/c: <i>Viết 1 đoạn văn tả cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở</i> + <i>... ngọn núi hay cánh đồng, công viên, vườn cây, vườn hoa, cây cầu, dòng sông, hồ nước, một đêm trăng . . .</i> + <i>Sử dụng từ ngữ gợi tả, gợi cảm</i> - HS làm bài vào vở, 2 em làm vào bảng nhóm - 2 em trình bày bài trên bảng <p>Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ nhô lên sau lũy tre . . . Trăng đêm này sáng quá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét - 1 số em đọc bài làm, lớp nhận xét - 2 em: Mặt trời, mặt trăng, gió, nước, núi, sông...
---	---

Tiết 17

KHOA HỌC
PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (TIẾT 2)
(ĐÃ SOẠN Ở TUẦN 8)

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Thực hành Kỹ năng sống: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Hơi thở bình yên. Lắng nghe và thấu cảm

SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẠN BÈ**

I. MỤC TIÊU

- Nêu được tầm quan trọng của việc thể hiện trách nhiệm với bạn và một số yêu cầu cần thiết khi thể hiện trách nhiệm với bạn.
- HS có khả năng vận dụng được một số yêu cầu đã biết để thể hiện trách nhiệm với bạn bè trong một số tình huống cụ thể.
- Yêu thích môn học, có trách nhiệm với bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ
- Vở kĩ năng sống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu một số yêu cầu cần thực hiện để chấp nhận người khác. - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: + Đã là bạn bè với nhau thì nên đối xử như thế nào? - GV nhận xét, giới thiệu bài: Giữ lời hứa là một cách để thể hiện trách nhiệm với bạn bè. Hôm nay chúng ta học bài “Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với bạn” <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. + Chuẩn bị: Bút + Tiến hành: Viết thật nhanh 3 điều cần thiết để thể hiện trách nhiệm đối với bạn bè. + Có bao giờ em quên thực hiện một trong 3 điều trên chưa? - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi. - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ca dao: Nói lời phải giữ lấy lời Đừng như con bướm đậu rồi lại bay. - Tổ chức cho HS hoạt động cá nhân trả lời nhanh các câu hỏi. + Em có thất hứa với bạn bè lần nào không? Nếu có em cảm thấy thế nào? + Em cảm thấy ra sao khi thực hiện lời hứa với bạn? + Khi bạn thất hứa với em, em cảm thấy như 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nêu - HS trả lời - Lớp lắng nghe - HS thực hiện yêu cầu theo nhóm đôi - HS phát biểu trình bày - HS nhận xét - 2 HS đọc câu ca dao - HS lắng nghe - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét

<p>thế nào? Em có nên thông cảm khi bạn thất hứa với mình không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt <p>* Hoạt động 3 : Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc tình huống trong sách trang 18 - Ứng xử của em: Nếu em là Hoa, em sẽ ứng xử như thế nào? - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu trình bày, nhận xét - Kết luận <p>* Hoạt động 4 : Rút kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV chốt nội dung bài học SGK trang 19 <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 5: Rèn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 19-20 - Tổ chức HS làm các bài tập - Yêu cầu hoạt động cá nhân - Trình bày, nhận xét - GV chốt <p>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</p> <p>Yêu cầu thực hiện bài tập trang 20</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS làm việc theo nhóm -Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt –nhận xét. <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 20 - Hãy chọn và thực hiện 3 hành động thể hiện trách nhiệm đối với bạn thân của em? Sau 5 ngày thực hiện, hãy liệt kê những gì đã làm vào một quyển sổ nhỏ để lưu lại như những kỉ niệm đẹp giữa em và bạn bè. - Yêu cầu HS về nhà thực hiện trình bày ở tiết sau- nhận xét - GV chốt - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tình huống trong SGK - Trình bày, nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Trình bày, nhận xét - Nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài - Trình bày trước lớp - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài - Trình bày trước lớp - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện - Trình bày, nhận xét
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: NHẬN DIỆN CẢM XÚC

TIẾT 2: HƠI THỞ BÌNH YÊN. LẮNG NGHE VÀ THẤU CẢM.

I/ MỤC TIÊU

- Xây dựng được mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh em.
- Biết cách ứng xử có văn hóa với mọi người.
- Biết quan tâm và chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: 12 thẻ cảm xúc, 1 bài nhạc êm
- HS: vở

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>B – Hơi thở bình yên</p> <p>* Hoạt động 1: Thực hành</p> <p>- GV giới thiệu: Có nhiều điều bất ngờ xảy đến trong cuộc sống chúng ta, có thể là chuyện vui và cũng có thể là chuyện buồn. Làm thế nào để giữ cho tâm trạng của bản thân luôn bình tĩnh? Em hãy cùng tham gia hoạt động được mang tên Hơi thở bình yên.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ GV và HS ngồi xếp bằng, hai tay đặt lên đùi.</p> <p>+ Nhắm mắt, thả lỏng làm dịu cơ thể.</p> <p>+ Hít một hơi thật sâu và nhẹ nhàng phình bụng ra; giữ hơi một lúc; hóp bụng và thở ra từ từ thật chậm rãi (đếm nhắm chậm rãi từ 5 về 1).</p> <p>+ Trong vòng 5 phút, em tập trung vào hơi thở, tạm thời quên đi những suy nghĩ trong đầu.</p> <p>- Lưu ý: Em có thể chưa quen thở sâu và gập căng thẳng lúc đầu. Kiên trì một lúc, luyện tập trong thời gian ngắn em sẽ làm được.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm vở</p> <p>- GV cho HS làm vào vở: Ghi lại những cảm xúc, suy nghĩ của em khi thực hiện Hơi thở bình yên.</p> <p>- GV kết luận: Khi tập hít thở sâu đúng kỹ thuật sẽ giúp chúng ta: thanh lọc cơ thể, tốt cho tim mạch, giảm huyết áp, giảm stress hiệu quả, không còn lo</p>	<p>- HS thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>- HS làm vào vở</p> <p>- Em cảm thấy: thoải mái, dễ chịu, vui vẻ, khoan khoái, hết buồn phiền, hết lo lắng, không còn giận,...</p>

<p>âu, giảm đau cơ thể, điều hòa khí huyết, cải thiện tình trạng bệnh huyết suyễn, cao huyết áp.</p> <p>- GV hỏi: những tình huống nào nên áp dụng Hơi thở bình yên.</p> <p>C – Lắng nghe và thấu cảm</p> <p>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm 4</p> <p>- Gv cho HS đọc yêu cầu</p> <p>- Em cùng bạn thảo luận và đưa ra ý kiến để giải quyết các tình huống sau một cách tích cực nhé!</p> <p>Tình huống 1: Trong giờ học, bạn Tuấn lỡ tay làm vấy mực lên áo bạn Hoa. Hãy hình dung cảm giác của hai bạn trong tình huống này. Nếu em là Tuấn, em sẽ cư xử với bạn Hoa như thế nào?</p> <p>Tình huống 2: Khi bạn có niềm vui (đạt giải thưởng Lê Quý Đôn, Nét vẽ xanh, thể thao, văn nghệ,...), em có suy nghĩ gì và làm gì để chia sẻ với bạn?</p> <p>* Hoạt động 4: Thảo luận nhóm đôi</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi cùng bạn trao đổi về cảm xúc của mình khi:</p> <p>+ Em trò chuyện với bạn và bạn lắng nghe chân thành.</p> <p>+ Em trò chuyện với bạn nhưng bạn thờ ơ, không chú ý.</p> <p>- Sau đó, ghi lại những điều giúp cho cả hai cảm thấy thoải mái, hiểu nhau hơn khi trò chuyện với nhau.</p> <p>⇒GV kết luận: Cảm xúc của con người luôn có những thay đổi khác nhau tùy theo từng sự việc. Biết kiểm soát bản thân và luôn suy nghĩ tích cực, em sẽ cảm thấy cuộc sống dễ chịu hơn. Hãy biết tôn trọng nhau để mỗi ngày đến trường là một ngày vui!</p> <p>3. Củng cố - Dặn dò</p> <p>- Nhắc tựa</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương</p> <p>- Chuẩn bị nội dung tiết sau</p>	<p>- Trong khi chờ giám thị phát đề thi</p> <p>- Cải nhau với bạn</p> <p>- Bị ba mẹ/thầy cô mắng</p> <p>- Cảm thấy sợ hãi</p> <p>- Khi cô gọi lên trả bài</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 giải quyết 2 tình huống đó</p> <p>TH1: Hoa rất tức giận, Tuấn hối hận. Nếu em là Tuấn: xin lỗi bạn và bảo bạn khi về Tuấn sẽ giặt sạch cho bạn.</p> <p>TH2: Em sẽ rất mừng cho bạn, có chút ganh tị vì bạn quá thông minh và cũng rất ngưỡng mộ bạn.</p> <p>Em sẽ làm thân với bạn, sau này sẽ nhờ bạn chỉ bài giúp.</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- HS viết vào vở</p> <p>- HS trình bày bài làm của mình</p> <p>- Nhận xét</p>
--	--

SỨC KHOẺ RĂNG MIỆNG
LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I. MỤC ĐÍCH:

- Giúp hs biết cách lựa chọn bàn chải tốt và cách giữ gìn bàn chải của mình.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh bàn chải
- Bàn chải thật (bàn chải tốt, thích hợp, bàn chải không thích hợp, bàn chải cũ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</u>
<p><u>1. Ổn định lớp:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p><i>a. Lựa chọn bàn chải:</i></p> <p>- Một bàn chải đạt y/c khi nào?</p> <p>Gv chốt lại: <i>Một bàn chải đạt y/c khi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> . Cán bàn chải thẳng (kiểm soát lực) . Lông có độ mềm vừa phải (tránh trầy nướu, nếu mềm quá chải răng sẽ không sạch) <p>- Một bàn chải thích hợp khi nào?</p> <p>GV chốt: <i>Cán bàn chải vừa với tay cầm của hs</i></p> <p><i>Đầu bàn chải vừa miệng để có thể đánh được các răng ở phía trong.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi ăn xong các em sẽ làm gì? - Các em cần có gì để chải răng? <p>GV chỉ vào hình vẽ bàn chải trong tranh hoặc đưa cho các em xem bàn chải và hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong số bàn chải này, bàn chải nào là bàn chải tốt nhất? - Theo em, tại sao bàn chải này là bàn chải tốt nhất? - Y/c vài hs lên chọn bàn chải tốt, bàn chải không tốt và phải thay và nêu rõ lý do vì sao phải thay? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lông chải mềm, ... - Cán bàn chải vừa với tay cầm. đầu bàn chải nhỏ. - Chải răng. - Bàn chải và kem đánh răng - Hs tự lựa chọn - Hs trả lời theo hiểu biết của mình - 2 hs lên lựa chọn bàn chải và nêu rõ lý do.

<p>b. Cách sử dụng và giữ gìn bàn chải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em có nên dung bàn chải chung với người khác không? Vì sao? - Sau khi chải răng xong, em thường để bàn chải ở đâu? - Sử dụng bàn chải trong thời gian bao lâu thì em thay bàn chải mới? <p>* Gv chốt lại ý chính: <i>Mỗi em nên có một bàn chải riêng cho mình để giữ vệ sinh cho bản thân và người khác. Tránh được sự lây truyền bệnh. Tốt nhất 2-3 tháng thay bàn chải một lần.</i></p> <p><u>3. Củng cố:</u></p> <p>Nên chọn bàn chải ntn cho phù hợp?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs đọc câu thơ: <p style="text-align: center;"><i>Với bàn chải xinh xinh Em giữ riêng cho mình Sau mỗi bữa ăn xong Em chải răng thật chăm.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không nên dung chung bàn chải với người khác vì dễ bị lây truyền bệnh - Hs trả lời theo thực tế ở nhà hs thường để - Hs trả lời đúng theo thực tế - Hs lắng nghe - Hs đọc các câu thơ và ghi nhớ
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

- HS tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện *Bầu trời mùa thu* (BT1, BT2) . Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.
- Biết sử dụng từ ngữ gợi tả khi viết đoạn văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên.
- Giáo dục lòng yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Miệng

Bài 1: Đọc mẩu chuyện Bầu trời mùa thu và ghi vào chỗ trống những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS nêu trước lớp:

a) Những từ ngữ thể hiện sự so sánh: *xanh như mặt nước mội mội trong ao* .

b) Những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa: *Bầu trời rửa mặt / bầu trời dịu dàng/ bầu trời buồn bã/ bầu trời trầm ngâm nhớ tiếng hót của bay chim sơn ca/ bầu trời ghé sát mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào.*

Hoạt động 2: Vở

Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS làm bài vào vở:

Dòng sông quê em đẹp như một bức tranh. Nhìn từ xa dòng sông như một dải lụa nhẹ nhàng uốn quanh thành phố. Thích nhất chính là lúc mặt trời vừa lên, những tia nắng ấm áp chiếu xuống mặt sông lấp lánh như gương. Không gian mênh mông, rộng lớn. Lòng sông khá rộng nhưng không sâu lắm. Mặt nước lăn tăn gợn sóng. Bờ sông bên kia, cây cối xanh tốt um tùm nghiêng mình soi bóng xuống dòng nước. Vẻ đẹp còn thể hiện ở sự trù phú của vườn trái cây Lái Thiêu. Bờ bên đây là con đường nhựa rộng thênh thang, vỉa hè rất sạch sẽ có thanh chắn bảo vệ. Bầu trời cao và trong xanh. Ánh nắng chiếu xuống dòng sông rạng rỡ giống như người thiếu nữ đầy sức sống. Sông không chỉ là môi trường sống của nhiều động vật sống dưới nước mà còn tạo cảnh quan thiên nhiên thêm đẹp. Ngắm cảnh đẹp của dòng sông vào buổi sáng khiến em cảm thấy thật thoải mái và càng thêm yêu quê hương của mình.

Hoạt động ứng dụng: Làm vở

Đoạn văn tả sự gắn bó giữa thiên nhiên và con người dưới đây có một số từ dùng sai. Em hãy thay thế từ dùng sai bằng từ đồng nghĩa thích hợp và ghi vào chỗ trống ở bảng dưới.

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS tự làm bài:

- | | |
|-------------|--------------|
| 1. uốn lượn | 2. trong mát |
| 3. ôm ấp | 4. bồi hồi |

Thứ tư, ngày 01 tháng 11 năm 2023

Tiết 17

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH TRANH LUẬN
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

- Nắm được cách thuyết trình tranh luận về một vấn đề đơn giản gần gũi với lứa tuổi học sinh.

** GDKNS: thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; hợp tác.*

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. Phương tiện dạy học:

GV: Bảng phụ để kẻ bảng nội dung BT1 và ghi nội dung bài 3a

HS: Xem trước bài Luyện tập thuyết trình , tranh luận

III. Tiến trình dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 em lên kiểm tra - Nhận xét <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con đã từng thuyết trình hay tranh luận một vấn đề gì chưa? - GV nhận xét, giới thiệu bài. <p>b. Kết nối:</p> <p><i>*Hướng dẫn làm bài tập</i></p> <p>Bài 1: (Thể hiện sự tự tin)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu - Theo dõi HS thảo luận <p>a/ Các bạn Hùng và Nam tranh luận về vấn đề gì ?</p> <p>b) Ý kiến của mỗi bạn như thế nào ? Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến đó ra sao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 em đọc đoạn mở bài , kết bài đã làm BT3, lớp nhận xét - HS trả lời. Đã từng tranh luận với các bạn trong khi thảo luận nhóm... - Nghe và ghi tên bài TL Cặp - 1 HS đọc nội dung bài tập - HS cả lớp đọc thầm lại bài Cái gì quý nhất rồi thảo luận từng câu hỏi - 1 số em trình bày, các em khác nhận xét, bổ sung + ... <i>trên đời này, cái gì quý nhất</i>
<p><i>Ý kiến mỗi bạn</i></p>	<p><i>Lí lẽ đưa ra để bảo vệ</i></p>
<p><i>Hùng : quý nhất là lúa, gạo</i></p>	<p><i>Ai cũng phải ăn mới sống được</i></p>
<p><i>Quý : quý nhất là vàng</i></p>	<p><i>Có vàng là có tiền , có tiền sẽ mua được lúa , gạo</i></p>
<p><i>Nam : quý nhất là thì giờ</i></p>	<p><i>Có thì giờ mới làm ra lúa gạo</i></p>
<p>c. Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì?</p>	

<p>- Thầy đã lập luận như thế nào?</p> <p>- Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào ?</p> <p>*GDKNS: <i>Qua câu chuyện trên cho thấy trong thuyết trình, tranh luận chúng ta cần phải có điều kiện gì?</i></p> <p>- Nhận xét và kết luận: <i>Khi thuyết trình, tranh luận 1 vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu ý kiến để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại. Như vậy các em đã biết được điều kiện khi thuyết trình, tranh luận.</i></p> <p>c. Thực hành: (Lắng nghe tích cực, hợp tác)</p> <p>Bài 2: Hãy đóng vai một trong ba bạn nêu ý kiến tranh luận . . . thuyết phục.</p> <p>- Nhắc lại yêu cầu bài tập ; hướng dẫn HS rõ” lí lẽ “ và dẫn chứng trong ví dụ mẫu để HS hiểu rõ <i>mở rộng thêm lí lẽ</i></p> <p>- Y/c từng nhóm đóng 1 vai</p> <p>- Mời 2 nhóm lên đóng vai</p> <p>+Tiêu chí nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý kiến mở rộng có thuyết phục không • Cách lập luận có thuyết phục không • Thái độ có thể hiện sự tự tin ,tôn trọng người khác không? <p>-Nhận xét, bổ sung,tuyên dương</p> <p>*GDKNS: <i>Khi tranh luận vấn đề nào đó ở gia đình hay với bạn bè để tăng sức thuyết phục,đảm bảo phép lịch sự các em phải thể hiện như thế nào?</i></p> <p>- Khi tranh luận vấn đề nào đó chúng ta cần: <i>đưa ra lí lẽ có tình có lí để thuyết phục,cần tự tin,và cần có thái độ tôn trọng người khác.</i></p> <p>d. Vận dụng:</p> <p>- Y/c HS nhắc lại các ĐK của thuyết trình, tranh luận</p>	<p>+ ... người lao động mới là đáng quý nhất</p> <p>+ ... lúa, gạo , vàng, thì giờ đều đáng quý nhưng không có người lao động thì không có những cái đó và thì giờ cũng trôi qua vô ích</p> <p>+ ... thể hiện thái độ tôn trọng người đối thoại, lập luận có tình, có lí.</p> <p>- Nắm chắc được vấn đề tranh luận, thuyết trình, đưa ra ý kiến riêng của mình, dẫn chứng, phải biết tôn trọng người tranh luận...</p> <p>Lắng nghe và nhắc lại</p> <p>Nhóm 4, cả lớp</p> <p>- 1 em đọc Y/c và mẫu</p> <p>- Các nhóm tự đóng vai</p> <p>- 2 nhóm lên thể hiện trước lớp</p> <p>- Nhận xét theo tiêu chí</p> <p>- Đưa ra lí lẽ của mình, tôn trọng ý kiến người khác, tự tin, thái độ...</p> <p>- 2 em nhắc lại :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phải hiểu biết về vấn đề được thuyết trình , tranh luận 2. Phải có ý kiến riêng về vấn đề được
--	--

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị: Luyện tập thuyết trình, tranh luận	<p><i>thuyết trình, tranh luận</i></p> <p><i>3. Phải biết nêu lí lẽ và dẫn chứng</i></p>
--	--

Tiết 43

TOÁN

VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN

I- Mục tiêu :

- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.
- Đổi số đo diện tích.
 - + Bài tập cần làm: bài 1, bài 2
 - + HS làm bài 3 nếu còn thời gian
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng nhóm để HS làm bài

II. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Viết các số đo KL dưới dạng số TP $2 \text{ tấn } 5\text{kg} = \dots \text{ tấn}$ $756\text{g} = \dots \text{ kg}$ $40\text{kg } 3\text{dag} = \dots \text{ kg}$ $50\text{kg} = \dots \text{ tấn}$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>A.GTB: Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân.</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <p>a) VD 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm : $3\text{m}^2 \text{ } 5\text{dm}^2 = \dots \text{ m}^2$</p> <p>- Lưu ý hướng dẫn những em yếu:</p> <p>- GV nhận xét và kết luận: $3\text{m}^2 \text{ } 5\text{dm}^2 = 3,05\text{m}^2$</p> <p>b) VD 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm : $42 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$</p> <p>- Nhận xét và kết luận $42 \text{ dm}^2 = 0,42 \text{ m}^2$</p> <p>* Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>Bài 1: <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <p>- Gọi 1 em nêu Y/c</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 em lên bảng, lớp nháp $2 \text{ tấn } 5\text{kg} = 2,005 \text{ tấn}$, $756\text{g} = \dots \text{ kg}$ $40\text{kg } 3\text{dag} = 40,3 \text{ kg}$, $50\text{kg} = 0,050 \text{ tấn}$</p> <p>- Nghe và ghi tên bài</p> <p>Cá nhân, cặp</p> <p>- 1 em đọc ví dụ 1, lớp theo dõi</p> <p>- HS suy nghĩ làm bài(mỗi em có thể có những cách làm khác nhau)</p> <p>- HS trình bày: $3\text{m}^2 \text{ } 5\text{dm}^2 = 3 \frac{5}{100} \text{ m}^2 = 3,05\text{m}^2$</p> <p>- 1 em đọc ví dụ 2</p> <p>- Tự làm bài và trình bày: $42 \text{ dm}^2 = \frac{42}{100} \text{ m}^2 = 0,42 \text{ m}^2$</p> <p>Cá nhân</p> <p>- 1 em nêu : <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <p>- HS làm bài cá nhân, 1 em làm vào bảng</p>

<p>- Theo dõi HS làm bài - Gọi HS sửa bài</p> <p>a) $56 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$ a) $17 \text{ dm}^2 23 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$ c) $23 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$ d) $2 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = \dots \text{ cm}^2$</p> <p>- Xem 1 số bài - Nhận xét và kết luận</p> <p>Bài 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm a) $1654 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha}$ b) $5000 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha}$ c) $1 \text{ ha} = \dots \text{ km}^2$ d) $15 \text{ ha} = \dots \text{ km}^2$</p> <p>- Theo dõi HS làm bài, chú ý HS yếu - Nhận xét chung</p> <p>- HS làm bài 3 nếu còn thời gian</p> <p>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm - Theo dõi và nhận xét</p> <p>4. Củng cố, dặn dò - Mời HS nhắc lại nội dung bài - Nhận xét tiết học - Dặn: về xem lại bài và chuẩn bị bài Luyện tập chung</p>	<p>nhóm</p> <p>a) $56 \text{ dm}^2 = 0,56 \text{ m}^2$ a) $17 \text{ dm}^2 23 \text{ cm}^2 = 17,23 \text{ dm}^2$ c) $23 \text{ cm}^2 = 0,23 \text{ dm}^2$ d) $2 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = 2,05 \text{ cm}^2$</p> <p>- Các em khác nhận xét và sửa</p> <p>- 1 em nêu yêu cầu - HS làm bài cá nhân, 2 em thi đua làm nhanh vào bảng nhóm a) $1654 \text{ m}^2 = 0,1654 \text{ ha}$ b) $5000 \text{ m}^2 = 0,5 \text{ ha}$ c) $1 \text{ ha} = 0,01 \text{ km}^2$ d) $15 \text{ ha} = 0,1 \text{ km}^2$</p> <p>- Lớp nhận xét, sửa bài - Tự đọc bài và làm bài</p> <p>HS tự làm nếu còn thời gian a) $5,34 \text{ m}^2 = 534 \text{ ha}$ b) $16,5 \text{ m}^2 = 16 \text{ m}^2 50 \text{ dm}^2$ c) $6,5 \text{ km}^2 = 650 \text{ ha}$ d) $7,6256 \text{ ha} = 76256 \text{ m}^2$</p> <p>- 2 em nhắc lại cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân: viết về hỗn số rồi viết về dạng số thập phân . . .</p>
---	---

Tiết 18

TẬP ĐỌC
ĐẤT CÀ MAU

I. Mục tiêu :

- Đọc rành mạch, trôi chảy. Đọc lưu lốt diễn cảm toàn bài , nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm
- Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc nên tính cách kiên cường của người Cà Mau . Trả lời được các câu hỏi trong SGK.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

*** GDBVMT :**

- + *Hiểu biết về môi trường sinh thái ở đất mũi Cà Mau.*
- + *HS biết chia sẻ với người Cà Mau về sự khắc nghiệt của thiên nhiên.*
- + *Luôn yêu quý con người ở mảnh đất này.*

II. Chuẩn bị :

- GV : Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK phóng to, bản đồ Việt Nam
- GV + HS : sưu tầm tranh, ảnh về con người và thiên nhiên trên mũi Cà Mau (nếu có)

III. Các hoạt động :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS đọc và trả lời câu hỏi - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>A.GTB: Đất Cà Mau</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài - Bài chia làm mấy đoạn ? - Cho hs đọc nối tiếp lần 1. Nhận xét và sửa lỗi về phát âm - Y/C HS tìm từ khó đọc trong bài - Gv phân tích, cho hs luyện đọc - Cho hs đọc lần 2, sửa lỗi về phát âm Giải nghĩa phần chú giải và từ hs không hiểu. -Cho hs luyện đọc nhóm đôi - Hs đọc lại toàn bài -Gv đọc mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Đọc và trả lời câu hỏi bài Cái gì quý nhất? - Ghi tên bài <p>Cá nhân, cả lớp, cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài. + <i>Bài chia làm 3 đoạn</i> * <i>Đoạn 1: Từ đầu đến nổi cơn dông</i> * <i>Đoạn 2: Tiếp đến bằng thân cây đước</i> * <i>Đoạn 3 : Còn lại.</i> - Hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài. Lớp theo dõi, nhận xét - Học sinh luyện đọc: <i>Phũ, tạnh hẳn, rạn nứt, phập phều, san sát.....</i> - Hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài. Lần lược nêu từ chú giải. Lớp theo dõi, nhận xét, nêu từ khó hiểu (nếu có). - Từng cặp luyện đọc- thi đọc - 1 hs đọc toàn bài

<p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi - Mưa ở Cà Mau có gì khác thường ? - Cây cối trên đất Cà Mau mọc ra sao? - Người Cà Mau dựng nhà cửa như thế nào ? - Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào ? - Qua bài văn các em biết được gì ? - Nội dung: <i>Bài văn nói lên Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau</i> <p>* Hoạt động 3: Đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 3 em đọc bài - Hướng dẫn đọc diễn cảm và cho HS luyện đọc – thi đọc diễn cảm đoạn: “<i>Cà Mau đất xốp . . . thân cây đước</i>” - Cho hs luyện đọc theo cặp - Nhận xét, tuyên dương cho em đọc tốt <p>4. Củng cố dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài văn các em biết được gì ? - Dặn : Đọc lại bài và chuẩn bị bài cho tuần Ôn tập - Nhận xét tiết học 	<p>Cá nhân, cả lớp, cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm và trả lời. + <i>Mưa ở Cà Mau là mưa dông: rất đột ngột, dữ dội nhưng chóng tạnh</i> + <i>Cây cối mọc thành chòm, thành rặng; rễ dài cắm sâu vào lòng đất để chống chọi với thời tiết khắc nghiệt</i> + <i>Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì : từ nhà nọ sang nhà kia phải leo lên thân cây cầu bằng thân cây đước</i> + <i>Người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thương võ, thích kể và thích nghe chuyện kì lạ về sức mạnh và trí thông minh của con người.</i> - <i>Bài văn nói lên Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau</i> - HS nhắc lại <p style="text-align: center;">Cá nhân, cả lớp, cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 em đọc lại 3 đoạn của bài. - 1 em giỏi đọc diễn cảm, lớp theo dõi và nêu cách đọc diễn cảm (nhấn giọng : nề chân chim, rạn nứt, phập phều,...) - Luyện đọc theo cặp. - 2 em thi đọc diễn cảm <p>+<i>Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc nên tính cách kiên cường của người Cà Mau</i></p>
---	---

Tiết 9

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA
(GDBVMT - Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- CV 3799: **Kể lại câu chuyện theo chủ điểm : Con người với thiên nhiên**
- Rèn hs giọng kể tự nhiên, kể rõ ràng, mạch lạc.
- GD học sinh có ý thức tham gia bảo vệ môi trường, có tinh thần phấn đấu noi theo những tấm gương dũng cảm bảo vệ môi trường.
- * **GDBVMT: GV giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh chúng ta, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động làm cho MT ngày càng tươi đẹp hơn.**
- ***GD: Học sinh biết hành động cụ thể để bảo vệ môi trường.**

II. Chuẩn bị:

- + Giáo viên: Bảng phụ viết 2 đề bài SGK.
- + Học sinh: Soạn câu chuyện theo đề bài.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 2 Học sinh kể lại những mẫu chuyện đã học ở tiết trước. - Giáo viên nhận xét (giọng kể – thái độ). <p>3. Bài mới: “Kể câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm đúng đề tài cho câu chuyện của mình.</p> <p>a) Tìm hiểu đề bài.</p> <p>Đề bài: Kể lại câu chuyện theo chủ điểm : Con người với thiên nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu đúng yêu cầu đề bài. -Yêu cầu học sinh xác định dạng bài kể chuyện. -Yêu cầu học sinh đọc đề và phân tích. -Yêu cầu học sinh tìm ra câu chuyện của mình. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh xây dựng cốt truyện, dàn ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv gợi ý hướng dẫn học sinh xây dựng cốt truyện. -Gv cho hs thảo luận nhóm để xây dựng cốt truyện, dàn ý. - Gv cho hs trình bày. - Gv cho hs nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh kể lại những mẫu chuyện về bảo vệ môi trường. -Học sinh lần lượt đọc từng đề bài. -Học sinh đọc lần lượt nghe gợi ý -Có thể học sinh kể những câu chuyện làm phá hoại môi trường. -Học sinh lần lượt nêu đề bài. -Học sinh tự xây dựng cốt truyện, dàn ý. -Hs thảo luận nhóm 4 -Đại diện nhóm lên trình bày. -Trình bày dàn ý câu chuyện của mình. -Hs nhận xét.

<p>- Gv nhận xét .</p> <p>* Gợi ý :</p> <p>+ <i>Giới thiệu câu chuyện.</i></p> <p>+ <i>Diễn biến chính của câu chuyện.</i> (tả cảnh nơi diễn ra theo câu chuyện)</p> <p>- Kể từng hành động của nhân vật trong cảnh – em có những hành động như thế nào trong việc bảo vệ môi trường?</p> <p>+ <i>Kết luận</i></p> <p>+ Chốt lại dàn ý.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Thực hành kể chuyện.</p> <p>b) Hs tập kể trong nhóm</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs thực hành kể trong nhóm.</p> <p> </p> <p>-Gv theo dõi và gợi ý cho hs</p> <p>c) Hs kể trước lớp .</p> <p>-Gv tổ chức cho hs thi nhau kể trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GDBVMT :</p> <p><i>Các em cần thường xuyên giữ sạch sẽ môi trường nơi mình sống, cộng đồng. Cụ thể bằng những việc làm hằng ngày như thế nào ?</i></p> <p><i>* GV nhắc Hs vận dụng thực hiện trong cuộc sống.</i></p> <p>*GD: <i>Các em cần làm gì để bảo vệ môi trường nơi em sống hoặc đến tham quan?</i></p> <p>4) Củng cố- dặn dò:</p> <p>-Gv gọi Hs nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-Gv nhận xét bình chọn hs kể hay.</p> <p>-Chuẩn bị: “Quan sát tranh kể chuyện”.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>Thực hành kể dựa vào dàn ý.</p> <p>-4 Học sinh trong nhóm tự chọn đề bài và kể câu chuyện . (Học sinh giỏi – khá – trung bình).</p> <p>-Đại diện nhóm tham gia thi kể trước lớp.</p> <p>-Cả lớp nhận xét.</p> <p> </p> <p>- 1, 2 hs thi kể và trao đổi với các bạn về ý nghĩa của việc làm được kể trong truyện.</p> <p> </p> <p>- <i>Năng quét dọn nhà cửa, chăm sóc bảo vệ loài vật có ích, không bẻ cành hái hoa nơi công cộng, trường lớp; luôn phát hiện và ngăn chặn những hành vi phá hoại môi trường.</i></p> <p> </p> <p>- <i>Em giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi,...</i></p> <p> </p> <p>*Hs lắng nghe và vận dụng thực hiện trong cuộc sống.</p>
---	---

LUYỆN TẬP TOÁN

VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Ôn tập về bảng đơn vị đo diện tích. Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích thông dụng.
- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân và giải các bài toán liên quan đến đổi đơn vị đo diện tích.
- Giáo dục HS tính toán cẩn thận, chính xác.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Trang 37, 38 vở Luyện tập Toán 5, tập 1.

Bài 1: Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm: (Bảng con)

$1\text{km}^2 = 100\text{hm}^2 = 100\text{ha} = 10000\text{dam}^2 = 1000000\text{m}^2$

$1\text{km}^2 = 1000000\text{m}^2$

$1\text{m}^2 = \frac{1}{1000000} \text{km}^2$

$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$

$1\text{dm}^2 = \frac{1}{10000} \text{m}^2$

$1\text{hm}^2 = \frac{1}{100} \text{km}^2$

$1\text{dam}^2 = \frac{1}{10000} \text{km}^2$

Bài 2: (Làm vào vở Luyện tập Toán)

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu)

$7324392\text{m}^2 = 7,324292\text{km}^2 = 732,492\text{ha}$

$824753\text{m}^2 = 0,824753\text{km}^2 = 82,4753\text{ha}$

$56108\text{m}^2 = 0,056108\text{km}^2 = 5,6108\text{ha}$

b) Viết các số đo sau đây dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét vuông:

$3254\text{dm}^2 = 32,54\text{m}^2$

$765\text{dm}^2 = 7,65\text{m}^2$

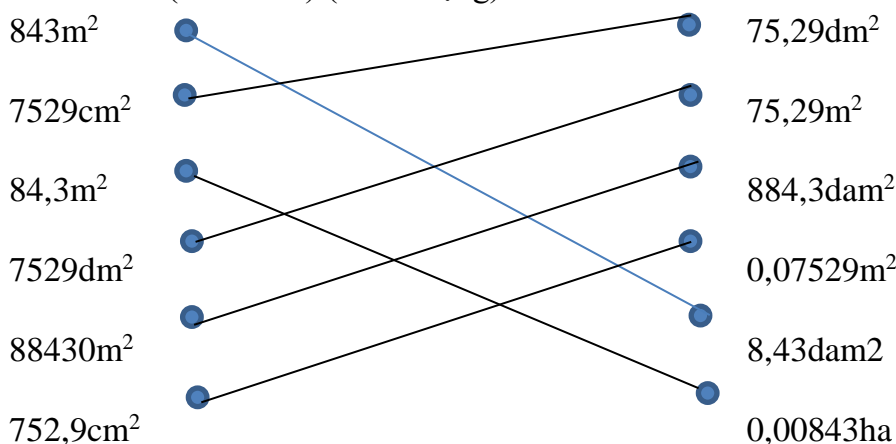
$91053\text{cm}^2 = 9,1053\text{m}^2$

$3842\text{cm}^2 = 0,03842\text{m}^2$

$23140\text{mm}^2 = 0,02314\text{m}^2$

$5821\text{mm}^2 = 0,005821\text{m}^2$

Bài 3: Nói (theo mẫu) (Nêu miệng)



Bài 4: Một khu vườn hình vuông có chu vi 720m. Hỏi diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu đề-ca-mét-vuông? Bằng bao nhiêu héc-ta? (Làm vào vở Luyện tập Toán)

Bài giải

Cạnh của khu vườn hình vuông là:

$$720 : 4 = 180 \text{ (m)}$$

Diện tích của khu vườn hình vuông là:

$$180 \times 180 = 32400 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi: } 32400 \text{ m}^2 = 324\text{dam}^2 = 3,24\text{ha}$$

$$\text{Đáp số: } 324\text{dam}^2 ; 3,24\text{ha}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU:

- HS tìm được các từ tả cảnh vật thiên nhiên, tìm được từ ngữ tả bầu trời, tả mặt đất, tả cây cối.
- Viết được đoạn văn ngắn tả cảnh thiên nhiên mà em thích.
- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Các hoạt động dạy và học: Vở Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 tập 1, trang 30,31
Đọc bài thơ sau và làm theo yêu cầu bên dưới:

Bài 1: Nêu miệng

- Cho HS đọc bài

- GV hướng dẫn- HS nêu

a) Gạch dưới các từ tả cảnh vật thiên nhiên.

Mưa đầu mùa

Trời đang nắng chói chang

Đất khác mưa nứt nẻ

Cây non vừa mới hé

Lá mầm đã lụi rồi

Gió không buồn rong chơi

Đất trời như bốc lửa !

Bầy trâu thi nhau thở

Chó cuộn tròn bóng râm

Em thao thức năm canh

Mồ hôi đầm lưng áo.

Bầu trời như có bão

Chợt mây đen kéo về

Gió tung trời ! Bụi ghê

Lắc cành cây ngiên ngả

Mưa rơi rơi lả tả

Rồi mưa rơi ào ào.

Cây sung sướng biết bao

Cành lá xanh óng mượt

Đất uống vào bụng hết

Bao nhiêu là nước mưa.

Oi cơn mưa đầu mùa

Long lanh trên cành lá

Con trâu đứng nhai gió

Nghiêng sừng nhìn mưa rơi

Chó vẫy vẫy, đuôi cò

Quanh người vui rí rít.

Ngoài cánh đồng xanh biếc

Lúa ngời lên thiết tha

Bầu trời tung pháo hoa

Những giọt mưa hớn hở

Em xòe bàn tay nhỏ

Đón mưa rơi đầu mùa

b) Xếp các từ em vừa gạch dưới vào nhóm thích hợp.

* Tả bầu trời: chói chang, bốc lửa, bụi

* Tả mặt đất: bốc lửa, xanh biếc

* Tả cây cối: bóng râm, nghiêng ngả, óng mượt, xanh biếc, người lên thiết tha

Hoạt động 2: Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

Bài 2: Chọn một số từ ngữ ở bài tập 1 để viết đoạn văn tả cảnh thiên nhiên mà em thích.

Bài làm:

Ở địa phương em sinh sống có một con sông nhỏ chảy qua. Con sông này làm em ấn tượng nhất. Con sông không dài lắm giáp ranh với phường An Thạnh, bắc ngang con sông này chính là cầu Bà Hai mà mỗi ngày đi học em đều đi ngang qua đó. Nước ở sông rất trong và mát. Dọc bờ sông là những hàng dừa **xanh biếc, óng mượt**. Mặt trời càng lên cao, ánh nắng càng **chói chang** thì mặt sông càng thêm lấp lánh. Bờ sông còn là nơi chúng em chạy quanh thả diều, đánh cầu lông, đá cầu những buổi chiều mùa hè lộng gió. Cảnh vật trên dòng sông thật yên bình. Dù có đi đâu xa, em vẫn nhớ mãi về dòng sông quê em.

Thứ năm, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Tiết 18

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ĐẠI TỪ

I- Mục tiêu :

- Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, động từ, cụm tính từ) trong câu hỏi để khỏi lặp (ND Ghi nhớ)
- Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1, BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị:

GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 2, 3 (phần luyện tập)

HS : Xem trước bài Đại Từ

III- Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi 3 em đọc lại BT 3</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>A. Giới thiệu bài: Đại từ</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu kiến thức mới</p> <p>Bài 1: Các từ in đậm dưới đây được dùng làm gì</p> <p>- Gọi 1 em đọc VD1.</p> <p>- Trong đoạn văn (a) Hùng nói với ai?</p> <p>- Hùng xưng với Quý và Nam bằng gì ? Còn gọi Quý và Nam bằng gì ?</p> <p>- Vậy các từ in đậm tớ, cậu được dùng làm gì ?</p> <p>Ghi bảng : tớ, cậu, nó: là đại từ</p> <p>- Gọi 1 em đọc VD2.</p> <p>- Trong đoạn văn(b) có mấy câu ?</p> <p>- Từ nó trong câu văn thứ hai muốn nói đến con vật nào ở câu thứ nhất ?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 em đọc đoạn văn tả cảnh đẹp ở quê em (BT 3)</p> <p>- Nghe và nhận xét</p> <p>- Ghi tên bài vào vở</p> <p>Cả lớp</p> <p>- 1 em đọc :</p> <p>a) Hùng nói: “ Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không ?”</p> <p>Quý và Nam cho là có lý.</p> <p>+ Hùng nói với Quý và Nam.</p> <p>+ bằng tớ</p> <p>+ gọi bằng cậu</p> <p>+ dùng để xưng hô</p> <p>- HS đọc :</p> <p>b) Chích bông sà xuống vườn cải. Nó tìm bắt sâu bọ.</p> <p>+ Có 2 câu.</p> <p>+ . . . chim chích bông.</p>

<p>+ Vậy từ nó là từ xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu thứ hai</p> <p>- Nhận xét và chốt ý: Những từ in đậm ở 2 đoạn văn được dùng để xưng hô hay thay thế cho danh từ trong câu cho khỏi lặp lại từ ấy . Những từ đó được gọi là đại từ</p> <p>Bài 2: Cách dùng từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng từ các từ nêu ở bài tập 1?</p> <p>a) Tôi rất thích thơ. Em gái tôi cũng vậy.</p> <p>b) Lúa gạo hay vàng đều rất quý. Thời gian cũng thế. Nhưng quý nhất là người lao động.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp theo gợi ý sau :</p> <p>+ Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào.</p> <p>+ Cách dùng ấy có gì giống cách dùng ở bài tập 1.</p> <p>- Theo dõi HS thảo luận</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>Ghi bảng : vậy, thế cũng được gọi là đại từ.</p> <p>- Kết luận :</p> <p>+ Từ in đậm vậy trong đoạn a thay thế cho từ thích (là động từ) để khỏi lặp lại từ đó.</p> <p>+ Từ in đậm thế thay thế cho từ quý (là tính từ) để khỏi lặp lại từ đó</p> <p>- Nhận xét và chốt ý: Những từ in đậm ở 2 đoạn văn được dùng để thay thế cho động từ , tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ ấy ; chúng cũng được gọi là đại từ .</p> <p>* Ghi nhớ</p> <p>- Hỏi :</p> <p>+ Qua 2 ví dụ trên, em hiểu thế nào là đại từ ?</p> <p>- Cho HS mở sách đọc ghi nhớ</p>	<p>Thảo luận cặp đôi</p> <p>- 1 em nêu Y/c : Cách dùng từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng từ các từ nêu ở bài tập 1?</p> <p>- HS thảo luận, trình bày</p> <p>+ Đoạn a: từ in đậm vậy thay thế cho từ thích để khỏi lặp lại từ đó</p> <p>+ Đoạn b: từ in đậm thế thay thế cho từ quý để khỏi lặp lại từ đó</p> <p>- Từ vậy thay thế cho từ thích. Từ thế thay thế cho từ quý</p> <p>- Thay thế cho từ khác để khỏi lặp lại</p> <p>- Vài em nhắc lại ý chốt</p> <p>+ Dùng để xưng hô, để trở vào các sự vật, sự việc hay</p> <p>- 3 em lần lượt đọc nội dung ghi nhớ SGK : Dùng để xưng hô, để trở vào các sự vật, sự việc hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ,</p>
---	--

<p>- Yêu cầu HS xung phong đọc lại ghi nhớ</p> <p>* Hoạt động 2 : Phần luyện tập</p> <p>Bài 1: Các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ sau được dùng để chỉ ai? Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì ?</p> <p><i>Bác, Người, Ông Cụ.</i></p> <p>- Cùng cả lớp nhận xét , giải đáp các câu hỏi</p> <p>Bài 2: Tìm những đại từ được dùng trong bài ca dao sau :</p> <p>- Theo dõi HS làm bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: Dùng đại từ ở những chỗ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện sau :</p> <p>- Treo phiếu có viết sẵn câu chuyện Con chuột tham lam</p> <p>Gợi ý: Phát hiện danh từ lặp lại nhiều lần trong câu chuyện. Tìm đại từ thích hợp để thay thế</p> <p>- Xem một số bài.</p>	<p><i>cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.</i></p> <p>- 1, 2 em đọc</p> <p>Cá nhân (miệng).</p> <p>- 1 em đọc bài thơ: Mình về nhớ Bác đường xuôi</p> <p>Người đi, rừng núi trong theo bóng người + Các từ in đậm trong thơ dùng để chỉ Bác Hồ + Những từ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ quý trọng , kính mến Bác</p> <p>Cặp đôi</p> <p>- 1 em đọc nội dung bài : - Cái cò, cái vạc, cái nông, Sao mày giã lúa nhà ông, hỡi cò ? - Không không, tôi đứng trên bờ, Mẹ con cái diệc đở ngờ cho tôi. Chẳng tin, ông đến mà coi, Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.</p> <p>- Làm bài vào vở, 1 em làm vào phiếu, xong dán lên bảng.</p> <p>Đại từ trong bài là: mày – ông – tôi – nó</p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>Cá nhân (vở)</p> <p>- 1 em đọc to, lớp đọc thầm:</p> <p>Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên chuột ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng chuột phình to ra. Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, chuột không sao lách qua khe hở được.</p> <p>- HS làm vào VBT.</p> <p><i>Chuột</i> ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. <i>hắn</i> chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con <i>chuột</i> tham lam nên <i>nó</i> ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng</p>
---	---

<p>- Nhận xét chung</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- Bài học hôm nay giúp các em biết thêm về điều gì ?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn về nhà: Học bài và xem bài sau.</p>	<p><i>chú</i> phình to ra. Đến sáng, <i>anh ta</i> tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, <i>cậu</i> không sao lách qua khe hở được.</p> <p>- Biết được đại từ dùng để xưng hô, thay thế . . .</p>
--	--

Tiết 44

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Rèn đổi số đo độ dài, diện tích, khối lượng.
 - + Bài tập cần làm: bài 1, bài 2 bài 3
 - + HS làm bài 4 nếu còn thời gian
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác.

III. Chuẩn bị:

GV: Bảng nhóm cho HS làm BT

HS : xem lại các bài viết số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân

II. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ : BT: $30dm^2 = \dots m^2$ $2cm^2 15mm^2 = \dots cm^2$ $200m^2 = \dots ha$ $8ha = \dots km^2$</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>A. GTB: Luyện tập chung</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>Bài 1: <i>Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm</i></p> <p>- Theo dõi HS làm bài</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 2: Bảng con Viết số đo dưới dạng số đo có đơn vị là ki-lô-gam</p> <p>- Cho hs làm bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: Vở <i>Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông.</i></p> <p>- Quan sát HS làm bài, chú ý HS yếu</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 em lên bảng, cả lớp nháp $30dm^2 = 0,30 m^2$ $2cm^2 15mm^2 = 2,15cm^2$ $200m^2 = 0,0200 ha$ $8ha = 0,08 km^2$</p> <p>- Nghe và ghi tên bài vào vở</p> <p>Cá nhân</p> <p>- 1 em nêu Y/c</p> <p>- 1 em nhắc lại bảng đơn vị đo độ dài</p> <p>- HS làm bài, 1 em làm vào bảng nhóm $42m 34cm = 42,34m$ $56m 29cm = 56,29dm$ $6m 2cm = 6,02m$ $4352m = 4,352km$</p> <p>- Lớp nhận xét, sửa bài</p> <p>- 1 em đọc yêu cầu</p> <p>- 1 em lên bảng, cả lớp bảng con a) $500g = 0,5kg$ b) $347g = 0,347kg$ c) $1,5 tấn = 1500kg$</p> <p>- Nhận xét, sửa bài</p> <p>- 1 em đọc nội dung, lớp đọc thầm</p> <p>- 1 em nhắc lại bảng đơn vị đo diện tích và</p>

<p>- Xem 1 số bài - Nhận xét + HS làm bài 4 nếu còn thời gian</p> <p>4. Củng cố, dặn dò - Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân - Nhận xét tiết học - Dặn những em làm bài chậm về nhà làm lại.</p>	<p>mối quan hệ. - Cả lớp làm bài vào vở, 2 em làm vào bảng nhóm. (mỗi em 1 phần) a) $7km^2 = 7000000m^2$ $4ha = 40000m^2$ $8,5ha = 85000m^2$ b) $30dm^2 = 0,3 dm^2$; $300dm^2 = 3m^2$; $515dm^2 = 5,15m^2$ - Lớp nhận xét và sửa bài</p> <p style="text-align: right;">Bài giải:</p> <p>$0,15km = 150m$ Tổng số phần bằng nhau là: $2 + 3 = 5$ (phần) Chiều rộng là: $150 : 5 \times 2 = 60$ (m) Chiều dài là: $150 - 60 = 90$ (m) Diện tích sân trường: $60 \times 90 = 5\ 400$ (m²) = 0,54ha Đáp số: 0,54 ha</p> <p>- 1 số em nêu - Viết về hỗn số rồi viết về số thập phân.</p>
--	---

Tiết 18

KHOA HỌC
PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (TIẾT 3)
(đã soạn ở tuần 8)

Tiết 9

KĨ THUẬT
RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ ĂN UỐNG

I) MỤC TIÊU:

- Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống .
- Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong Gia đình.
- Có Ý thức giúp gia đình .

II) ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số bát, đĩa và dụng cụ, nước rửa bát.
- Tranh ảnh minh hoạ theo nội dung SGK
- Phiếu đánh giá kquả học tập của HS

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS
<p>1) Ổn định :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>-Gv cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi .</p> <p>1) Em hãy mô tả cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình ?</p> <p>2) Ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ?</p> <p>+Gv nhận xét.</p> <p>3) Bài mới : Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu mục đích,tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>1) Mục đích :</p> <p>* Gvcho hs đọc nội dung mục1 (SGK) và thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi :</p> <p>+ Em hãy nêu mục đích của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>-Gv cho hs nhận xét</p> <p>-Gv nhận xét và chốt, sau đó cho hs nhắc lại .</p> <p>* Gv tóm tắt nội dung chính của Hoạt động 1:</p> <p>-Làm sạch và giữ Vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>-Bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng kim loại.</p> <p>* Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống .</p> <p>2) Cách tiến hành :</p> <p>* Gv cho hs quan sát hình a, b, c và đọc nội Dung mục 2 SGK trang 44. Rồi thảo luận</p>	<p>Hát .</p> <p>-Hs đọc nội dung mục 1 (SGK) và thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.</p> <p>* Gợi ý: Làm sạch và giữ Vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống - Bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng kim loại.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung .</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>-Hs quan sát hình a, b, c và đọc nội dung mục 2 SGK trang 44 và thảo luận nhóm 4.</p>

<p>nhóm 4 trả lời câu hỏi.</p> <p>1) Em hãy nêu trình tự rửa bát sau bữa ăn?</p> <p>2) Theo em những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa trước hay rửa sau?</p> <p>-Gv cho hs trình bày -Gv cho hs nhận xét hoặc bổ sung . -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs nhắc lại .</p> <p>* Gv chốt :</p> <p>+Dụng cụ nấu ăn và ăn uống phải được rửa ngay sau khi mọi người trong gia đình đã ăn xong. +Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng nước rửa bát và nước sạch. Dụng cụ rửa xong sạch và được xếp vào nơi khô ráo .</p> <p>- Gv cho hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 45.</p> <p>* Hoạt động 3: Đánh giá kết quả học tập</p> <p>-Gv cho hs làm việc cả lớp trả lời câu hỏi : +Em hãy cho biết vì sao phải rửa bát ngay sau khi ăn xong ?</p> <p>+Ở gia đình em thường rửa bát sau khi ăn như thế nào ?</p> <p>-Gv cho hs trả lời câu hỏi . -Gv cho lớp nhận xét hoặc bổ sung . -Gv nhận xét và kết luận.Sau đó cho hs nhắc lại .</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs nhắc lại phần ghi nhớ SGK . -Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs .</p>	<p>* Gợi ý trả lời :</p> <p>1) Trình tự rửa bát sau bữa ăn : +Tráng một lượt cho sạch thức ăn, cơm trong dụng cụ nấu ăn và bát, đĩa. +Rửa bằng nước rửa chén : - Hoà một ít nước rửa bát vào một chiếc bát và nhúng miếng rửa hoặc xơ mướp vào bát nước rửa. – Rửa lần lượt từng dụng cụ. – Rửa trong lòng bát đĩa trước, sau đó rửa phía ngoài . +Rửa lại bằng nước sạch hai lần . +Úp từng dụng cụ vào rổ và đem phơi nắng .</p> <p>2) Những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa sau .</p> <p>-Hs trình bày phần thảo luận của nhóm . -Hs nhận xét . -Hs lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>- 2,3 hs đọc ghi nhớ.</p> <p>- Hs lần lượt trả lời các câu hỏi Trả lời : phải rửa bát ngay sau khi ăn xong để : + Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn và ăn uống . +Bảo quản dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng kim loại . +Hs trả lời theo thực tế ở gia đình các em .</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) -Hs lắng nghe .</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại phần ghi nhớ SGK . - Hs lắng nghe .</p>
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐẠI TỪ

I/Mục tiêu:

- Học sinh xác định được đại từ.
- HS vận dụng và làm đúng bài tập.
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1 : nhóm

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS trả lời:
 - + Các từ in đậm trong đoạn thơ sau nhằm để chỉ ai?
 - + Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?

Trả lời:

- + Các từ in đậm trong thơ dùng để chỉ Bác Hồ.
- + Những từ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ quý trọng, kính mến Bác.
- HS nhận xét - GV nhận xét.

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2: Gạch dưới những đại từ dùng trong bài ca dao sau:

- Cái cò, cái vạc, cái nông

Sao mày giã lúa nhà ông hời cò?

- Không không tôi đứng trên bờ,

Mẹ con cái diệc đồ ngờ cho tôi.

Chẳng tin, ông đến mà coi,

Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

- HS đọc đề.

- HS làm bài

+ **Đại từ trong bài là: mày – ông – tôi – nó**

- Cả lớp nhận xét. HS lắng nghe.

Hoạt động 3:

Bài tập 3:

- Yêu cầu HS đọc đề bài.

Gợi ý: Phát hiện danh từ lặp lại nhiều lần trong câu chuyện. Tìm đại từ thích hợp để thay thế.

- Cho HS làm bài.

Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. *Hắn* chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con *chuột* tham lam nên *nó* ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng *chuột* phình to ra. Đến sáng, *anh ta* tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, *cậu* không sao lách qua khe hở được.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

Hoạt động 4: Hoạt động ứng dụng

Gạch dưới danh từ bị lặp lại nhiều lần trong đoạn văn, sau đó ghi đại từ có thể thay thế cho danh từ đó vào chỗ trống ở bên dưới.

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng gà trống đồng dục nhất xóm. Gà trống nhón chân bước từng bước oai vệ, ức vươn ra đằng trước. Bị chó vện đuôi, gà trống bỏ chạy.

Đại từ có thể thay thế là: nó

- Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 03 tháng 11 năm 2023

Tiết 18

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

(Mức độ tích hợp GDBVMT: khai thác gián tiếp nội dung bài - GDKNS)

I. Mục tiêu bài học:

- Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

- Nắm được cách thuyết trình tranh luận về một vấn đề đơn giản gần gũi với lứa tuổi học sinh.

** GDKNS: thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; hợp tác.*

- Giáo dục học sinh thái độ bình tĩnh, tự tin, tôn trọng người khác khi tranh luận.

** GDBVMT: GV liên hệ về sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.*

II. Chuẩn bị:

+ GV: Bảng phụ cho HS làm bài tập 1

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Khi thuyết trình tranh luận một vấn đề nào đó cần lưu ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá:</p> <p>-Em hiểu thế nào là thuyết trình tranh luận?</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu bài.</p> <p>b. Kết nối:</p> <p>Bài 1:(Kĩ năng thể hiện sự tự tin)</p> <p>- Nhắc lại Y/c cho HS nắm chắc</p> <p>Gợi ý : Nêu câu hỏi cho HS trả lời</p> <p>- Truyện có những nhân vật nào?</p> <p>- Ý kiến của từng nhân vật?</p> <p>- Từng nhân vật đã nêu lí lẽ và dẫn chứng như thế nào?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 em đọc lại, lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- <i>Khi thuyết trình, tranh luận 1 vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu ý kiến để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại</i></p> <p>-Nhận xét</p> <p>- HS trả lời (thuyết trình tranh luận là đưa ra một vấn đề nào đó,đưa lí lẽ ,dẫn chứng để thuyết phục người nghe.)</p> <p>- Nghe và ghi tên bài vào vở</p> <p>Hoạt động nhóm 4.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm, 1 em nhắc lại yêu cầu</p> <p>- <i>Đất , Nước, Không khí, Ánh sáng</i></p> <p>- Đất:cây cần đất nhất</p> <p>+Cây:cây cần nước nhất</p> <p>+Không khí:cây cần không khí nhất</p> <p>+Ánh sáng:cây cần ánh sáng nhất</p> <p>-Đất: đất có chất màu nuôi cây</p> <p>+Cây:Nước vận chuyển chất màu</p> <p>+Không khí:cây không thể sống thiếu không khí</p>

<p>- Treo bảng ghi ý kiến của từng nhân vật</p> <p>- Chia nhóm và hướng dẫn HS nhập vai, tranh luận</p> <p>- Mời các nhóm cử đại diện tranh luận trước lớp</p> <p>- Nhận xét</p> <p>c. Thực hành:</p> <p><i>*GDKNS: Trong tranh luận thuyết trình chúng ta cần phải thể hiện điều gì?</i></p> <p><i>Kết luận: Trong thuyết trình tranh luận chúng ta cần nắm chắc vấn đề tranh luận, đưa ra những dẫn chứng, ý kiến riêng thuyết phục người nghe... người tham gia tranh luận...</i></p> <p><i>Như vậy các em đã có kỹ năng thể hiện sự tự tin trong thuyết trình tranh luận.</i></p> <p><i>* GDBVMT: Đất, nước, không khí, ánh sáng cần cho sự sống như vậy nên mỗi chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ các yếu tố này của môi trường?</i></p> <p><i>- Cần phải biết sử dụng hợp lí và bảo vệ giữ gìn để ít bị ô nhiễm.</i></p> <p>d. Vận dụng</p> <p>- Y/c HS nhắc lại những lưu ý khi tham gia thuyết trình, tranh luận</p> <p>- Khen ngợi những em nói năng lưu lốt.</p> <p>- Chuẩn bị: “Cấu tạo bài văn tả người”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>+Ánh sáng:thiếu ánh sáng cây sẽ không còn màu xanh</p> <p>- 1 em đọc lại bảng</p> <p>- Tổ chức nhóm: Mỗi em đóng một vai (Suy nghĩ, mở rộng, phát triển lý lẽ và dẫn chứng ghi vào vở nháp → tranh luận.</p> <p>- Mỗi nhóm thực hiện mỗi nhân vật diễn đạt đúng phần tranh luận của mình (Có thể phản bác ý kiến của nhân vật khác) → thuyết trình.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bình chọn người tranh luận giỏi nhất</p> <p>- Chúng ta cần nắm chắc vấn đề tranh luận, đưa ra những dẫn chứng, ý kiến riêng thuyết phục người nghe... người tham gia tranh luận...</p> <p>+ Cần phải biết sử dụng hợp lí và bảo vệ giữ gìn để ít bị ô nhiễm</p> <p>- 1 số em nêu: Khi thuyết trình, tranh luận 1 vấn đề nào đó, ta phải có ý kiến riêng, biết nêu ý kiến để bảo vệ ý kiến 1 cách có lí, có tình, thể hiện sự tôn trọng người đối thoại</p>
--	---

Tiết 45

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I- Mục tiêu:

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Rèn đôi số đo độ dài, diện tích, khối lượng.
 - + Bài tập cần làm: bài 1, bài 3, bài 5.
 - + **CV 3799: Không làm bài 2, bài 4.**
- Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: phiếu bài tập cho HS làm bài tập 2

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 em lên kiểm tra - Làm BT 3 <p>- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>A. GTB, ghi tên bài: Luyện tập chung</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>Bài 1 : <i>Viết các số đo ra số thập phân với đơn vị là mét</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm cá nhân vào vở <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: <i>Viết số thập phân vào chỗ chấm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài và theo dõi - Nhận xét bài làm của HS <p>Bài 5: <i>Viết số thích hợp vào chỗ chấm</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Làm BT3 a) $7km^2 = 7000000m^2$ $4ha = 40000m^2$ $8,5ha = 85000m^2$ b) $30dm^2 = 0,3 dm^2 ;$ $300dm^2 = 3m^2 ;$ $515dm^2 = 5,15m$ - Ghi tên bài vào vở Làm bài cá nhân - 1 em lên bảng, cả lớp bản con. - 1 em làm vào bảng nhóm. a) $3m 6dm = 3,6m$ b) $4dm = 0,4m$ c) $34m 5cm = 34,05m$ d) $345cm = 3,45m$ - HS sửa bài - 1 em nêu yêu cầu - Cả lớp làm bài. a) $42dm4cm=42,4dm$ b) $56cm9mm=56,9cm$ c) $26m2cm=26,02m$ - 1 em nêu yêu cầu - HS làm bài a) $1 kg 800 g = 1,8 kg$ b) $1 kg 800 g = 1800 g$

4. Củng cố, dặn dò <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại các kiến thức vừa ôn- Nhận xét tiết học- Về xem bài sau	- 2 hs nhắc lại
--	-----------------

Tiết 9

ĐỊA LÍ
CÁC DÂN TỘC, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ

I. Mục tiêu:

- Biết sơ lược về sự phân bố dân cư Việt Nam: Việt Nam là nước có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh có số dân đông nhất. Mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển và thưa thớt ở vùng núi. Khoảng ba phần tư dân số Việt Nam sống ở nông thôn.
- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm của sự phân bố dân cư. (Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng ven biển và vùng núi: nơi quá đông dân, thừa lao động; nơi ít dân, thiếu lao động)
- Có ý thức tôn trọng, đoàn kết với các dân tộc.

*** GDBVMT :**

- + *Biết các dân tộc, sự phân bố dân cư của Việt Nam*
- + *Cho hs hiểu biết thêm về môi trường thiên nhiên ở đồng bằng và vùng núi.*
- + *Giáo dục HS ý thức BVMT*

II. Chuẩn bị:

GV: Tranh ảnh 1 số dân tộc, làng bản ở đồng bằng, miền núi và đô thị Việt Nam; bản đồ mật độ dân số VN.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Dân số nước ta”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đặc điểm về số dân và sự tăng dân số ở nước ta? - Dân số tăng nhanh gây ra những hậu quả gì ? - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>A. GTB: Các dân tộc, sự phân bố dân cư</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Các dân tộc</p> <p>Bước 1:Y/c các cặp dựa vào tranh, ảnh và đọc SGK để trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước ta có bao nhiêu dân tộc? Dân tộc nào có số dân đông nhất? Sống chủ yếu ở đâu? Các dân tộc ít người sống chủ yếu ở đâu? - Kể tên 1 số dân tộc ít người mà em biết? <p>Bước 2: Gọi 2 em trình bày các em khác nhận xét, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, chốt - Treo bản đồ và mời 1 em lên chỉ vùng phân bố của người Kinh và các dân tộc ít người 	<ul style="list-style-type: none"> + Hát + 2 em lên trả lời. + Dân số của nước ta thuộc hàng đông dân trên thế giới, mỗi năm tăng hơn một triệu người. +Gây ra nhiều khó khăn đối với việc đảm bảo các nhu cầu trong cuộc sống của người dân. <p>+ Nghe, ghi tên bài vào vở</p> <p>Hoạt động nhóm đôi, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng cặp quan sát tranh ảnh, kênh chữ/ SGK và trả lời. + <i>54 dân tộc, dân tộc Kinh có số dân đông nhất, sống chủ yếu ở đồng bằng; các dân tộc ít người sống chủ yếu ở vùng núi và cao nguyên.</i> + <i>Dao, Ba-Na, Chăm, Khơ-Me, Hoa...</i> - Trình bày và nhận xét. - 2 em nhắc lại - Chỉ và theo dõi, nhận xét <p>Hoạt động lớp.</p>

<p>- Nhận xét và chỉ lại</p> <p>❖ Hoạt động 2: Mật độ dân số nước ta.</p> <p>- Dựa vào SGK, em hãy cho biết mật độ dân số là gì?</p> <p>- Giới thiệu cách tính MĐDS: lấy tổng dân số chia cho diện tích đất ở.</p> <p>- Nêu nhận xét về MĐDS nước ta so với thế giới và 1 số nước Châu Á?</p> <p>Kết luận: MĐDS nước ta cao.</p> <p><i>*GDBVMT: Mật độ dân số cao có ảnh hưởng gì đối với môi trường (đất ở, đất trồng, không khí, ...)</i></p> <p><i>- Vì vậy mà cần thực hiện biện pháp kiềm hãm sự gia tăng dân số : kế hoạch hóa gia đình, mỗi gia đình chỉ một đến hai con là đủ.</i></p> <p>❖ Hoạt động 3: Sự phân bố dân cư.</p> <p>Bước 1: Y/c HS quan sát lược đồ H2 và cho biết: Dân cư nước ta tập trung đông đúc ở những vùng nào? Thưa thớt ở những vùng nào?</p> <p>Bước 2: Gọi 2 em trình bày và lên chỉ lược đồ</p> <p>- Ở đồng bằng đất chật người đông, thừa sức lao động. Ở miền khác đất rộng người thưa, thiếu sức lao động.</p> <p>- Dân cư nước ta sống chủ yếu ở thành thị hay nông thôn? Vì sao?</p> <p>- Nhận xét và kết luận: <i>Dân cư nước ta tập trung ở đồng bằng và ven biển, thưa thớt ở vùng núi</i></p> <p>- Nêu hậu quả của sự phân bố dân cư không đều giữa vùng đồng bằng, ven biển và vùng núi ?</p> <p>- Để khắc phục hậu quả trên Đảng và nhà nước ta cần có biện pháp gì ?</p> <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <p>- Nêu câu hỏi sgk để hệ thống lại nội dung bài</p>	<p>- Là số dân trung bình sống trên 1 km² diện tích đất tự nhiên.</p> <p>- Quan sát bảng MĐDS và trả lời: <i>MĐDS nước ta cao hơn thế giới 5 lần, gần gấp đôi Trung Quốc, gấp 3 Cam-pu-chia, gấp 10 lần Lào.</i></p> <p>+ <i>Đất ở bị chật chội và đất trồng trọt không đủ cho con người sử dụng, gây ô nhiễm không khí, ...</i></p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>- Quan sát và trả lời: <i>Đông: đồng bằng, Thưa: miền núi.</i></p> <p>- Trình bày, cả lớp nhận xét</p> <p>- <i>Nông thôn. Vì phần lớn dân cư nước ta làm nghề nông.</i></p> <p>+... <i>nơi quá đông dân : thừa lao động ; nơi ít dân: thiếu lao động.</i></p> <p>+ ... <i>ở đồng bằng và ven biển đông dân sẽ bị sớm cạn kiệt tài nguyên môi trường, vùng đồi núi giàu tài nguyên thì lại ít dân.</i></p> <p>+<i>Điều chỉnh sự phân bố dân cư giữa các vùng thực hiện di dời dân từ đồng bằng lên vùng núi.</i></p> <p>- 3 em nhắc lại</p> <p>- 2 em đọc ghi nhớ : <i>Việt Nam Là nước có nhiều dân tộc . . . khoảng 3/4 dân số nước ta sống ở nông thôn.</i></p>
---	--

<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị: “Nông nghiệp”.- Nhận xét tiết học.	
---	--

ÔN TOÁN
ÔN VỀ ĐỌC, VIẾT CÁC SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc, viết các số thập phân dạng đơn giản.
- Nắm được cấu tạo các hàng số thập phân.

II/ các hoạt động dạy-học**Hoạt động 1: Miệng**

1 HS đọc yêu cầu:

Bài 1: Đọc các số thập phân

a) 85,72; 91,25; 8,50; 365,9; 0,87

b) 597,2; 605,08; 200,75; 200,1

- GV cho HS đọc nối tiếp các số thập phân

- GV nhận xét

Hoạt động 2: bảng con

Bài 2: Viết các số thập phân

- GV cho HS đọc yêu cầu

- HS viết số vào bảng con

a) Năm đơn vị, chín phần mười: **5,9**

b) Bảy chục, hai đơn vị, năm phần mười, bốn phần trăm: **72,54**

c) Hai trăm, bảy chục, tám phần mười, năm phần trăm, ba phần nghìn: **270,853**

d) Không đơn vị, bốn phần nghìn: **0,004**

Hoạt động 3: Vở

- **1 HS đọc yêu cầu**

- **HS làm vở**

Bài 3: Viết cách đọc số thập phân

a) 0,05 : **Không phẩy không năm**

0,007 : **Không phẩy không không bảy**

b) 0,008 : **Không phẩy không không tám**

0,9 : **Không phẩy chín**

c) 0,2 : **Không phẩy hai**

200,17: **Hai trăm phẩy mười bảy**

d) 0,1987: **Không phẩy một nghìn chín tám mươi bảy**

0,3: **Không phẩy ba**

- Nhận xét tiết học

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 9
CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 : CHĂM NGOAN HỌC GIỎI

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ôn định nề nếp. Thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất – đợt 1.
- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học tập.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 9:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 9:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học khá đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương: 45 HS trong lớp.

b) Phương hướng tuần 10:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Không đùa giỡn trên cầu thang. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Không nói chuyện trong khi ăn.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I.
- Ôn tập thi giữa kì I
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.

+ Tuyên dương HS tham gia nhiệt tình:.....

****GDBVMT: Cần giữ vệ sinh môi trường sau khi góp kế hoạch nhỏ, góp phần làm hạn chế sự biến đổi của khí hậu.***

+ GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Lớp trưởng: Tổng kết số giấy vụn đã đóng.

+ Các tổ trưởng ghi lại số tiền các thành viên trong tổ đóng.

+ Tuyên dương:

+ Nhắc nhở:.....

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.
- Đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.

KÝ DUYỆT

Ngày 04 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng



Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10

Từ ngày 6/11 đến ngày 10/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 06/11	1	10	Chào cờ	Tuần 10				
	2	19	Tập đọc	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 1)	X	X		
	3	46	Toán	Luyện tập chung				
	4	10	Đạo đức	Thực hành giữa kì I	X			
	5	37	Tiếng anh	Review(cont.)				
	6	10	Lịch sử	Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		LTTV	Thuyết minh, tranh luận				
BA 07/11	1	10	Chính tả	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 2)		X		
	2	47	Toán	Kiểm tra giữa HKI				
	3	19	LTVC	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 3)		X		
	4	19	Thể dục	Động tác Vận mình – Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”.				
	5	10	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh với những chiếc lá				
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn bè (tt)				
		HĐTN: Thực hành Em đã học và làm được những gì?						
		SKRM: Thức ăn tốt và không tốt cho răng và nướu						
7	19	Khoa học	Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	X	X		X	
8		TH LTVC	Ôn tập					
TU' 08/11	1	19	TLV	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 5)	X	X		
	2	48	Toán	Cộng hai số thập phân				

	3	20	Tập đọc	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 6)		X		
	4	10	Kể chuyện	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 4)		X		
	5	19	Tin học	Bài 5: Thực hành tổng hợp				
	6	10	Âm nhạc	Ôn bài hát: Những bông hoa những bài ca				
	7		LT Toán	Giới thiệu đề kiểm tra giữa học kì I				
	8		KNS GAIA	Quyền trẻ em (T1)				
NĂM 09/11	1	20	LTVC	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 7)				
	2	49	Toán	Luyện tập				
	3	20	Khoa học	Ôn tập: Con người và sức khỏe		X		X
	4	10	Kĩ thuật	Nấu ăn tự chọn (tiết 1)				X
	5	38	Tiếng anh	Review(cont.)				
	6	39	Tiếng anh	Review(cont.)				
	7	20	Thể dục	Trò chơi: “Chạy nhanh theo số.”				
	8		LTTV	Ôn tập tổng hợp				
SÁU 10/11	1	20	TLV	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 8)	X	X		
	2	50	Toán	Tổng nhiều số thập phân				
	3	20	Tin học	Bài 5: Thực hành tổng hợp				
	4	10	Địa lí	Nông nghiệp			X	X
	5	40	Tiếng anh	Review(cont.)				
	6		TH LTVC	Ôn tập				
	7		Năng khiếu					
	8	10	SHTT	Tuần 10				

Thứ hai, ngày 6 tháng 11 năm 2023

Tiết 19

TẬP ĐỌC

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 1)

(GDKNS)

I) Mục tiêu.

- Đọc trôi chảy, lưu lốt bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/ 1phút ; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn ; thuộc 2, 3 bài thơ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

- Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK.

*Hs đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài.

* **GDKNS : Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin. Hợp tác. Thể hiện sự tự tin**

- GD HS tính cẩn thận tỉ mỉ khi lập bảng thống kê.

II) Phương tiện dạy học :

-Phiếu viết tên từng bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 1 đến tuần 9.

-Một số tờ giấy khổ to.kẻ sẵn nội dung ở BT1.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN .	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH.
<p>1) Giới thiệu bài: * Gv thiệu bài nội dung học tập của tuần 10: Ôn tập củng cố kiến thức và kiểm tra kết quả học môn tiếng việt của hs trong 9 tuần đầu HKI.</p> <p>a) Khám phá +Các em hãy cho biết trong trường hợp nào chúng ta thực hiện việc lập bảng thống kê? +Bảng thống kê giúp ích ta điều gì? * Vậy để tìm hiểu xem làm báo cáo thống kê giúp ta như thế nào? các em sẽ được tìm hiểu qua bài học hôm nay . -Gv ghi tựa bài .</p> <p>b) Kết nối *Hoạt động 1:Trao đổi nhóm -Trình bày 1 phút</p> <p>2) Kiểm tra Tập đọc và học thuộc lòng. Gv căn cứ vào số hs trong lớp,phân phối thời</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Trong trường hợp báo cáo kết quả học tập, chúng ta thực hiện việc lập bảng thống kê. - Bảng thống kê giúp ta hiểu được những số liệu cần thể hiện theo nội dung yêu cầu.</p>

<p>gian hợp lí để mỗi hs đều có điểm. Cách kiểm tra như sau :</p> <p>Từng hs lên bốc thăm chọn bài.</p> <p>Gv đặt câu hỏi về đoạn,bài vừa đọc.</p> <p>- Gv nhận xét và tuyên dương hs.Hs nào không đạt Gv cho các em về luyện đọc thêm tiết sau Kiểm tra lại.</p> <p>c) Thực hành</p> <p>*Bài tập 2: Lập bảng thống kê các bà thơ đã học từ tuần 1 đến tuần 9.</p> <p><i>(Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin. Hợp tác. Thể hiện sự tự tin)</i></p> <p>- GV hỏi : Em đã học những chủ điểm nào ?</p> <p>- Hãy đọc tên các bài thơ và tên tác giả của các bài thơ đó ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài. Gợi ý HS có thể mở vở ra để ghi nội dung chính của từng bài.</p> <p>- Gọi 1 HS làm vào giấy khổ to dán phiếu, đọc phiếu. GV cùng HS cả lớp nhận xét từng bài, sửa chữa (nếu có).</p> <p>- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p>	<p>- Hs đọc trong SGK 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.</p> <p>- Hs trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Mở mục lục SGK đọc và trả lời :</p> <p>- Các chủ điểm : Việt Nam – Tổ quốc em, Con người và thiên nhiên.</p> <p>+ <i>Sắc màu em yêu</i> (Phạm Đình Ân)</p> <p>+ <i>Bài ca về trái đất</i> (Định Hải)</p> <p>+ <i>Ê-mi-li, con...</i> (Tố Hữu)</p> <p>+ <i>Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà</i> (Quang Huy).</p> <p>+ <i>Trước cổng trời</i> (Nguyễn Đình Ánh)</p> <p>- 1 HS làm vào giấy khổ to, HS dưới lớp làm vào vở.</p> <p>- 1 HS báo cáo kết quả làm bài, cả lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>- Theo dõi và tự chữa bài (nếu sai).</p>
---	---

Chủ điểm	Tên bài	Tác giả	Nội dung
Việt Nam Tổ quốc em	<i>Sắc màu em yêu</i>	Phạm Đình Ân	Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam.
Cánh chim hòa bình	<i>Bài ca về trái đất</i>	Định Hải	Trái đất thật đẹp, chúng ta cần giữ gìn cho trái đất bình yên, không có chiến tranh.
	<i>Ê-mi-li, con...</i>	Tố Hữu	Chú Mo-ri-xơn đã tự thiêu trước Bộ quốc phòng Mỹ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt

			Nam.
Con người và thiên nhiên	<i>Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà</i>	Quang Huy	Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên công trường thủy điện sông Đà vào một đêm trăng đẹp.
	<i>Trước công trời</i>	Nguyễn Đình Ánh	Vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của “công trời” ở vùng núi nước ta.
<p>*GDKNS :</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bảng thống kê số liệu trên giúp em hiểu được điều gì?</i> <i>Kết luận: Bảng thống kê giúp ta hiểu được những số liệu cần thể hiện theo nội dung yêu cầu mà ta mong muốn.</i> - <i>Các em đã có kỹ năng hợp tác tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin để hoàn thành bảng thống kê.</i> <p>d) Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs nêu một vài công việc mà chúng ta cần phải có sự hợp tác với những người xung quanh? - Về nhà xem lại bài. - Gv nhận xét tiết học. - Dặn hs chưa kiểm tra tập đọc, học thuộc lòng hoặc kiểm tra chưa đạt về nhà tiếp tục luyện đọc. 		<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bảng thống kê số liệu trên giúp em hiểu đúng nội dung yêu cầu của bài tập.</i> - Lớp nhận xét , bổ sung. - Hs lắng nghe 	

Tiết 46

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Hs biết chuyển phân số thập phân thành STP. So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau.

- Giải bài toán liên quan đến “ Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.

*Bài bài cần làm: bài 1; 2; 3; 4

***CV 3799: Cập nhật dữ liệu BT4 cho phù hợp với đời sống thực tế.**

- Rèn học sinh cách tính nhanh, chính xác.

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Phấn màu.

+ HS: bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Học sinh lần lượt sửa bài 4/ 48</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập chung.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh chuyển phân số thập phân thành STP và cách đổi số đo độ dài dưới dạng STP</p> <p>• Bài 1: Bảng con</p> <p>-GV cho hs làm vào bảng con.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>• Bài 2: Phiếu BT</p> <p>-GV cho hs làm vào phiếu BT.</p>	<p>-Hát</p> <p>- 2 Học sinh sửa bài.</p> <p>+Bài 4: a) $3\text{kg}5\text{g} = 3,005\text{kg}$. b) $30\text{g} = 0,030\text{kg}$. c) $1103\text{g} = 1,103\text{kg}$.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>-Học sinh làm từng bài và nêu kết quả.</p> <p style="text-align: center;">Kết quả:</p> <p>a) $\frac{127}{10} = 12,7$; b) $\frac{65}{100}$</p> <p>c) $\frac{2005}{1000} = 2,005$; d) $\frac{8}{1000} = 0,008$</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>-Hoạt động nhóm, bàn.</p> <p>-HS làm vào phiếu BT.1 Hs làm vào bảng phụ.</p> <p>* Kquả: b) 11,02km ;d) 11020 m.</p>

Tiết 10

**ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH GIỮA KÌ I**

I) Mục tiêu:

- Chịu trách nhiệm về những việc làm của mình.
- Tính kiên trì vượt khó.
- Kính trọng ông bà cha mẹ, yêu mến bạn bè.

II) Đồ dùng dạy – học

- Mẫu chuyện về tấm gương HS lớp 5 gương mẫu, tấm gương vượt khó, tục ngữ ca dao nói về ông bà cha mẹ...
- Tranh ảnh.

III) Các hoạt động dạy và học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Bài cũ: Tình bạn (t2)</p> <p>-Gv cho 1,2 Hs lên kể câu chuyện nói về tình bạn thắm thiết của em với một bạn thân.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét.</p> <p>3) Bài mới: Thực hành.</p> <p>* Hoạt động 1 : Hs thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi bài “Em là hs lớp 5, có trách nhiệm về việc làm của mình, có chí thì nên”.</p> <p>+ Gv treo câu hỏi lên bảng.</p> <p>- Chúng ta cần làm gì để xứng đáng là hs lớp 5?</p> <p>-Em hãy nêu những trường hợp biểu hiện của người sống có trách nhiệm?</p> <p>-Em hãy kể cho các bạn nghe về một tấm gương”có chí thì nên” ?</p> <p>+Gv cho đại diện từng nhóm lên trình bày.</p> <p>+ Gv cho HS lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>+Gv chốt và cho các em lặp lại.</p> <p>* Hoạt động 2: Thực hành bài:”Nhớ ơn tổ tiên, Tình bạn.”</p> <p>+ Gv cho hs thảo luận nhóm 4 để nêu những</p>	<p>-Hát.</p> <p>-1,2 Hs lên kể câu chuyện.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>+ Hs thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS : Em sẽ cố gắng chăm ngoan, học giỏi để xứng đáng là hs lớp 5.</p> <p>-Những trường hợp biểu hiện của người sống có trách nhiệm là :</p> <p>+trước khi làm việc gì cũng phải suy nghĩ cẩn thận.</p> <p>+Đã nhận làm việc gì thì làm việc đó đến nơi đến chốn.</p> <p>+Khi làm việc gì sai trái, sẵn sàng nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>+Không làm những việc xấu.</p> <p>-Hs :Kể những mẫu chuyện có nội dung nói về tính kiên trì, nhẫn nại. trong học tập hoặc trong cuộc sống...</p> <p>+Hs lên trình bày phần thảo luận của nhóm.</p> <p>+ HS lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>Hoạt động nhóm và cá nhân.</p> <p>+HS luận nhóm 4.</p>

<p>truyền thông tốt đẹp của gia đình mình. +HS từng nhóm lên báo cáo phần thảo luận .</p> <p>+GV cho Hs nhận xét . +Gv nhận xét và chốt . +Gv cho Hs thi đua hát theo dãy bàn. Cả lớp vỗ tay cổ động cho cả 2 nhóm.</p> <p>+Hết giờ Gv cho Hs nhận xét, để chọn ra nhóm thắng cuộc. +Gv nhận xét và kết luận. +Gv Hỏi : a) Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không có bạn bè? b) Em làm gì để gìn giữ tình bạn lâu dài?</p> <p>+Gv cho hs lên trả lời. Và lớp nhận xét. +Gv nhận xét và chốt. 4. Củng cố – dặn dò. +Gv dẫn hs về nhà chuẩn bị bài sau: “Kính già, yêu trẻ”. +Gv nhận xét tiết học và tuyên dương.</p>	<p>+Hs nêu : (gợi ý : -Tết gia đình em thường tập trung ở nhà nội để chúc tết ông bà và viếng mộ thấp hương. - Khi trong dòng họ có ai gặp hoạn nạn, khó khăn thì cả dòng họ đóng góp tiền để giúp đỡ.....) + Hs nhận xét . +Hs lắng nghe. +Hs 2 dãy bàn, mỗi dãy cử 4 bạn lên hát thi nối tiếp đưa xem nhóm nào hát nhiều bài có nội dung nói về tình bạn. + Hs nhận xét, để chọn ra nhóm thắng cuộc.</p> <p>+Hs thảo luận nhóm 2 và trả lời. a) Chúng ta không có bạn bè sẽ thấy cô đơn không có ai để vui chơi, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp những khó khăn trong học tập, trong cuộc sống, để chúng ta có thể vượt qua những khó khăn đó. b) Em phải biết tôn trọng tình bạn, giúp đỡ bạn trong lúc bạn gặp khó khăn, ủi bạn khi gặp những điều bất hạnh trong cuộc sống... +Hs lên trả lời, lớp nhận xét.</p> <p>+HS lắng nghe.</p>
--	--

Tiết 10

LỊCH SỬ
BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

I. Mục tiêu:

- CV 3799 **Nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội)**, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập :

+ Ngày 2/9/1945 nhân dân Hà Nội tập trung tại Quảng trường Ba Đình, tại buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tie61p đó là lễ ra mắt và tuyên thệ của các thành viên Chính phủ lâm thời. Đến chiều, buổi lễ kết thúc.

Ghi nhớ : Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước VN Dân chủ Cộng hòa.

- Rèn cho học sinh kỹ năng phân tích sự kiện lịch sử để rút ra ý nghĩa.

- Giáo dục học sinh lòng yêu kính, biết ơn Bác Hồ.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Hình ảnh SGK: Ảnh Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập.

+ HS: Sưu tầm thêm tư liệu, ảnh tư liệu.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Cách mạng mùa thu”.</p> <p>- Tại sao nước ta chọn ngày 19/ 8 làm ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám 1945?</p> <p>- Ý nghĩa của cuộc Tổng khởi nghĩa năm 1945?</p> <p>- Giáo viên nhận xét bài cũ.</p> <p>3. Bài mới: Bác Hồ đọc “Tuyên ngôn Độc lập”.</p> <p>❖ HD 1: (CV3799: Gv không yêu cầu Hs thuật lại diễn biến buổi lễ “Tuyên ngôn Độc lập” mà chỉ nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình .</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc SGK, đoạn “Ngày 2/9/1945. Bắt đầu đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập”.</p> <p>→ Giáo viên gọi 3, 4 em nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình → Giáo viên nhận xét + chốt + giới thiệu ảnh “Bác Hồ đọc tuyên</p>	<p>- Hát</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>Hoạt động nhóm đôi.</p> <p>- Học sinh đọc SGK và <i>nêu lại một vài chi tiết</i> cho nhau nghe đoạn đầu của buổi lễ tuyên bố độc lập.</p> <p>- Học sinh nêu lại.</p> <p>Hoạt động nhóm bốn.</p>

<p>ngôn độc lập”.</p> <p>❖ HD 2: Nội dung của bản “Tuyên ngôn độc lập”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung thảo luận. - Trình bày nội dung chính của bản “Tuyên ngôn độc lập”? <p>- Nêu một số nét cơ bản của buổi lễ tuyên bố độc lập.</p> <p>_ Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập , Bác Hồ thay mặt nhân dân VN khẳng định điều gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét. <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>Giáo viên tổ chức cho học sinh phát biểu ý kiến về :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa của buổi lễ tuyên bố độc lập. <ul style="list-style-type: none"> - Học bài. - Chuẩn bị: “Ôn tập.” - Nhận xét tiết học . 	<p>*HS thảo luận theo nhóm 4, nêu được các ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm 2 nội dung chính : + <i>Khẳng định quyền độc lập, tự do thiêng liêng của dân tộc VN.</i> + <i>Dân tộc VN quyết tâm giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.</i> - Học sinh nêu lại cần đủ các phần sau: + <i>Đoạn đầu.</i> + <i>Bác Hồ đọc “ Tuyên ngôn Độc lập”.</i> + <i>Buổi lễ kết thúc trong không khí vui sướng và quyết tâm của nhân dân: đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững độc lập dân tộc.</i> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ngày 2/9/1945 trở thành ngày lễ Quốc Khánh của dân tộc ta, đánh dấu thời điểm VN trở thành 1 nước độc lập.</i> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu + trưng bày tranh ảnh sưu tầm về Bác Hồ đọc “Tuyên ngôn độc lập” tại Quảng trường Ba Đình.
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố các kiến thức về cách viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân với các đơn vị khác nhau.
- Biết viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân với các đơn vị khác nhau.
- Yêu thích môn học, tính toán nhanh, chính xác.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ trống: (Bảng con)

- | | |
|--|--|
| a) 3,485km = 3485 m
63,4hm = 6340 m
5,9m = 590 cm
b) 5,42035km ² = 5420350 m ²
281,6hm ² = 2816000 m ²
35,04ha = 3504 dam ²
c) 9,33 tấn = 933 yến = 9330 kg
0,05 tấn = 5 yến = 50 kg
2,8kg = 280 dag = 2800 g | 312m = 0,312 km
18hm = 1,8 km
94,1dm = 9,41 m
183m ² = 0,0183 ha
1362cm ² = 0,1362 m ²
89dm ² = 0,0089 dam ² |
|--|--|

Bài 2. (Nêu miệng)

- a) Tính rồi so sánh kết quả:
- * $36 \times 25 = 900$ $\frac{36 \times 100}{4} = 900$
- So sánh: $36 \times 25 = \frac{36 \times 100}{4} = 900$
- * $84 \times 25 = 2100$ $\frac{84 \times 100}{4} = 2100$
- So sánh: $84 \times 25 = \frac{84 \times 100}{4} = 2100$
- b) Tính (theo mẫu):
- $48 \times 25 = \frac{48 \times 100}{4} = \frac{12 \times 100}{1} = 1200$
- $88 \times 25 = \frac{88 \times 100}{4} = \frac{22 \times 100}{1} = 2200$
- $72 \times 25 = \frac{72 \times 100}{4} = \frac{18 \times 100}{1} = 1800$

Bài 3: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống: (Làm vào vở Luyện tập Toán)

- | | | | |
|---|----------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| 5m 7cm = 5,7cm | <input type="checkbox"/> S | 14m 31mm = 14,031m | <input type="checkbox"/> Đ |
| 4 tạ 45kg = 4,45 tạ | <input type="checkbox"/> Đ | 8kg 4g = 8,04kg | <input type="checkbox"/> S |
| 9m ² 17dm ² = 9,17dm ² | <input type="checkbox"/> S | 6ha 25m ² = 6,25ha | <input type="checkbox"/> S |

Bài 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi 420m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.
Tính diện tích thửa ruộng đó bằng héc-ta. (Làm vào vở nháp)

Bài giải

Tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$420 : 5 \times 3 = 252 \text{ (m)}$$

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$420 : 5 \times 2 = 168 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$252 \times 168 = 42336 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi: } 42336 \text{ m}^2 = 4,2336 \text{ ha}$$

$$\text{Đáp số: } 4,2336 \text{ héc-ta}$$

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

I. MỤC TIÊU:

- HS nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.
- Bước đầu trình bày diễn đạt bằng lời rõ ràng, rành mạch, thái độ bình tĩnh.
- Giáo dục HS thái độ bình tĩnh, tự tin, tôn trọng người khác khi tranh luận.

II. Các hoạt động dạy và học

Một ngày nọ, Mắt, Mũi và Miệng cùng bàn tán, tranh luận xem ai quan trọng nhất.

Hoạt động 1: Cho HS phân nhóm thảo luận

Bài 1: Em hãy chọn Mắt, Mũi hoặc Miệng để chuẩn bị Các hoạt động dạy và học tranh luận, chứng minh mình quan trọng nhất.

Mắt: quan trọng nhất:

- Các lí lẽ chứng minh Mắt quan trọng nhất
- + Thấy đường đi
- + Thấy thức ăn
- Các lí lẽ chứng minh Miệng, Mũi không quan trọng bằng
- + Không có Mắt, Miệng không thể nhìn thấy thức ăn.

Bài làm:

Mũi quan trọng nhất:

- Các lí lẽ chứng minh Mũi quan trọng nhất: Mũi để thở, duy trì sự sống
- Các lí lẽ chứng minh Miệng không quan trọng bằng:
- + Không có Mũi thì không thể ngửi được mùi thức ăn.
- + Không thể cảm nhận được giá trị của thức ăn.

Miệng quan trọng nhất:

- Các lí lẽ chứng minh Miệng quan trọng nhất:
- + Dùng để nói.
- + Ăn thức ăn duy trì sự sống.
- Các lí lẽ chứng

minh Mắt không quan trọng bằng: Không có Miệng thì không thể ăn uống.

Hoạt động 2: Cho HS đóng vai

Bài 2: Lập nhóm 3 bạn, sắm vai là Mắt, Mũi và Miệng để tranh luận với nhau theo các lí lẽ, dẫn chứng trên.

Trước khi sắm vai, em cần chú ý:

- * Nêu được ý kiến riêng và có dẫn chứng, chứng minh để bảo vệ ý kiến của mình.
- * Biết lắng nghe để có ý kiến dẫn chứng, chứng minh ý kiến của bạn chưa hợp lí.
- * Nói vừa đủ nghe, trình bày ý kiến gãy gọn, rõ ràng, thuyết phục; lưu ý khi tranh luận phải nhẹ nhàng, tôn trọng người tranh luận với mình.

Thứ ba, ngày 7 tháng 11 năm 2023

Tiết 10

CHÍNH TẢ
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 2)
(GDBVMT - Trục tiếp)

I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Nghe – viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.
- HS chọn được tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống (BT 3) và điền vào chỗ trống r, d hoặc gi, ch hoặc tr vào đoạn văn (BT 4) vở em luyện viết đúng chính tả tuần 10.

*** GDBVMT: Giáo dục hs ý thức BVMT thông qua việc lên án những người phá hoại Môi trường thiên nhiên và tài nguyên đất nước. Từ đó giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.**

- GD HS ý thức bảo vệ rừng.

II. Đồ dùng dạy học

Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL (như tiết 1).

III. Các hoạt động dạy và học

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN .	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH.
<p>a) Giới thiệu bài: Ôn tập giữa học kì I.</p> <p>b) Kiểm tra TĐ và HTL (Kiểm tra Tập đọc và học thuộc lòng (khoảng 1/4hs) : Thực hiện như tiết 1.</p> <p>c) Nghe-viết chính tả. Gv dạy theo qui trình đã h. dẫn. Chú ý giúp HS :</p> <p>+ Hiểu nghĩa các từ : Cầm trịch, canh cánh, cơ man.</p> <p>+ Tập viết các tên riêng(Đà,Hồng), các từ ngữ dễ sai chính tả : nổi niềm, ngược ,cầm trịch, đồ lù,...trước khi viết chính tả.</p> <p>*GV đọc cho Hs viết bài” Nổi niềm giữ nước giữ rừng” vào vở.</p> <p>* Gv tuyên dương và sửa bài cho hs.</p> <p>*GDBVMT: Qua bài chính tả các em thấy được ích lợi của rừng đối với con người : Sách vở được làm bằng bột nứa, bột của gỗ rừng, rừng còn giữ nước sông Hồng, sông Đà.</p> <p>Hỏi : Vậy chúng ta phải làm gì để BV rừng?</p>	<p>-Hs lắng nghe.</p> <p>* Hs viết bài”Nổi niềm giữ nước giữ rừng” vào vở.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>Hs: Ngăn chặn việc đốt phá rừng, có ý thức BV rừng, trồng cây gây rừng.</p>

*** Giáo viên nêu:** Hiện nay rừng ở VN ta bị tàn phá rất nhiều, vì vậy chúng ta phải khôi phục, bảo vệ gìn giữ rừng. Chúng ta phải nhắc nhở những người xung quanh hãy nâng cao ý thức BVMT.

Bài tập 3: Chọn tiếng trong ngoặc điền vào chỗ trống.

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Hướng dẫn hs làm vào nháp
- Gọi hs trình bày trước lớp.

GV nhận xét và chốt.

Bài tập 2: Điền vào chỗ trống r, d hoặc gi, ch hoặc tr rồi chép lại đoạn văn sau.

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Hướng dẫn hs làm bài vào vở

-GV nhận xét

d) Củng cố, dặn dò

- Gv nhận xét tiết học.
- Dặn hs chưa kiểm tra tập đọc, học thuộc lòng hoặc kiểm tra chưa đạt về nhà tiếp tục luyện đọc.

- Hs lắng nghe.

- Hs đọc yêu cầu
- HS làm vào nháp.
- HS trình bày
 - a. La. b. nên, nên c. lâu
- HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu
- Hs làm vào vở

Kết quả: rợp trời, giữa, rễ, chông, rễ, giờ, trở, chỗ, già, rêu, dãi dầu, chẳng, rục, trông, trang, rục, gian, roi roi, trường, trường.

-Hs nhận xét

-Hs lắng nghe.

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1

I. Mục tiêu

- Củng cố kiến thức đã học
- Khoanh đúng câu trả lời nhanh và chính xác
- Ý thức tự giác làm bài

II. Đồ dùng dạy học

- Đề kiểm tra

ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1. Em hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- a/ $3\frac{9}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:
 A. 3,900 B. 3,90 C. 3,9 D. 3,09
- b/ Chữ số 7 trong số thập phân 96,875 có giá trị là:
 A. $\frac{7}{1000}$ B. $\frac{7}{100}$ C. $\frac{7}{10}$ D. 7
- c/ Trong số 107,59 phần thập phân gồm có:
 A. 5 chục, chín đơn vị B. 1 trăm, 0 chục, 7 đơn vị
 C. 5 phần mười, 9 phần trăm D. 59 đơn vị
- d/ Số bé nhất trong các số: 0,187; 0,170; 0,178; 1,087 là số nào?
 A. 0,187 B. 0,170 C. 0,178 D. 1,087

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a/ 18 yến = kg 12 tạ = tấn
- b/ 3kg 5g = kg 4000 kg = tấn
- c/ $16m^2 = \dots\dots\dots dm^2$ 7 ha = m^2
- d/ 74m = cm 5km 75m =km.

Câu 3. Viết và đọc các số sau:

- a/ Năm mươi bảy phần mười viết là:
- b/ Hai mươi lăm phẩy bảy viết là:
- c/ $\frac{7}{100}$

Đọc là:.....

d/ 205,15

Đọc là:.....

Câu 4. Điền dấu (> ; < ; =) vào chỗ chấm :

- a/ 85,5..... 85,49 b/ 21..... 20,99
- c/ 2,615..... 2,62 d/ 67,33..... 68,15

Câu 5. Tìm x:

a/ $x + \frac{2}{7} = \frac{1}{2}$

b/ $x : \frac{3}{8} = \frac{2}{3}$

.....

.....

Bài 6. Trong một trường học, cứ 4 phòng học thì cần 56 bộ bàn ghế. Hỏi với 9 phòng học như thế thì cần bao nhiêu bộ bàn ghế?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 7. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 120 m. Chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật đó?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 10

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(TIẾT 3)**

I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1.
- Tìm và ghi lại được các chi tiết mà học sinh thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học (Bt 2).
- * Ghi chú : Hs nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn (Bt 2)
- Yêu thích Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học.

- Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL (như tiết 1).
- Tranh ảnh minh họa nội dung các bài văn miêu tả đã học.

III. Các hoạt động dạy và học .

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN .	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH.
<p>a) Giới thiệu bài : Ôn tập giữa học kì I.</p> <p>b) Kiểm tra TĐ và HTL (Kiểm tra Tập đọc và học thuộc lòng (khoảng 1/4hs) : Thực hiện như tiết 1. + Bài tập 2. -Gv ghi lên bảng tên 4 bài văn : Quang cảnh làng mạc ngày mùa, Một chuyên gia máy xúc, Kì diệu rừng xanh, Đất Cà Mau.</p> <p>-Gv khuyến khích hs nói nhiều hơn 1 chi tiết, đọc nhiều hơn 1 bài.</p> <p>- Gv cho lớp nhận xét. - Gv nhận xét và chốt .</p> <p>c) Củng cố, dặn dò. - Gv nhận xét tiết học. - Mỗi em tự ôn lại từ ngữ đã học trong các chủ điểm để chuẩn bị cho tiết 4.</p>	<p>- Hs làm việc độc lập.</p> <p>- Mỗi em chọn 1 bài văn, ghi lại chi tiết mình thích nhất trong bài, suy nghĩ để giải thích lí do vì sao mình thích chi tiết đó.</p> <p>- Hs tiếp nối nhau nói chi tiết mình thích trong mỗi bài văn, giải thích chi tiết đó. Vd : Bài Quang cảnh làng mạc ngày mùa, em thích nhất chi tiết “<i>Những chùm quả xoan vàng lịm trông không thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng</i>” * Giải thích: Vì từ “vàng lịm” vừa tả màu sắc, vừa gợi cảm giác ngọt của quả xoan chín mọng; So sánh quả Xoan với chuỗi hạt Bồ Đề treo lơ lửng thật bất ngờ và chính xác.</p> <p>-Hs nhận xét. - Hs lắng nghe.</p>

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Thực hành kĩ năng sống: Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với bạn bè (tt)

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Thực hành em đã học và làm được những gì?

Sức khỏe răng miệng: Thức ăn tốt và không tốt cho răng và nướu

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG

KĨ NĂNG THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẠN BÈ (tt)

(Đã soạn ở tiết trước)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 3: NHẬN DIỆN CẢM XÚC

TIẾT 3: THỰC HÀNH EM ĐÃ HỌC VÀ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

I/ MỤC TIÊU

- Xây dựng được mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh em.
- Biết cách ứng xử có văn hóa với mọi người.
- Biết quan tâm và chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với mọi người.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC			
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>* Hoạt động 1: Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS đánh giá theo các mục ở bảng đánh giá. Sau đó, tổ chức cho HS trình bày trước lớp. - Điều gì xảy ra nếu em làm những việc đó chưa tốt? - Nếu HS chọn cần cố gắng, HS cần đưa ra biện pháp thực hiện hiệu quả hơn. - GV nhận xét, đánh giá 	<p>- Em nhìn lại những hoạt động em đã trải nghiệm trong chủ đề này. Hãy đánh dấu x vào cột hợp với nhận xét của em. Trong những điều em có thể làm, em vui nhất về (một) điều nào? Hãy đánh thêm dấu x vào ô thích hợp trong cột “Em vui nhất”.</p>			
Điều em có thể	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Em vui nhất
Nhận diện được cảm xúc của mình và của bạn				
Biết cách tạo cảm xúc tích cực				
Biết thực hành Hơi thở bình yên				
Biết lắng nghe và thấu cảm				
Hợp tác cùng các bạn làm việc nhóm				

3. Cũng cố - Dặn dò

- Nhắc tựa

- Nhận xét, tuyên dương

* **Về nhà:** Xin ý kiến của phụ huynh về những biểu hiện cảm xúc tích cực của em trong học tập ở trường và sinh hoạt ở nhà.

- Chuẩn bị nội dung tiết sau

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG
THỨC ĂN TỐT VÀ KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I. Mục tiêu

Giúp hs:

- Hiểu và biết cách lựa chọn thức ăn tốt cho răng và nước
- Hiểu và biết cách không ăn những thức ăn không tốt cho răng và nước
- Ý thức được việc bảo vệ răng và nước.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh các loại thức ăn tốt và không tốt cho răng và nước
- Các loại trái cây, bánh kẹo thật.

III. Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p>1. Ổn định lớp</p> <p>2. KTBC: GV gọi hs trả lời các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là bàn chải tốt? - Bàn chải thế nào là bàn chải thích hợp? - Khi nào tat hay bàn chải mới? - Em giữ gìn bàn chải em như thế nào? <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài: Gv nêu trực tiếp vào bài dạy</p> <p>b. Hoạt động</p> <p>* Hoạt động 1: Kể tên các loại thức ăn thường dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi lần lượt hs nêu tên - Gv cho hs suy nghĩ xếp loại thức ăn theo bảng sau: <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <th colspan="2">Thức ăn</th> </tr> <tr> <td>Tốt cho răng và nước</td> <td>Không tốt cho răng và nước</td> </tr> </table>	Thức ăn		Tốt cho răng và nước	Không tốt cho răng và nước	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau, có độ mềm vừa phải. - Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng. - Khi bàn chải bị mòn. - Rửa sạch sau khi chải xong, giữ cho bàn chải khô ráo, để đúng nơi. - Hs chú ý - Thịt, cá, trứng, rau xanh, sữa,... - HS trả lời theo suy nghĩ của mình
Thức ăn					
Tốt cho răng và nước	Không tốt cho răng và nước				

		<ul style="list-style-type: none"> - Hs giải thích theo hiểu biết - Hs thực hiện - Chải răng - HS nhận xét, bổ sung - Không nên - Chải răng
--	--	---

- Gv nhận xét, kết luận.
- Gv hỏi vì sao em lại chọn như vậy?
- Gv nhận xét, kết luận.

*** Hoạt động 2: Thảo luận nhóm**

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ
- GV hỏi các câu hỏi thảo luận:
 - + Nếu có ăn bánh kẹo hay thức ăn ngọt em phải làm gì ngay sau đó?
- GV gọi hs nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, kết luận

4. Củng cố, dặn dò

GV hỏi:

- Chúng ta có nên ăn những loại thức ăn không tốt cho răng và nướu không?
- Sau khi ăn thức ăn ngọt, chúng ta nên làm gì?
- GV chốt lại: Chúng ta nên thường xuyên chải răng. Nên chải sau khi ăn thức ăn ngọt.
- Gv nhận xét tiết học và dặn hs về nhà nhớ lựa chọn những thức ăn tốt cho răng và nướu.

Tiết 19

KHOA HỌC
PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ.
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Học sinh nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia Giao Thông Đường Bộ .

-Rèn luyện hs thói quen thực hiện đúng luật giao thông

***GDKNS: Kỹ năng phân tích, phán đoán. Kỹ năng cam kết thực hiện đúng luật giao thông.**

- Giáo dục học sinh ý thức chấp hành đúng luật giao thông và cẩn thận khi tham gia giao thông.

II) Phương tiện dạy học :

- GV: sưu tầm các hình ảnh và thông tin về một số tai nạn giao thông. Hình vẽ trong SGK trang 40, 41. HS: SGK, sưu tầm các thông tin về an toàn giao thông.

III) Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Phòng tránh bị xâm hại.</p> <p>- Giáo viên bốc thăm số hiệu, chọn học sinh trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nêu một số quy tắc an toàn cá nhân? • Nêu những người em có thể tin cậy, chia sẻ, tâm sự, nhờ giúp đỡ khi bị xâm hại? <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Phòng tránh tai nạn GT đường bộ.</p> <p>a) Khám phá</p> <p>+ Các em có thấy tai nạn giao thông rồi chưa?</p> <p>+ Tai nạn giao thông gây ra những hậu quả gì?</p> <p>*Vậy để tìm hiểu xem làm thế nào để phòng tránh tai nạn giao thông ta làm thế nào? các em sẽ được tìm hiểu qua bài học hôm nay .</p> <p>b) Kết nối</p> <p>* HĐ 1: Quan sát và thảo luận (Kỹ năng phân tích, phán đoán các tình huống)</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh trả lời + mời bạn nhận xét.</p> <p>- Học sinh trả lời + mời bạn nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Em đã thấy tai nạn giao thông rồi.</p> <p>- Tai nạn giao thông gây ra những hậu quả như hao tổn về sức khỏe, của cải, tiền tài,...</p> <p>Hoạt động nhóm, cả lớp.</p>

Bước 1: Làm việc theo cặp.

- Yêu cầu học sinh quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 40 SGK, cùng phát hiện và chỉ ra những vi phạm của người tham gia giao thông trong từng hình ; đồng thời đặt ra những câu hỏi để nêu được hậu quả có thể xảy ra của những sai phạm đó.

- 2 học sinh ngồi cạnh nhau cùng quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 40 SGK, cùng phát hiện và chỉ ra những vi phạm của người tham gia giao thông trong từng hình ; đồng thời đặt ra những câu hỏi để nêu được hậu quả có thể xảy ra của những sai phạm đó. Ví dụ : *Đối với hình 1, HS có thể hỏi và TL nhau theo gợi ý

+ Hãy chỉ ra những việc làm vi phạm của người tham gia giao thông trong hình 1 (người đi bộ dưới lòng đường, trẻ em chơi dưới lòng đường).

+ Tại sao có những việc làm vi phạm đó ? (Hàng quán lấn chiếm vỉa hè).

+ Điều gì có thể xảy ra đối với những người đi bộ dưới lòng đường? (Hoặc trong tình huống nào người đi bộ dưới lòng đường có thể bị nguy hiểm?...

* Câu hỏi có thể đặt ra đối với hình 2 : Điều gì có thể xảy ra nếu cố ý vượt đèn đỏ ?

* Câu hỏi có thể đặt ra đối với hình 3 : Điều gì có thể xảy ra đối với những người đi xe đạp hàng 3 ?

*Câu hỏi có thể đặt ra đối với hình 4: Điều gì có thể xảy ra đối với những người chờ hàng công kênh?

Bước 2: Làm việc cả lớp.

- YC đại một số cặp lên báo cáo kết quả trước lớp.

***GDKNS: Em hãy nêu những nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông ?**

Kết luận : Một trong những nguyên nhân gây ra tai nạn GT là do lỗi tại người tham gia GT không chấp hành đúng Luật GT đường bộ (vỉa hè bị lấn chiếm, đi không đúng phần đường quy định, đi xe đạp hàng 3, xe chờ hàng công kênh...).

Các em đã có kỹ năng phân tích, phán đoán các tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn

- Đại diện một số cặp lên đặt câu hỏi và chỉ định các bạn trong cặp khác trả lời.

- **Những nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông là vỉa hè bị lấn chiếm, đi không đúng phần đường quy định, xe chờ hàng công kênh...**

- HS lắng nghe.

<p><i>giao thông.</i></p> <p>c) Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: <i>Quan sát và thảo luận.</i> (Kĩ năng cam kết thực hiện đúng luật giao thông)</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo cặp.</p> <p>- Yêu cầu học sinh ngồi cạnh nhau cùng quan sát các hình 5,6,7 trang 41 SGK và phát hiện những việc cấm làm đối với người tham gia giao thông được thể hiện qua hình.</p> <p>* Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- Cho 1 số HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>*GDKNS :</p> <p>- <i>Em hãy nêu ra một biện pháp an toàn giao thông.</i></p> <p>Kết luận : Để phòng tránh tai nạn GT ta phải:</p> <p>+ <i>Học Luật GTĐB. Đi xe sát lề đường bên tay phải và phải đội mũ bhiêm. Phải đi đúng đường qui định.</i></p> <p>Như vậy, các em đã có KN cam kết thực hiện đúng luật GT để phòng tránh tai nạn GT đường bộ.</p> <p>d) Vận dụng</p> <p>- Gv gọi hs nêu một vài tình huống nguy hiểm có thể gây tai nạn giao thông.</p> <p>- Trưng bày tranh ảnh tài liệu sưu tầm và thuyết trình về tình hình giao thông hiện nay.</p> <p>- Xem lại bài, học ghi nhớ.</p> <p>- Chuẩn bị : Ôn tập.</p>	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>- HS làm việc theo cặp</p> <p>- 2 HS ngồi cặp cùng quan sát H 5, 6 ,7 Tr 41 SGK.</p> <p>Ví dụ :</p> <p>- H5: Thể hiện việc HS được học về Luật GT đường bộ. H6: Một bạn đi xe đạp sát lề đường bên phải và có đội mũ bảo hiểm. H7: Những người đi xe máy đi đúng phần đường quy định.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS nghe và nhắc lại.</p> <p>- <i>Đi xe sát lề đường bên tay phải và phải đội mũ bảo hiểm. Phải đi đúng đường qui định.</i></p> <p>- Hs tự trả lời theo suy nghĩ của các em.</p> <p>- HS trưng bày tranh ảnh tài liệu sưu tầm và thuyết trình về tình hình giao thông hiện nay.</p>
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP (TIẾT 4)

I. MỤC TIÊU:

- HS lập được bảng từ ngữ (danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ, tục ngữ) về chủ điểm đã học (BT1).
- Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2.
- **Giáo dục HS ý thức trong việc dùng từ khi nói và viết.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nhóm đôi

Bài 1: Lập bảng từ ngữ theo chủ điểm đã học

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS làm việc theo nhóm đôi:

	<i>Việt Nam – Tổ quốc em</i>	<i>Cánh chim hòa bình</i>	<i>Con người & thiên nhiên</i>
<i>Danh từ</i>	<i>đất nước, đồng bào, tổ quốc, quê hương</i>	<i>hòa bình, mặt đất, cuộc sống, tương lai</i>	<i>bầu trời, biển cả, núi rừng, sông ngòi</i>
<i>Động từ – Tính từ</i>	<i>tươi đẹp, bảo vệ, giữ gìn, xây dựng</i>	<i>hợp tác, bình yên thanh bình, thái bình</i>	<i>chinh phục, bao la, hùng vĩ, tươi đẹp</i>

- + Chủ điểm 1: Yêu nước thương nòi, quê cha đất tổ, nơi chôn nhau cắt rốn,....
- + Chủ điểm 2: Bốn biển một nhà, vui như mở hội, chung tay góp sức,...
- + Chủ điểm 3: Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa; lên thác xuống ghềnh, chân cứng đá mềm,....

Hoạt động 2: Vỡ

Bài 2: Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS tự làm bài

	<i>Bảo vệ</i>	<i>Bình yên</i>	<i>Đoàn kết</i>	<i>Bạn bè</i>	<i>Mênh mông</i>
<i>Từ đồng nghĩa</i>	<i>giữ gìn</i>	<i>yên bình</i>	<i>liên kết</i>	<i>bạn hữu</i>	<i>bao la</i>
<i>Từ trái nghĩa</i>	<i>phá hoại</i>	<i>bất ổn</i>	<i>chia rẽ</i>	<i>kẻ thù</i>	<i>chật chội</i>

Thứ tư, ngày 8 tháng 11 năm 2023

Tiết 19

TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(TIẾT 5)

I) Mục tiêu.

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1.
- Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch Lòng dân và bước đầu có giọng đọc phù hợp.
- * Ghi chú : Hs đọc thể hiện được tính cách nhân vật trong vở kịch.
- GD HS lòng tự hào về truyền thống yêu nước của Dân tộc Việt Nam

II) Đồ dùng dạy học.

- Phiếu viết tên từng bài TĐ và HTL (như tiết 1).
- Một số trang phục để diễn vở kịch.

III) Các hoạt động dạy và học .

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>a) Giới thiệu bài: Ôn tập giữa học kì I.</p> <p>b) Kiểm tra TĐ và HTL (Kiểm tra Tập đọc và học thuộc lòng (khoảng 1/4hs) Thực hiện như tiết 1.</p> <p>* BT2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lưu ý 2 y/câu : + Nêu tính cách một số vai. + Phân vai để diễn lại 1 trong 2 đoạn. - Gv nêu yêu cầu 1 :Hs đọc thâm vở kịch lòng dân,phát biểu về tính cách của từng nhân vật. <p>- Gv nhận xét và chốt.</p> <p>- Gv nêu yêu cầu 2 :diễn 1 trong 2 vai.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi nhóm diễn 1 đoạn kịch. + Cả lớp và Gv nhận xét, bình chọn nhóm nào diễn hay, em nào diễn hay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - Hs đọc thâm vở kịch lòng dân và phát biểu về tính cách của từng nhân vật trong vở kịch. <p>Nhân vật :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dì năm: Bình tĩnh nhanh trí, khôn khéo dũng cảm bảo vệ cho chú cán bộ. + An : thông minh nhanh trí, biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ. + Chú cán bộ : Bình tĩnh tin tưởng vào lòng dân. + lính: Hống hách. + Cai: Xảo quyệt, vôi vĩnh. <p>- Hs diễn 1 trong 2 vai.</p>

3) <i>Củng cố, dặn dò</i> - Gv nhận xét tiết học;khích lệ nhóm diễn hay, cá nhân diễn hay.	
--	--

Tiết 48

TOÁN
CỘNG HAI SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu:

- Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng hai số thập phân, giải bài toán với phép cộng các số thập phân

*Bài tập cần làm: bài 1(a, b) ; 2 (a, b); 3.

- Giáo dục học sinh yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Phấn màu.

+ HS: bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- GV sửa bài Kiểm tra tiết trước và phát bài về cho Hs.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hôm nay các em học sang chương Số thập phân. Bài đầu tiên các em học là bài “ Cộng hai số thập phân.”.Gv ghi tựa bài lên bảng.</p> <p>❖Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh biết thực hiện phép cộng hai số thập phân.</p> <p>- Giáo viên nêu bài toán dưới dạng ví dụ 1:</p> <p>- Giáo viên theo dõi ở bảng con, nêu những trường hợp xếp sai vị trí số thập phân và những trường hợp xếp đúng.</p> <p>* Giáo viên nhận xét và chốt.</p> <p>ví dụ 2: $15,9 + 8,75$</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn hs tương tự như vd1.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh theo dõi và lắng nghe.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>-2 Hs nhắc lại tựa bài.</p> <p>Học sinh thực hiện.</p> $\begin{array}{r} 1,84 \text{ m} = \quad + \quad 184 \text{ cm} \\ 2,45 \text{ m} = \quad \underline{245 \text{ cm}} \\ \quad \quad \quad = \quad 429 \text{ cm} \\ \quad \quad \quad = \quad 4,29 \text{ m} \end{array}$ <p>- Học sinh nhận xét kết quả .</p> <p>4, 29m từ đó nêu cách cộng hai số thập phân.</p> $\begin{array}{r} + 1,84 \\ \underline{2,45} \\ 4,29 \end{array}$ <p>Học sinh nhận xét cách xếp đúng.</p> <p>- Học sinh nêu cách cộng.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>

Tiết 20

TẬP ĐỌC

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

(TIẾT 6)

I) Mục tiêu

-Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu của Bt 1, Bt 2 (chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e) .

-Đặt được câu để phân biệt được từ đồng âm, từ trái nghĩa (Bt3, Bt4)

* Hs thực hiện được toàn bộ bài tập 2.

II) Đồ dùng dạy học.

-Phiếu kẻ nội dung bài tập 1; bảng phụ. Một vài tờ phiếu viết nội dung bài tập 2. Bảng phụ kẻ bảng phân loại –Bt4

III) Các hoạt động dạy và học .

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN			HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
<p>1) Giới thiệu bài : Ôn tập giữa học kì I.</p> <p>2) Hướng dẫn giải bài tập.</p> <p>*Bài tập 1.</p> <p>Vì sao cần thay những từ in đậm đó bằng từ đồng nghĩa khác?</p> <p>- Gv phát phiếu cho 3, 4 Hs .</p> <p>- Gv cho các em làm ở phiếu dán Kết quả trên lớp.</p> <p>- Lời giải:</p>			<p>- Hs: Vì các từ đó được dùng chưa chính xác.</p> <p>- Gv cho 1 hs làm vào bảng phụ.Hs cả lớp làm việc cá nhân.</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung.</p>
Câu	Từ dùng không chính xác	Lí do	
1) Tâm bê chén nước.	Bê (chén nước). Bảo (ông)	Chén nước nhẹ không cần bê.	
2) Ông vò đầu Tâm.	Vò (đầu)	Vò la chà đi xát lại, làm cho rối, nhàu nát hoặc làm cho sạch, không thể hiện đúng hành	

<p>3) “Cháu vừa thực hành xong bài tập rồi ông ạ!”</p>	<p>Thực hành.</p>	<p>động ông vuốt tay nhẹ nhàng. Thực hành là từ chỉ chung việc áp dụng lí thuyết vào thực tế, không phù hợp.</p>	<p>Làm.</p>	
<p>* BT 2: Gv dán phiếu và mời 2 hs lên thi làm bài.</p> <p>- Thi đọc thuộc các câu tục ngữ sau khi đã điền đúng các từ trái nghĩa.Gv cho các em làm ở phiếu dán Kết quả trên lớp.</p> <p>- Gv nhận xét và chốt .</p> <p>* Bài tập 3. (Không làm bài 3)</p> <p>- Gv cho Hs làm việc độc lập.</p> <p>- Gv nhắc hs chú ý:</p> <p>+ Mỗi em có thể đặt 2 câu,mỗi 1 câu chứa 1 từ đồng âm hoặc đặt 1 câu chứa đồng thời 2 từ đồng âm.</p> <p>+ Cần chú ý dùng từ đúng với nghĩa đã cho là: giá (giá tiền)/giá(giá để đồ).Không đặt câu với từ giá mang nghĩa khác.(Vd : giá lạnh)</p> <p>- Gv nhận xét cho Hs.</p> <p>* Bài tập 4</p> <p>- Gv cho hs làm vào vở.</p> <p>- Gv nhắc hs đặt câu đúng với những nghĩa đã cho của từ đánh.</p>		<p>- 2 hs lên thi làm bài.Cả lớp làm vở.</p> <p>- Lời giải : no,chết,bại,đậu,đẹp.</p> <p>- hs lặp lại.</p> <p>- Hs làm việc độc lập vào vở.</p> <p>+ Hs nối tiếp nhau đọc các câu văn.</p> <p>Vd về lời giải:</p> <p>- Quyển truyện này giá bao nhiêu tiền?</p> <p>- Trên giá sách của bạn Lan có rất nhiều truyện hay.</p> <p>- Chị Hồng hỏi giá tiền chiếc áo treo trên giá.</p> <p>- Hs làm vào vở.</p> <p>- Hs nối tiếp nhau đọc các câu đã làm trước lớp.</p> <p>Vd lời giải :</p> <p>+ Bố em không bao giờ đánh con.</p> <p>+ Đánh bạn là không tốt.</p> <p>+ Lan đánh đàn rất hay.</p>		

<p>- Gv nhận xét và sửa bài cho hs.</p> <p>3) Củng cố, dặn dò.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn hs chuẩn bị giấy bút cho 2 tiết kiểm tra viết giữa HKI.</p>	<p>+Hùng đánh trống rất cừ.</p> <p>+Mẹ đánh xoong, nồi sạch bóng.</p> <p>+Em thường đánh âm chén giúp mẹ.</p>
---	--

Tiết 10

**KỂ CHUYỆN
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(TIẾT 4)**

I) Mục tiêu

- Lập được bảng từ ngữ (Danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ , tục ngữ) về chủ điểm đã học (Bt1).
- Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của Bt2.
- Yêu thích Tiếng Việt.

II) Đồ dùng dạy học

Giấy khổ to kẻ bảng từ ngữ ở BT1,BT2.

III) Các hoạt động dạy và học .

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH				
<p>1. Giới thiệu bài : Ôn tập giữa học kì I.</p> <p>2. Hướng dẫn hs giải bài tập.</p> <p>* Bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp hs nắm vững yêu cầu BT của bt. - Gv cho hs làm việc theo nhóm. - Gv cho hs trình bày phần thảo luận . <p>- Gv nhận xét và chốt</p>	<p style="text-align: center;">-Hs Thảo luận nhóm 6.</p> <p style="text-align: center;">-Hs trình bày phần thảo luận .</p>				
	Việt Nam tổ quốc em	Cánh chim hòa bình.	Con người với thiên nhiên.		
	D.từ	Tổ quốc,đất nước,...	Hòa bình trái đất,...	Bầu trời, biển cả, kênh rạch...	
	Động từ Tính từ.	Bảo vệ,gìngiữ,càn cù,kiên cường...	Hợp tác bình yên, tự do, Đoàn kết....	Bao la, vùi vợi, Cuồn cuộn, tươi đẹp...	
	Thành ngữ,tục ngữ.	Quê cha đất tổ,muôn người như một...	Bốn biển một nhà, kề vai sát	Lên thác xuống ghềnh, góp gió thành bão...	

LUYỆN TẬP TOÁN
GIỚI THIỆU ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố những kiến thức đã học.
- Khoanh đúng câu trả lời nhanh và chính xác. Thực hiện, trình bày tốt các bài tính.
- Ý thức tự giác làm bài.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Phần 1: (3,5 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C) đặt trước câu trả lời đúng: (Bảng con)

a) Hỗn số $15\frac{a}{100}$

viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 15,3 B. 1,53 C. 15,03 **D. 15,003**

b) Số thập phân lớn nhất trong các số: 13,25; 13,5; 12,99; 13,219 là:

- A. 13,25 **B. 13,5** C. 12,99 D. 13,219

c) Số thập phân 18,09 bằng số thập phân nào dưới đây?

- A. 18,009 B. 180,09 C. 180,9 **D. 18,090**

Bài 2 (1,5 điểm). Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống: (Nêu miệng)

a) $18m^2 5dm^2 = 18,5 m^2$

S

b) $8ha 105m^2 = 8,0105ha$

Đ

c) $2\frac{5}{7} = \frac{19}{7}$

Đ

Bài 3 (0,5 điểm). Viết các số: 23,39; 23,089; 23; 23,5 theo thứ tự tăng dần: **23; 23,089; 23,39; 23,5** (Nêu miệng)

Phần 2: (6,5 điểm)

Bài 1 (2 điểm). Tính: (Làm vào nháp)

$$\frac{3}{5} + \frac{3}{10} \times \frac{5}{3}$$

$$2 = \frac{3}{5} + \frac{1}{2}$$

$$= \frac{11}{10}$$

$$\frac{5}{8} : \frac{3}{4} - \frac{1}{6}$$

$$= \frac{3}{6} - \frac{1}{6}$$

$$= \frac{2}{6}$$

Bài 2 (1 điểm). Tìm $\frac{a}{b}$ biết: (Bảng con)

$$2 - \frac{a}{b} = \frac{5}{4}$$

$$\frac{a}{b} = 2 - \frac{5}{4}$$

$$\frac{a}{b} \times \frac{4}{7} = \frac{7}{8}$$

$$\frac{a}{b} = \frac{7}{8} : \frac{4}{7}$$

$$\frac{a}{b} = \frac{3}{4}$$

$$\frac{a}{b} = \frac{49}{32}$$

Bài 3 (2,5 điểm). Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng 600m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. (Làm vào vở Luyện tập Toán)

- a) Hỏi diện tích thửa ruộng đó được bao nhiêu héc - ta?
 b) Người ta cấy lúa trên thửa ruộng, biết rằng cứ 100m² thu được 62kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu tấn thóc?

Bài giải

Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$600 \times 3 = 1800 \text{ (m)}$$

a) Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$600 \times 1800 = 1080000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đổi: 1080000 m² = 108 ha

b) Số tấn thóc trên cả thửa ruộng hình chữ nhật thu được là:

$$1080000 : 100 \times 62 = 669600 \text{ (kg)}$$

Đổi: 669600kg = 669,6 tấn

Đáp số: a) 108 ha

b) 669,6 tấn thóc

Bài 4 (1 điểm). Trung bình cộng của hai số là số tự nhiên lớn nhất có hai chữ số khác nhau. Tìm hai số đó, biết số bé bằng $\frac{2}{9}$ số lớn. (Làm vào vở nháp)

Bài giải

Số tự nhiên lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 98.

Tổng của hai số là:

$$98 \times 2 = 196$$

Tổng số phần bằng nhau là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (phần)}$$

Số bé là:

$$196 : 7 \times 2 = 56$$

Số lớn là:

$$196 : 7 \times 5 = 140$$

Đáp số: Số bé là 56

Số lớn là: 140

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
QUYỀN TRẺ EM (TIẾT 1)

Thứ năm, ngày 9 tháng 11 năm 2023

Tiết 20

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (KIỂM TRA ĐỌC)
(TIẾT 7)

I- Mục tiêu :

- Hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, động từ, cụm tính từ) trong câu hỏi để khỏi lặp
- Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1, BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II- Chuẩn bị:

GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 2, 3 (phần luyện tập)

HS: SGK, vở

III- Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới :</p> <p>- Giới thiệu bài: Đại từ</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu kiến thức mới</p> <p>Bài 1: Các từ in đậm dưới đây được dùng làm gì</p> <p>- Gọi 1 em đọc VD1.</p> <p>- Trong đoạn văn(a) Hùng nói với ai?</p> <p>- Hùng xưng với Quý và Nam bằng gì ? Còn gọi Quý và Nam bằng gì ?</p> <p>- Vậy các từ in đậm tớ, cậu được dùng làm gì ?</p> <p>Ghi bảng : tớ, cậu, nó: là đại từ</p> <p>- Gọi 1 em đọc VD2.</p> <p>-Trong đoạn văn(b) có mấy câu ?</p> <p>- Từ nó trong câu văn thứ hai muốn nói đến con vật nào ở câu thứ nhất ?</p> <p>+ Vậy từ nó là từ xưng hô, đồng thời thay</p>	<p>- Hát</p> <p>- Ghi tên bài vào vở</p> <p>Cả lớp</p> <p>- 1 em đọc :</p> <p>a) Hùng nói: “ Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không ?”</p> <p>Quý và Nam cho là có lý.</p> <p>+ Hùng nói với Quý và Nam.</p> <p>+ bằng tớ</p> <p>+ gọi bằng cậu</p> <p>+ dùng để xưng hô</p> <p>- HS đọc :</p> <p>b) Chích bông sà xuống vườn cải. Nó tìm bắt sâu bọ.</p> <p>+ Có 2 câu.</p> <p>+ . . . chim chích bông.</p>

<p>thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu thứ hai</p> <p>- Nhận xét và chốt ý: Những từ in đậm ở 2 đoạn văn được dùng để xưng hô hay thay thế cho danh từ trong câu cho khỏi lặp lại từ ấy . Những từ đó được gọi là đại từ</p> <p>Bài 2: Cách dùng từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng từ các từ nêu ở bài tập 1?</p> <p>a) Tôi rất thích thơ. Em gái tôi cũng vậy.</p> <p>b) Lúa gạo hay vàng đều rất quý. Thời gian cũng thế. Nhưng quý nhất là người lao động.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp theo gợi ý sau :</p> <p>+ Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào.</p> <p>+ Cách dùng ấy có gì giống cách dùng ở bài tập 1.</p> <p>- Theo dõi HS thảo luận</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>Ghi bảng : vậy, thế cũng được gọi là đại từ.</p> <p>- Kết luận :</p> <p>+ Từ in đậm vậy trong đoạn a thay thế cho từ thích (là động từ) để khỏi lặp lại từ đó.</p> <p>+ Từ in đậm thế thay thế cho từ quý (là tính từ) để khỏi lặp lại từ đó</p> <p>- Nhận xét và chốt ý: Những từ in đậm ở 2 đoạn văn được dùng để thay thế cho động từ , tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ ấy ; chúng cũng được gọi là đại từ .</p> <p>- Hỏi :</p> <p>+ Qua 2 ví dụ trên, em hiểu thế nào là đại từ?</p>	<p>Thảo luận cặp đôi</p> <p>- 1 em nêu Y/c : Cách dùng từ in đậm dưới đây có gì giống cách dùng từ các từ nêu ở bài tập 1?</p> <p>- HS thảo luận, trình bày</p> <p>+ Đoạn a: từ in đậm vậy thay thế cho từ thích để khỏi lặp lại từ đó</p> <p>+ Đoạn b: từ in đậm thế thay thế cho từ quý để khỏi lặp lại từ đó</p> <p>- Từ vậy thay thế cho từ thích. Từ thế thay thế cho từ quý</p> <p>- Thay thế cho từ khác để khỏi lặp lại.</p> <p>- Vài em nhắc lại ý chốt</p> <p>+ Dùng để xưng hô, để trở vào các sự vật, sự việc hay</p> <p>- 3 em lần lượt đọc nội dung ghi nhớ SGK : Dùng để xưng hô, để trở vào các sự vật, sự</p>
--	---

<p>* Hoạt động 2 : Phần luyện tập</p> <p>Bài 1: Các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ sau được dùng để chỉ ai ? Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì ?</p> <p><i>Bác, Người, Ông Cụ.</i></p> <p>- Cùng cả lớp nhận xét, giải đáp các câu hỏi</p> <p>Bài 2: Tìm những đại từ được dùng trong bài ca dao sau :</p> <p>- Theo dõi HS làm bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài 3: Dùng đại từ ở những chỗ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện sau :</p> <p>- Treo phiếu có viết sẵn câu chuyện <i>Con chuột tham lam</i></p> <p>Gợi ý: Phát hiện danh từ lặp lại nhiều lần trong câu chuyện. Tìm đại từ thích hợp để thay thế</p>	<p><i>việc hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.</i></p> <p>Cá nhân (miệng).</p> <p>- 1 em đọc bài thơ :</p> <p>Mình về nhớ <i>Bác</i> đường xuôi <i>Người</i> đi, rừng núi trong theo bóng người + Các từ in đậm trong thơ dùng để chỉ <i>Bác Hồ</i> + Những từ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ quý trọng , kính mến <i>Bác</i></p> <p>Cặp đôi</p> <p>- 1 em đọc nội dung bài :</p> <p>- Cái cò, cái vạc, cái nông, Sao mày giã lúa nhà ông, hỡi cò ? - Không không, tôi đứng trên bờ, Mẹ con cái diệc đổ ngờ cho tôi. Chẳng tin, ông đến mà coi, Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.</p> <p>- Làm bài vào vở, 1 em làm vào phiếu, xong dán lên bảng.</p> <p>Đại từ trong bài là: <i>mày – ông – tôi – nó</i></p> <p>- Cả lớp nhận xét</p> <p>Cá nhân (vở)</p> <p>- 1 em đọc to, lớp đọc thầm :</p> <p>Chuột ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con chuột tham lam nên chuột ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng chuột phình to ra. Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, chuột không sao lách qua khe hở được.</p> <p>- HS làm vào VBT.</p> <p><i>Chuột</i> ta gặm vách nhà. Một cái khe hở hiện ra. <i>hắn</i> chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. Là một con <i>chuột</i> tham lam nên <i>nó</i></p>
---	--

<p>- Nhận xét chung</p> <p>4. Nhận xét, dặn dò</p> <p>- Bài học hôm nay giúp các em biết thêm về điều gì ?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn về nhà: Học bài và xem bài sau.</p>	<p>ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng <i>chú</i> phình to ra. Đến sáng, <i>anh ta</i> tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, <i>cậu</i> không sao lách qua khe hở được.</p> <p>- Biết được đại từ dùng để xưng hô, thay thế ...</p>
---	---

Tiết 49

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết cộng các STP. Biết tính chất giao hốn của phép cộng các số thập phân.
Vận dụng để giải bài toán có nội dung hình học.
- * Bài tập cần làm : bài 1; 2 (a, c); 3.
- * Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian
- Rèn học sinh đặt tính chính xác, thực hành cộng nhanh. Nắm vững tính chất giao hốn của phép cộng.
- Giáo dục học sinh yêu thích học toán, vận dụng điều đã học vào thực tế.

II. Chuẩn bị:

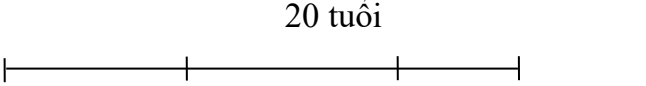
GV: Phần màu, bảng phụ

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Học sinh nêu lại qui tắc cộng hai số thập phân. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới : Luyện tập</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS củng cố kỹ năng cộng số thập phân, nhận biết tính chất giao hốn của phép cộng các số thập phân.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài 1: Phiếu bài tập - Gv cho hs làm vào Phiếu bài tập (gv treo bài tập 1 viết sẵn lên bảng). <p>- Giáo viên chốt lại: Tính chất giao hoán $a + b = b + a$</p> <p>Bài 2: Vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi Học sinh đọc đề - Gv cho Học sinh làm bài vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 Học sinh nhắc lại qui tắc cộng hai số thập phân. - Hs lắng nghe. - Hoạt động cá nhân, lớp. - Hs lắng nghe. - Học sinh đọc đề. - 1 Hs làm vào bài tập 1 viết sẵn ở giấy khổ to. Cả lớp làm bài vào phiếu. Kết quả: * $14,9 + 4,36 = 19,26$. <li style="padding-left: 20px;">* $0,53 + 3,09 = 3,62$. - Học sinh lần lượt sửa bài. - Lớp nhận xét. - Học sinh nêu tính chất giao hoán. - Học sinh đọc đề. - 1 Hs làm vào bảng phụ, Học sinh cả lớp làm bài vào vở. <li style="padding-left: 20px;">a) $9,46 + 3,8 = 13,26$ <li style="padding-left: 20px;">b) $45,08 + 24,97 = 70,05$

<p>- Giáo viên chốt: vận dụng tính chất giao hoán ta thấy kết quả không thay đổi.</p> <p>Bài 3: Vở Gv cho hs làm vào vở.</p> <p>- Giáo viên chốt: Giải toán Hình học, Tìm chu vi (P). - Gv nhận xét * Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh nhận biết tính chất cộng một số với 0 của phép cộng các số thập phân, và dạng tồn trung bình cộng. - GV cho hs làm vào phiếu bài tập. - Gv cho HS nhận xét bài làm bảng phụ.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>4) Củng cố – dặn dò - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại bài học. - Giáo viên nhận xét. - Dặn dò: Học sinh về nhà ôn lại kiến thức vừa</p>	<p>c) $0,07+0,09= 0,16$.</p> <p>Thử lại :</p> <p>a) $3,8+9,46= 13,26$ b) $24,97+45,08=70,05$ c) $0,09 + 0,07= 0,16$.</p> <p>- Học sinh sửa bài áp dụng tính chất giao hoán.</p> <p>- Học sinh đọc đề. - Học sinh tóm tắt. Giải : Chiều dài miếng đất: $16,34+8,32= 24,66(m)$. Chu vi miếng đất: $24,66+ 16,34= 41(m)$. Đs: 41m</p> <p>- Học sinh làm bài. - Học sinh sửa bài.</p> <p>- Hoạt động nhóm đôi. -Hs cả lớp làm vào phiếu BT.1 hs làm vào bảng phụ. Giải : Số ngày bán trong 2 tuần lễ: $7+7=14(\text{ngày})$. Số m vải cửa hàng bán TB trong 1 ngày là: $(14,78+ 525,22) :14 = 60(m)$. ĐS : 60(m)</p> <p>- Hs nhận xét. - Học sinh nhắc lại bài vừa học.</p>
---	---

<p>học và làm BT 4 trang 51.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị: Xem trước bài tổng nhiều số thập phân.- Nhận xét tiết học	
---	--

<p>- Giáo viên chốt.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng “</p> <p>* Bước 1: Tổ chức hướng dẫn. Hướng dẫn học sinh tham khảo sơ đồ cách phòng bệnh viêm gan A ở trang 43/ SGK.</p> <p>- Phân công các nhóm: chọn một bệnh để vẽ sơ đồ về cách phòng tránh bệnh đó.</p> <p>* Bước 2:</p> <p>- Giáo viên đi tới từng</p> <p>- Nhóm để giúp đỡ.</p> <p>* Bước 3: Làm việc cả lớp. → Giáo viên chốt + chọn sơ đồ hay nhất.</p> <p>* BĐKH: <i>Các loại côn trùng thường gây bệnh ở môi trường như thế nào ?</i></p> <p>- <i>Cần phải làm gì để phòng tránh bệnh sốt rét ?</i></p> <p>GV kết luận : <i>Nhiệt độ ẩm hơn cho phép các loài côn trùng gây bệnh và kí sinh trùng như muỗi xuất hiện ở những vùng mới đem theo các bệnh truyền nhiễm như sốt rét. Giữ VS nhà ở và MTXQ, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh muỗi đốt để phòng chống bệnh sốt rét là góp phần làm giảm nhẹ tác động của BĐKH.</i></p> <p>4 Cũng cố- dặn dò:</p> <p>- Nêu giai đoạn tuổi dậy thì và đặc điểm tuổi dậy thì?</p> <p>- Nêu cách phòng chống các bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, phòng nhiễm HIV/ AIDS?</p>	<p style="text-align: center;">20 tuổi</p>  <p>Mới sinh 10t đậy thì 15t trưởng thành</p> <p style="text-align: center;">Sơ đồ đối với nữ.</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>Nhóm 1 : Bệnh sốt rét. Nhóm 2 : Bệnh sốt xuất huyết. Nhóm 3 : Bệnh viêm não. Nhóm 4 : Cách phòng tránh nhiễm HIV/ AIDS</p> <p>Nhóm nào xong trước và đúng là thắng cuộc .</p> <p>- Các nhóm làm việc dưới sự điều khiển của nhóm trưởng? (viết hoặc vẽ dưới dạng sơ đồ).</p> <p>- Các nhóm treo sản phẩm của mình. - Các nhóm khác nhận xét góp ý và có thể nêu ý tưởng mới.</p> <p>- Ở nhiệt độ ẩm hơn cho phép.</p> <p>- Giữ vệ sinh nhà ở và MTXQ, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh muỗi đốt để phòng chống bệnh sốt rét là góp phần làm giảm nhẹ tác động của BĐKH.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh trả lời cá nhân nối tiếp.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. - Yêu cầu học sinh chọn vị trí thích hợp trong lớp đánh sơ đồ cách phòng tránh các bệnh. - Xem lại bài. - Chuẩn bị: “Ôn tập: Con người và sức khỏe (tt). - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đánh sơ đồ lên tường.
---	--

Tiết 10-11

**KĨ THUẬT
NẤU ĂN TỰ CHỌN**

I) Mục tiêu :

- Làm được một sản phẩm, khâu thêu hoặc nấu ăn.
- Rèn luyện cho hs làm đẹp, đúng kĩ thuật .
- Có ý thức giúp gia đình .

II) Đồ dùng dạy học

- Một số sản phẩm khâu, thêu đã học . Tranh ảnh minh hoạ của các bài đã học.Phiếu đánh giá kqua học tập của HS .

III) Các hoạt động dạy và học :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GV	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>+Gv cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi .</p> <p>1) Ở gia đình em thường rửa bát sau khi ăn như thế nào ?</p> <p>2) Ở gia đình em thường rửa bát sau khi ăn như thế nào ?</p> <p>+Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới :</p> <p>Cắt, khâu, thêu hoặc nấu ăn tự chọn</p> <p>* Hoạt động 1: Ôn tập những nội dung đã học trong các bài học trước</p> <p>1)Em hãy trình bày quá trình nấu cơm bằng bếp đun (hoặc bếp điện)?</p> <p>2)Nêu quá trình luộc rau ở gia đình em ?</p> <p>3) Em hãy nêu Cách tiến hành bày, dọn bữa ăn trong gia đình.</p>	<p>Hát .</p> <p>- 2;3 hs đọc bài và trả lời câu hỏi .</p> <p>-Hs đọc nội dung SGK và thảo luận</p> <p>nhóm 4 trả lời câu hỏi (Mỗi nhóm 1 câu hỏi)</p> <p>1) Quá trình nấu cơm :</p> <p>-Muốn có được nồi cơm ngon, ta phải nhặt bỏ thóc sạn lẫn trong gạo và vo sạch.</p> <p>-Lượng nước cho vào nấu cần dựa vào lượng gạo và loại gạo đem nấu.</p> <p>-Khi cơm đã cạn, phải giảm lửa thật nhỏ để cơm không bị cháy.</p> <p>2) Muốn luộc rau ta cần thực hiện các bước sau:</p> <p>+ Chọn rau tươi, non để luộc .</p> <p>+ Sơ chế loại bỏ gốc rễ, những phần già, héo..</p> <p>+ Khi luộc cần đun sôi nước rồi mới cho rau vào. Đun to lửa và lật rau 2-3 lần .</p> <p>3) Cách tiến hành bày, dọn bữa ăn trong GD.</p> <p>+ Bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa</p>

<p>4) Ở gia đình em thường rửa bát sau khi ăn như thế nào ?</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày . -Gv cho hs nhận xét và bổ sung . -Gv nhận xét và tóm tắt những ND hs vừa nêu .</p> <p>* HD 2 : Hs thảo luận để chọn SP thực hành -Gv nêu mục đích, y/c làm sản phẩm tự chọn : +KT, kĩ năng về khâu, khâu, nấu ăn đã học +Nếu chọn SP nấu ăn, Mỗi nhóm sẽ hoàn thành một SP. Các em có thể tự chế biến những món ăn theo ND đã học hoặc các món ăn mà các em học được ở GD. Chia nhóm và ph.công vị trí làm việc của nhóm -Tổ chức cho hs thảo luận nhóm để chọn sản phẩm và phân công nhiệm vụ chuẩn bị. -Gv cho hs từng nhóm lên trình bày SP nhóm sẽ chọn và những dự định công việc sẽ tiến hành . * Gv Chốt xem những sản phẩm nhóm đã chọn và những dự định công việc sẽ tiến hành * Gv ghi tên sản phẩm các nhóm đã chọn và kết luận hoạt động 2 .</p> <p>4) Củng cố – Dặn dò : -Dặn hs về nhà học phần ghi nhớ về sản phẩm nhóm đã chọn về -Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs .</p>	<p>ăn một cách hợp lý, giúp mọi người ăn uống được thuận tiện, vệ sinh. Khi bày trước bữa ăn +Phải đảm bảo đầy đủ dụng cụ ăn uống cho mọi thành viên trong gia đình; dụng cụ ăn uống phải khô ráo, sạch sẽ .</p> <p>4) Ở gia đình em thường rửa bát sau khi ăn là: +Dụng cụ nấu ăn và ăn uống phải được rửa ngay sau khi mọi người trong gia đình đã ăn xong. +Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống bằng nước rửa bát và nước sạch. Dụng cụ rửa xong sạch và được xếp vào nơi khô ráo . -Đại diện các nhóm lên trình bày . -Hs nhận xét và bổ sung . -2,3 Hs nhắc lại .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>- Hs thảo luận nhóm để chọn sản phẩm và phân công nhiệm vụ chuẩn bị. -Các nhóm tr.bày phần TL của nhóm về SP sẽ chọn và những dự định công việc sẽ tiến hành</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>- Hs lắng nghe .</p>
--	---

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP TỔNG HỢP

I. MỤC TIÊU:

- Hs đọc bài Cù Lao Chàm và trả lời được các câu hỏi
- Nhận biết được từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ đã cho có trong bài.
- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HĐ 1: Miệng

- Hs đọc bài. – Cả lớp lắng nghe
- GV cho HS đọc theo đoạn, phân tích các từ khó đọc, khó hiểu.

HĐ 2: Nhóm đôi

- HS đọc thầm từng đoạn và trả lời các câu hỏi trong sách.
- HS thảo luận nhóm đôi.
- Từng nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét.

1. Cù Lao Chàm được tác giả miêu tả đẹp như thế nào?

Câu C: Xanh biếc, có bãi cát trải dài lấp lánh trong nắng.

2. Người dân ở Cù Lao Chàm sống bằng nghề gì?

B. Đánh cá, trồng lúa rẫy.

3. Người dân chủ yếu sống ở đảo

C. Hòn Lao

4. Đánh dấu X vào ô trống trước những điều du khách tận hưởng được khi đến Cù Lao Chàm.

Đi bắt còng, câu cá ; không khí trong lành; tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử; thưởng thức các món ăn đặc sản địa phương.

5. Em học tập được điều gì từ ý thức của người dân ở Cù Lao Chàm?

Em học được việc giữ gìn vệ sinh, thu gom rác thải để giúp cho môi trường luôn sạch đẹp.

6. Từ xinh đẹp có thể thay thế bằng những từ ngữ nào dưới đây?

Đáp án: tráng lệ, thơ mộng.

7. Trong câu “ Cù Lao Chàm gồm 8 đảo nhỏ nối sát nhau: Hòn Lao, Hòn Khô Mẹ,...”, dấu hai chấm có tác dụng gì?

Dùng để liệt kê

8. A. Chân lí, chân chất, chân tình.

9. Đồng nghĩa: đa dạng, phong phú Trái nghĩa: cạn kiệt

10. Đất nước ta có nguồn tài nguyên, khoáng sản phong phú.

- Nhận xét tiết học.

Thứ sáu, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Tiết 20

TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (KIỂM TRA VIẾT)
(TIẾT 8)

I. Mục tiêu

- Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (bt 1)
- Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (Bt 2, Bt 3)
- Giáo dục học sinh lòng yêu quý cảnh vật thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- sgk, vở.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài chuẩn bị của học sinh - Giáo viên nhận xét - tuyên dương <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài: Luyện tập tả cảnh.</p> <p>* Hoạt động 1: HDHS quan sát cảnh sông nước và chọn lọc chi tiết tả cảnh sông nước</p> <p>• Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho 1 học sinh đọc yêu cầu bài 1 - GV hỏi câu 1a: Xác định các phần MB, TB, KB - Hỏi câu 1b: Các đoạn của TB và đ.điểm mỗi đoạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS nu dàn ý của bài văn MT cảnh sông nước - Lần lượt học sinh đọc - Hoạt động nhóm đôi - <i>Xác định được phần MB, TB, KB của bài văn</i> - 1 HS đọc YC bài 1. Cả lớp đọc thầm, đọc lướt - HS trao đổi ý theo nhóm đôi, viết ý vào nháp - Học sinh trả lời <ul style="list-style-type: none"> • MB: Câu Vịnh Hạ Long..... có một không hai • Thân bài: 3 đoạn tiếp theo, mỗi đoạn tả một đặc điểm của mình • Kết bài: Núi nongiữ gìn - HS lần lượt đọc YC, trả lời câu hỏi theo cặp - Gồm 3 đoạn, mỗi đoạn tả một đặc điểm. Trong mỗi đoạn thường có 1 câu văn nêu ý bao trùm toàn đoạn. + Đoạn 1: tả sự kỳ vĩ của Vịnh Hạ Long -

<p>- Giáo viên chốt lại. - Giáo viên hỏi câu 1c:</p> <p>* Hoạt động 2: -Bài tập 2 : (Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (Bt 2) -Gv cho lớp nhận xét . - Giáo viên chốt lại cách chọn: + <i>Đoạn 1:</i> Giới thiệu 2 đặc điểm của Tây Nguyên: núi cao, rừng dày + <i>Đoạn 2:</i> Vừa có quan hệ từ, vừa tiếp tục giới thiệu đặc điểm của Tây Nguyên - vùng đất của Thảo nguyên rực rỡ muôn màu sắc. Hướng dẫn học sinh luyện tập viết câu mở đoạn, hiểu quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn.</p> <p>• Bài 3: Gv cho sinh đọc yêu cầu đề bài -Hs làm bài vào vở (Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (Bt 3)</p> <p>- Bình chọn đoạn văn hay - Phân tích - Giáo viên nhận xét - tuyên dương</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: - Về nhà hoàn chỉnh bài tập 3</p>	<p>Với sự phân bố đặc biệt của hàng nghìn hòn đảo + <i>Đoạn 2:</i> Tả vẻ duyên dáng của Vịnh Hạ Long, tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời + <i>Đoạn 3:</i> Những nét riêng biệt hấp dẫn lòng người của Hạ Long qua mỗi mùa</p> <p>- Cả lớp nhận xét - HS đọc YC đề, trao đổi nhóm 2 bạn - Vai trò mở đầu mỗi đoạn, nêu ý bao trùm toàn đoạn và đặc điểm của cảnh được miêu tả . Xét trong toàn bài, những câu văn đó còn có tác dụng chuyển đoạn, nối kết đoạn với nhau . + Hs lắng nghe. Hoạt động nhóm đôi. - Học sinh đọc yêu cầu đề bài, làm bài - Suy nghĩ chọn câu cho sẵn thích hợp điền vào đoạn. - HS trả lời, có thể giải thích cách chọn của mình: + <i>Đoạn 1:</i> câu b + <i>Đoạn 2:</i> câu c + <i>Đoạn 3:</i> câu a - Hs lớp nhận xét</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài - Học sinh làm bài - Học sinh làm từng đoạn văn và tự viết câu mở đoạn cho từng đoạn (1 - 2 câu) → Học sinh viết 1 - 3 đoạn - HS nối tiếp đọc các câu mở đoạn em tự viết - Lớp nhận xét</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none">- Soạn bài: Luyện tập tả cảnh sông nước- Nhận xét tiết học	
---	--

Tiết 50

TOÁN

TỔNG NHIỀU SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu:

- Tính tổng nhiều số STP. Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân. Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất.

* Bài tập cần làm : bài 1(a, b); 2 ; 3 (a, c)

* Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 (b, d) nếu có thời gian)

- Rèn học sinh tính nhanh, chính xác, nắm vững vận dụng tính chất giao hốn, kết hợp để tính nhanh.

- Giúp học sinh yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

GV: Phần màu, bảng phụ HS: Bảng con, SGK

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập.</p> <p>- Gv cho Học sinh lần lượt nêu lại qui tắc cộng hai số thập phân.</p> <p>- Gọi 1 hs làm bt 4 trang 51.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: “Tổng nhiều số thập phân”</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tự tính tổng của nhiều số thập phân (trung tự như tính tổng hai số thập phân).</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giáo viên nêu: <ul style="list-style-type: none"> a) $27,5 + 36,75 + 14,5 = ?$ <p>- Giáo viên chốt lại.</p> <p>- Cách xếp các số hạng.(như SGK)</p> <p>- Cách cộng (như SGK) .</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS lần lượt nêu lại q. tắc cộng 2 số thập phân.</p> <p>- 1 hs làm bt 4 trang 51.</p> <p>Giải :</p> <p>Số ngày làm trong 2 tuần lễ :</p> $7 + 7 = 14 \text{ (ngày)}$ <p>Trung bình 1 ngày bán được :</p> $(314,78 + 525,22) : 14 = 60(m)$ <p>ĐS : 60 m</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Học sinh tự xếp vào bảng con.</p> <p>- Học sinh tính (nêu cách xếp).</p> <p>- 1 học sinh lên bảng tính.</p> <p>Kquả: a) $27,5+36,75+14,5 = 78,75$</p> <p>- 2 Học sinh nêu cách tính.</p> <p>- Dự kiến: Cộng từ phải sang trái như cộng các số tự nhiên. Viết dấu phẩy của tổng thẳng cột dấu phẩy của các số hạng.</p>

<p>b) Bài toán:(Gv cho hs làm việc theo nhóm đôi).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv h.dẫn tương tự. - GV nhận xét . <p>*Bài 1: Bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs làm vào bảng con và sau mỗi bài GV sửa cho hs. - Giáo viên theo dõi cách xếp và tính. <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>❖ HD 2: Hướng dẫn HS nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng và biết áp dụng tính chất của phép cộng vào số thập phân tính nhanh.</p> <p>* Bài 2: PBT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs làm vào phiếu BT. <p>- Gv cho Học sinh sửa bài.</p> <p>- Giáo viên chốt lại.</p> $a + (b + c) = (a + b) + c$ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại tính chất kết hợp của phép cộng. <p>Bài 3: Vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi học sinh làm bài – Hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi,sau đó đại diện nhóm lên bảng làm <p>Kết quả:</p> <p>Giải :</p> <p>Chu vi hình tam giác.</p> $8,7+6,25+10=24,95(\text{dm}).$ <p>Đs : 24,95 dm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài, sửa bài. <p>Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) $5,27+14,35+9,25= 28,87$ b) $6,4+18,36+52= 76,76$ c) $20,08+32,91+7,15= 60,14$ d) $0,75+0,09+0,8= 1,64$ <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét. - Hoạt động cá nhân, lớp. <p>- Học sinh đọc đề.</p> <p>- 1 HS làm bài ở bảng phụ.Cả lớp làm vào PBT.</p> <p>(a+b)+c</p> <ul style="list-style-type: none"> * $(2,5+6,8)+1,2 = 10,5$ * $(1,34+0,52)+4 = 5,86$ <p>a+(b+c)</p> <ul style="list-style-type: none"> * $2,5+(6,8+1,2) = 10,5$ * $1,34+(0,52+4) = 5,86$ <p>-Học sinh sửa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Muốn cộng tổng hai số thập phân với một số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.</i> - Học sinh nêu tính chất kết hợp. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài.
--	--

<p>cách làm của bài 3, giúp đỡ những em còn chậm.</p> <p>- Giáo viên chốt lại: để thực hiện cách tính nhanh của bài cộng tình tổng của nhiều số thập phân ta áp dụng tính chất gì?</p> <p>4. Củng cố. - dặn dò:</p> <p>- Gv cho hs làm thi đua. - Gv nhận xét</p> <p>- Về Học thuộc tính chất của phép cộng. - Chuẩn bị: Luyện tập. Nhận xét tiết học.</p>	<p>a) $12,7+5,89+1,3$ (Giao hoán) $12,7+1,3+5,89 =$ $14 +5,89 = 19,89.$</p> <p>b) $38,6+2,09+7,91$ (kết hợp) $38,6+(2,09+7,91) =$ $38,6+10= 48,6.$</p> <p>- Học sinh sửa bài – Nêu tính chất vừa áp dụng : G.hoán và k.hợp.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Thi đua mỗi dãy bàn cử 1 bạn lên làm. Tính nhanh. $1,78 + 15 + 8,22 + 5$ $= 1,78 +8,22 + 15 + 5$ $= 10 + 20 = 30$</p>
--	---

Tiết 10

**ĐỊA LÍ
NÔNG NGHIỆP**

(SDTKNL&HQ - Bộ phận. BDKH : Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta :

+ Trồng trọt là ngành chính của nông nghiệp.

+ Lúa gạo được trồng nhiều ở các đồng bằng, cây CN được trồng nhiều ở miền núi và cao nguyên.

+ Lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng, trâu, bò, dê được nuôi nhiều ở núi và cao nguyên. Biết nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất. Nh. xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta (Lúa gạo, cà phê, cao su, chè; trâu, bò, lợn).

- Rèn hs sử dụng lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp : Lúa gạo ở đồng bằng; cây công nghiệp ở vùng núi, cao nguyên; trâu, bò, ở vùng núi, gia cầm ở đồng bằng.

* HS: Giải thích vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng : do đảm bảo nguồn thức ăn. Giải thích vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng : Vì khí hậu nóng ẩm.

- Giáo dục HS tự hào về nông nghiệp (nhất là trồng trọt) đang lớn mạnh của đất nước.

*** GD SDNLTK &HQ: Nhận xét về sự thay đổi diện tích rừng ở nước ta ; nguyên nhân của sự thay đổi đó. Sơ lược một số nét về tình hình khai thác rừng (gỗ) ở nước ta. Các biện pháp nhà nước đã thực hiện để bảo vệ rừng.**

*** BDKH:** Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó cây lúa gạo là nhiều nhất, các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều. Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu hàng đầu thế giới (chỉ đứng sau Thái Lan).Con người tạo ra CO2 (mà CO2 là thủ phạm của “hiệu ứng nhà kính tăng cường” bằng cách đốt nhiên liệu hóa thạch, thay đổi sử dụng đất (như khai hoang đất rừng cho các hoạt động nông nghiệp và phá rừng). Thay đổi sử dụng đất, dùng phân hóa học, đốt nhiên liệu hóa thạch góp phần tạo ra N2O (natrioxit). Những hoạt động tạo ra N2O hôm nay sẽ gây ra hiệu ứng nhà kính trong nhiều thập kỉ tới.

***CV 3799: Hs sử dụng lược đồ để nhận biết về cơ cấu và phân bố của Nông nghiệp. (không yêu cầu nhận xét)**

II. Chuẩn bị:

+ GV: Bản đồ phân bố các cây trồng Việt Nam.

+ HS: Sưu tầm tranh ảnh về các vùng trồng lúa, cây công nghiệp, cây ăn quả ở nước ta.

III. Các hoạt động chủ yếu:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
-------------------------	------------------------

<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Các dân tộc, sự phân bố dân cư”.</p> <p>- Nước ta có bao nhiêu dân tộc ?Vùng sinh sống?</p> <p>- Mật độ d.số nước ta là bao nhiêu? Cao hay thấp?</p> <p>- Dân cư nước ta phân bố thế nào?</p> <p>3.Bài mới: Nông nghiệp .</p> <p>1. Ngành trồng trọt</p> <p>❖ Hoạt động 1: (làm việc cả lớp)</p> <p>* Bước 1: Hs làm việc cả lớp.</p> <p>+ Dựa vào mục 1/ SGK và lược đồ H1 trả lời các CH sau: <i>(CV 3799: Hs sử dụng lược đồ để nhận biết về cơ cấu và phân bố của Nông nghiệp (không yêu cầu nhận xét)</i></p> <p>1) Hãy cho biết ngành trồng trọt có vai trò như thế nào trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta ?</p> <p>2) Kể một số cây trồng ở nước ta, loại cây nào được trồng nhiều nhất?</p> <p>3) Em hãy cho biết vùng phân bố cây trồng ở nước như thế nào ?</p> <p>Kết luận:1/ Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Ở nước ta, trồng trọt phát triển mạnh hơn chăn nuôi.</p> <p>2) Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó, cây lúa gạo là nhiều nhất, các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều .</p> <p>3) về vùng phân bố lúa gạo (đồng bằng); cây công nghiệp (núi và c.nguyên); cây ăn quả (đồng bằng).</p> <p>* Bước 2 : Hs làm việc nhóm 4. Câu hỏi :</p> <p>a) Vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng ?</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>- Quan sát lược đồ SGK và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Hs trả lời :</p> <p>1) Trồng trọt là ngành SX chính trong n.nghiệp. Ở nước ta, tr. trọt ph. triển mạnh hơn chăn nuôi.</p> <p>2) Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó, cây lúa gạo là nhiều nhất, các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều .</p> <p>3) Lúa gạo trồng nhiều ở đồng bằng ; cây CN lâu năm trồng nhiều ở rừng núi và cao nguyên.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 4. Đại diện nhóm lên trả lời.</p> <p>a) Vì nước ta nằm trong vùng nhiệt đới nên phù hợp với cây xứ nóng.</p>
---	--

<p>b) Nước ta đã đạt thành tích gì trong việc trồng lúa gạo? + Gv chốt, rồi ghi bảng. Sau đó cho hs lặp lại. ⇒ Kết luận : a) Vì nước ta nằm trong vùng nhiệt đới nên phù hợp với cây xứ nóng. b) Nước ta đủ ăn, dư gạo để xuất khẩu. VN trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới (sau Thái Lan). + *GD SDNLTK & HQ 1) Em hãy cho nhận xét và biết về sự thay đổi diện tích rừng ở nước ta. 2) Tình hình khai thác rừng (gỗ) ở nước ta như thế nào? Khai thác như vậy là chúng ta có tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên chưa? 3) Hiện nay Nhà nước ta đã làm gì trong việc khai thác rừng? 4) vậy theo các em tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên sẽ mang lại hiệu quả gì ? -Gv nhận xét và kết luận : <i>Diện tích rừng ở nước ta bị giảm. Trước đây nhân dân ta khai thác rừng bừa bãi như vậy là chưa hợp lí. Nhà nước ta đã đề ra nhiều biện pháp bảo vệ rừng như : trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng, khai thác rừng có kế hoạch.</i> <i>Tiết kiệm nguồn tài nguyên TN sẽ giúp tài nguyên khg bị cạn kiệt. Tài nguyên khg bị cạn kiệt sẽ mang lại nhiều nguồn lợi lớn cho nước nhà.</i> * BDKH: - Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó loại cây nào là nhiều nhất ? - VN trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng thứ mấy trên thế giới (chỉ đứng sau nước nào).</p>	<p>b) VN trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới (sau Thái Lan). - Hs lớp nhận xét, lặp lại. -Nhắc lại. - Hs tự trả lời theo suy nghĩ của các em - Dự kiến trả lời: 1) <i>Diện tích rừng ở nước ta bị giảm.</i> 2) <i>Trước đây nhân dân ta khai thác rừng bừa bãi. Chưa.</i> 3) <i>Nhà nước ta đã đề ra nhiều biện pháp bảo vệ rừng như : trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng, Khai thác rừng có kế hoạch.</i> 4) <i>Tiết kiệm nguồn tài nguyên TN sẽ giúp tài nguyên không bị cạn kiệt. Tài nguyên khg bị cạn kiệt sẽ mang lại nhiều nguồn lợi lớn cho nước nhà.</i> - Lớp nhận xét , bổ sung. - Hs lắng nghe - Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó cây lúa gạo là nhiều nhất, các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều. - Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới (chỉ đứng sau Thái Lan)</p>
--	---

- Ai tạo ra CO₂ ?

- Thay đổi sử dụng đất, dùng phân hóa học, đốt nhiên liệu hóa thạch sẽ gây ra những tác hại gì cho sự sống mai sau ?

GV kết luận : Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó cây lúa gạo là nhiều nhất, các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều. Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu hàng đầu thế giới (chỉ đứng sau Thái Lan). Con người tạo ra CO₂ (mà CO₂ là thủ phạm của “hiệu ứng nhà kính tăng cường” bằng cách đốt nhiên liệu hóa thạch, thay đổi sử dụng đất (như khai hoang đất rừng cho các hoạt động nông nghiệp và phá rừng). Thay đổi sử dụng đất, dùng phân hóa học, đốt nhiên liệu hóa thạch góp phần tạo ra N₂O (natrioxit). Những hoạt động tạo ra N₂O hôm nay sẽ gây ra hiệu ứng nhà kính trong nhiều thập kỉ tới.

2. Ngành chăn nuôi

❖ Hoạt động 2: (làm việc theo cặp)

-GV giúp HS hồn thiện câu trả lời .

-GV treo câu hỏi viết sẵn lên bảng :

+ Dựa vào hình 1,em hãy điền nội dung phù hợp vào bảng sau :

	Cây trồng	Vật nuôi
Vùng núi		
Đồng bằng		

- YC các nhóm trình bày kết quả.

- Gv nhận xét và chốt:

Em hãy cho biết trâu, bò, lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng hay vùng núi

- Con người tạo ra CO₂ (mà CO₂ là thủ phạm của “hiệu ứng nhà kính tăng cường”) bằng cách đốt nhiên liệu hóa thạch, thay đổi sử dụng đất (như khai hoang đất rừng cho các hoạt động nông nghiệp và phá rừng).

- Thay đổi sử dụng đất, dùng phân hóa học, đốt nhiên liệu hóa thạch góp phần tạo ra N₂O (natrioxit).

- Nhận phiếu học tập và TL nhóm đôi điền ND phù hợp vào bảng sau :

	Cây trồng	Vật nuôi
Vùng núi	Chè,càphê,cao su,hồ tiêu...	Trâu,bò,dê..
Đồng bằng	Lúa,ngô,khoai,sắn,cây ăn quả,...	Lợn,gia cầm...

- Hs trình bày kết quả (kết hợp chỉ bản đồ vùng phân bố cây trồng,vật nuôi).

* Trâu, bò được nuôi nhiều ở vùng núi,lợn và gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng.

+ HS nhận xét, gv chốt lại và ghi bảng.

+ Nhắc lại.

<p>?</p> <p>* Gv cho hs đọc lại Ghi nhớ đã ghi ở bảng.</p> <p>4. <i>Củng cố - dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi lại bài học hôm nay. - Chuẩn bị :“Lâm nghiệp và thủy sản”. - Nhận xét tiết học. 	<p>* Hs đọc ghi nhớ ở SGK.</p>
---	--------------------------------

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP (TIẾT 6)

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh ôn tập lại nghĩa của từ.
- Vận dụng tốt vào bài tập.
- GD hs yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp: thay các từ như sau:
bê = bưng; bảo = mời; vò = xoa; thực hành = làm.
- HS nêu
- 1 em đọc lại bài đã hoàn chỉnh

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2:

- 1 em đọc yêu cầu
- Cá nhân HS làm bài vào vở bài tập, 1 em lên bảng, HS khá, giỏi làm thêm phần d, e
Các từ cần điền là: a) no; b) chết ; c) bại
d) đâu; e) đẹp.
- Nhận xét
- 1 em đọc lại các thành ngữ

Hoạt động 3: Vở

Bài tập 3:

- 1 em đọc Các hoạt động dạy và học bài, lớp đọc thầm
- Suy nghĩ đặt câu, sau đó làm vào vở
- Nói tiếp đọc câu vừa đặt, HS khác nhận xét

Hoạt động ứng dụng

Làm vở

Ghi vào chỗ trống cách hiểu của em về mỗi dòng có từ in đậm được dùng theo nghĩa chuyển dưới đây.

- Gọi HS đọc yêu cầu
- HS tự làm vào vở
 1. Tấm lòng vàng: tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương người khác.
 2. Niềm tin sắt đá: niềm tin không bị lung lay, di chuyển, lúc nào cũng cứng rắn.
 3. Lời nói ngọt: có nghĩa là lời nói dễ nghe, làm dễ chịu người nghe.

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 10
CHỦ ĐIỂM THÁNG 11: BIẾT ƠN THẦY CÔ GIÁO

I/ MỤC TIÊU :

- Lễ phép với thầy cô và người lớn tuổi.
- HS có ý thức cao trong học tập, thực hiện tốt nội quy: đi học đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi vào lớp.
- Tuyên truyền kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

NGLL: Vệ sinh sân trường

BĐKH: Vẽ tranh thể hiện chúng em tham gia “kế hoạch nhỏ”

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

➤ **Hoạt động 1:** Sơ kết tuần 10

* *Đánh giá thi đua tuần qua*

- Lớp trưởng sinh hoạt .
- Các tổ trưởng báo cáo sinh hoạt trong tuần của tổ mình .

Đánh giá chung của giáo viên:

- HS biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi, yêu mến và đoàn kết với bạn bè.
- Biết lên xuống cầu thang nhẹ nhàng, không chạy nhảy
- Các tổ biết xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp.
- Có ý thức tự giác trong học tập như học bài và làm bài đầy đủ, hăng hái tham gia phát biểu ý kiến.

+ Biết giữ gìn đồ dùng cá nhân và bảo quản tài sản của nhà trường.

* *Hạn chế*

- Thỉnh thoảng còn trường hợp chọc phá bạn
- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Ngủ trưa trật tự, không nói chuyện riêng.

NGLL:

- Chuẩn bị văn kiện đại hội ở các chi đội.
- Tổ chức thi Trò chơi dân gian cấp trường.
- Tập dợt trò chơi dân gian dự thi cấp thị.
- Vệ sinh trường lớp.

➤ **Hoạt động 2:** Văn nghệ

- Hát các bài hát có nội dung về mẹ, bà, cô....

➤ **Hoạt động 3:** Kế hoạch tuần 11

- + Các em biết thể hiện sự lễ phép, kính trọng thầy cô và người lớn
- + Tất cả các em đi học đúng giờ .
- + Khi đi học phải học bài và làm bài đầy đủ
- + Biết giữ gìn đồ dùng cá nhân và bảo quản tài sản của nhà trường.

NGLL:

- Phát triển mô hình các câu lạc bộ học tập, khuyến khích thiếu nhi tích cực, chủ động trang bị những kiến thức về ngoại ngữ, tin học; định hướng cho các em tiếp cận sử dụng Internet phục vụ nhu cầu học tập, giải trí lành mạnh.

KÝ DUYỆT

Ngày 04 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a large, thin, curved horizontal line that spans most of the width of the signature box.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11
Từ ngày 13/11 đến ngày 17/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	Đ KH
HAI 13/11	1	11	Chào cờ	Tuần 11				
	2	21	Tập đọc	Chuyện một khu vườn nhỏ	X	X		
	3	51	Toán	Luyện tập				
	4	11	Đạo đức	Kính già yêu trẻ (Tiết 1)	X			
	5	41	Tiếng anh	Unit 4: We're having fun at the beach!				
	6	11	Lịch sử	Ôn tập				
	7		LT Toán	Cộng hai số thập phân				
	8		LTTV	Đại từ - Đại từ xưng hô				
BA 14/11	1	11	Chính tả	Luật Bảo vệ môi trường		X		
	2	52	Toán	Trừ hai số thập phân				
	3	21	LTVC	Đại từ xưng hô		X		
	4	21	Thể dục	Động tác toàn thân – Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”.				
	5	11	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6		NGLL	KNS: Thực hành tự đánh giá bài 3, 4				
				HĐTN: Khám phá ngôi trường tiểu học của em				
	7	21	Khoa học	Ôn tập: Con người và sức khỏe (tt)				X
8		TH LTVC	Đại từ xưng hô					
TU 15/11	1	21	TLV	Trả bài văn tả cảnh	X	X		
	2	53	Toán	Luyện tập				

	3	22	Tập đọc	Tiếng vọng		X			
	4	11	Kể chuyện	Người đi săn và con nai		X			
	5	21	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Xmind					
	6	11	Âm nhạc	TĐN số 3 - Nghe nhạc					
	7		LT Toán	Tổng nhiều số thập phân					
	8		KNS GAIA	Quyền trẻ em (T2)					
	NĂM 16/11	1	22	LTVC	Quan hệ từ				
		2	54	Toán	Luyện tập chung				
3		22	Khoa học	Tre, mây, song		X		X	
4		11	Kĩ thuật	Nấu ăn tự chọn (tiết 2)				X	
5		42	Tiếng anh	Unit 4: We're having fun at the beach!					
6		43	Tiếng anh	Unit 4: We're having fun at the beach!					
7		22	Thể dục	Động tác: Vươn thở, tay, Chân, Vận mình, Toàn thân – Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”.					
8			LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ D. Đ					
SÁU 17/11	1	22	TLV	Luyện tập làm đơn	X	X			
	2	55	Toán	Nhân một số thập phân với một số tự nhiên					
	3	22	Tin học	Học và chơi cùng máy tính: Xmind					
	4	11	Địa lí	Lâm nghiệp và thủy sản		X	X	X	
	5	44	Tiếng anh	Unit 4: We're having fun at the beach!					
	6		TH LTVC	Quan hệ từ					
	7		Năng khiếu						
	8	11	SHTT	Tuần 11					

Thứ hai, ngày 13 tháng 11 năm 2023

TIẾT 21

TẬP ĐỌC
CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ

I. Mục tiêu:

- Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm. HS đọc diễn cảm được bài văn với giọng hồn nhiên (bé Thu); giọng hiền từ (người ông). Biết đọc phân vai một đoạn trong bài. HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu.

- Có ý thức làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh.

**CV3799: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh, ảnh minh họa cho bài đọc.

- HS: SGK,...

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Ôn tập kiểm tra”</p> <p>- Nhận xét chung về việc nắm kiến thức và thực hành luyện tập của cả lớp và cá nhân.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài:</p> <p>- GV giới thiệu chủ điểm: “Giữ lấy màu xanh”</p> <p>+ Tên chủ điểm?</p> <p>+ Tên chủ điểm nói gì?</p> <p>+ Tranh minh họa vẽ gì?</p> <p>- GV: Chủ điểm trên muốn gửi tới mọi người thông điệp: <i>Hãy bảo vệ môi trường sống xung quanh chúng ta.</i></p> <p>- GV giới thiệu bài: Chuyện một khu vườn nhỏ kể về một mảnh vườn trên ban công của một ngôi nhà giữa thành phố. Câu chuyện cho ta thấy tình yêu thiên nhiên của hai ông cháu bạn Thu.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Yêu cầu HS chia đoạn</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- Hát</p> <p>- Nghe GV nhận xét về quá trình học tập của mình và lớp.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>+ “ <i>Giữ lấy màu xanh</i>”</p> <p>+ <i>Tên chủ điểm nói lên nhiệm vụ của chúng ta là bảo vệ môi trường sống x/quanh mình giữ lấy màu xanh cho môi trường.</i></p> <p>+ <i>Các bạn nhỏ đang vui chơi ca hát dưới gốc cây to. Thiên nhiên nơi đây thật đẹp, ánh mặt trời rực rỡ, chim hót líu lo trên cành.</i></p> <p>GV – HS ghi tựa bài.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS chia đoạn:</p> <p>+ <i>Đ1: Từ đầu đến ... phải là vườn.</i></p>

<p>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1</p> <p>- Hướng dẫn HS phát âm từ khó đọc: <i>khoái, ngọ nguậy, sấm soi, lúu rúu, ...</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2</p> <p>- Cho HS giải nghĩa từ : <i>sấm soi, cầu viện.</i></p> <p>- Cho HS luyện đọc nhóm</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài thể hiện <i>giọng khi đọc</i> với giọng hồn nhiên (bé Thu); giọng hiền từ (người ông).</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <p>- Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Cho HS đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi:</p> <p>1) <i>Bé Thu thích ra ban công để làm gì?</i></p> <p>2) <i>Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì nổi bật?</i></p> <p>3) <i>Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?</i></p> <p>4) <i>Em hiểu “ Đất lành chim đậu ” là thế nào?</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài học</p> <p>+ <i>Qua bài TD hôm nay, các em rút ra được nội dung bài học gì?</i></p> <p>- GV chốt lại nội dung: <i>Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu.</i></p> <p>Hoạt động 3: Đọc diễn cảm</p> <p>- GV hướng dẫn đọc diễn cảm đoạn 2</p> <p>- GV đọc mẫu đoạn 2</p> <p>- Hướng dẫn thi đọc diễn cảm</p> <p>- Cho HS nhận xét, bình chọn</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>*CV3799: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.</p> <p>- GV cho 1 HS tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.</p>	<p>+ Đ2: <i>Còn lại.</i></p> <p>- Đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- Luyện phát âm</p> <p>- Đọc nối tiếp đoạn</p> <p>+ Sấm soi: <i>ngắm đi ngắm lại kĩ càng, tỉ mỉ</i></p> <p>+ Cầu viện: <i>Xin được trợ giúp.</i></p> <p>- HS luyện đọc nhóm</p> <p>- HS lắng nghe GV đọc bài .</p> <p>- HS đọc toàn bài</p> <p>- HS trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Thu thích ra ban công để được ngắm nhìn cây cối, nghe ông kể chuyện về từng loài cây trồng ở ban công.</i></p> <p>+ <i>Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, cây hoa ti gôn, thò những cái râu, theo gió ngọ nguậy như những cái vòi voi bé xíu, cây hoa giấy, bị vòi ti gôn quấn nhiều vòng, cây đa Ấn Độ bật ra những búp hồng nhọn hoắt, xòe những lá nâu rơ to.</i></p> <p>+ <i>Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn.</i></p> <p>+ <i>Nơi tốt đẹp, thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có người tìm đến để sinh sống, làm ăn....</i></p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 HS thi đọc diễn cảm đoạn</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p>
---	--

- Nhận xét lớp học. - Dặn dò chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe
---	----------------

Tiết 51

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất
- So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân. (Bài tập cần làm: bài 1; bài 2 (a, b); bài 3 (cột 1); bài 4).
- Học sinh biết vận dụng những điều đã học vào thực tế để tính toán.

II. Đồ dùng dạy – học:

- Phân màu, bảng phụ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Tổng nhiều số thập phân. -GV cho 4 Học sinh lần lượt sửa bài 3 /52.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: “Luyện tập”. Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh kỹ năng tính tổng nhiều số thập phân, sử dụng tính chất của phép cộng để tính nhanh.</p> <p>* Bài 1:</p> <p>- Giáo viên cho học sinh ôn lại cách xếp số thập phân, sau đó cho học sinh làm bài vào phiếu bài tập.</p> <p>- Giáo viên chốt lại. + Cách xếp. + Cách thực hiện.</p> <p>* Bài 2: Học sinh làm bài vào vở. Giáo viên cho học sinh nêu lại cách đặt tính và tính tổng nhiều số thập phân. <i>Gv câu hỏi cho hs làm thêm ô tô lờp bài 2 (c, d) nếu có thời gian</i></p> <p>- Giáo viên chốt lại. + Yêu cầu HS nêu tính chất áp dụng cho bài tập 2. $(a + b) + c = a + (b + c)$</p>	<p>- Hát</p> <p>4 Học sinh lần lượt sửa bài 3 /52. Kquả:a)19,89 ;b)48,6 ;c) 19 ; d) 11. - Lớp nhận xét. Hs nhắc lại tựa bài vài lần.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài. - 2 Học sinh lên làm vào bảng phụ. a)15,32+41,69+8,44=65,45. b) 27,05+9,38+11 ,23=47,66.</p> <p>- Học sinh sửa bài - Cả lớp lần lượt từng bạn đọc kết quả - So sánh với kết quả trên bảng. - HS nêu lại cách tính tổng của nhiều số thập phân.</p> <p>-Học sinh đọc đề. -Học sinh làm bài. a)4,68+(6,03+3,97)=14,68. b) (6,9+3,1)+8,4+0,2=18,6 - Học sinh sửa bài - Lớp nhận xét.</p>

<p>- Kết hợp giao hoán, tính tổng nhiều số. - Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh so sánh số thập phân – Giải bài toán với số thập phân. * Bài 3: Phiếu bài tập Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ôû lờp bỡi 3 (cột 2) nếu còu thời gian - Giáo viên chốt lại, so sánh các số thập phân. - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại cách so sánh số thập phân. - Gv nhận xét * Bài 4: Vỡ - Hs làm vào vỡ. - Học sinh nhắc lại cách đặt tính và tính tổng nhiều số thập phân. - Gv nhận xét * Bỡi tấp 4 : Giuờp Hs bieát vaờn duờng pheùp tớnh toảng nhiều STP ãỏ giớu bỡi toỏn còu lời vaờn</p> <p>4) Củng cố- dặn dò: - Học sinh nhắc lại kiến thức vừa học. - Chuẩn bị: “Trừ hai số thập phân”. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Hs Làm bài vào phiếu bài tập.</p> <p>- Sửa bài $3,6+5,8>8,9$ $7,56<4,2+3,4$</p> <p>- Học sinh đọc đề. - 1 Học sinh làm bài vào bảng phụ. Cả lớp làm vào vỡ.</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p style="text-align: center;">Ngày thứ 2 dệt : $28,4+2,2=30,6(m)$. Ngày thứ 3 dệt: $30,6+1,5=32,1(m)$. Cả 3 ngày dệt là: $28,4+30,6+32,1=91,1(m)$. Đấp số : 91,1m.</p> <p>- Học sinh sửa bài - Cả lớp So sánh với kết quả trên bảng.</p>
--	--

Tiết 11-13

ĐẠO ĐỨC
KÍNH GIÀ – YÊU TRẺ
(GDKNS).

I. Mục tiêu:

- Biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.
- Kỹ năng: Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

** GDKNS: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh với người già, người nhỏ tuổi.*

- GD hs có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

**CV3799: Tích hợp thêm nội dung bài Nhớ ơn tổ tiên.*

II) Phương tiện dạy học :

GV + HS: Đồ dùng để đóng vai.

III) Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS kể lại 1 kỷ niệm đẹp của em và bạn. -Gv nhận xét <p>2) Bài mới: Kính già - yêu trẻ.</p> <p>a) Khám phá :</p> <p>Trong cuộc sống hằng ngày, các em đã làm những việc gì để giúp đỡ những người già và trẻ em? Sau khi giúp đỡ những người già và trẻ em, các em cảm thấy thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh suy nghĩ và trả lời. Gv nhận xét. -Gv giới thiệu bài học và ghi tựa bài. <p>b) Kết nối :</p> <p>❖Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung truyện <i>Sau đêm mưa</i></p> <p>Đóng vai theo nội dung truyện “Sau đêm mưa”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 1 hs Đọc truyện “Sau đêm mưa”. - Giao nhiệm vụ đóng vai cho các nhóm theo nội dung truyện. - Giáo viên nhận xét. <p>❖ Hoạt động 2: Thảo luận nội dung truyện.</p> <p>* Gv đặt câu hỏi : (Hs thảo luận nhóm 4)</p>	<ul style="list-style-type: none"> -2,3 Học sinh trả lời. HS khác nhận xét. -Hs lắng nghe. -Hs lắng nghe. -Em đã làm được những việc như dắt người già và em nhỏ qua đường, xách hộ đồ đạc. Sau những việc làm đó em cảm thấy rất vui. Hoạt động nhóm, lớp. - 1 Hs Đọc truyện “Sau đêm mưa”. - Thảo luận nhóm, phân công vai và chuẩn bị vai theo nội dung truyện. - Các nhóm lên đóng vai. - Lớp nhận xét, bổ sung. Hoạt động nhóm, lớp. -Hs thảo luận nhóm 4. Đại diện trình bày. * Hs trả lời (dự kiến) :

<p>1) Các bạn nhỏ trong truyện đã làm gì khi gặp bà cụ và em nhỏ?</p> <p>2) Tại sao bà cụ lại cảm ơn các bạn nhỏ?</p> <p>3) Em suy nghĩ gì về việc làm của các bạn nhỏ?</p> <p>-Gv gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét. → Kết luận: - Cần tôn trọng, giúp đỡ người già, em nhỏ những việc phù hợp với khả năng. - Tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người, là biểu hiện của người văn minh, lịch sự. - Các bạn trong câu chuyện là những người có tấm lòng nhân hậu. Việc làm của các bạn mang lại niềm vui cho bà cụ, em nhỏ và cho chính bản thân các bạn.</p> <p>c) Thực hành : ❖HD 3: Xử lí tình huống - Làm bài tập 1. - Giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập 1 - Gọi một số HS trình bày ý kiến. * GD KNS: - Theo em những hành động, việc làm nào thể hiện kính già, yêu trẻ ? Kết luận: → Các hành vi a, b, c : là những hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. → Hành vi d : Chưa thể hiện sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc em nhỏ. - Như vậy các em đã có kĩ năng giao tiếp, ứng xử với người già, trẻ em trong cuộc sống ở nhà, ở trường, ngoài xã hội. ❖Hoạt động 1: Đóng vai +Gv cho Hs đọc y/c bài tập 2</p>	<p>1) Tránh sang một bên nhường bước cho cụ già và em nhỏ. Bạn Hương cầm tay cụ già và Sâm đỡ tay em nhỏ.</p> <p>2) Vì bà cụ cảm động trước hành động của các bạn nhỏ.</p> <p>3) Học sinh nêu (Gợi ý : Biết giúp đỡ người già cả, em nhỏ. Thể hiện lòng kính trọng người già và trẻ em). - Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 2 học sinh đọc ghi nhớ (SGK).</p> <p>- Làm việc cá nhân. - Vài em trình bày ý kiến trước lớp. - Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người già ; Dùng hai tay khi đưa vật gì đó cho người già. - Đọc truyện cho em nhỏ nghe. ...</p>
---	--

<p>miệng.</p> <p>-Gv Giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu về các ngày lễ, về các tổ chức xã hội dành cho người cao tuổi và trẻ em qua Bt 3(SGK).</p> <p>b) Hs làm bài tập 4 ở phiếu BT.</p> <p>-Gv treo lên bảng Bt 4 và cho Hs đọc.</p> <p>-Gv cho hs làm ở phiếu BT (2 Hs làm vào bảng phụ).</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bài làm ở bảng phụ.</p> <p>-Gv nhận xét và bổ sung.</p> <p>* GDKNS:</p> <p>- <i>Em hãy cho biết tên các tổ chức dành cho người cao tuổi và trẻ em không ?</i></p> <p>- <i>Đến ngày 1/10 và 1/6 hàng năm em thường làm gì với ông bà, em út của mình ?</i></p> <p>- GV Kết luận:</p> <p>- <i>Ngày dành cho người cao tuổi là ngày 1/10 hàng năm.</i></p> <p>- <i>Ngày dành cho trẻ em là ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6.</i></p> <p>- <i>Tổ chức dành cho người cao tuổi là Hội Người cao tuổi.</i></p> <p>- <i>Tổ chức dành cho trẻ em là : ĐTNTPHCM. Sao Nhi đồng.</i></p> <p><i>Như vậy các em đã biết nhận biết các ngày lễ, về các tổ chức xã hội dành cho người cao tuổi và trẻ em rồi nhé.</i></p> <p>b) Vận dụng</p> <p>* CV3799: Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên?</p> <p>- Yêu cầu Học sinh thực hành.</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho học sinh : Mỗi em tìm hiểu và ghi lại vào 1 tờ giấy nhỏ những việc làm của mình thể hiện sự kính trọng, tình cảm kính già và yêu trẻ em.</p>	<p>- Học sinh đọc bài tập 3.</p> <p>-Hs trả lời miệng.</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>- Hs Thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-2 Hs làm vào bảng phụ.</p> <p>- Hs cả lớp khoanh tròn vào câu trả lời đúng ở phiếu BT.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>- <i>Hội người cao tuổi; ĐTNTP HCM; Sao Nhi đồng.</i></p> <p>- <i>Chúc mừng, chúc sức khỏe ông bà, ...</i></p> <p>- <i>HS trả lời: kính trọng, yêu thương ông bà cha mẹ, quan tâm, lễ phép,...</i></p> <p>- Làm việc cá nhân.</p> <p>-Từng tổ so sánh các phiếu của nhau, phân loại và xếp ý kiến giống nhau vào cùng nhóm. Một nhóm lên trình bày các việc chăm sóc người già, một nhóm trình bày các việc thực</p>
---	--

<p>-Gv cho Hs nhận xét. -Gv nhận xét và chốt. 4. Củng cố - dặn dò: -GD hs có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ. -Chuẩn bị: Tôn trọng phụ nữ. Nhận xét tiết học.</p>	<p>hiện việc làm của mình thể hiện sự kính trọng, tình cảm kính già và yêu trẻ em. -Hs nhận xét bổ sung ý kiến. -HS lắng nghe. -HS lắng nghe -Hs làm việc cả lớp. -2,3 hs đọc ghi nhớ.</p>
--	---

Tiết 11

LỊCH SỬ

ÔN TẬP: HƠN 80 NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1858 – 1945)

I. Mục tiêu:

- HS nắm được những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945:
 - + Năm 1858: thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta.
 - + Nửa cuối thế kỉ XIX: phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần Vương.
 - + Đầu thế kỉ XX: phong trào Đông du của Phan Bội Châu.
 - + Ngày 3-2-1930: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
 - + Ngày 19-8-1945: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.
 - + Ngày 2-9-1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.
- Liệt kê được những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến 1945.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng thống kê các sự kiện đã học (từ bài 1 – 10).
- HS: Sgk,...

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Bác Hồ đọc “Tuyên ngôn độc lập”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối bản “Tuyên ngôn Độc lập”, Bác Hồ thay mặt nhân dân Việt Nam khẳng định điều gì? - Trong buổi lễ, nhân dân ta đã thể hiện ý chí của mình vì độc lập, tự do như thế nào? - Giáo viên nhận xét bài cũ. <p>3. Bài mới: Ôn tập</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <p>Câu hỏi :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nêu các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1858 – 1945 ? <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- Giáo viên tổ chức thi đố em 2 dãy.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Thực dân Pháp xâm lược nước ta vào thời điểm nào? 2) Các phong trào chống Pháp xảy ra vào lúc nào? 3) Phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh nêu. - Học sinh nêu. <p>Hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 <ul style="list-style-type: none"> +Thực dân Pháp xâm lược nước ta. +Phong trào chống Pháp tiêu biểu : phong trào Cần Vương. +Phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. +Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. +Cách mạng tháng 8 +Chủ tịch HCM đọc “Tuyên ngôn độc lập”. - Học sinh thi đua trả lời theo dãy. <ol style="list-style-type: none"> 1) Học sinh nêu : 1858 2) Nửa cuối thế kỉ XIX 1) Đầu thế kỉ XX

<p>Chu Trình diễn ra vào thời điểm nào?</p> <p>4) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày, tháng, năm nào?</p> <p>5) Cách mạng tháng 8 thành công vào thời gian nào?</p> <p>6) Bác Hồ đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vào ngày, tháng, năm nào?</p> <p>- Giáo viên nhận xét câu trả lời của 2 dãy.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ</p> <p>1) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mang lại ý nghĩa gì?</p> <p>2) Nêu ý nghĩa lịch sử của sự kiện Cách mạng tháng 8 /1945 thành công?</p> <p>-Giáo viên gọi 1 số nhóm trình bày. -Giáo viên nhận xét + chốt ý.</p> <p>Hoạt động 3: Cùng cố.</p> <p>Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức.</p> <p>- Ngoài các sự kiện tiêu biểu trên, em hãy nêu các sự kiện lịch sử khác diễn ra trong 1858 – 1945 ?</p> <p>- Học sinh xác định vị trí Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi xảy ra phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh trên bản đồ.</p> <p>Giáo viên nhận xét.</p> <p>4. Cùng cố - dặn dò:</p> <p>- Chuẩn bị: “Vượt qua tình thế hiểm nghèo”.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>4) Ngày 3/2/1930</p> <p>5) Ngày 19/8/1945</p> <p>6) Ngày 2/9/1945</p> <p>- Hoạt động nhóm.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm bàn. Nhóm trình bày.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>1) Đảng CSVN ra đời đã lãnh đạo và giành được nhiều thắng lợi vẻ vang.</p> <p>2) Nhân dân ta phá tan xiềng xích nô lệ, giải phóng đất nước đất nước, giành lấy chính quyền về tay nhân dân.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>- Học sinh nêu: phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước ...</p> <p>- Học sinh xác định bản đồ (3 em).</p>
--	--

**LUYỆN TẬP TOÁN
CỘNG HAI SỐ THẬP PHẦN**

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS cộng hai số thập phân.
- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân
- Say mê học toán, vận dụng vào cuộc sống.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Trang 44, 45: Vở Luyện tập Toán 5, tập 1.

Bài 1: (Bảng con)

a) Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống: Đ S S

b) Đặt tính rồi tính

$$83,75 + 16,24 = 99,99$$

$$34,132 + 65,29 = 99,422$$

$$0,376 + 12,47 = 12,846$$

Bài 2. (Nêu miệng) Tính rồi so sánh kết quả (theo mẫu):

a	b	a + b	b + a
6,7	4,9	$6,7 + 4,9 = 11,6$	$4,9 + 6,7 = 11,6$
32,5	8,42	$32,5 + 8,42 = 40,92$	$8,42 + 32,5 = 40,92$
13,46	9,5	$13,46 + 9,5 = 22,96$	$9,5 + 13,46 = 22,96$

So sánh: $a + b = b + a$

Bài 3: Tính rồi thử lại bằng tính chất giao hoán: (Làm vào vở Luyện tập Toán)

$\begin{array}{r} 8,27 \\ + 5,29 \\ \hline 13,56 \end{array}$	Thử lại:	$\begin{array}{r} 5,29 \\ + 8,27 \\ \hline 13,56 \end{array}$
---	----------	---

$\begin{array}{r} 12,735 \\ + 9,36 \\ \hline 22,095 \end{array}$	Thử lại:	$\begin{array}{r} 9,36 \\ + 12,735 \\ \hline 22,095 \end{array}$
--	----------	--

Bài 4: Một cái sân hình chữ nhật có chiều rộng 41,75 m, chiều dài hơn chiều rộng 12,5m. Tính chu vi cái sân đó. (Làm vào vở nháp)

Bài giải

Chiều dài cái sân HCN là:

$$41,75 + 12,5 = 54,25 \text{ (m)}$$

Chu vi cái sân HCN là:

$$(54,25 + 41,75) \times 2 = 192 \text{ (m)}$$

Đáp số: 192 m

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
ĐẠI TỪ - ĐẠI TỪ XUNG HỘ

I. MỤC TIÊU:

- HS hiểu đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ , động từ , tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu để khỏi lặp (ND Ghi nhớ). Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1, BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ lặp lại nhiều lần (BT3).

- Học sinh nhận biết được đại từ trong các đoạn thơ, bước đầu biết sử dụng các đại từ thích hợp thay thế cho danh từ (bị) lặp lại nhiều lần trong nội văn bản ngắn.

- Có ý thức sử dụng đại từ hợp lí trong văn bản.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HĐ 1: Nhóm đôi

Bài 1: Gạch dưới đại từ xưng hô được dùng trong các đoạn thơ sau:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án: a/ anh bạn, anh.

b/ anh, tôi.

c/ mày, tao, Vàng.

d/ mình, ta.

HĐ 2: Phiếu bài tập

Bài 2: Gạch dưới đại từ được dùng trong các đoạn văn, đoạn thơ sau à cho biết chúng dùng để thay thế cho những từ ngữ nào?

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

Gạch dưới các từ: * Nó, tất cả, ở đó, tất cả

Đại từ	được thay thế cho từ
Nó	chú chim
Tất cả	niềm vui, tự hào
Ở đó	làng quê Việt Nam
Tất cả	hoa hồng, hoa huệ, hoa lan, hoa cúc

HĐ 3: Miệng

Bài 3: Điền đại từ xưng hô thích hợp vào các chỗ chấm.

- HS đọc yêu cầu.
- Cá nhân điền vào chỗ trống

- Nhận xét.

Đáp án: Ai, mình, Gấu Đen, bạn, mình, tớ, mình.

HD 4: Vở

Bài 4: Viết lại đoạn văn và dùng đại từ thích hợp để thay thế cho danh từ bị lặp lại.

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

- Nhận xét

Đáp án: Buổi sáng, Gà Mẹ gọi Gà Tơ dậy. Chú cứ nhắm tịt mắt phụng phịu:

- Con buồn ngủ lắm.

Rồi cứ thế, **nó** lăn ra ngủ.

Vịt Con đến gọi Gà Tơ đi học. **Nó** cũng nhắm mắt ngủ tiếp. Ngày nào **cậu ta** cũng dậy muộn.

Thứ ba, ngày 14 tháng 11 năm 2023

Tiết 11

CHÍNH TẢ
LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.
(GDBVMT: Trục tiếp)

I. Mục tiêu:

- HS viết đúng CT; trình bày đúng hình thức văn bản luật.
- Làm được BT2 (a/b), hoặc BT3(a/b) hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn. (HS thực hiện được BT2 a/b)
- Có ý thức làm cho môi trường xung quanh gia đình mình luôn sạch đẹp, nhắc mọi người cùng thực hiện. GD HS ý thức rèn chữ viết.

***BVMT: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của học sinh về bảo vệ môi trường**

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ và các thăm ghi cặp từ VD: (lắm – nắm); (trần – trắng); (...) dùng cho BT2.
- HS: Bảng con, phấn, phiếu BT2.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét bài kiểm tra giữa kỳ I <p>3. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: HD luyện – viết chính tả</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên đọc lần 1 đoạn văn viết chính tả. -Gv cho hs tìm ý chính đoạn chính tả viết. + YÙ chính bươi noùi gì? +Giải thích thế nào là hoạt động bảo vệ môi trường? -Gv nhận xét và chốt (YÙ chính : Nói về hoạt động bảo vệ môi trường) (hoạt động bảo vệ môi trường lạo hoaít ñoàng giõõ cho moái trõõoàng trong lạoñh, saích ñeíp; phoøng ngõõa, haín cheá taùcc ñoàng xaáu ñoái vòuì moái trõõoàng,...) <p>b) Hướng dẫn viết từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh nêu một số từ khó viết (gợi ý : giữ ;suy thoái;sử dụng;hạn chế.) - Giáo viên đọc cho học sinh viết từ khó vào bảng con. -Gv nhận xét. <p>c) Viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv đọc bài cho Hs viết vào vở.Sau khi viết xong GV đọc lại 1 lần để các em dò lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> -1, 2 học sinh đọc bài chính tả. – Hs Nêu ý chính đoạn chính tả viết : nói về hoạt động bảo vệ môi trường. -Hs tự nêu. <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh viết từ khó vào bảng con .1 HS lên bảng viết và che lại. -Sau mỗi từ viết xong Hs nhận xét và sửa cho nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bài vào vở.

<p>* Soát lỗi</p> <p>-Gv cho Học sinh đổi tập sửa bài. -Giáo viên chữa bài.</p> <p>* GDBVMT : Qua điều luật bảo vệ môi trường, các em đã hiểu được những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, hạn chế những tác động xấu đến môi trường.</p> <p>+ Vậy để bảo vệ tốt môi trường sống của chúng ta, các em cần làm gì?</p> <p>- Gv chốt lại: Qua điều 3, khoản 3 của Luật BVMT, giúp mỗi chúng ta cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT. Vậy các em cần có ý thức giữ vệ sinh môi trường lớp học, nhà cửa sạch đẹp hơn.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài tập 2: Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng n hoặc l để có từ láy âm đầu:</p> <p>-Gọi 1 HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn hs làm bài +Kết quả: <i>nôn nà, nắng nôi, nôn nao, nã nê, long lanh, lấp lánh, lấm lấm, liều lĩnh.</i></p> <p>Bài tập 3 : Viết tiếng thích hợp vào chỗ trống để tạo từ láy vần.</p> <p>-Gọi 1 hs đọc yêu cầu -GV hướng dẫn hs làm vào vở.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>4) củng cố - dặn dò:</p> <p>- Chuẩn bị: “Mùa thảo quả”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Học sinh đổi tập sửa bài. -Học sinh soát lại lỗi (đổi tập). Gợi ý :</p> <p>+ Không vứt rác và các chất thải xuống dòng nước. +Thu gom và nhặt các chất thải dưới dòng nước. +Tham gia vào các phong trào LĐ công ích làm sạch đẹp môi trường x.quanh. +Nhắc nhở mọi người x.quanh ý thức BV giữ gìn sạch sẽ môi trường x.quanh.</p> <p>-Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm. -Hs lắng nghe.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài. - Tổ chức nhóm thi tìm nhanh và nhiều, đúng từ láy. - Đại diện nhóm trình bày. Làm vào vở.</p> <p>- 1 hs đọc to yêu cầu - HS làm bài vào vở. Kết quả: <i>lon ton, len lén, bịn rịn, bản thân, lẳng lẳng, thoang thoang, lúng túng, sang sảng.</i></p>
---	--

Tiết 52

TOÁN
TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Biết trừ hai số thập phân, vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.
- Rèn luyện kỹ năng tính toán chính xác, nhanh. Bài tập cần làm: bài 1 (a; b); bài 2 (a, b); bài 3).
- Học sinh biết vận dụng điều đã học vào tính toán trong thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy – học:

- Bảng phụ ghi quy tắc.

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập. - GV cho hs nhắc lại qui tắc sắp xếp tổng nhiều số hạng. - Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: “Trừ hai số thập phân.” * Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh biết cách thực hiện phép trừ hai số thập phân. • HDHS thực hiện trừ hai số thập phân. - Hướng dẫn HS đổi về đơn vị 4, 29 m = 429 cm 1, 84 m = 184 cm</p> <p>- Giáo viên chốt. - Yêu cầu học sinh thực hiện trừ hai số thập phân.</p> <p>- Yêu cầu học sinh thực hiện bài b.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu ghi nhớ .</p> <p>- GV gợi ý: Nếu chữ số ở phần thập phân của số bị trừ ít hơn số chữ số ở phần thập phân của số trừ ta làm thế nào?(có thể viết thêm một số thích hợp chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của số bị trừ).</p>	<p>- Hát</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động nhóm đôi.</p> <p>- Học sinh nêu ví dụ 1. - Cả lớp đọc thầm. -HS tự đặt tính về phép trừ 2 số tự nhiên</p> $\begin{array}{r} 429 \\ - 184 \\ \hline 245 \text{ (cm)} \\ 245 \text{ cm} = 2,45 \text{ m} \end{array}$ <p>Nêu cách trừ hai số thập phân.</p> $\begin{array}{r} 4,29 \\ - 1,84 \\ \hline 2,45 \text{ (m)} \end{array}$ <p>- Học sinh tự nêu kết luận như SGK. - Học sinh nhắc lại cách đặt tính và tính trừ hai số thập phân. - Học sinh thực hiện bài b tương tự bài a)</p> $\begin{array}{r} 45,80 \\ - 19,26 \\ \hline 26,54 \end{array}$ <p>-HS nêu :Nếu chữ số ở phần thập phân của số bị trừ ít hơn số chữ số ở phần thập phân của số trừ ta có thể viết thêm một số thích hợp chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của số bị trừ. Hoạt động cá nhân, lớp.</p>

<p>Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh bước đầu có kĩ năng trừ hai số thập phân và vận dụng kĩ năng đó trong giải bài toán có nội dung thực tế.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Học sinh làm bài vào bảng con. Sau mỗi bài gv nhận xét và sửa cho hs. <p><i>* Qua Bt 1: Giúp hs làm thành thạo tính trừ STP</i></p> <p>Bài 2: Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại cách tính trừ hai số thập phân. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài vào vở. - Giáo viên chốt lại cách làm. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. - Giáo viên yêu cầu học sinh tóm tắt đề và tìm cách giải. - Giáo viên chốt ý: Có hai cách giải. <p>-Gv nhận xét</p> <p><i>Bài tập 3: Giúp hs vận dụng phép tính trừ STP vào giải toán.</i></p> <p>4) Củng cố - dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu lại nội dung kiến thức vừa học. -Về nhà ôn lại kiến thức vừa học. -Chuẩn bị: “Luyện tập”. -Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Học sinh làm bài. <p>KQ Bài 1: a) 42,7 ; b) 37,46</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đọc đề. - 3 em nêu lại. <p>Học sinh làm bài.</p> <p>KQ Bài 2: a) $\begin{array}{r} 72,1 \\ - 30,4 \\ \hline 41,7 \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 5,12 \\ - 0,68 \\ \hline 4,44 \end{array}$</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh sửa bài. -Học sinh nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Học sinh nêu cách giải. - Học sinh làm bài <p>Giải (cách 1)</p> <p>Số kg đường còn lại sau lần lấy thứ 1. $28,75 - 10,5 = 18,25(\text{kg}).$</p> <p>Số kg còn lại sau lần lấy thứ 2. $18,25 - 8 = 10,25(\text{Kg}).$ ĐS : 10,25Kg.</p> <p>Giải (cách 2)</p> <p>Số kg đường còn lại sau 2 lần lấy đi. $28,75 - (10,5 + 8) = 10,25\text{Kg}.$ ĐS : 10,25Kg</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh sửa bài.
--	---

Tiết 21

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ĐẠI TỪ XUNG HÔ**

I. Mục tiêu:

- HS nắm được khái niệm đại từ xưng hô (ND Ghi nhớ).
- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mụcIII); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào ô trống (BT2).
- Lịch sự, tôn trọng người lớn tuổi khi sử dụng đại từ xưng hô.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ ghi đoạn văn I.1 Tr.105 SGK.
- HS: Phiếu cá nhân, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Nhận xét và rút kinh nghiệm về kết quả bài kiểm tra định kì Giữa học kỳ I (phần LTVC)</p> <p>3. Bài mới: Hôm nay các em được học bài“Đại từ xưng hô”.</p> <p>a) Hướng dẫn học sinh nắm được khái niệm đại từ xưng hô trong đoạn văn.</p> <p>* Bài 1: + Gv lần lượt hỏi để Hs phân tích ví dụ : 1) Đoạn văn có những nhân vật nào? 2) Các nhân vật làm gì? 3) Những từ nào được in đậm trong đoạn văn trên? Giáo viên nhận xét chốt lại: những từ in đậm trong đoạn văn (đại từ xưng hô) + Chỉ về mình : tôi, chúng tôi . + Chỉ về người và vật mà câu chuyện hướng tới: nó, chúng nó.</p> <p>* Bài 2: Gv cho hs thảo luận nhóm đôi. + Giáo viên nêu yêu cầu của bài. + Yêu cầu học sinh tìm những đại từ theo 3 ngôi: 1, 2, 3 – Ngoài ra đối với người Việt Nam còn dùng những đại từ xưng hô nào theo thứ bậc, tuổi tác, giới tính ...</p> <p>(GV chốt: 1 số đại từ chỉ người để xưng hô: chị,</p>	<p>- Hát</p> <p>+ 1 học sinh đọc thành tiếng toàn bài. - Cả lớp đọc thầm. - Hs thảo luận nhóm 4 . + Học sinh phát biểu ý kiến. - Dự kiến: “Chị” dùng 2 lần (người nghe; “chúng tôi” chỉ người nói – “ta” chỉ người nói; “các người” chỉ người nghe – “chúng” chỉ sự vật (nhân hóa)</p> <p>+ Yêu cầu học sinh đọc bài 2. - Cả lớp đọc thầm. (Học sinh nhận xét thái độ của từng nhân vật. - Dự kiến : Học sinh trả lời: + Cơm: lịch sự, tôn trọng người nghe. + Hơ-bia : kiêu căng, tự phụ, coi thường người khác, tự xưng là ta, gọi cơm là các người. - Tổ chức nhóm 4. - Nhóm trưởng yêu cầu từng bạn nêu. Ghi nhận lại, cả nhóm xác định.</p>

<p>anh, em, cháu, ông, bà, cụ ...</p> <p>* Bài 3: Giáo viên lưu ý học sinh tìm những từ để tự xưng và những từ để gọi người khác. Giáo viên nhấn mạnh : tùy thứ bậc, tuổi tác, giới tính, hoàn cảnh ... cần lựa chọn xưng hô phù hợp để lời nói bảo đảm tính lịch sự hay thân mật, đạt mục đích giao tiếp, tránh xưng hô xuống vĩa, vô lễ với người trên.</p> <p>• Ghi nhớ: + Đại từ xưng hô dùng để làm gì? + Đại từ xưng hô được chia theo mấy ngôi? + Nêu các DT chỉ người để xưng hô theo thứ bậc? + Khi dùng đại từ xưng hô chú ý điều gì?</p> <p>b) Hướng dẫn học sinh bước đầu biết sử dụng đại từ xưng hô trong văn bản ngắn.</p> <p>*Bài 1: Hs dùng bút chì Gạch vào các đại từ ở SGK và làm miệng ở lớp.</p> <p>* Lõu yù :Hs nhaän xeùt ñöôïc thaùi ñoä, tình cảm của nhân vật khi dùng từ đó.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu đề bài. - Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét về thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng từ đó.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>*Bài 2:</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu. - Giáo viên theo dõi các nhóm làm việc. - Giáo viên chốt lại.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Đại từ xưng hô dùng để làm gì? Được chia theo</p>	<p>- Đại diện từng nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài 3. - Học sinh viết ra nháp. - Lần lượt học sinh đọc. - Lần lượt cho từng nhóm trò chuyện theo đề tài: “Trường lớp – Học tập – Vui chơi ...”.</p> <p>- Cả lớp xác định đại từ tự xưng và đại từ để gọi người khác.</p> <p>* Học sinh thảo luận nhóm rút ra ghi nhớ.</p> <p>- Đại diện từng nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - 2, 3 học sinh đọc phần ghi nhớ trong SGK.</p> <p>- Học sinh đọc đề bài 1. - Học sinh làm bài (gạch bằng bút chì các đại từ trong SGK : Ta, chú, em tôi, anh). - Học sinh sửa bài miệng. - Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề bài 2. - Học sinh làm bài theo nhóm đôi. (các đại từ xưng hô là : Tôi, tôi, nó, tôi, nó, chúng ta.) - Học sinh sửa bài. - Thi đua sửa bài bằng phụ giữa 2 dãy. - Học sinh nhận xét lẫn nhau. - Học sinh đọc lại 3 câu văn khi đã dùng đại từ xưng hô đúng.</p> <p>-HS nêu.</p>
--	---

mấy ngôi?

- Đặt câu với đại từ xưng hô ở ngôi thứ hai.
- Nhận xét tiết học

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Thực hành kĩ năng sống: Thực hành tự đánh giá bài 3,4

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Khám phá ngôi trường tiểu học của em

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 3, 4**

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS hiểu được cách tự đánh giá bản thân sau khi học xong nhóm kĩ năng “Giao tiếp với bạn bè”.
- HS có khả năng tự đánh giá bản thân khi học xong nhóm kĩ năng này.
- Có ý thức xây dựng kĩ năng giao tiếp với bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tài liệu kĩ năng sống, tranh, bảng phụ.
- Vở kĩ năng sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Việc thể hiện trách nhiệm với bạn có tầm quan trọng như thế nào? - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Các em đã thực hiện kĩ năng giao tiếp với bạn bè như thế nào? - GV nhận xét <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập - GV yêu cầu HS tự đánh dấu ✓ vào trước hành vi không nên có trong giao tiếp. - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét - GV chốt <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự đánh dấu ✓ vào trước những tình huống thể hiện hành động biết chấp nhận người khác. - Tổ chức cho HS làm cá nhân - Yêu cầu đại diện trình bày, nhận xét - GV nhận xét <p>* Hoạt động 3 : Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài tập - GV hỏi: Giả sử em vô tình làm bạn buồn nhưng ngại nói lời xin lỗi. Em sẽ làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS trả lời - HS đọc bài tập - HS làm cá nhân - HS trình bày, nhận xét - Thực hiện - Làm cá nhân - Trình bày, nhận xét - HS trả lời - HS nghe - HS đọc - HS thực hiện cá nhân

<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy làm một tấm thiệp để gửi lời xin lỗi đến bạn ấy. - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu trung bày, nhận xét - GV nhận xét, kết luận <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. - Yêu cầu HS về nhà xem trước bài tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, nhận xét - HS nghe
---	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: NGÔI TRƯỜNG EM YÊU
TIẾT 1: KHÁM PHÁ NGÔI TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM

I/ MỤC TIÊU

- Cùng bạn tổ chức một chương trình giới thiệu về trường em, thể hiện ý thức giữ gìn truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.
- Học cách tìm kiếm, sáng tạo trong khi thực hiện chương trình.
- Biết phối hợp với bạn để có cách trình bày hiệu quả.
- Làm cho bản thân em phát triển tốt đẹp hơn.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: máy chiếu
- HS: hình ảnh, máy chụp hình.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>A - Khám phá ngôi trường tiểu học của em</p> <p>* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu yêu cầu - GV cung cấp thông tin về trường + Số HS + Số GV + Số nhân viên + Số phòng học + Diện tích trường: + Diện tích sân chơi: + Diện tích vườn: + Nguồn gốc – ý nghĩa tên trường + Điểm nổi bật của trường + Phòng chức năng + Thành tích học tập + Thành tích phong trào 	<ul style="list-style-type: none"> - Em và các bạn trong nhóm hãy tìm hiểu và điền những thông tin sau về trường của mình. - HS thảo luận điền vào các mẫu thông tin về ngôi trường của mình.

<p>* Hoạt động 2: Làm vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy viết ra những điều em thích về ngôi trường của mình. + Hoạt động ngoài giờ lên lớp em đã tham gia + Thầy cô gây ấn tượng nhất cho em + Điều em học được nơi thầy cô. + Những bạn đạt thành tích tốt trong học tập; trong phong trào; nỗ lực vượt khó mà em biết. + Những điều em yêu thích khác về ngôi trường của mình. <p>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em và nhóm có thể làm những việc cụ thể nào để tỏ lòng biết ơn thầy cô và em có thể làm gì để trường của em tuyệt vời hơn. + Những việc em và nhóm quyết tâm làm để tỏ lòng biết ơn thầy cô. + Những việc em và nhóm quyết tâm làm để trường của em tuyệt vời hơn. <p>3. củng cố - Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc tựa - Nhận xét, tuyên dương - Chuẩn bị nội dung tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> + Thi cắm hoa nhân ngày 8/3, thi lồng đèn, thi làm thiệp,.... + HS viết + Tính nhẫn nại, đạo đức tốt, gương mẫu, tình yêu với chúng em, tận tụy với nghề, lời nói dịu dàng,... + Bạn Tuấn học lớp 5 nhà nghèo ba mẹ bỏ đi, ở với bà nội. Bà già yếu mất sức lao động. Nguồn thu nhaooj chính từ địa phương cấp. Bạn là học sinh giỏi 5 năm liền và tham gia tích cực các hoạt động phong trào Đội + Trường có nhiều cây xanh rất mát; thầy cô nhiệt tình giảng dạy; trường ra về nề nếp không bao giờ kẹt xe.... + Làm thiệp chúc mừng thầy cô, tặng hoa, làm báo tường, vẽ tranh, văn nghệ hát tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam. + Làm vệ sinh lớp học vào thứ sáu hàng tuần; nhặt rác trong sân trường; nhổ cỏ, tưới cây vườn thuốc nam,...
--	---

Tiết 21

KHOA HỌC
ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (tiết 2)
(BĐKH: Bộ phận)

I. Mục tiêu: Ôn tập kiến thức về:

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì .
- Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A ; nhiễm HIV/ AIDS.
- Học sinh biết bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cho mọi người.
- * **GDBĐKH:** *Giữ vệ sinh nhà ở, môi trường xung quanh là góp phần làm hạn chế rác thải, giảm thiểu ảnh hưởng của sự BĐKH.*

II. Đồ dùng dạy học:

- Các sơ đồ trong SGK.
- Giấy khổ to và bút dạ đủ dùng.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ: Ôn tập: Con người và sức khỏe (tiết 1</p> <p>+ Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì?</p> <p>+ Dựa vào sơ đồ đã lập ở tiết trước, trình bày lại cách phòng chống bệnh (sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan B, nhiễm HIV/ AIDS)?</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Ôn tập: Con người và sức khỏe (tiết 2).</p> <p>Hoạt động 1: Trò chơi “Bắt tay lây bệnh”.</p> <p>* Bước 1: Tổ chức hướng dẫn.</p> <p>-Giáo viên chọn ra 2 học sinh (giả sử 2 em này mắc bệnh truyền nhiễm), Giáo viên không nói cho cả lớp biết và những ai bắt tay với 2 học sinh sẽ bị “Lây bệnh”.</p> <p>-Yêu cầu học sinh tìm xem trong mỗi lần ai đã bắt tay với 2 bạn này.</p> <p>* Bước 2: Tổ chức cho học sinh thảo luận.</p> <p>1) Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh?</p> <p>2) Em hiểu thế nào là dịch bệnh?</p> <p>3) Nêu một số ví dụ về dịch bệnh mà em biết?</p> <p>* Giáo viên chốt + kết luận: Khi có nhiều người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh trả lời. <p>- Học sinh chọn sơ đồ và trình bày lại.</p> <p>Hoạt động lớp, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi học sinh hỏi cầm giấy, bút. • Lần thứ nhất: đi bắt tay 2 bạn roài ghi tên các bạn đó (đề rõ lần 1). • Lần thứ hai: đi bắt tay 2 bạn khác rồi ghi tên các bạn đó (đề rõ lần 2). • Lần thứ 3: đi bắt tay 2 bạn khác nữa rồi ghi tên các bạn đó (đề rõ lần 3). <p>- HS đứng thành nhóm những bạn bị bệnh.</p> <p>1) Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh ? (Bệnh lây rất nhanh).</p> <p>2) Em hiểu thế nào là dịch bệnh?(Khi có nhiều người cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là “dịch bệnh”).</p> <p>3) Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/ AIDS...)</p>

<p>cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là “dịch bệnh”. Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/ AIDS...</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành vẽ tranh vận động.</p> <p>*Bước 1: Làm việc cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh. <p>*Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dẫn học sinh về nhà nói với bố mẹ những điều đã học và treo tranh ở chỗ thuận tiện, dễ xem. <p>4) củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là dịch bệnh? Nêu ví dụ? - Chọn tranh vẽ đẹp, nội dung phong phú, mới lạ, tuyên dương trước lớp. <p>* BDKH :</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cần phải làm gì để phòng tránh bệnh sốt rét ?</i> <p><i>GV kết luận : Nhiệt độ ẩm hơn cho phép các loài côn trùng gây bệnh và kí sinh trùng như muỗi xuất hiện ở những vùng mới đem theo các bệnh truyền nhiễm như sốt rét. Giữ VS nhà ở và MTXQ, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh muỗi đốt để phòng chống bệnh sốt rét là góp phần làm giảm nhẹ tác động của BDKH.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem lại bài + vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày. - Chuẩn bị: Bài Tre, Mây, Song. - Nhận xét tiết học. 	<p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc cá nhân như đã hướng dẫn ở mục thực hành trang 40 SGK. - Một số học sinh trình bày sản phẩm của mình với cả lớp. <p>- Học sinh trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Giữ vệ sinh nhà ở và MTXQ, diệt muỗi, diệt bọ gậy và tránh muỗi đốt để phòng chống bệnh sốt rét là góp phần làm giảm nhẹ tác động của BDKH.</i> - HS lắng nghe.
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU ĐẠI TỪ XUNG HÔ

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập lại Đại từ xưng hô.
- HS biết vận dụng để làm tốt bài tập.
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Đáp án: + *Thỏ xưng là ta, gọi rùa là chú em, thể hiện thái độ xem thường.*
+ *Rùa xưng là tôi, gọi thỏ là anh, thể hiện thái độ tôn trọng*

- HS nêu
- 1 em đọc lại bài đã hoàn chỉnh

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2:

- 1 em đọc yêu cầu
- Cá nhân HS làm bài vào vở bài tập,
Thứ tự cần điền là: tôi; tôi; nó; nó; chúng ta
- Nhận xét
- 1 em đọc lại đoạn văn

Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng

Ghi lại 2 câu nói của em có dùng danh từ chỉ người (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, cháu, thầy, bạn,...) làm đại từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác giới tính:

M: - *Thưa cụ, cháu có thể giúp gì cụ được không ạ?*

1. Nói với người bên trên:

- Anh ơi, đóng giúp em cái cửa đi ạ!

2. Nói với người bên dưới:

- Lan! Em và chị đi chợ nhé!
- Hs làm vào sách thực hành Luyện từ và câu trang 42.

Thứ tư, ngày 15 tháng 11 năm 2023

Tiết 21

**TẬP LÀM VĂN
TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

I. Mục tiêu:

- HS biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ); nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
- Viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.
- Giáo dục HS ý thức tích cực, tự giác, hứng thú học tập.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Các bảng phụ giúp HS sửa và viết đoạn văn hay
- HS: Sgk,...

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KTBC:</p> <p>3. Bài mới: Trau bươi vaên taù caân</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh rút kinh nghiệm về bài kiểm tra làm văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả bài làm của học sinh. - Giáo viên ghi lại đề bài. - Nhận xét kết quả bài làm của học sinh. <ul style="list-style-type: none"> + Đúng thể loại. + Sát với trọng tâm. + Bố cục bài khá chặt chẽ. + Dùng từ diễn đạt có hình ảnh. <p>Khuyết điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn hạn chế cách chọn từ - Lập ý - Sai chính tả - Nhiều ý sơ sài. <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh sửa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh sửa lỗi trên bảng (lỗi chung). <p>- Sửa lỗi cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt những lỗi sai mà các bạn hay mắc phải “Viết đoạn văn không ghi dấu câu”. - Yêu cầu học sinh tập viết đoạn văn đúng (từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc đề. - Học sinh phân tích đề. <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc đoạn văn sai. - HS nhận xét lỗi sai – Sai về lỗi gì? - Đọc lên bài đã sửa. - Cả lớp nhận xét. - Học sinh đọc lỗi sai trong bài làm và xác định sai về lỗi gì? - Học sinh sửa bài – Đọc bài đã sửa. - Cả lớp nhận xét. <p>- Học sinh viết đoạn văn dựa vào bài văn</p>

<p>bài văn của mình).</p> <p>-Giáo viên giới thiệu bài văn hay và Giáo viên nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh lại dàn ý – ghi vào vở. - Chuẩn bị: “Luyện tập làm đơn “ - Nhận xét tiết học. 	<p>trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe, phân tích cái hay, cái đẹp. - Lớp nhận xét.
---	---

Tiết 53

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết trừ hai số thập phân. Tìm một thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ các số thập phân. Cách trừ một số cho một tổng.
- Bài tập cần làm: bài 1; bài 2 (a, c), bài 4a.
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào tính toán trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ.
- HS: Bảng con, nháp, phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Học sinh nêu lại qui tắc trừ hai số thập phân. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới: Luyện tập.</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nắm vững kỹ năng trừ hai số thập phân, biết tìm thành phần chưa biết của phép cộng và trừ các số thập phân.</p> <p>Bài 1: Hs làm vào bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi cách làm của học sinh (xếp số thập phân). <p>-Sau mỗi bài làm xong gv sửa và nhận xét bài ở bảng con trước,sau đó sửa bài ở trên bảng.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh ôn lại ghi nhớ cách tìm số hạng, số bị trừ, số trừ trước khi làm bài. - Giáo viên nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> + Tìm số hạng + Số bị trừ + Số trừ -Gv nhận xét . - Gv cho hs làm bài 2 vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 Học sinh nêu lại qui tắc trừ hai số thập phân. - Lớp nhận xét. <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài. - 1 Hs lên bảng làm và che lại.Cả lớp làm bài vào bảng con. <p style="text-align: center;">Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) $68,72 - 29,91 = 38,81$ b) $52,37 - 8,64 = 43,73$ c) $75,5 - 30,26 = 45,24$ d) $60 - 12,45 = 47,55$ <ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài. - Lớp nhận xét. - Học sinh đọc yêu cầu bài. - Cả lớp làm bài. - Sửa bài. - <i>Hs Nêu ghi nhớ :</i> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm số hạng : ta lấy tổng trừ số hạng đã biết. - Tìm số bị trừ : ta lấy hiệu cộng số trừ. - Số trừ : ta lấy số bị trừ, trừ đi hiệu. - Lớp nhận xét. - Hs làm bài 2 vào vở.

<p>Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh cách trừ một số cho một tổng.</p> <p>Bài 4: * Ghi chú Hs làm bt 4a</p> <p>- Giáo viên chốt: $a - (b + c) = a - b - c = a - (b + c)$</p> <p>- Một số trừ đi một tổng.</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p>4) Củng cố- dặn dò:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung luyện tập.</p> <p>Dặn dò: về nhà xem lại qui tắc Trừ hai số thập phân..</p> <p>- Chuẩn bị: Luyện tập chung.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>Kquả :</p> <p>a) $x + 4,32 = 8,67.$ $X = 8,67 - 4,32$ $X = 4,35$</p> <p>c) $X - 3,64 = 5,86.$ $X = 5,86 + 3,64$ $X = 9,5.$</p> <p>- Học sinh đọc đề.</p> <p>- Học sinh làm bài vào phiếu Bt.</p> <p>- Học sinh sửa bài – Rút ra kết luận “Một số trừ đi một tổng : ta lấy số đó, trừ đi với từng số hạng của tổng”.</p> <p>- Học sinh nhắc lại</p>
--	---

Tiết 22

TẬP ĐỌC
TIẾNG VỌNG

I. Mục tiêu:

- HS tự rút ra nội dung bài: Tâm trạng băn khoăn day dứt của tác giả trước cái chết thương tâm của con chim sẻ nhỏ.

***CV3799: Luyện đọc diễn cảm: Ê- mi-li, con ... và Trước cổng trời**

- Đọc diễn cảm với giọng đọc vừa phải, biết ngắt nhịp thơ hợp lý trong bài thơ viết theo thể thơ tự do, biết nhấn giọng những từ gợi tả gợi cảm.

- Cảm nhận được tâm trạng băn khoăn của tác giả về cái chết của con chim sẻ nhỏ.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh, ảnh minh họa cho bài đọc.

- HS: Sgk,...

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định lớp</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta sẽ luyện đọc bài “Tiếng Vọng”</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- Yêu cầu HS chia đoạn</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1</p> <p>- Hướng dẫn HS phát âm từ khó đọc</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2</p> <p>- Cho HS giải nghĩa từ</p> <p>- Cho HS luyện đọc theo cặp</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <p>- Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:</p> <p>1) Vì sao tác giả băn khoăn day dứt về cái chết của con chim sẻ?</p> <p>2) Những hình ảnh nào đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí của tác giả?</p>	<p>- Hát</p> <p>- GV – HS ghi tựa bài.</p> <p>- 1 HS đọc bài.</p> <p>- HS chia đoạn:</p> <p>+ Đ1: Từ đầu đến ... chẳng ra đời.</p> <p>+ Đ 2: Còn lại.</p> <p>- Đọc nối tiếp đoạn : 2 em</p> <p>- Luyện phát âm</p> <p>- Đọc nối tiếp đoạn : 2 em</p> <p>- HS luyện đọc và đọc bài trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe GV đọc bài .</p> <p>- HS đọc toàn bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+ Trong cơn bão – lúc gần sáng – bị mèo tha đi ăn thịt – để lại những quả trứng mãi mãi chim con không ra đời.</p> <p>+ Trong đêm mưa bão, nằm trong chăn ấm – Tác giả không mở cửa cho chim sẻ tránh mưa</p>

<p>2) Tác giả muốn nói với các em điều gì qua bài thơ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS rút ra nội dung bài học + Qua bài TĐ hôm nay, các em rút ra được nội dung bài học gì? - GV chốt lại nội dung: Tâm trạng băn khoăn day dứt của tác giả trước cái chết thương tâm của con chim sẻ nhỏ. <p>Hoạt động 3: Đọc diễn cảm *CV3799: Luyện đọc diễn cảm: Ê- mi -li, con ... và Trước cổng trời</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu. - Hướng dẫn thi đọc diễn cảm - Cho HS nhận xét, bình chọn - GV nhận xét <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS khá đọc bài và nêu nội dung. - Nhận xét lớp học - Chuẩn bị trước bài: “Mùa thảo quả” 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Ích kỷ ... cái chết đau lòng.</i> + Yêu thương loài vật – Đừng vô tình khi gặp chúng bị nạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2 HS thi đọc - HS nhận xét và bình chọn - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
--	---

Tiết 11

KỂ CHUYỆN
NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI
(GDBVMT: Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Nắm được nội dung câu chuyện: Hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài vật quý. Đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên.
- HS kể được từng đoạn câu chuyện theo tranh và lời gợi ý (BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lý (BT2). Kể nối tiếp được từng đoạn câu chuyện, biết góp phần giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.
- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, không giết hại thú rừng.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bộ tranh phóng to trong SGK.
- HS: Tranh trong SGK.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS kể chuyện về một lần đi thăm cảnh đẹp ở địa phương em hoặc nơi khác? - GV nhận xét nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: Người đi săn và con nai</p> <p>2. Hướng dẫn kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV kể lần 1 * GV kể chuyện lần 2 theo tranh * Kể trong nhóm - Tổ chức HS kể trong nhóm 5 theo hướng dẫn: + Yêu cầu từng em kể từng đoạn trong nhóm theo tranh + Dự đoán kết thúc câu chuyện : Người đi săn có bắn con nai không? chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? * Kể lại câu chuyện theo kết thúc mà mình dự đoán. - Kể trước lớp - Tổ chức thi kể - Yêu cầu HS kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện - GV kể tiếp đoạn 5 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS kể - HS nghe - HS kể trong nhóm cho nhau nghe +Tranh 1: người đi săn chuẩn bị súng đi săn +Tranh 2: Dòng suối khuyên người đi săn đừng bắn con nai +Tranh 3:Cây Trám tức giận +Tranh 4:Con nai lặng im, trắng tốt. - Không, con nai chạy mất - HS thi kể - HS nối tiếp kể 5 đoạn (2 nhóm kể)

<p>- Gọi 3 HS thi kể đoạn 5</p> <p>- Nhận xét HS kể</p> <p>Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Vì sao người đi săn không bắn con nai?</p> <p>- Câu chuyện muốn nói với em điều gì?</p> <p>*GDMT: Qua câu chuyện này cho các em thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, và vẻ đẹp của các loài vật quý.</p> <p>- Vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên và một số loài vật?</p> <p>KL: Như vậy các em đã biết việc bảo vệ thiên nhiên và một số loài vật quý hiếm.</p> <p>- Giáo dục hs có ý thức bảo vệ môi trường, không săn bắt các loài động vật trong rừng, góp phần giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên</p> <p>4. Củng cố – dặn dò</p> <p>- Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>- Nhận xét, kết luận về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- 3 HS thi kể</p> <p>- Thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện trả lời</p> <p>- Người đi săn thấy con nai đẹp, rất đabgs yêu dưới ánh trăng, nên không nỡ bắn nó: vì con nai đẹp quá, người đi săn say mê ngắm nó, quên giương súng.</p> <p>- HS yêu quý và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài vậ quý. Đừng phá hủy vẻ đẹp của thiên nhiên.</p> <p>- Không phá hoại thiên nhiên và một số loài vật quý, không chặt phá, đốt rừng, săn bắt giết hại thú rừng...</p> <p>- Câu chuyện muốn nói với chúng ta hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài vật quý. Đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên</p>
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
TỔNG NHIỀU SỐ THẬP PHẦN

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS cộng nhiều số thập phân
- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân
- Ý thức tự giác làm bài.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Trang 46,47 Vở Luyện tập Toán 5, tập 1.

Bài 1: (Bảng con) Đặt tính rồi tính:

Đáp án:

a) 177,763

b) 63,32

c) 319,68

Bài 2. (Nêu miệng) Viết tiếp vào chỗ chấm:

a	b	C	$(a + b) + c$	$b + a$
5,12	4,98	6,34	$(5,12 + 4,98) + 6,34$ $= 10,1 + 6,34$ $= 16,44$	$5,12 + (4,98 + 6,34)$ $= 5,12 + 11,32$ $= 16,44$
8,56	3,47	6,53	$(8,56 + 3,47) + 6,53$ $= 12,03 + 6,53$ $= 18,56$	$8,56 + (3,47 + 6,53)$ $= 8,56 + 10$ $= 18,56$

So sánh: $(a + b) + c = a + (b + c)$

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất: (Làm vào vở Luyện tập Toán

Đáp án:

a) $14,73 + 3,28 + 6,72 = 14,73 + (3,28 + 6,72) = 14,73 + 10 = 24,73$

b) $52,36 + 43,64 + 56,36 = 52,36 + (43,64 + 56,36) = 52,36 + 100 = 152,36$

- Nhận xét tiết học

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA
QUYỀN TRẺ EM (T2)**

Thứ năm, ngày 16 tháng 11 năm 2023

Tiết 22

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
QUAN HỆ TỪ
(GDBVMT: Gián tiếp)

I. Mục tiêu:

- HS bước đầu nắm được khái niệm về quan hệ từ (ND Ghi nhớ).
- Nhận biết được QH từ trong các câu văn (BT1, mục III); xác định được cặp QH từ và tác dụng của nó trong câu (BT2); biết đặt câu với QH từ (BT3).
- GD HS ý thức tích cực, tự giác, hứng thú học tập.

**BVMT: Qua ngữ liệu bài tập 2 với ngữ liệu nói về BVMT, từ đó liên hệ về ý thức BVMT cho HS.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ ghi nhận xét 1, 2
- HS: Phiếu học tập cá nhân, bảng phụ

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nhắc lại ghi nhớ. - Thế nào là từ nhiều nghĩa? Nêu ví dụ? - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới: “Quan hệ từ”</p> <p><i>* Hoạt động 1:</i> HD HS bước đầu nắm được khái niệm về quan hệ từ, nhận biết về một vài quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ thường dùng.</p> <p>a) Tìm hiểu ví dụ.</p> <p><i>* Bài 1:</i> (Hs Thảo luận nhóm đôi)</p> <p>+Gv cho Học sinh đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>+Gv cho Hs Trả lời các câu Hỏi:</p> <p>1) Từ in đậm nói những từ ngữ nào trong câu?</p> <p>2) Quan hệ mà từ in đậm biểu diễn quan hệ gì?</p> <p>+Giáo viên nhận xét và chốt :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Và : nối các từ say ngầy, ấm nóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2,3 Học sinh nhắc lại ghi nhớ. <p>Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>+HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>+ HSTL nhóm đôi, để trả lời các câu Hỏi.</p> <p>+ Học sinh làm bài.</p> <p>+2, 3 học sinh phát biểu.</p> <p>-Từ “và” Nói Say ngầy ngất với ấm nóng (Quan hệ liên hợp).</p> <p>-Từ “của” nổi tiếng hát diu dặt với họa mi (quan hệ sở hữu).</p> <p>-“Như “: nối đậm đặc – hoa đào (quan hệ so sánh).</p> <p>-“Nhưng”: nối 2 câu trong đoạn văn.</p> <p>+(các từ hoặc nối các câu lại nhằm giúp người đoạn người nghe hiểu rõ mối quan hệ giữa các từ hoặc quan hệ về ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các từ: và, của, nhưng, như (quan hệ từ). <p>+ HS lớp nhận xét.</p>

<p>- GV cho Học sinh làm bài vào vở. - Gv nhận xét và chốt. a. Nguyên nhân – kết quả. b. Tương phản. *Bài 3: <i>Hs ñaët ñöôïc caâu vöùi quan hệ từ</i> <i>neâu ôu (Bt 3)</i> +Giáo viên chốt lại cách dùng quan hệ từ. +Hướng dẫn câu văn gợi tả.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò: + Tổ chức cho học sinh điền bảng theo nhóm.</p> <p>-Chuẩn bị: “Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường”. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp đọc thầm. - Học sinh làm bài vào vở. - HS sửa bài – Nêu sự biểu thị của mỗi cặp từ.</p> <p>+1 HS đọc YC bài 3. Cả lớp đọc thầm. +Học sinh làm bài vào vở. - HS sửa bài, đọc nối tiếp những câu vừa đặt. -</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>quan hệ từ</th> <th>tác dụng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>của</td> <td>đại từ sở hữu</td> </tr> <tr> <td>và</td> <td>nối từ, nối câu</td> </tr> <tr> <td>như</td> <td>so sánh</td> </tr> <tr> <td>nhưng</td> <td>nối câu</td> </tr> </tbody> </table>	quan hệ từ	tác dụng	của	đại từ sở hữu	và	nối từ, nối câu	như	so sánh	nhưng	nối câu
quan hệ từ	tác dụng										
của	đại từ sở hữu										
và	nối từ, nối câu										
như	so sánh										
nhưng	nối câu										

Tiết 54

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết cộng, trừ số thập phân.
- Tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính. Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất. Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3.

***CV 3799: Cập nhật dữ liệu bài 4 cho phù hợp với đời sống thực tế.**

- Giáo dục học sinh ý thức tích cực, tự giác, hứng thú học tập.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Các bảng phụ để học nhóm.
- HS: Bảng con, nháp.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 Học sinh sửa bài 1/ 54 SGK</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: “Luyện tập chung”</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Bảng con)</p> <p>- Gọi học sinh đọc đề.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách cộng, trừ số thập phân.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào bảng con</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 2 (Làm vào nháp)</p> <p>- Gọi học sinh đọc đề.</p> <p>- Hướng dẫn HS tìm x: Tính giá trị vế phải của tổng rồi mới tìm x</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào nháp</p>	<p>Hát</p> <p>Học sinh sửa bài.</p> <p>a) $\begin{array}{r} 68,72 \\ - 29,91 \\ \hline 38,81 \end{array}$</p> <p>b) $\begin{array}{r} 52,37 \\ - 8,64 \\ \hline 43,73 \end{array}$</p> <p>c) $\begin{array}{r} 75,5 \\ - 30,26 \\ \hline 45,24 \end{array}$</p> <p>d) $\begin{array}{r} 60 \\ - 12,45 \\ \hline 47,55 \end{array}$</p> <p>Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>a/ $\begin{array}{r} 605,26 \\ + 217,3 \\ \hline 822,56 \end{array}$</p> <p>b/ $\begin{array}{r} 800,56 \\ + 384,48 \\ \hline 416,08 \end{array}$</p> <p>c) $16,39 + 5,25 - 10,3 = 21,64 - 10,3 = 11,34$</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm bài:</p> <p>a/ $x - 5,2 = 1,9 + 3,8$ b/ $x + 2,7 = 8,7 + 4,9$</p>

<p>- GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét</p> <p>Bài 3 (Làm vào vở) - Gọi học sinh đọc đề. - Hướng dẫn HS làm bài, HS làm bài vào tập</p> <p>- Cho HS nhận xét - GV nhận xét, thu vở nhận xét. * Nếu còn thời gian thực hiện</p> <p>Bài 4 (Làm nháp) <i>*CV 3799 Điều chỉnh đề bài: Một người đi xe đạp trong ba giờ đi được 18 km. Giờ thứ nhất người đó đi được 7,25 km, giờ thứ hai người đó đi được ít hơn giờ thứ nhất 1.5 km. Hỏi giờ thứ ba người đó đi được bao nhiêu km?</i> - Gọi học sinh đọc đề.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 5 - <i>Bài toán cho biết gì?</i></p> <p>- <i>Muốn tìm số thứ ba ta làm thế nào?</i> - <i>Muốn tìm số thứ hai ta làm ntn?</i> - <i>Muốn tìm số thứ nhất ta làm ntn?</i></p>	$\begin{aligned} x - 5,2 &= 5,7 & x + 2,7 &= 13,6 \\ x &= 5,7 + 5,2 & x &= 13,6 - 2,7 \\ x &= 10,9 & x &= 10,9 \end{aligned}$ <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc đề - HS vận dụng tính chất kết hợp phép cộng, HS làm bài vào vở. a. $12,45 + 6,98 + 7,55 = 26,98$ b. $42,37 - 28,73 - 11,27 = 2,37$</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p style="text-align: center;">GIẢI</p> <p><i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ hai</i> $7,25 - 1,5 = 5,75 \text{ (km)}$ <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong hai giờ đầu là.</i> $7,25 + 5,75 = 13 \text{ (km)}$ <i>Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ ba là.</i> $18 - 13 = 5 \text{ (km)}$ <i>Đáp số : 5km</i></p> <p>- Số thứ nhất + Số thứ hai = 4,7 - Số thứ hai + Số thứ ba = 5,5 - Số thứ nhất + Số thứ hai + Số thứ ba = 8</p> <p>- Tìm mỗi số đó - Lấy tổng của 3 số trừ đi tổng của số thứ nhất và số thứ hai. - Lấy tổng của số thứ hai và số thứ ba trừ đi số thứ 3. - Lấy tổng của số thứ nhất và số thứ hai</p>
--	---

<p>- Gv nhận xét</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung ôn tập.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị: “<i>Nhân một số thập phân với một số tự nhiên</i>”</p>	<p><i>trừ đi số thứ hai.</i></p> <p>GIẢI</p> <p><i>Số thứ ba là: $8 - 4,7 = 3,3$</i></p> <p><i>Số thứ hai là: $5,5 - 3,3 = 2,2$</i></p> <p><i>Số thứ nhất là: $4,7 - 2,2 = 2,5$</i></p> <p><i>Đáp số : 3,3 ; 2,2 ; 2,5</i></p> <p>- 3 học sinh nhắc lại.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

Tiết 22

KHOA HỌC
TRE - MÂY - SONG
(BVMT – Bộ phận)

I. Mục tiêu:

Giúp HS biết kể được tên một số đồ dùng làm từ tre, mây, song .

- Nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song .
- Quan sát , nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng .
- Có ý thức bảo quản các đồ dng lm bằng tre, my, song .

**GDBVMT : Hiểu được một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Các bảng phụ có kẻ khung chuẩn bị HĐ 1:

<i>Hãy hoàn thành bảng sau :</i>		
	<i>Tre</i>	<i>Mây , song</i>
<i>Đặc điểm</i>		
<i>Công dụng</i>		

- HS: Một số tranh, đồ dùng làm bằng tre, mây, song.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh									
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “<i>Ôn tập con người và sức khoẻ (t.t)</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc nội dung bài học - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: <i>Hôm nay, chúng ta học bài: “Tre, mây, song”</i></p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Đặc điểm và công dụng (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát cho các nhóm phiếu học tập và yêu cầu HS có thể đọc các thông tin trong SGK để hoàn thành phiếu học tập. - Cho HS thảo luận nhóm 2 theo nội dung phiếu học tập. 	<p>GV – HS ghi tựa bài</p> <p>- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="width: 50%;"><i>Tre</i></th> <th style="width: 50%;"><i>Mây, song</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Đặc điểm</td> <td>- mọc đứng, thân tròn, rỗng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống - cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng.</td> <td>- cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh. - dài đôn hàng trăm mét.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Ứng</td> <td>- làm nhà, nông cụ, đồ dùng...</td> <td>- làm lát, đan lát, làm đồ mỹ nghệ.</td> </tr> </tbody> </table>		<i>Tre</i>	<i>Mây, song</i>	Đặc điểm	- mọc đứng, thân tròn, rỗng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống - cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng.	- cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh. - dài đôn hàng trăm mét.	Ứng	- làm nhà, nông cụ, đồ dùng...	- làm lát, đan lát, làm đồ mỹ nghệ.
	<i>Tre</i>	<i>Mây, song</i>								
Đặc điểm	- mọc đứng, thân tròn, rỗng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống - cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng.	- cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh. - dài đôn hàng trăm mét.								
Ứng	- làm nhà, nông cụ, đồ dùng...	- làm lát, đan lát, làm đồ mỹ nghệ.								

<p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình 4,5,6,7 SGK trang 47 và nói tên từng đồ dùng trong mỗi hình, đồng thời xác định xem đồ dùng đó được làm từ chất liệu nào?</p> <p>- Thư kí ghi kết quả làm việc của nhóm mình vào bảng nhóm.</p> <p>- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV cho HS cùng thảo luận câu hỏi:</p> <p>+ Kể tên một số đồ dùng được làm bằng tre, mây, song mà em biết.</p> <p>+ Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song có trong nhà bạn?</p> <p>- GV kết luận</p> <p>- Gọi vài HS lặp lại bài học</p> <p>*GDBVMT: Ngoài lợi ích trên thì mây, tre, song còn có lợi ích nào liên quan đến môi trường?</p> <p><i>Ngoài ích lợi trên của mây, tre, song, nó còn giúp cho môi trường sống của chúng ta thêm đẹp, trong lành, ... để trông ...</i></p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Hãy nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song .</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị cho tiết học tiếp là bài : “Sắt, gang, thép, nhôm. Đồng và hợp kim đồng ”.</p>	<table border="1" data-bbox="867 168 1502 289"> <tr> <td data-bbox="867 168 967 289">dụng</td> <td data-bbox="967 168 1243 289">- trồng để phủ xanh, làm hàng rào bảo vệ...</td> <td data-bbox="1243 168 1502 289">- làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế...</td> </tr> </table> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Rổ, rá, ống đựng nước, bàn ghế, tủ, giá để đồ, ghế,...</p> <p>- Sơn dầu để chống ẩm mốc, để nơi khô, mát...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>	dụng	- trồng để phủ xanh, làm hàng rào bảo vệ...	- làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế...
dụng	- trồng để phủ xanh, làm hàng rào bảo vệ...	- làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế...		

Tiết 11

KĨ THUẬT
NÁU ĂN TỰ CHỌN (TIẾT 2)
(Đã soạn ở tuần 10)

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
RÈN VIẾT HOA NHÓM CHỮ D, Đ

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS nhớ lại cách viết và viết đúng chữ hoa B, R, P.
- Rèn HS viết đẹp, đúng tốc độ, khoảng cách giữa các con chữ, từ và câu đúng.
- GDHS ý thức rèn chữ, giữ vở sạch đẹp.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC: Vở Luyện tập Tiếng Việt trang 39, 40

Yêu cầu HS quan sát và viết:

Trước khi viết, em quan sát xem nhóm chữ trên giống nhau ở nét nào?

D D D D D D D D D

Đ Đ Đ Đ Đ Đ Đ Đ Đ

Đôi bàn tay bé

Đôi bàn tay be bé

Nhanh nhẹn ai biết không

Chiều tưới cây cho ông

Tối chép thơ tặng bố.

Đôi bàn tay bé nhỏ

Bế em (mẹ vắng nhà)

Đôi tay biết nhường quà

Dễ dàng khi em khóc.

Theo Nguyễn Lãm Thắng

Thứ sáu, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Tiết 22

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN
(KNS; BVMT: Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Nắm được quy cách trình bày một lá đơn (kiến nghị), những nội dung cơ bản của một lá đơn.

- Thực hành viết được một lá đơn (kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết.

** GDKNS: Ra quyết định; đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.*

- Giáo dục HS thực hiện hoàn chỉnh một lá đơn đủ nội dung, giàu sức thuyết phục.

** GDBVMT: HS ý thức bảo vệ môi trường; có hành vi đúng đắn trồng và bảo vệ cây xanh; góp phần giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- SGK, mẫu đơn mẫu, VBT.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: <i>Trả bài văn tả cảnh.</i></p> <p>- GV thu 3, 4 bài về nhà HS đã hoàn chỉnh đoạn văn tả ngôi nhà.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: <i>Giới thiệu bài</i></p> <p>a. Khám phá:</p> <p>- GV nêu: Chúng ta có thể ngăn chặn việc làm của họ bằng cách khuyên bảo, nhắc nhở ... và cũng có thể nhờ đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng cách viết đơn kiến nghị. Bài học hôm nay các em sẽ được tìm hiểu cách viết một lá đơn kiến nghị.</p> <p>b. Kết nối:</p> <p>Hoạt động 1: Xây dựng mẫu đơn. (Thảo luận nhóm)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV cùng HS trao đổi về một số nội dung cần lưu ý trong đơn:</p> <p>+ Những quy định khi viết đơn là gì?</p> <p>+ Theo em, tên đơn là gì?</p> <p>+ Nơi nhận đơn viết những gì?</p> <p>+ Người viết đơn ở đây là ai?</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS nộp vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>+ Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn, nơi nhận đơn, tên của người viết, chức vụ, lí do viết đơn, chữ kí của người viết đơn.</p> <p>+ Đơn kiến nghị/ Đơn đề nghị.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân hoặc công ti cây xanh ở địa phương.</p> <p>+ Là bác tổ trưởng dân phố hoặc bác trưởng</p>

<p>+ Em là người viết đơn, tại sao không viết tên em? + Phần lí do em nên viết những gì?</p> <p>c. Thực hành: Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tập viết đơn (Cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bảng phụ đã trình bày mẫu đơn, gọi 1- 2 HS đọc lại. - GV gợi ý HS: <i>Nơi em ở có một con sông chảy qua. Gần đây có một số người dùng thuốc nổ hoặc kích điện đánh bắt cá, làm cá chết nhiều và gây nguy hiểm cho người qua lại. Viết đơn kiến nghị về vấn đề đó (CV3799). Và làm bài vào VBT.</i> - GV gọi 2,3 đọc và nhận xét và sửa bài. <p>* GDBVMT: Để bảo vệ tốt môi trường thiên nhiên các em phải làm gì?</p> <p>d. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu những điều cần thiết khi viết đơn đề nghị? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: <i>Luyện tập tả cảnh</i> ở địa phương em. 	<p>thôn. + Em chỉ là người viết hộ.</p> <p>+ Viết về tình hình thực tế, những tác động xấu đã, đang, sẽ xảy ra đối với con người và môi trường sống ở đây và hướng giải quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS viết đơn. - HS lắng nghe, nhận xét và sửa bài. - Biết bảo vệ giữ gìn ngăn chặn việc đánh bắt cá bằng thuốc nổ, chặt phá rừng bừa bãi,... - Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn, nơi nhận đơn, tên của người viết, chức vụ, lí do viết đơn, chữ kí của người viết đơn. - HS lắng nghe.
---	---

Tiết 55

TOÁN
NHÂN MỘT SỐ THẬP VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.
- Biết giải toán có phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên. Bài tập cần làm: bài 1, bài 3.
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào tính toán trong thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phần màu, bảng ghi nội dung BT2.
- HS: Bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho hs lên sửa BT 5/55 và chấm một số bài HS .</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Bài mới: Nhân một STP với một số tự nhiên.</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nắm được quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.</p> <p>-Giáo viên nêu ví dụ 1: Một hình tam giác có 3 cạnh dài bằng nhau, mỗi cạnh dài 1,2 m. Hỏi chu vi của hình tam giác đó bằng bao nhiêu m ?</p> <p>• Giáo viên chốt lại. + Nêu cách nhân từ kết quả của học sinh.</p> <p>* Giáo viên nêu ví dụ 2 : $0,46 \times 12 = ?$</p> <p>•Giáo viên nhận xét.</p>	<p>- Hát</p> <p>-Hs lên sửa BT 5/55.</p> <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p>Số thứ ba là: $8-4,7=3,3$</p> <p>Số thứ hai là: $5,5-3,3=2,2$</p> <p>Số thứ nhất là: $8-5,5=2,5$</p> <p>ĐS : 1) 2,5 ; 2) 2,2 ; 3) 3,3</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>-Học sinh đọc đề.</p> <p>- Phân tích đề. (Vẽ sơ đồ hoặc tóm tắt bằng ký hiệu).</p> <p>- Học sinh thực hiện phép tính.</p> <p>-Chu vi của hình tam giác đó bằng :</p> <p>+ Dự kiến:</p> <p style="margin-left: 20px;">$1,2 + 1,2 + 1,2 = 3,6$ (1)</p> <p style="margin-left: 20px;">$1,2 \times 3 = 3,6$ (2)</p> <p style="margin-left: 20px;">$12 \times 3 = 36 \text{ dm} = 3,6 \text{ m}$ (3)</p> <p>- Học sinh lần lượt giải thích với 3 cách tính trên – So sánh kết quả.</p> <p>- Học sinh chọn cách nhanh và hợp lý.</p> <p>* Học sinh thực hiện ví dụ 2 tương tự như VD 1.</p> <p>- 1 học sinh thực hiện trên bảng.</p> <p>-Cả lớp nhận xét.</p>

<p>•Giáo viên chốt lại từng ý, dán ghi nhớ lên bảng. + Nhân như số tự nhiên. + Đếm ở phần thập phân. + Dùng dấu phẩy tách từ phải sang trái ở phần tích chung. - Giáo viên nhấn mạnh 3 thao tác trong qui tắc : “ nhân, đếm, tách.”</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập thực hành.</p> <p>* Bài 1: +Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, lần lượt thực hiện phép nhân trong bảng con. +Giáo viên chốt lại, lưu ý học sinh đếm, tách. +Gọi một học sinh đọc kết quả.Gv nhận xét và sửa bài trên bảng .</p> <p>* Bài 3: - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. - Mời một bạn lên bảng làm bài.</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò -GV tổ chức cho HS nhắc lại kiến thức vừa học. - Chuẩn bị: Nhân số thập phân với 10, 100, 1000. - Nhận xét tiết học</p>	<p>- Học sinh nêu ghi nhớ.</p> <p>-Lần lượt học sinh đọc ghi nhớ.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>+ Học sinh đọc đề. - 1 HS lên bảng làm và che lại.Cả lớp làm bài vào bảng con. + Kq : a) $2,5 \times 7 = 17,5$; b) $4,18 \times 5 = 20,9$ c) $0,256 \times 8 = 2,048$; d) $6,8 \times 15 = 102$. + Học sinh sửa bài.</p> <p>+Học sinh đọc đề – phân tích.</p> <p>Tóm tắt : 1 giờ : 42,6 km 4 giờ : ? km - Học sinh làm bài vào vở . Giải : Trong 4 giờ ô tô đi được : $42,6 \times 4 = 170,4(\text{km})$. ĐS : 170,4km.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>-Hoạt động lớp, cá nhân.</p>
---	--

Tiết 11

ĐỊA LÍ
LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
(BVMT – Liên hệ, SDNLTK&HQ: Bộ phận, BDKH: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- HS nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thủy sản ở nước ta:

+ Lâm nghiệp gồm các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản; phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du.

+ Ngành thủy sản gồm các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phân bố ở vùng ven biển và những nơi có nhiều sông, hồ ở các đồng bằng.

- Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thủy sản.

- Có ý thức bảo vệ, phát triển rừng và các nguồn lợi thủy sản.

** BVMT: Sự cần thiết phải bảo vệ và trồng rừng, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thủy sản.*

** SDNLTK&HQ: Diện tích rừng thay đổi, nguyên nhân của sự thay đổi đó.*

** BDKH: Con người tạo ra CO₂ (mà CO₂ là thủ phạm chính của “Hiệu ứng nhà kính tăng cường” bằng cách đốt nhiên liệu hoá thạch, thay đổi sử dụng đất như khai hoang đất rừng cho các hoạt động nông nghiệp và phá rừng). Ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây góp phần để phủ xanh đất trống đồi trọc, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thủy sản. Sống thân thiện với môi trường và là tấm gương để lôi cuốn những người xung quanh cùng thay đổi.*

**CV 3799 Điều chỉnh số liệu diện tích rừng; Sử dụng lược đồ để nhận biết cơ cấu và phân bố lâm nghiệp và thủy sản Việt Nam*

II. Đồ dùng dạy – học:

- Phiếu học tập cá nhân cho HĐ 1-2.

- Bản đồ kinh tế Việt Nam.

- Tranh ảnh về vùng nuôi trồng thủy sản và trồng cây gây rừng ở nước ta.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Bài cũ: “Nông nghiệp”</p> <p>- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Trong nông nghiệp nước ta, ngành nào là ngành sx chính? Trình bày kết hợp chỉ lược đồ sự phân bố của ngành trồng trọt?</p> <p>+ Kể tên một số vật nuôi ở nước ta và vùng phân bố của chúng?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: “Lâm nghiệp và thủy sản”</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Lâm nghiệp (Cá nhân)</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>CV 3799 Điều chỉnh: Số liệu diện tích rừng</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát H1, H2 SGK và trả lời:</p> <p>1. Ngành lâm nghiệp gồm những hoạt động gì? Phân bố chủ yếu ở đâu?</p> <p>2. Kể tên các việc của trồng rừng và bảo vệ rừng?</p> <p>- Nêu các biện pháp bảo vệ rừng?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: <i>Lâm nghiệp gồm có các hoạt động trồng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và các lâm sản khác, chế biến gỗ và lâm sản.</i></p> <p>- CV 3799: Cho HS quan sát bảng số liệu về lâm nghiệp, yêu cầu HS trao đổi theo cặp theo nội dung các câu hỏi:</p> <p>- Nêu DT rừng của từng năm?</p> <p>- Giai đoạn năm 1980 đến 2020, DT rừng nước ta tăng hay giảm?</p> <p>- Nguyên nhân nào dẫn đến trình trạng đó?</p> <p>*SDNLTK&HQ: Tại sao diện tích rừng thay đổi, nguyên nhân của sự thay đổi đó là gì?</p> <p>*BĐKH: Đốt nhiên liệu hoá thạch, thay đổi sử dụng đất như khai hoang đất rừng cho các hoạt động nông nghiệp và phá rừng gây ảnh hưởng đến khí hậu như thế nào?</p> <p>- Để bảo vệ rừng, giảm thiểu sự tác động của BĐKH chúng ta cần làm gì?</p> <p>- GV kết luận: <i>Chúng ta cần có ý thức bảo vệ và tham gia trồng cây góp phần phủ phủ xanh đất trống đồi trọc, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng, sống thân thiện với môi trường và là tấm gương để</i></p>	<p>- Quan sát hình 1 và TLCH/ SGK.</p> <p>+ <i>Ngành lâm nghiệp gồm các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản; phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du.</i></p> <p>+ <i>Ươm cây giống, chăm sóc cây rừng, ngăn chặn các hoạt động phá hoại rừng.</i></p> <p>- Đảng và nhà nước cần có kế hoạch khai thác rừng hợp lí ,tiết kiệm không khai thác bừa bãi.</p> <p>- Hoạt động nhóm đôi và trả lời:</p> <p>+ 1980: 10,6 triệu ha</p> <p>+ 1995: 9,3 triệu ha</p> <p>+ 2004: 12,2 triệu ha</p> <p>+ 2018: 14,5 triệu ha</p> <p>+ 2019: 14,6 triệu ha</p> <p>+ 2020: 14,6 triệu ha</p> <p>- <i>Từ 1980 đến 2020: diện tích rừng giảm do khai thác bừa bãi, quá mức, việc trồng rừng, bảo vệ rừng chưa được chú trọng.</i></p> <p>- <i>Diện tích rừng thay đổi, nguyên nhân lấy đất để trồng trọt... nhất là ở vùng núi, dân ta trồng cao su vừa phủ xanh vừa lấy mũ, tận dụng trong chế biến gỗ và chất đốt</i></p> <p>- <i>Tạo ra khí CO2, gây ra hiệu ứng nhà kính, một hiện tượng của sự BĐKH.</i></p> <p>- <i>Khai thác rừng hợp lí, có ý thức bảo vệ và tham gia trồng cây góp phần phủ phủ xanh đất trống đồi trọc,</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<p><i>lôi cuốn những người xung quanh cùng thay đổi. Từ những việc làm đó sẽ góp phần hạn chế sản sinh khí CO₂, từ đó giảm thiểu sự tác động của BĐKH.</i></p> <p>- GV: Giai đoạn 1995 đến 2004 DT rừng nước ta thay đổi thế nào? Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi đó?</p> <p>*GDBVMT: Trong 10 năm trở lại đây nhà nước có kế hoạch giảm gia tăng dân số nên việc di dân tự do phá rừng làm nương rẫy đã được khắc phục. Bên cạnh đó người dân đã ý thức được sự cần thiết phải bảo vệ rừng.</p> <p>Hoạt động 2: Ngành thủy sản (Thảo luận nhóm)</p> <p>- <i>Cv 3799: Cho HS quan sát biểu đồ về thủy sản trong sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi:</i></p> <p>+ <i>So sánh sản lượng thủy sản của năm 1990 và năm 2003?</i></p> <p>+ <i>Kể tên các loại thủy sản đang được nuôi nhiều ở nước ta?</i></p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- GV tổ chức hoạt động cả lớp:</p> <p>+ <i>Ngành thủy sản gồm có những hoạt động nào?</i></p> <p>+ <i>Ngành thủy sản phân bố chủ yếu ở đâu?</i></p> <p>- GV kết luận:</p> <p>+ <i>Ngành thủy sản: gồm đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.</i></p> <p>+ <i>Sản lượng thủy sản ngày càng tăng.</i></p> <p>+ <i>Đánh bắt nhiều hơn nuôi trồng.</i></p> <p>+ <i>1 số loại thủy sản đang được nuôi nhiều.</i></p> <p>+ <i>Ngành thủy sản phát triển mạnh vùng ven biển và nơi có nhiều sông, hồ.</i></p> <p>- GV: <i>Nước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thủy sản?</i></p> <p>*BVMT:</p>	<p>- <i>Từ 1995 đến 2004, diện tích rừng tăng thêm 2,9ha do nhân dân ta tích cực trồng và bảo vệ.</i></p> <p>- HS thảo luận nhóm bàn – đại diện nhóm trình bày .</p> <p>- Năm 1990:</p> <p>+ SL thủy sản kh/thác 729 nghìn tấn.</p> <p>+ SL thủy sản nuôi trồng: 1,62 nghìn tấn</p> <p>- Năm 2003:</p> <p>+ SL thủy sản kh/thác 1856 nghìn tấn (tăng 1127 nghìn tấn).</p> <p>+ SL thủy sản nuôi trồng 1003 nghìn tấn (tăng 841 nghìn tấn)</p> <p>- Cá, tôm, cua, ốc, mực, trai, nghêu, sò, hến, ...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Hoạt động cả lớp .</p> <p>+ <i>Ngành thủy sản gồm các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.</i></p> <p>+ <i>Ngành thủy sản phân bố ở vùng ven biển và những nơi có nhiều sông, hồ ở các đồng bằng.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p>
---	--

<p>- <i>Nếu đánh bắt thủy hải sản không đúng cách như dùng điện, mìn, lưới quét lỗ nhỏ sẽ thế nào với sản lượng sau này?</i></p> <p>- GV kết luận: Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản mang lại nguồn lợi rất lớn cho nền kinh tế nước ta. Nhưng bên cạnh đó cần phải bảo vệ môi trường sinh thái, khai thác hợp lí nguồn lợi thủy sản.. Không dùng bom mìn, thuốc nổ,... .</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- GV: <i>Nước ta có những điều kiện nào để phát triển ngành thủy sản?</i></p> <p>- HS nêu lại nội dung bài</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: “Công nghiệp”.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU QUAN HỆ TỪ

I. MỤC TIÊU:

- HS bước đầu nắm được khái niệm về quan hệ từ (ND Ghi nhớ).
- Nhận biết được QH từ trong các câu văn (BT1, mục III); xác định được cặp QH từ và tác dụng của nó trong câu (BT2); biết đặt câu với QH từ (BT3).
- GD HS ý thức tích cực, tự giác, hứng thú học tập.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1: Gạch dưới quan hệ từ trong mỗi câu và nêu rõ tác dụng của chúng (ghi vào cột bên phải):

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án: - *Và nói Chim, Mây, Nước với Hoa.*

- *Của nói tiếng hát kì diệu với Họa Mi*
- *Rằng nói cho với bộ phận đứng sau*
- *Và nói to với nặng*
- *Như nói rơi xuống với ai ném đá*
- *Với nói ngồi với ông nội*
- *Về nói giảng với từng loài cây*

HD 2: Phiếu bài tập

Bài 2: Gạch dưới quan hệ từ trong mỗi câu và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu (ghi vào chỗ trống trong ngoặc):

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

Đáp án

- *Vì ... nên* : quan hệ nguyên nhân – kết quả
- *Tuy ... nhưng* : quan hệ tương phản

HD 3: Vở

Bài 3: Đặt câu với mỗi quan hệ từ:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

- Em và Tú cùng làm lồng đèn .
- Nhà nghèo **nhưng** An vẫn học giỏi.
- Hương **của** hoa nhài rất thơm .

*** Hoạt động ứng dụng**

Chọn cặp quan hệ từ thích hợp (Nếu.....thì hoặc Nhờ.....mà, không chỉmà...) điền vào chỗ trống trong mỗi câu để biểu thị đúng quan hệ giữa các bộ phận trong câu:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

1. **Nhờ** sân trường luôn rợp bóng cây **mà** chúng em được vui chơi thỏa thích dưới nắng hè.
2. **Nếu** cây không được cung cấp đủ ánh sáng **thì** những chiếc lá sẽ không còn màu xanh.
3. Rừng **không chỉ** đem lại nguồn tài nguyên quý giá **mà** còn có tác dụng điều hòa khí hậu trên trái đất,

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 11
CHỦ ĐIỂM THÁNG 11: BIẾT ƠN THẦY CÔ GIÁO

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ôn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ, nuôi heo đất đợt 1.
- Tiếp tục tuyên truyền về ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Lễ phép với thầy cô và người lớn tuổi.
- HS có ý thức cao trong học tập, thực hiện tốt nội quy: đi học đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi vào lớp.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

* **BĐKH**: *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học sau khi trang trí thiệp “Tri ân thầy – cô”.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 11:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 11:

* Ưu điểm:

- + **Học tập**: Đa số các em có ý thức học tập tốt.
- + **Chuyên cần**: HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 12:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

+ Nội dung: Tìm hiểu ý nghĩa về phong trào Sáng tác thiệp “Tri ân Thầy Cô”, thi văn nghệ chào mừng ngày 20/11

+ Việc sáng tác thiệp có ý nghĩa gì? Việc hát văn nghệ nhân ngày 20/11 có ý nghĩa gì?
+ HS nêu, GV nói thêm: ***Chung tay làm thiệp chúc mừng thầy cô. Nói lên tấm lòng tri ân của HS với Thầy cô giáo. Các em cần tri ân công ơn quý thầy cô bằng những việc làm thiết thực. Đó là việc làm có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc, các em cần thực hiện nghiêm túc, nhiệt tình.***

+GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Mỗi tổ cử 4 bạn tham gia .

+ Các tổ trưởng và bán cán sự lớp chấm điểm cùng GVCN.

+ Tuyên dương:

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

KÝ DUYỆT

Ngày 04 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huom', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12
Từ ngày 20/11 đến ngày 24/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 20/11	1	12	Chào cờ	Tuần 12				
	2	23	Tập đọc	Mùa thảo quả	X	X		
	3	56	Toán	Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ...				
	4	12	Đạo đức	Kính già yêu trẻ (Tiết 2)	X			
	5	45	Tiếng anh	Unit 4 (cont.)				
	6	12	Lịch sử	Vượt qua tình thế hiểm nghèo				
	7		LT Toán	Trừ hai số thập phân				
	8		LTTV	Quan hệ từ				
BA 21/11	1	12	Chính tả	Nghe – viết : Mùa thảo quả		X		
	2	57	Toán	Luyện tập				
	3	23	LTVC	Mở rộng vốn từ : Bảo vệ môi trường		X		
	4	23	Thể dục	Ôn 5 động tác của bài thể dục – Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”.				
	5	12	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh ba chiều				
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng tiếp khách đến nhà				
				HĐTN: Giới thiệu về ngôi trường yêu quý của em				
	7	23	Khoa học	Sắt, gang, thép, nhôm. Đồng và hợp kim đồng		X		X
8		TH LTVC	Mở rộng vốn từ : Bảo vệ môi trường					
TU 22/11	1	23	TLV	Cấu tạo của bài văn tả người	X	X		
	2	58	Toán	Nhân một số thập phân với một số thập phân				
	3	24	Tập đọc	Hành trình của bầy ong		X		

	4	12	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc		X		
	5	23	Tin học	Bài 1: Những gì em đã biết				
	6	12	Âm nhạc	Học bài hát: Ước mơ				
	7		LT Toán	Nhân một số thập phân với một số tự nhiên. Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000				
	8		KNS GAIA	Phòng tránh đuối nước (T1)				
NĂM 23/11	1	24	LTVC	Luyện tập về quan hệ từ	X			
	2	59	Toán	Luyện tập				X
	3	24	Khoa học	Đá vôi; Xi măng; Gốm xây dựng, gạch, ngói	X	X		X
	4	12	Kĩ thuật	Lợi ích của việc nuôi gà				
	5	46	Tiếng anh	Unit 4 (cont.)				
	6	47	Tiếng anh	Unit 4 (cont.)				
	7	24	Thể dục	Ôn 5 động tác của bài thể dục – Trò chơi: “Kết bạn”.				
	8		LTTV	Cấu tạo của bài văn tả người – Luyện tập tả người				
SÁU 24/11	1	24	TLV	Luyện tập tả người (quan sát và lựa chọn)	X	X		
	2	60	Toán	Luyện tập				
	3	24	Tin học	Bài 1: Những gì em đã biết				
	4	12	Địa lí	Công nghiệp		X	X	
	5	48	Tiếng anh	Unit 4 (cont.)				
	6		TH LTVC	Luyện tập về quan hệ từ				
	7		Năng khiếu					
	8	12	SHTT	Tuần 12				

Thứ hai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

Tiết 23

TẬP ĐỌC
MÙA THẢO QUẢ

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả.
- Hiểu nội dung : Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả. (Trả lời được các CH trong SGK).
- * Hs nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.
- Giáo dục HS yêu quý thiên nhiên, có ý thức làm đẹp MT trong gia đình, MT xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- GV: Tranh minh họa bài đọc SGK. Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm.
- HS: Đọc bài, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Chuyện một khu rừng nhỏ”</p> <p>-Gọi 2 Học sinh đọc thuộc bài và trả lời câu hỏi :</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: ” Mùa thảo quả”.</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <p>-Gv gọi 1 hs đọc bài.</p> <p>-Gv hỏi bài này phân mấy đoạn?</p> <p>-Gv cho 3 học sinh nối tiếp đọc toàn bài(2 lượt vòng).Gv chú ý sửa cách phát âm hs.</p> <p>-Gv cho hs nêu những từ khó phát âm.</p> <p>-HD đọc từ khó: <i>Đản Khao, lướt thướt, Chín San, sinh sôi, chon chót.</i></p> <p>-Gv cho học sinh nối tiếp đọc toàn bài lần 2 (2 lượt vòng). Chú ý sửa cách phát âm hs.</p> <p>-Gv cho hs phát hiện từ khó hiểu.</p> <p>-Giúp hs tìm hiểu nghĩa từ (dùng tranh nếu cần)</p> <p>+Thảo quả : cây thân cỏ quả hình bầu dục, lúc chín toả mùi thơm ngào ngạt, dùng làm thuốc</p>	<p>- Hát</p> <p>-2 Học sinh đọc theo yêu cầu và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hoạt động lớp, cá nhân, nhóm.</p> <p>-1 hs đọc bài.</p> <p>-Hs trả lời : 3 đoạn</p> <p>-3 học sinh nối tiếp đọc từng đoạn theo trình tự :</p> <p>HS 1 : Đoạn 1: “Từ đầu đến ...nếp khăn”.</p> <p>HS 2 : Đoạn 2: từ “Thảo quả ...đến ...không gian”.</p> <p>HS 3 : Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>-Hs nêu những từ khó phát âm : <i>Đản Khao, lướt thướt, Chín San, sinh sôi, chon chót.</i></p> <p>- Hs luyện đọc những từ khó.</p> <p>-3 học sinh đọc tiếp nối đoạn lần 2.</p> <p>-Hs phát hiện từ khó hiểu.</p>

<p>hoặc gia vị.</p> <p>+Đản Khao, Chin San : tên những vùng đất thuộc tỉnh Lào cai.</p> <p>+sâm uất : đông đúc nhộn nhịp.</p> <p>+tầng rừng thấp : tầng rừng gồm các loại bụi cây và dây leo dưới đất.</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài và HD các em cách đọc: <i>đọc với giọng nhẹ nhàng thể hiện cảm hứng ca ngợi vẻ đẹp rừng thảo quả.</i></p> <p>b) Tìm hiểu bài.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh đọc đoạn 1.</p> <p>1) Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào? Cách dùng từ đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý?</p> <p>- Giáo viên kết hợp ghi bảng từ ngữ gợi tả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét .</p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>2) Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh?</p> <p>-Giáo viên nhận xét .</p> <p>-Yêu cầu học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>3) Hoa thảo quả nảy ra ở đâu? Khi thảo quả chín, rừng có nét gì đẹp?</p> <p>-Giáo viên nhận xét .</p> <p>-Gv cho Học sinh tự nêu ý chính .</p> <p>-GV nhận xét và chốt : <i>Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả.</i></p> <p>c) Đọc diễn cảm.</p> <p>-GV giới thiệu đoạn đọc diễn cảm. Giúp hs</p>	<p>- Hs luyện đọc theo cặp nối tiếp theo từng đoạn.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp.</p> <p>-HS đọc đoạn 1. Làm việc nhóm đôi để TLCH:</p> <p>1) Bằng mùi thơm đặc biệt quyến rũ, mùi thơm rải theo triền núi, bay vào những thôn xóm, làn gió thơm, cây cỏ thơm, đất trời thơm, hương thơm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn của người đi rừng.</p> <p>* Từ hương và thơm được lập lại như một điệp từ, có tác dụng nhấn mạnh: hương thơm đậm, ngọt lựng, nồng nàn rất đặc sắc, có sức lan tỏa rất rộng, rất mạnh và xa.</p> <p>- Hs nhận xét .</p> <p>-Học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>2) Qua một năm-lớn cao tới bụng-thân lẻ đâm thêm nhiều nhánh-sâm uất-lan tỏa – xòe lá – lẫn.</p> <p>- Hs nhận xét .</p> <p>-Học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>3) Hoa thảo quả nảy ra ở dưới gốc cây. Khi thảo quả chín dưới đáy rừng rục lên những chùm thảo quả đỏ chon chót như chứa lửa, chứa nắng. Rừng ngập hương thơm. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng. Rừng.....nhấp nháy.</p> <p>- Hs nhận xét .</p> <p><i>Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả.</i></p> <p>-Lớp nhận xét.</p>
--	--

Tiết 56

TOÁN

NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000...

I. Mục tiêu:

- Nhân nhẩm một STP với 10, 100, 1000,... Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng STP.(Bài tập cần làm: bài 1; 2)
- Rèn luyện hs làm thành thạo các Bt.
- Giáo dục học sinh say mê học toán.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng phụ ghi quy tắc .
- HS: bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Học sinh nhắc lại Quy tắc “Nhân một số thập phân với một số tự nhiên”. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>“Nhân số thập phân với 10, 100, 1000...”</p> <p>❖Hoạt động 1: HDHS biết nắm được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ -Yêu cầu HS nêu ngay kết quả. <p>VD 1 :</p> $\begin{array}{r} 27,867 \\ \times \quad 10 \\ \hline 278,670 \end{array}$ <p style="text-align: center;">$27,867 \times 10 = 278,67$</p> <p>Ví dụ 2 :</p> $\begin{array}{r} 53,286 \\ \times \quad 100 \\ \hline 5328,600 \end{array}$ <p>$53,286 \times 100 = 5328,6$</p> <ul style="list-style-type: none"> * Gv Yêu cầu học sinh nêu quy tắc - Giáo viên nhấn mạnh thao tác: chuyển dấu phẩy sang bên phải. - Giáo viên chốt lại và dán ghi nhớ (ND 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -2,3 Học sinh nhắc lại Quy tắc “Nhân một số thập phân với một số tự nhiên”. -Lớp nhận xét. <p>Hoạt động nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ghi ngay kết quả vào bảng con. -Học sinh nhận xét và giải thích cách làm: <ul style="list-style-type: none"> * Nếu ta chuyển dấu phẩy của số 27,867 sang bên phải một chữ số ta cũng được 278,67 * HS kết luận chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số. -Học sinh nhận xét và giải thích cách làm. <ul style="list-style-type: none"> * Nếu ta chuyển dấu phẩy của số 53,286 sang bên phải hai chữ số ta cũng được 5328,6. * HS kết luận chuyển dấu phẩy sang phải hai chữ số. <p>Học sinh lần lượt nêu quy tắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự nêu kết luận (như SGK). - Lần lượt học sinh lặp lại.

<p>như SGK) lên bảng .</p> <p>❖ Hoạt động 2: Luyện tập thực hành.</p> <p>*Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh nhắc lại quy tắc nhân nhằm một số thập phân với 10, 100, 1000, ... - GV giúp HS nhận dạng BT : + Cột a: gồm các phép nhân mà các STP chỉ có một chữ số . + Cột b và c: gồm các phép nhân mà các STP có 2 hoặc 3 chữ số ở phần thập phân . - Gv cho hs làm bảng con ở lớp. <p>-Gv nhận xét.</p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho hs làm vào vở . - Yêu cầu HS nhắc lại quan hệ giữa dm và cm; giữa m và cm. -Hs Vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo để làm. <p>Nếu có thời gian HS làm</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm vào vở. - Gv nhận xét và sửa bài <p>4) Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh nêu lại quy tắc. 	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với 10, 100, 1000. - Học sinh đọc đề. <p>-Học sinh làm bài vào bảng con .1 hs làm ở bảng lớp và che lại.Sau mỗi bài Hs nhận xét.</p> <p>a) $1,4 \times 10 = 14$; $2,1 \times 100 = 210$; $7,2 \times 1000 = 7200$.</p> <p>b) $9,63 \times 10 = 96,3$; $25,08 \times 100 = 2508$; $5,32 \times 1000 = 5320$</p> <p>c) $5,328 \times 10 = 53,28$; $4,061 \times 100 = 406,1$; $0,894 \times 1000 = 894$.</p> <p>-Học sinh sửa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - HS có thể giải bằng cách dựa vào bảng đơn vị đo độ dài, rồi dịch chuyển dấu phẩy . - HS làm vào vở <p>$10,4 \text{ dm} = 104 \text{ cm}$; $12,6 \text{ m} = 1260 \text{ cm}$; $0,856 \text{ m} = 85,6 \text{ cm}$; $5,75 \text{ dm} = 57,5 \text{ cm}$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Học sinh phân tích đề. -1 Học sinh giải vào bảng phụ. Hs lớp làm vào vở <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">10 lít dầu hoả nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$0,8 \times 10 = 8 \text{ (kg)}$.</p> <p style="text-align: center;">Can dầu hỏa đó nặng :</p> <p style="text-align: center;">$8 + 1,3 = 9,3 \text{ (kg)}$.</p> <p style="text-align: center;">Đs : 9,3kg.</p> <p>-Học sinh sửa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,3 học sinh nêu lại quy tắc.
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. - Giáo viên nhận xét tuyên dương. - Chuẩn bị: “Luyện tập”. - Nhận xét tiết học . 	<ul style="list-style-type: none"> -Dãy A cho đề dãy B trả lời và ngược lại. - Lớp nhận xét.
--	--

Tiết 12

ĐẠO ĐỨC
KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ (TIẾT 2)
(Đã soạn ở tuần 11)

Tiết 12

LỊCH SỬ
VƯỢT QUA TÌNH THẾ HIỂM NGHÈO

I. Mục tiêu:

- Hs biết sau CM T8 nước ta đứng trước những khó khăn to lớn : “Giặc đói”, “Giặc dốt”, “Giặc ngoại xâm”. Các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “Giặc đói”, “Giặc dốt” : quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xố nạn mù chữ,...
- Rèn kĩ năng nắm bắt sự kiện lịch sử.
- Giáo dục học sinh lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Ảnh tư liệu trong SGK, ảnh tư liệu về phong trào “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”. Tư liệu về lời kêu gọi, thư của Bác Hồ gửi nhân dân ta kêu gọi chống nạn đói, chống nạn thất học.
- + HS: Chuẩn bị tư liệu phục vụ bài học.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Ôn tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảng CSVN ra đời có ý nghĩa gì? - Cách mạng tháng 8 thành công mang lại ý nghĩa gì? <p>-Gv Nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Vượt qua Tình thế hiểm nghèo.</p> <p>❖Hoạt động 1: (làm việc cả lớp)</p> <p>-Gv cho 1 HS đọc phần tư liệu ở SGK. Gv nêu tình thế nước ta ngay sau CM T8, từ đó đặt vấn đề : Chế độ mới, chính quyền non trẻ của chúng ta làm thế nào để vượt qua ? Các em sẽ tìm hiểu bài dựa vào các ý sau :</p> <p>1) Sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta gặp những khó khăn gì ?</p> <p>2) Để thoát khỏi tình thế hiểm nghèo, Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm những việc gì?</p> <p>3) Ý nghĩa của việc vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.</p> <p>❖Hoạt động 2: (làm việc theo nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tình hình đất nước qua ảnh tư liệu. <p>Mục tiêu: Học sinh nhận xét sự kiện, tình hình qua ảnh tư liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS→ phát ảnh tư liệu . 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 em học sinh lần lượt nêu các câu trả lời. <p>Hoạt động lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc phần tư liệu ở SGK, cả lớp đọc thầm. -Hs lắng nghe . <p>Hoạt động nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS thảo luận câu hỏi -HS thảo luận nhóm .

<p>- Yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi (SGV). +Gv giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm * Nhóm 1 :</p> <p>1) Tại sao Bác Hồ gọi đói và dốt là “giặc”?</p> <p>2) Nếu không chống hai thứ giặc này thì điều gì sẽ xảy ra ?</p> <p>* Nhóm 2 :</p> <p>3) Để thoát khỏi tình thế hiểm nghèo, Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm những việc gì?</p> <p>4) Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta Chống “giặc đói”như thế nào?</p> <p>5)Tinh thần chống”giặc dốt”của nhân ta thể hiện ra sao ?</p> <p>6) Để có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài,chính phủ đề ra biện pháp gì chống giặc ngoại xâm và nội phản?</p> <p>* Nhóm 3:</p> <p>7) Em hiểu thế nào là :“nghìn cân treo sợi tóc”.</p> <p>8) Chỉ trong thời gian ngắn,nhân dân ta đã làm được những việc phi thường,hiện thực ấy chứng tỏ điều gì?</p> <p>9) Khi lãnh đạo CM vượt qua được cơn hiểm nghèo,uy tín của chính phủ và Bác Hồ ra sao? → Giáo viên nhận xét + chốt. - Chế độ ta rất quan tâm đến đời sống của nhân dân và việc học của dân → Rút ra ghi nhớ và ghi lên bảng.</p> <p>4) Cũng cố - dặn dò: - Nêu 1 số câu nói của Bác Hồ nói về việc cần thiết “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”.</p>	<p>- Đại diện các nhóm lên trình bày. * Dự kiến câu trả lời : * Nhóm 1 :</p> <p>1) Vì chúng nguy hiểm như giặc ngoại xâm,làm cho dân tộc ta suy yếu mất nước..</p> <p>2) Càng nhiều đồng bào ta bị chết đói,nhân dân ta không đủ hiểu biết để tham gia CM,xây dựng đất nước, từ đó có thể lại cảnh mất nước.</p> <p>* Nhóm 2</p> <p>3) Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm những việc : Chống giặc đói , Chống giặc dốt, Chống giặc ngoại xâm.</p> <p>4) Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta Đẩy lùi giặc đói : -Lập “hũ gạo cứu đói”,”ngày đồng tâm”. -Chia ruộng cho nông dân. Lập “Quỹ độc lập”,”Quỹ đảm phụ quốc phòng”, “tuần lễ vàng” .</p> <p>5) Tinh thần Chống giặc dốt : Mở lớp bình dân học vụ,xây dựng thêm trường học...</p> <p>6) Chống giặc ngoại xâm:Ngoại giao khôn khéo đẩy quân tướng về nước;hòa hoãn,nhượng bộ với Pháp để có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài.</p> <p>* Nhóm 3:</p> <p>7) CM vừa thành công nhưng đất nước gặp muôn vàng khó khăn,tương như không vượt qua nổi.</p> <p>8) Nhân dân ta đồn kết trên dưới một lòng và cho thấy sức mạnh to lớn của ND ta.</p> <p>9) Nhân dân một lòng tin tưởng vào chính phủ,vào Bác Hồ. -Hs lắng nghe và đọc phần ghi nhớ(SGK).</p> <p>Hoạt động lớp -Học sinh nêu.</p>
--	---

<p>-Chuẩn bị: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước”.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học</p>	
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS trừ hai số thập phân.
- Giải bài toán liên quan đến số thập phân.
- Yêu thích môn Toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HD 1: Nêu miệng

- 1 hs đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS làm bảng con

Bài 1:

- a) Viết tiếp vào chỗ chấm: (Nêu miệng)
- b) Đặt tính rồi tính: (Bảng con)

Đáp án: 186,88 75,57 27,467 83,76

Hoạt động 2 : Bảng con

- 1 hs đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS làm bảng con

Bài 2. Tìm y

Đáp án:

- a)18,02
- b)20,1
- c)41,45
- d)28,6

Hoạt động 3 : Làm vở

- 1 hs đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS làm vở

Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống (Làm vào vở Luyện tập Toán)

a	b	C	a - b - c	a - (b + c)
13,5	4,8	3,2	$13,5 - 4,8 - 3,2$ $= 8,7 - 3,2$ $= 5,5$	$13,5 - (4,8 + 3,2)$ $= 13,5 - 8$ $= 5,5$

Nhận xét: $a - b - c = a - (b + c)$

Hoạt động 4 : Làm vở

- 1 hs đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS làm vở

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\begin{aligned}
 \text{a) } 54,36 - 10,24 - 9,76 &= 54,36 - (10,24 + 9,76) \\
 &= 54,36 - 20 \\
 &= 34,36
 \end{aligned}$$

Bài 5: Một người đi xe đạp trong 3 giờ đi được 42 km. Giờ thứ nhất người đó đi được 15,26 km. Giờ thứ hai đi ít hơn giờ thứ nhất 2,6 km. Hỏi giờ thứ ba người đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét? (Nếu còn thời gian)

Bài giải

Giờ thứ hai người đó đi được là:

$$15,26 - 2,6 = 12,66 \text{ (km)}$$

Giờ thứ ba người đó đi được là:

$$42 - (15,26 + 12,66) = 14,08 \text{ (km)}$$

Đáp số: 14,08 km

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được quan hệ từ trong đoạn văn.
- Xác định được cặp quan hệ từ và điền vào chỗ trống.
- Giáo dục học sinh tình cảm yêu quý cây.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nêu miệng

- Cho HS đọc đoạn văn trang 40.
- Cho HS nhắc lại khái niệm quan từ- nêu một số quan hệ từ thường dùng
- Cho HS nêu quan hệ từ.

GV chốt:

Trong nhà, trừ người, chó **và** mèo làm chúa tể. Chó giữ về mặt bộ, mặt thủy. Hấn có phận sự chạy nhông khắp chốn để đánh hơi, để hỏi han **và** để mắng những người lạ đi tơ mơ vào trong ngõ.

Còn mèo rất khác. Mèo lừ đừ **và** nghiêm nghị tựa **như** mặt thầy giáo nhà dòng, trên mình có khoác bộ áo thâm. Hấn có cái cốt cách quý phái **và** trưởng giả. Hai mắt mèo tròn **và** quắc **như** hòn bị ve để dưới ánh mặt trời. Hấn không có môi, song hấn có cái mũi đo đỏ, đẹp **như** môi son hồng **của** các cô gái mười tám đương thì. Người ta bảo mèo mũi đỏ là mèo **hay** ăn vụng, hai bên mép hấn có hai hàng ria cứng nhắc **như** ria làm bằng thép nước.

Theo Tô Hoài

GV nhận xét.

Hoạt động 2 : Nêu miệng-Làm vở

- Cho HS đọc yêu đề.
- Cho Hs nêu các cặp quan hệ từ- và biểu thị mối quan hệ gì.
- Cho HS xác định từng cặp quan hệ từ trong từng câu- kết hợp xác định mối quan hệ

GV chốt:

Nhờ....nên Biểu thị quan hệ nguyên nhân- kết quả

Tuy....nhưng... Biểu thị quan hệ tương phản

Vì....nên.... Biểu thị quan hệ nguyên nhân- kết quả

Bởi.....nên.... Biểu thị quan hệ nguyên nhân- kết quả

Nếu.....thì..... Biểu thị quan hệ giả thiết- kết quả, điều kiện- kết quả

Không những....mà....Biểu thị quan hệ tăng tiến

Hoạt động 3: Thi đua

- GV cho HS đọc yêu cầu đề
- Cho HS thi đua điền quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ (2 nhóm)
- HS thi đua.
- GV nhận xét

Đứng bên cổng trường là cây phượng già. Một buổi trưa tháng năm, em ngồi dưới gốc phượng, ngắm nhìn những đóa hoa thắm tươi **như** báo hiệu một mùa hè nữa lại bắt đầu. Từ

những cành nhánh, là phượng xòe ra **với (như)** một bộ xương lá đều đặn đối xứng nhau. Bóng tán lá xanh bồng hừng hực sả đỏ nôn nao. Sắc đỏ nhập nhòa trong tâm trí em dòng mực đỏ lời phê, điểm số **của** thầy giáo, cô giáo . **Không những** hoa phượng đỏ cả một góc trời **mà** còn thắm cả một khoảng sân. Mỗi cánh hoa **như** cánh bướm bay. Một chùm hoa trong gió **như** bướm kết chùm lại. **Hễ** hè còn về **thì** phượng còn nở.

- Nhận xét tiết học.

Thứ ba, ngày 21 tháng 11 năm 2023

Tiết 12

CHÍNH TẢ (Nghe-viết)

MÙA THẢO QUẢ

I. Mục tiêu:

- Hs viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Rèn luyện cho hs làm được BT 2 trong vở em luyện viết đúng chính tả tuần 12.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận và ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ A4 – thi tìm nhanh từ láy.
- + HS: Vở, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: GV cho Hs lên bảng viết những lỗi chính tả sai ở tiết trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1 : Luyện viết chính tả .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv gọi HS đọc bài. -Gv gọi học sinh đọc bài chính tả. Và nêu nội dung đoạn viết. -Nội dung: <i>Vẽ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả.</i> -Gv cho HS nêu cách viết từ khó bài chính tả. -Gv viết lên bảng. -Từ khó : Đản Khao – lướt thướt – gió tây – quuyến hương – rải – triền núi – ngọt lựng – Chín San – ủ ấp – nếp áo – đậm thêm – lan tỏa. - Hướng dẫn học sinh viết từ khó trong đoạn văn. Sau đó xố bảng và cho hs viết vào bảng con. -Gv lưu ý nhắc lại những chỗ viết hoa, cách cầm bút, tư thế ngồi, cách trình bày cho hs. * Gv đọc bài cho Hs viết vào vở. -GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu. -Giáo viên đọc lại cho học sinh dò bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -2;3 Học sinh lần lượt lên bảng viết.. - Học sinh nhận xét. -1 học sinh đọc bài chính tả. -Hs trả lời về nội dung đoạn viết. - Học sinh nêu cách viết từ khó bài chính tả. Học sinh lắng nghe và viết vào bảng con. - Hs viết vào vở. -Từng cặp học sinh đổi tập soát lỗi.

<p>-Giáo viên đọc cho hs soát lỗi</p> <p>-Gv tổng hợp lỗi, sửa lỗi sai của hs trên bảng lớp.</p> <p>- Gv nhận xét vở.</p> <p>* Hoạt động 2: Luyện tập chính tả.</p> <p>* Lưu ý : Hs Làm được BT 2</p> <p>*Bài 2:</p> <p>+ Gv Yêu cầu Hs đọc đề.</p> <p>+Gv cho Hs làm việc nhóm 2.</p> <p>+ GV gọi 1 vài nhóm đọc to kết quả.</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>4.Củng cố - dặn dò:</p> <p>-Gv cho hs Đọc diễn cảm bài chính tả đã viết.</p> <p>- Chuẩn bị: “Ôn tập”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>-1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Hs làm việc nhóm 2.</p> <p>-Đại diện nhóm lên dán báo cáo Kết quả của nhóm :</p> <p>+Hs :<i>xíu, xa xăm, sao, sao, xa, súp, sông, xa..</i></p> <p>-Học sinh viết vào vở.</p> <p>-1-2 HS đọc</p>
--	---

Tiết 57

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Nhân nhẩm một STP với 10, 100, 1000,... Nhân một STP với một số tròn chục, tròn trăm. Giải bài toán có ba bước tính. Bài tập cần làm : bài 1a ; 2(a, b) ; 3.
- Rèn học sinh tính nhanh, chính xác .
- Giáo dục học sinh yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: , bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc qui tắc như (SGK). - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Luyện tập.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS rèn kỹ năng nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000...</p> <p>* <i>Qua Bài tập 1 : Giúp Hs .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài 1a: -Nhắc lại cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000... -Gv yêu cầu Học sinh đọc bài 1a. - Sau đó GV cho hs làm vào bảng con. -Gv nhận xét và sửa cho HS từng bài. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên là số tròn chục .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài 2a, b : -Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại, phương pháp nhân một số thập phân với một số tự nhiên. •-Giáo viên chốt lại: Lưu ý học sinh ở thừa số thứ hai có chữ số 0 tận cùng. - Gv cho Hs làm vào Phiếu BT. 1 hs làm vào 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2,3 Học sinh đọc qui tắc như (SGK). - Lớp nhận xét. <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS Nhắc lại cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000... -Học sinh đọc yêu cầu bài. -Học sinh làm bài vào bảng con. <p>Kq : a) $1,48 \times 10 = 14,8$; $15,5 \times 10 = 155$; $5,12 \times 100 = 512$; $0,9 \times 100 = 90$; $2,571 \times 1000 = 2571$; $0,1 \times 1000 = 100$.</p> -Học sinh sửa bài. <p>Học sinh đọc đề.</p> <p>* HS nêu :</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Hạ số 0 ở tận cùng thừa số thứ hai xuống sau khi nhân. Học sinh sửa bài.</i> + Học sinh đặt tính và làm vào vở. <p>a) $7,69 \times 50 = 384,5$ b) $12,6 \times 800 = 10080$.</p>

<p>bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân tích đề – nêu cách giải. -Giáo viên chốt lại. <ul style="list-style-type: none"> -G cho làm vào vở bài tập -Gv cho hs nhận xét bài làm ở bảng phụ -Gv nhận xét rồi cho hs sửa bài. <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc quy tắc <i>Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000, ...</i> <p>Chuẩn bị:”Nhân một số thập với một số thập phân”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Học sinh phân tích <p style="text-align: center;">Tóm tắt.</p> <p>1 giờ : 10,8 km 3 giờ : ? km 1 giờ : 9,52 km 4 giờ : ? km</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh làm bài. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số km đi trong 3giờ. $10,8 \times 3 = 32,4(\text{km})$</p> <p>Số km đi trong 4giờ. $9,52 \times 4 = 38,08(\text{km})$</p> <p>Tổng Số km đã đi được là : $32,4+38,08 = 70,48(\text{km})$</p> <p style="text-align: center;">Đs : 70,48km</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm vào vở - Lớp nhận xét. <p>Học sinh sửa bài.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại (3 em).
---	--

Tiết 23

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(GDBVMT- Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.
- Biết tìm từ đồng nghĩa.với từ đã cho theo yêu cầu BT3.

***CV3799: Không làm BT2.**

- Giáo dục học sinh ý thức việc yêu quý, bảo vệ môi trường.

*** GDBVMT : Qua tìm hiểu nội dung bài. Giúp hs biết được mối quan hệ giữa con người với Môi trường thiên nhiên. Từ đó giáo dục các em có hành vi đúng đắn, có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.**

II. Chuẩn bị:

- GV: Giấy khổ to – Từ điển Tiếng Việt, bảng phụ.
- HS: Chuẩn bị nội dung bài học.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Quan hệ từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là quan hệ từ ? •-Giáo viên nhận xét cho Hs. <p>3.Bài mới:</p> <p>Trong số những từ ngữ gắn với chủ điểm. Giữ lấy màu xanh, BVMT, có một số từ ngữ gốc Hán. Bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm được nghĩa của từ ngữ đó ù.</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn hs mở rộng hệ thống hóa vốn từ thuộc chủ điểm Bảo vệ môi trường. Luyện tập một số kỹ năng giải nghĩa một số từ ngữ nói về môi trường, từ đồng nghĩa.</p> <p>* Bài 1 a: Gv cho 1 học sinh đọc yêu cầu bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho học sinh thảo luận, trao đổi nhóm đôi. - Dự kiến trả lời : +Khu dân cư :Khu vực dành cho nhân dân ở,sinh hoạt. +Khu sản xuất : khu vực làm việc của nhà máy xí nghiệp. +Khu bảo tồn thiên nhiên : khu vực trong đó có các loài vật,con vật và cảnh quang thiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -Học sinh trả lời và đặt câu với từ quan hệ”nhưng”. -Hs lắng nghe. -Hoạt động nhóm đôi. -1 học sinh đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm. - Học sinh trao đổi từng cặp. - Đại diện nhóm lên nêu kết quả thảo luận.

<p>nhiên được bảo vệ, gìn giữ lâu dài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét phần nghĩa của các từ. -Gv cho nêu điểm giống và khác các từ : + Cảnh quang thiên nhiên. + Danh lam thắng cảnh. + Di tích lịch sử. •-Giáo viên nhận xét. * Bài 1a: Gv treo lên bảng BT1(b) viết sẵn trên giấy và cho hs nói ý đúng. -Gv cho hs lên bảng nói ý đúng. * Hoạt động 2: HDHS biết ghép một số từ gốc Hán với tiếng thích hợp để tạo thành từ phức. <p>Bài 3: <i>Hs tìm từ đồng nghĩa. với từ đã cho theo yêu cầu bt 3.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Có thể chọn từ giữ gìn. <p>* GDBVMT</p> <p><i>Qua bài tập 3, các em có ý thức BVMT xung quanh như thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm. -Gv nhận xét và chốt, sau đó cho Hs lặp lại. - <i>Qua nội dung bài, các em đã thấy được mối quan hệ giữa con người với MTTN. Các em cần có hành vi đúng đắn, có ý thức giữ gìn, BVMT xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.</i> <p>4) Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tìm từ thuộc chủ đề: Bảo vệ MT → đặt câu. - Học thuộc phần giải nghĩa từ. - Chuẩn bị: “Luyện tập quan hệ từ” - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lớp nhận xét. - Học sinh nêu điểm giống và khác của các từ. * Giống : Cùng là các yếu tố về môi trường. * Khác : Nêu nghĩa của từng từ. <p>-Học sinh nói ý đúng :A – B2 ; A2–B1 ; A3–B3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài 3. - Học sinh làm bài cá nhân. - Học sinh phát biểu. + Chúng em giữ gìn môi trường sạch đẹp. + Chúng em gìn giữ môi trường sạch đẹp. * hs làm việc cả lớp <p>Hs trả lời :</p> <ul style="list-style-type: none"> +<i>trường lớp: Giữ sạch đẹp, không đổ rác, vẽ bậy trên tường,....</i> +<i>nhà cửa : Giữ VS, năng quét dọn,...</i> +<i>nơi công cộng : không xả rác hái hoa,...</i> -Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm. -Hs lắng nghe và nhắc lại. <p>-1 Học sinh tìm từ thuộc chủ đề : Bảo vệ môi trường → đặt câu</p>
--	--

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Thực hành kĩ năng sống: Kỹ năng tiếp khách đến nhà

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Giới thiệu về ngôi trường yêu quý của em

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc tình huống 2 trong sách trang 22 - Ứng xử của em: Em sẽ làm gì để giúp bạn hòa nhập với mọi người trong buổi tiệc. - Yêu cầu HS làm cá nhân - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV kết luận * Hoạt động 4 : Rút kinh nghiệm - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ mô hình “ 3 Sẵn sàng ” -Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt nội dung bài học SGK trang 23 c. Thực hành * Hoạt động 5: Rèn luyện - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 23 - Tổ chức HS làm bài cá nhân -Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt. * Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 23 - Tổ chức HS làm cá nhân - Yêu cầu trình bày, nhận xét - GV chốt. d. Vận dụng - Yêu cầu thực hiện bài tập trang 24 -Yêu cầu HS về nhà thực hiện trình bày ở tiết sau- nhận xét - GV chốt. - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. - Yêu cầu vận dụng thực hiện tốt nội dung bài vừa học trong cuộc sống hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tình huống 2 - HS đọc câu hỏi - Trình bày, nhận xét - HS đọc ghi nhớ SGK trang 23 - HS đọc yêu cầu - HS làm bài cá nhân - Trình bày trước lớp - Nhận xét - HS đọc yêu cầu - HS làm bài cá nhân - Trình bày trước lớp - Nhận xét - Thực hiện - Trình bày, nhận xét
---	---

Có phần thuyết trình bằng PowerPoint			
Biết cách trình bày bài trước lớp/trườ g			
Điều em thích ở nhóm khác			
- Các thành viên cùng thảo luận và đánh giá về năng lực của nhóm.			
Tên nhóm:	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Thống nhất các thỏa thuận, quy tắc			
Tổ chức công việc			
Làm việc thống nhất, đoàn kết			
<p>* Hoạt động 3: Thuyết trình (Nếu có điều kiện)</p> <p>- Em đã nghe các bài giới thiệu về trường của các nhóm. Chọn một bài giới thiệu tốt nhất để đề nghị được giới thiệu trước toàn trường trong buổi sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>- Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông tin về trường đầy đủ, chính xác. + Tranh ảnh đẹp, sinh động. + Biết giới thiệu hay, giàu cảm xúc. + Trình bày bài giới thiệu rõ ràng, mạch lạc. <p>3. Củng cố - Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc tựa - Nhận xét, tuyên dương - Chuẩn bị nội dung tiết sau 			

Tiết 23

KHOA HỌC
SẮT, GANG, THÉP, NHÔM.
ĐỒNG VÀ HỢP KIM ĐỒNG.
(BVMT: liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số tính chất của sắt, gang, thép, nhôm, đồng và hợp kim đồng. Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép, nhôm, đồng và hợp kim đồng.

- Rèn hs kĩ năng quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ gang, thép, nhôm, đồng và hợp kim đồng.

+ Ghi chú : Tuỳ theo điều kiện địa phương mà Gv có thể không cần dạy một số vật liệu ít gặp, chưa thật sự thiết thực với hs.

- Giáo dục học sinh ý thức bảo quản đồ dùng trong nhà.

** GDBVMT: Giúp hs biết được một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên tự nhiên, sự suy thoái nguồn tài nguyên do chính con người khai thác sản xuất. Từ đó giáo dục các em có ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường tài nguyên thiên nhiên.*

** GD: Học sinh nêu được tính chất, ứng dụng và cách bảo quản của sắt, gang, thép, nhôm, đồng và hợp kim đồng.*

II. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 48 , 49 / SGK. Đinh, dây thép (cũ và mới).

- HS: Sưu tầm tranh ảnh 1 số đồ dùng được làm từ sắt, gang, thép, nhôm, đồng và hợp kim đồng.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Tre, mây, song.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới : Sắt, gang, thép, nhôm, đồng và hợp kim đồng.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm việc với vật thật.</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo nhóm 4.</p> <p>- Giáo viên phát phiếu học tập.</p> <p>+ So sánh 1 chiếc đinh mới hoặc 1 đoạn dây thép mới với một chiếc đinh gỉ hoặc dây thép gỉ bạn có nhận xét gì về màu sắc, độ sáng, tính cứng và tính dẻo của chúng.</p> <p>+ So sánh nôi gang và nôi nhôm cùng cỡ, nôi nào nặng hơn.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh tự đặt câu hỏi.</p> <p>- Học sinh khác trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm, cá nhân.</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát các vật được đem đến lớp và thảo luận các câu hỏi có trong phiếu học tập.</p> <p>+ Chiếc đinh mới và đoạn dây thép mới đều có màu xám trắng, có ánh kim chiếc đinh thì cứng, dây thép thì dẻo, dễ uốn.</p> <p>- Chiếc đinh gỉ và dây thép gỉ có màu nâu của gỉ sắt, không có ánh kim, giòn, dễ gãy.</p> <p>- Nôi gang nặng hơn nôi nhôm.</p>

<p>* Bước 2: Làm việc cả lớp. → Giáo viên chốt + chuyển ý</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm việc với SGK.</p> <p>* Bước 1: -GV giảng : Sắt là một kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim. Hàng rào sắt, đường sắt, đinh sắt... thực chất được làm bằng thép .</p> <p>*Bước 2: (làm việc nhóm đôi) -GV yêu cầu HS quan sát các H 48, 49 SGK và nêu câu hỏi : + Gang hoặc thép được sử dụng để làm gì ?</p> <p>❖ Hoạt động 3: Quan sát, thảo luận. +Kể tên 1 số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm bằng gang, thép? +Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng gang, thép có trong nhà bạn? → Giáo viên chốt.</p> <p>❖ Hoạt động 4: Làm việc với các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được. * Bước 1: Làm việc theo nhóm 4.</p> <p>* Bước 2: Làm việc cả lớp. → GV chốt: <i>Nhôm sử dụng rộng rãi để chế tạo các dụng cụ làm bếp, vỏ của nhiều loại đồ hộp, khung cửa sổ, 1 số bộ phận của phương tiện giao thông...</i></p> <p>❖ Hoạt động 5: Làm việc với SGK. * Bước 1: Làm việc cá nhân. - Giáo viên phát phiếu học tập, yêu cầu học sinh làm việc theo chỉ dẫn trong SGK trang 50 và ghi lại các câu trả lời vào phiếu học tập.</p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả quan sát và TL của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- 1 số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác góp ý.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp. -Học sinh quan sát trả lời. + Thép được sử dụng : H1 : Đường ray tàu hỏa H2 : lan can nhà ở H3 : cầu H5 : Dao , kéo, dây thép H6 : Các dụng cụ được dùng để mở ốc, vít + Gang được sử dụng : H4 : Nồi</p> <p>+Hs tự nêu(dao, kéo, búa, nồi, cửa,sườn xe đạp....). +Rửa sạch, cất ở nơi khô ráo.</p> <p>-Hs làm việc theo nhóm 4. -Học sinh viết tên hoặc dán tranh ảnh những sản phẩm làm bằng nhôm đã sưu tầm được vào giấy khổ to. - Các nhóm treo sản phẩm cử người trình bày.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p style="text-align: center;">Phiếu học tập</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">Đồng</td> <td style="text-align: center;">Hợp kim của đồng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tính chất</td> <td></td> <td></td> </tr> </table>		Đồng	Hợp kim của đồng	Tính chất		
	Đồng	Hợp kim của đồng					
Tính chất							

<p><i>thiên nhiên.</i></p> <p>4) Củng cố - Dặn dò:</p> <p>-Gv cho hs Nêu nội dung bài học?</p> <p>- Thi đua: Trưng bày tranh ảnh, về các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép và giới thiệu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó.</p> <p> </p> <p>* Gv nhận xét và chốt.Sau đó công bố nhóm thắng cuộc.</p> <p>- Xem lại bài, học ghi nhớ.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Hs Nêu nội dung bài học.</p> <p>-Hs từng nhóm lên trưng bày tranh ảnh, về các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép, đồng và hợp kim đồng và giới thiệu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó.</p> <p>*Hs lắng nghe và vỗ tay hoan hô nhóm thắng cuộc</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MRVT: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I/ Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập lại MRVT: Bảo vệ môi trường.
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Đáp án:

- + *Khu dân cư : Khu vực dành cho nhân dân ăn ở, sinh hoạt.*
- + *Khu sản xuất : khu vực làm việc của nhà máy xí nghiệp.*
- + *Khu bảo tồn thiên nhiên : khu vực trong đó có các loài vật, con vật và cảnh quang thiên nhiên được bảo vệ, gìn giữ lâu dài.*

- HS nêu
- 1 em đọc lại bài đã hoàn chỉnh

Hoạt động 2: Miệng

Bài tập 2:

- 1 em đọc yêu cầu
- Cá nhân HS làm bài vào vở bài tập,

Đáp án: Chúng em giữ gìn môi trường sạch đẹp.

- Nhận xét
- 1 em đọc lại đoạn văn

Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng

1. Ghép tiếng bảo (có nghĩa “giữ, chịu trách nhiệm” với mỗi tiếng sau để tạo thành từ phức và ghi vào chỗ trống: hiểm, quản, tặng, toàn, trợ, vệ.

- Hs đọc đề.
- Hd Hs làm vào PPBT

Đáp án: Bảo hiểm, bảo quản, bảo tàng, bảo toàn, bảo trợ, bảo vệ.

2. Kể tên 4 việc làm của em (hoặc của những người quanh em) góp phần bảo vệ môi trường:

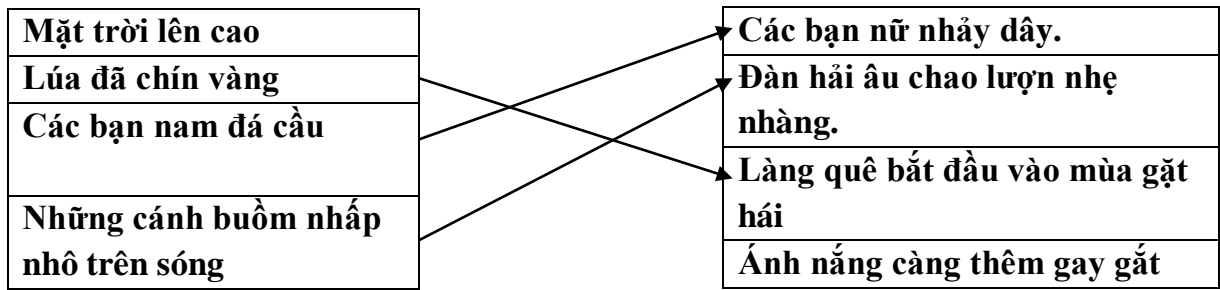
- HD Hs làm.
- Hs nêu miệng.

Gợi ý: - không xả rác bừa bãi.

- *Không vẽ bậy lên các công trình công cộng.*
- *Tiêu tiêu đúng nơi quy định*
-

***Hoạt động 4: Bảng phụ**

Bài 4: Ghép từng vế câu bên trái với một vế câu ở bên phải và đặt vào giữa chúng một dấu câu để thành câu ghép thích hợp.



Thứ tư, ngày 22 tháng 11 năm 2023

Tiết 23

TẬP LÀM VĂN
CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo ba phần (Mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả người (ND ghi nhớ).
- Rèn luyện hs làm thành thạo cách lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình.
- Giáo dục học sinh lòng yêu quý và tình cảm gắn bó giữa những người thân trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Tranh phóng to của SGK.
- + HS: Bài soạn – bài văn thơ tả người.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài tập - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới: Cấu tạo của bài văn tả người.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học nắm được cấu tạo ba phần của bài văn tả người.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh quan sát tranh minh họa. <p>- Giáo viên chốt lại từng phần và ghi bảng.</p> <p>-Em có nhận xét gì về bài văn.</p> <p>*Ghi nhớ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1,2 Học sinh đọc bài tập 2. - Cả lớp nhận xét. <p>Hoạt động nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh quan sát tranh. -Học sinh đọc bài Hạng A Cháng. -Học sinh trao đổi theo nhóm những câu hỏi SGK. - Đại diện nhóm phát biểu. a) Mở bài:giới thiệu Hạng A Cháng – chàng trai khỏe đẹp trong bản. b) Thân bài: những điểm nổi bật. <ul style="list-style-type: none"> +Thân hình: người vòng cung, da đỏ như lim – bắp tay và bắp chân rắn chắc như gụ, vóc cao – vai rộng người đứng như cái cột vá trời, hung dũng như hiệp sĩ. +Tính tình: lao động giỏi – cần cù – say mê lao động. c) Kết bài : Ca ngợi sức lực tràn trề của Hạng A Cháng. - HS trả lời + Học sinh đọc phần ghi nhớ như trong SGK trang 120.

<p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết vận dụng hiểu biết cấu tạo ba phần của bài văn tả người để lập dàn ý chi tiết tả người thân trong gia đình – một dàn ý của mình. Nêu được hình dáng, tính tình về những nét hoạt động của đối tượng được tả.</p> <p>* Phân luyện tập.</p> <p>-Giáo viên gợi ý tả người thân trong gia đình em(Ông, bà, cha, mẹ, anh...)</p> <p>-Giáo viên lưu ý học sinh lập dàn ý có ba phần – Mỗi phần đều có tìm ý và từ ngữ gợi tả.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>-Gv cho hs thuyết trình.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>-Chuẩn bị: Luyện tập tả người (quan sát và chọn lọc chi tiết).</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>❖Hoạt động nhóm.</p> <p>-Học sinh lập dàn ý tả người thân trong gia đình em.</p> <p>-Học sinh làm bài vào nháp.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>-Dựa vào dàn bài: Trình bày miệng đoạn văn ngắn tả hình dáng (hoặc tính tình, những nét hoạt động của người thân).</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>
--	---

Tiết 58

TOÁN

NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN

I. Mục tiêu:

- Nhân một STP với một STP. Phép nhân hai STP có tính chất giao hốn.
- Bài tập cần làm : bài 1 (a, c) ; bài 2.

**CV 3799: Tập trung dạy cách nhân STP với STP; lựa chọn, điều chỉnh các bài tập luyện tập phép nhân một số với STP có không quá hai chữ số ở dạng a,b và 0,ab.*

- Rèn luyện hs làm thành thạo, chính xác các bài tập.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng Ghi nhớ viết sẵn, phấn màu.
- + HS: Vở .

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại QT nhân 1 STP với 10, 100, 1000... - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Nhân một số thập với một số TP.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS nắm được quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân.</p> <p>* Giáo viên nêu ví dụ 1: Cái sân hình chữ nhật có chiều dài 6,4 m ; chiều rộng là 4,8 m. Tính diện tích cái sân?</p> <p>-Có thể tính số đo chiều dài và chiều rộng bằng dm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <p>- Gv cho hs nhận xét .</p> <p>- Gv nhận xét .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>-2,3Hs nhắc lại qui tắc nhân 1 STP với 10, 100, 1000... . Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề – Tóm tắt. - Học sinh thực hiện tính dưới dạng số thập phân. - 1 HS lên bảng làm cả lớp làm nháp. $ \begin{array}{r} 6,4 \text{ m} = 64 \text{ dm} \qquad 4,8 \text{ m} = 48 \text{ dm} \\ \\ \times 48 \\ \hline 512 \\ \\ \times 256 \\ \hline 3027(\text{dm}^2) = 30,27\text{m}^2 \end{array} $ <p>+ Vậy : $6,4 \times 4,8 = 30,27\text{dm}^2$</p> <p>Đổi ra mét vuông : $30,27 \text{ dm}^2 = 30,27 \text{ m}^2$</p> <p>Vậy: $6,4 \times 4,8 = 30,27 \text{ m}^2$</p> <p>* Thông thường ta đặt tính rồi làm như sau :</p> $ \begin{array}{r} 6,4 \\ \times 4,8 \\ \hline 512 \\ \\ \times 256 \\ \hline 30,27(\text{m}^2) \end{array} $ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét đặc điểm của hai thừa số. - Nhận xét phần thập phân của tích chung.

<p>- Giáo viên nêu ví dụ 2. $4,75 \times 1,3 = ?$</p> <p>•</p> <p>* Giáo viên chốt lại: + Nhân như nhân số tự nhiên. + Đếm phần thập phân cả 2 thừa số. + Dùng dấu phẩy tách ở phần tích chung. + Dán lên bảng ghi nhớ, gạch dưới 3 từ “nhân – đếm – tách”.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh bước đầu nắm được quy tắc nhân 2 số thập phân.</p> <p>Bài 1: * Bt cần làm : bài 1(a, c) (hs làm thêm ở lớp bài 1(b, d)</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. -YCHS nêu PP nhân một số TP với một số TP. -Gv cho hs làm vào bảng con.</p> <p>-Gv nhận xét.</p> <p>▪ Bài 2: Cho HS nhắc lại tính chất giao hoán. - Giáo viên chốt lại: tính chất giao hoán. - Gv cho Học sinh làm bài 2a vào vở - - 1Hs làm vào bảng phụ. - Gv sửa bài ở bảng phụ. - Cho HS làm bằng bút chì vào SGK bt 2b . Và 1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>Bài 3: Cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. - Tóm tắt đề. - Phân tích đề, hướng giải. -Giáo viên chốt, cách giải.</p>	<p>- Nhận xét cách làm : nhân – đếm – tách. +1 HS lên bảng làm cả lớp làm nháp.</p> $\begin{array}{r} 4,75 \\ \times 1,3 \\ \hline 1425 \\ 475 \\ \hline 6,175 \end{array}$ <p>+Học sinh nêu cách nhân một số thập phân với một số thập phân. + Học sinh lần lượt lặp lại ghi nhớ như SGK vài lần.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- Học sinh đọc đề. - 1 Học sinh làm bài trên bảng che lại, Cả lớp làm vào bảng con. Kquả : a) $25,8 \times 1,5 = 38,7$. c) $0,24 \times 4,7 = 1,128$.</p> <p>-Lớp nhận xét. Học sinh sửa bài.</p> <p>+ Học sinh đọc đề bài 2. +HS làm bài vào vở BT.1 Hs làm vào bảng phụ.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>a</td> <td>b</td> <td>axb</td> <td>b x a</td> </tr> <tr> <td>2,36</td> <td>4,2</td> <td>9,912</td> <td>9,912</td> </tr> <tr> <td>3,05</td> <td>2,7</td> <td>8,235</td> <td>8,235</td> </tr> </table> <p>-Hs nhận xét. - Học sinh sửa bài. -Hs làm bằng bút chì vào SGK bt 2b. -Hs nhận xét bài làm trên bảng lớp.</p> <p>-Hs đọc đề. -Học sinh phân tích – Tóm tắt. -Nêu công thức tìm chu vi và DT hình chữ nhật. -1 HS làm vào bảng phụ . Cả lớp làm bài vào</p>	a	b	axb	b x a	2,36	4,2	9,912	9,912	3,05	2,7	8,235	8,235
a	b	axb	b x a										
2,36	4,2	9,912	9,912										
3,05	2,7	8,235	8,235										

<p>-Gv sửa bài cho Hs.</p> <p>4) Củng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại ghi nhớ. - Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài trước ở nhà. - Chuẩn bị: “Luyện tập”. - Nhận xét tiết học 	<p>vở.</p> <p>Giải :</p> <p>Chu vi vườn cây HCN :</p> $(15,62 + 8,4) \times 2 = 48,04(m).$ <p>Diện tích vườn cây HCN :</p> $15,62 \times 8,4 = 131,208(m^2)$ <p>ĐS : 48,04m ; 131,208m²</p> <p>- Học sinh nhắc lại ghi nhớ.</p>
--	--

Tiết 24

TẬP ĐỌC

HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.
- Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong : Cần cù làm việc để góp ích cho đời.
(Trả lời được các câu hỏi SGK, thuộc hai khổ thơ cuối bài).

***CV3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài; Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.**

- Giáo dục học sinh đức tính cần cù chăm chỉ trong việc học tập, trong lao động.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bức tranh vẽ cảnh bầy ong đang tìm hoa – hút mật.
- + HS: SGK, đọc bài.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lược học sinh đọc bài. - Học sinh hỏi về nội dung – Học sinh trả lời. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: ” Hành trình của bầy ong”.</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 1 hs đọc bài. -Gv cho hs chia đoạn. -Bài chia làm mấy đoạn? <p>-Gv gọi 4 học sinh đọc nối tiếp toàn bài(2 lượt vòng). Gv chú ý sửa cách phát âm hs, ngắt giọng cho từng hs.</p> <p>-Gv cho hs phát hiện từ khó và Gv hướng dẫn cách phát âm cho hs. (Dự kiến từ khó : Trọn đời, rong ruổi, không gian, vô tận, lặng thầm...)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho hs luyện đọc từ khó. -Gv cho hs đọc nối tiếp đoạn lần 2. Gv chú ý sửa cách phát âm hs. -Cho hs phát hiện từ khó hiểu và Gv ghi bảng. -Gợi ý : Hành trình, thăm thẳm, bập bùng. -Gv giúp hs tìm hiểu nghĩa từ : +Hành trình: Chuyến đi xa, dài ngày, nhiều 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi. <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp, nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc bài. - Bài chia làm 4 đoạn . + HS 1: “ Từ đầu ... sắc màu”. + HS 2: “Tìm nơi ... không tên”. + HS 3: “Bầy ong...vào mật thơm”. + HS 4:”Chết trong...tháng ngày” -Lần lượt 4 học sinh đọc nối tiếp các khổ thơ. -Hs phát hiện từ khó . -Hs luyện đọc từ khó (Trọn đời, rong ruổi, không gian, vô tận, lặng thầm...) -Hs đọc nối tiếp đoạn lần 2. - Hs phát hiện những từ khó hiểu. - Hs lắng nghe. +Thăm thẳm : nơi rừng rất sâu, ít người đến được.

<p>gian khô, vất vả. -Gv cho hs đọc nối tiếp từng khổ thơ . -Gv cho 1 hs đọc toàn bài -Giáo viên đọc mẫu.</p> <p>b) Tìm hiểu bài. * Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1.</p> <p>1) Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong? • -Giáo viên chốt: tranh vẽ phóng to. • -Ghi bảng : hành trình. * Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>2) Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào? Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt.</p> <p>3) Em hiểu nghĩa câu thơ: “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào?</p> <p>*Yêu cầu học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>4) Qua hai câu thơ cuối bài, tác giả muốn nói lên điều gì về công việc của lời ong?</p> <p>*Cho HS thảo luận nhóm rút ra ý chính. - Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong : Cần cù làm việc để góp ích cho đời. *CV3799: HS nghe ghi nội dung chính của bài</p> <p>c) Đọc diễn cảm. + Giáo viên giới thiệu đoạn mẫu. + Gv hướng dẫn đọc diễn cảm : Giọng đọc nhẹ nhàng trìu mến, ngưỡng mộ, nhấn giọng những từ gợi tả, gợi cảm nhịp thơ chậm rãi, dàn trải, tha thiết. + Gv đọc mẫu.</p>	<p>+Bập bùng: gợi tả màu hoa chuối rừng đỏ như những ngọn lửa cháy sáng.</p> <p>Hoạt động nhóm, cá nhân. * Học sinh đọc đoạn 1 và trả lời : 1) <i>đôi cánh của bầy ong đăm nắng trời, không gian là nẻo đường xa – bầy ong bay đến trọn đời, thời gian vô tận.</i></p> <p>* Học sinh đọc đoạn 2. 2) - <i>Bầy ong đến tìm mật ở những nơi : Rừng sâu ; biển xa ; quần đảo .</i> -<i>Nơi Ong đến có vẻ đẹp: Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban ; hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa; lời hoa nở như là không tên.</i></p> <p>3) <i>Đến nơi nào bầy ong chăm chỉ. Giỏi giang cũng tìm được hoa làm mật, đem lại hương vị ngọt ngào cho đời.</i> * Học sinh đọc đoạn 3. 4) <i>Công việc của lời ong có ý nghĩa thật đẹp đẽ và lớn lao : ong giữ lại cho con người những mùa hoa đã tàn nhờ đã chắt được trong vị ngọt, mùi hương của hoa những giọt mật tinh túy. Thường thức mật ong, con người như thấy những mùa hoa sống lại không phai tàn.</i></p> <p>- Bài thơ tả những phẩm chất đáng quý của bầy ong: Cần cù làm việc để góp ích cho đời.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p>
--	---

<p>+Gv Cho học sinh đọc từng khổ. +Gv cho hs thi đọc diễn cảm. * <i>Hs khá đọc diễn cảm được toàn bài.</i> + Gv nhận xét và bình chọn. d) Luyện đọc thuộc lòng. * <i>Lưu ý: Hs cả lớp thuộc hai khổ thơ cuối bài.</i> -Gv nhận xét *<i>CV3799 Em hãy ghi lại câu thơ mà em thích và giải thích vì sao?</i> 4) Củng cố - dặn dò: -Nhắc lại đại ý. -Dặn học sinh về học thuộc lòng . -Chuẩn bị: “Vườn chim”. -Nhận xét tiết học</p>	<p>- Học sinh đọc diễn cảm. - Thi đọc diễn cảm 2 khổ đầu. - Học sinh đọc diễn cảm cả bài. - Học sinh xung phong đọc thuộc lòng. - <i>HS trả lời</i></p>
--	--

Tiết 12

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC.
(GDBVMT- Trực tiếp.)

I. Mục tiêu:

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường ; lời kể rõ ràng ngắn gọn.
- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể ; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.
- GD hs có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

** GDBVMT: Từ những câu chuyện có nội dung BVMT, giúp hs cảm nhận được vẻ đẹp của Môi trường thiên nhiên. Từ đó giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ MT xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.*

II. Chuẩn bị:

HS chuẩn bị câu chuyện với nội dung BVMT. HS có thể vẽ tranh minh họa cho câu chuyện.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi 5 hs tiếp nối nhau kể từng đoạn truyện”Người đi săn” - Giáo viên nhận xét (giọng kể – thái độ). <p>3. Bài mới: “Kể chuyện đã nghe, đã đọc”</p> <p>❖Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu đề.</p> <p>Đề bài: Kể lại một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên hướng dẫn học sinh gạch dưới ý trọng tâm của đề bài. -• Giáo viên quan sát cách làm việc của từng nhóm. <p>❖ Hoạt động 2: HS thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (thảo luận nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện. <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs nhận xét. - Giáo viên nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 5 học sinh tiếp nối lần lượt kể lại chuyện. - Lớp nhận xét. -Học sinh lắng nghe. <p style="text-align: center;">Hoạt động lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc đề bài. - Học sinh phân tích đề bài, gạch chân từ trọng tâm. - Học sinh đọc gợi ý 1 và 2. - Học sinh suy nghĩ chọn nhanh nội dung câu chuyện. - Học sinh nêu tên câu chuyện vừa chọn. - Cả lớp nhận xét. - Học sinh đọc gợi ý 3. - Học sinh lập dàn ý. - Hoạt động nhóm, lớp. - Học sinh tập kể. - Học sinh tập kể theo từng nhóm.

<p>❖Hoạt động 3: HS thi kể chuyện trước lớp. -Gv cho nhóm cử 1 bạn thi đua kể chuyện.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, bình chọn câu chuyện có nội dung hay nhất. -Giáo viên nhận xét</p> <p>*BGBVMT: <i>GV nêu : Các em đã hiểu được các yếu tố tạo thành MT, hiểu được nội dung BVMT. Từ đó các em phải có trách nhiệm BV cây cối, loài vật,...để cho cuộc sống quanh ta được tươi đẹp hơn, đem niềm vui đến cho mọi người. Các em có làm được không?</i> <i>GV: Từ những câu chuyện có nội dung BVMT, chúng ta đã cảm nhận được vẻ đẹp của Môi trường thiên nhiên. Trng mỗi các em cần có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.</i></p> <p>4) Củng cố - dặn dò: -GDHS có ý thức và trách nhiệm BVMT -Nhận xét, giáo dục (bảo vệ môi trường). -Chuẩn bị: “Đi thăm cảnh đẹp của quê em”. -Nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm có thể hỏi thêm về chi tiết, diễn biến, hay ý nghĩa cần thảo luận. - Hs lớp nhận xét. - Mỗi nhóm cử lần lượt các bạn thi đua kể (kết hợp động tác, điệu bộ). - Các nhóm khác nhận xét cách kể và nội dung câu chuyện. - Cả lớp chọn câu chuyện có nội dung hay nhất. - Nhận xét nêu nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Học sinh nêu lên ý nghĩa câu chuyện sau khi kể. - <i>Hs lắng nghe</i> - <i>Em sẽ làm được.</i> - HS lắng nghe
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN
NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000

I. MỤC TIÊU:

- Nhân một số thập phân với một số tự nhiên. Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000
- Rèn kỹ năng tính nhanh, chính xác.
- GD HS yêu thích học toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

***Hoạt động 1: Bảng con**

Bài 1:

- 1 hs đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS làm bảng con
- a) Viết tiếp vào chỗ chấm: (Nêu miệng)
- b) Đặt tính rồi tính: (Bảng con)

Đáp án: 346,24

1163,58

440,3

***Hoạt động 2: Nháp**

- 1 hs đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS làm nháp

Bài 2. Tính bằng hai cách (Nháp)

Cách 1

a) $(36,7 + 4,8) \times 6$

= $41,5 \times 6$

= **249**

A

Cách 2

$(36,7 + 4,8) \times 6$

= $36,7 \times 6 + 4,8 \times 6$

= $220,2 + 28,8$

= **249**

b) $(47,2 - 28,7) \times 8$

= $18,5 \times 8$

= **148**

= a

$(47,2 - 28,7) \times 8$

= $47,2 \times 8 - 28,7 \times 8$

= $377,6 - 229,6$

= **148**

***Hoạt động 3: Miệng**

- 1 hs đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn- HS nêu miệng

Bài 3:

a) Tính nhẩm: (Miệng)

$5,42 \times 10 = \mathbf{54,2}$

$3,74 \times 10 = \mathbf{37,4}$

$1,2345 \times 1000 = \mathbf{1234,5}$

$9,302 \times 1000 = \mathbf{9302}$

b) Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn nhân một số thập phân với 10,100,1000,.. ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba chữ số.

***Hoạt động 4: Vở**

- 1 hs đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn- HS làm vở

Bài 4: Tính (theo mẫu) (Làm vào vở Luyện tập Toán)

Đáp án: 21568,8 17406,4

- Nhận xét tiết học

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (T1)

Thứ năm, ngày 23 tháng 11 năm 2023

Tiết 24

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP QUAN HỆ TỪ
(GDBVMT - Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

-Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (Bt 1, Bt 2). Tìm được quan hệ từ thích hợp theo y/c của Bt 3; biết đặt câu với quan hệ từ đã cho (Bt 4).

* Hs đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở Bt 4.

-Rèn luyện hs làm thành thạo các BT.

- Gd hs có ý thức dùng đúng quan hệ từ.

* **GDBVMT** : Qua tìm hiểu nội dung bài tập 3 Giúp hs cảm nhận được vẻ đẹp của Môi trường thiên nhiên. Từ đó giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Giấy khổ to, các nhóm thi đặt câu.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Giáo viên cho học sinh sửa bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: “Luyện tập quan hệ từ</p> <p>❖Hoạt động 1: Hướng dẫn HS vận dụng kiến thức về quan hệ từ để tìm các quan hệ từ trong câu – Hiểu sự biểu thị những quan hệ từ khác nhau của các quan hệ từ cụ thể trong câu.</p> <p>* Bài 1:</p> <p>-GV yêu cầu HS dùng bút màu gạch dưới quan hệ từ tìm được, gạch dưới những từ ngữ được nối với nhau bằng quan hệ từ đó .</p> <p>-Tìm được q.hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu Bt 1.</p> <p>*Bài 2:</p> <p>-Gv cho học sinh trao đổi theo nhóm đôi.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động nhóm đôi, lớp.</p> <p>-1 học sinh đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>Quan hệ từ trong các câu văn : của, bằng, như , như</p> <p>Quan hệ từ và tác dụng :</p> <p>-“của” nối cái cây với người Hmông</p> <p>-“bằng” nối bắp cây với gỗ tốt màu đen</p> <p>-“như “ nối vòng với hình cánh cung</p> <p>-“như” nối hùng dũng với một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p>

<p>-Giáo viên và chốt quan hệ từ. * Đáp án : +Nhưng : biểu thị quan hệ tương phản +Mà: biểu thị quan hệ tương phản + “Nếu ... thì ...” : biểu thị quan hệ điều kiện, giả thiết – kết quả . -Tìm được q.hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu Bt 2. ❖HD 2: Hướng dẫn HS biết tìm 1 số từ trái nghĩa và đặt câu với các từ vừa tìm được. * Bài 3: -Gọi 1 học sinh đọc Bài tập 3. -Gv cho hs làm việc cả lớp . -Hs nhận xét . -Gv nhận xét và sửa cho Hs . -Tìm được quan hệ từ thích hợp theo y/c của *GDBVMT - Chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên, vậy các em phải làm gì để BVMTTN? Kết luận : Qua BT 3 các em thấy được MTXQ ta, từ hình ảnh bầu trời ẩn hiện ánh trăng đẹp, soi sáng luỹ tre làng các em có cảm nhận được môi trường sống của chúng ta thật đáng yêu, thật nên thơ phải không các em. Vậy mỗi chúng ta cần phải biết : + Giữ VS chung quanh MT nơi ta ở. +Nhắc nhở mọi người có ý thức BVMT. +Tích cực tham gia các hoạt động lao động công ích làm sạch – xanh – đẹp khu phố, xóm làng,.. -Giáo viên nhận xét, bổ sung. * Bài 4: Hs làm bài vào vở + Biết đặt câu với quan hệ từ đã cho (Bt 4). + Ghi chú: Hs đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ</p>	<p>- Học sinh trao đổi theo nhóm đôi. -Hs trả lời. -Hs lớp nhận xét hoặc bổ sung. - Hoạt động nhóm, lớp. - 1 học sinh đọc Bài 3 lên. - Cả lớp đọc thầm toàn bộ nội dung. - Điền quan hệ từ vào. - Học sinh lần lượt trình bày. - Cả lớp nhận xét. - Học sinh làm việc cá nhân. - Học sinh sửa bài * Gợi ý trả lời : + Giữ VS chung quanh MT nơi ta ở. + Nhắc nhở mọi người có ý thức BVMT. + Tích cực tham gia các hoạt động lao động công ích làm sạch – xanh – đẹp khu phố, xóm làng,.. -HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>nêu ở bài 4</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên yêu cầu HS đọc bài tập. -Gv cho hs làm vào vở. -Giáo viên nhận xét và sửa bài cho hs. <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -YCHS nêu lại nội dung ghi nhớ về “Quan hệ từ”. -Chuẩn bị: “Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường”. -Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs nêu yêu cầu của bài tập 4. -Hs làm vào vở. - Hs sửa bài nếu làm sai <p>- Nêu lại nội dung ghi nhớ về “Quan hệ từ”.</p>
---	--

Tiết 59

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Nhân nhẩm một STP với 0,1 ; 0,01 ; 0,001,...
- Bài tập cần làm: bài 1. (Có thể cho hs làm thêm ở lớp BT 2, 3 nếu có thời gian)
- Rèn luyện hs làm thành thạo các BT.
- Giúp học sinh yêu thích tính nhẩm môn toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ.
- + HS: Bảng con, SGK, nháp.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-GV gọi 3 học sinh lần lượt sửa bài 2b/ 60</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nắm được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với số 0,1 ; 0,01 ; 0,001.</p> <p>Phương pháp: Đàm thoại, giảng giải.</p> <p>+Yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc nhân số thập phân với 10, 100, 1000.</p> <p>+Yêu cầu học sinh tính:</p> <p>a) ví dụ + 142,57 x 0,1 = ?</p> $\begin{array}{r} 142,57 \\ \times \quad 0,1 \\ \hline 14,257 \end{array}$ <p>Giáo viên nhận xét và chốt lại.</p> <p>+Yêu cầu học sinh tính:</p> <p>+ 531,75 x 0,01 = ?</p> <p>* Yêu cầu học sinh nêu:</p> <p>* Giáo viên chốt lại ghi bảng và cho hs lặp lại vài lần.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 học sinh lần lượt sửa bài 2b/ 60. (Mỗi bài 1 HS).</p> <p>* 3,6 x 4,34 = 15,624 * 9,04 x 16 = 144,64.</p> <p>* 16 x 9,04 = 144,64.</p> <p>-Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>+Học sinh lần lượt nhắc lại quy tắc nhân số thập phân với 10, 100, 1000,...</p> <p>+Học sinh tự tìm kết quả với:</p> $142,57 \times 0,1 = 14,257$ <p>- Học sinh nhận xét: STP x 10 → tăng giá trị 10 lần – STP x 0,1 → giảm giá trị xuống 10 lần vì 10 gấp 10 lần 0,1</p> <p>- Học sinh lần lượt nhắc lại</p> <p>+HS làm như ví dụ trên.</p> $\begin{array}{r} 531,75 \\ \times \quad 0,01 \\ \hline 5,3175 \end{array}$ <p>531,75 x 0,01 = 5,3175</p> <p>+ Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>* HS nêu :</p>

<p>b) Gv cho hs tính nhẩm và trả lời miệng. - Sau mỗi bài Gv nhận xét và sửa cho hs.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh củng cố về nhân một số thập phân với một số thập phân, củng cố kỹ năng đọc viết số thập phân và cấu tạo của số thập phân.</p> <p>Bài 2: * Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài bài 2, bài 3 nếu có thời gian .</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài. -Gv cho hs làm vào phiếu bài tập.</p> <p>* Kquả : 1000 ha=10 km² .HS Nhắc lại quan hệ giữa ha và km² (1 ha = 0,01 km²) → 1000 ha = 1000 × 0,01 = 10 km². 125ha = 1,25km² (Gv h.dẫn tương tự bài trên). 3,2 ha = 0,032km² (Gv h.dẫn tương tự bài trên). - Gv cho hs nhận xét và sửa bài ở trên bảng. - Giáo viên chốt lại.</p> <p>Bài 3: +Ôn tỷ lệ bản đồ của tỉ số 1:1.000.000 cm. 1000000 cm = 10 km.</p> <p>+Giáo viên yêu cầu 1 học sinh sửa bảng phụ.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò: +Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại quy tắc nhân nhẩm với số thập phân 0,1 ; 0,01 ; 0,001. +Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua giải toán nhanh.</p>	<p><i>Muốn nhân một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001,...ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang trái 1, 2, 3 ... chữ số.</i></p> <p>- Hs trả lời miệng.Sau mỗi bài Gv nhận xét và sửa cho hs.</p> <p>+Học sinh đọc đề. +Hs làm vào phiếu bài tập.Một hs làm bảng phụ. - Học sinh có thể dùng bảng đơn vị giải thích dịch chuyển dấu phẩy. Học sinh nhận xét kết quả của các phép tính. -Học sinh sửa bài.</p> <p>+ Học sinh đọc đề bài 3. + Học sinh làm bài vào vở.. Giải : 1000000 cm = 10km. Quãng đường từ TPHCM đến Phan Thiết : 19,8 x 10 = 198(km). ĐS : 198km.</p> <p>Học sinh sửa bài.</p> <p>-2,3 học sinh nêu lại quy tắc nhân nhẩm với số thập phân 0,1 ; 0,01 ; 0,001 như SGK. +Thi đua 2 dãy giải bài tập nhanh. 12,6× 0,1=1,26 ; 12,6× 0,01=0,126 12,6× 0,001=0,0126. (Các kết quả nhân với 0,1 giảm 10 lần. Các kết quả nhân với 0,01 giảm 100 lần.</p>
---	--

<p>+Giáo viên nhận xét, tuyên dương. - Chuẩn bị: “Luyện tập”. - Nhận xét tiết học</p>	<p>Các kết quả nhân với 0,001 giảm 1000 lần).</p>
---	---

Tiết 24

KHOA HỌC

ĐÁ VÔI, XI MĂNG; GÓM XÂY DỰNG, GẠCH, NGÓI
(GDBVMT - Liên hệ; BDKH)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi, gạch, ngói, xi – măng,
- Quan sát, nhận biết đá vôi, gạch ngói, xi-măng.
- Giáo dục học sinh lòng yêu quý và ý thức giữ gìn bảo vệ tài nguyên đất trong thiên nhiên.

** GDMT : Giúp HS biết được từ việc khai thác đất sét để làm gạch ngói đã để lại những hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, môi trường tự nhiên. Từ đó giáo dục các em có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.*

** BDKH : Khi sản xuất gốm, gạch, ngói, con người đã đốt than đá (nhiên liệu hóa thạch) tạo ra khí nitơ oxít (NO2), đây là khí gây hiệu ứng nhà kính (làm trái đất nóng lên).*

** GD: Học sinh nêu được tính chất, ứng dụng và cách bảo quản của đá vôi, xi-măng, gốm, gạch, ngói.*

II. Chuẩn bị:

- Giáo viên: Hình vẽ trong SGK trang 54, 55. Vài mẫu đá vôi, đá cuội, dấm chua hoặc a-xít.
- Học sinh: Suu tầm các thông tin, tranh ảnh về các dãy núi đá vôi và hang động cũng như ích lợi của đá vôi, xi-măng, gốm, gạch, ngói.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Giáo viên gọi lần lượt 2 học sinh lên trả bài.</p> <p>→ Giáo viên tổng kết</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm việc với các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được.</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo nhóm.</p> <p>-Gv dán câu hỏi lên bảng :</p> <p>+Vùng nào ở nước ta có nhiều đá vôi và núi đá vôi?</p> <p>+Nêu công dụng của đá vôi?</p> <p>* Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>- Gv kết luận :</p> <p>+Nước ta có nhiều vùng núi đá vôi với những hang động nổi tiếng: Hương Tích (Hà Tây), Phong Nha (Quảng Bình), Vịnh Hạ Long, Núi Ngũ Hành Sơn, Tỉnh Ninh Bình...</p> <p>+Dùng vào việc: Lát đường, xây nhà, sản xuất xi măng, tạc tượng...</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm việc với mẫu vật.</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo nhóm 4.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu nhóm trưởng làm việc điều</p>	<p>- Hát</p> <p>-Học sinh bên dưới đặt câu hỏi. Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh khác nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>-Các nhóm viết tên hoặc dán tranh ảnh những vùng núi đá vôi cùng hang động của chúng, ích lợi của đá vôi đã sưu tầm được vào khổ giấy to.</p> <p>- Các nhóm treo sản phẩm lên bảng và cử người trình bày.</p> <p>Thí nghiệm.</p>

<p>khiến các bạn làm thực hành theo hướng dẫn ở mục thực hành SGK trang 55.</p> <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, uốn nắn nếu phần mô tả thí nghiệm hoặc giải thích của học sinh chưa chính xác. + Gv cho đại diện nhóm báo cáo kết quả. + Gv nhận xét và kết luận. * GV Kết luận: <i>Đá vôi không cứng lắm, gặp a-xít thì sủi bọt.</i> ❖ Hoạt động 3: Thảo luận. + Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm mỗi nhóm 4 HS để thảo luận sắp xếp các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được về các loại đồ gốm. + Tất cả các loại đồ gốm đều được làm bằng gì? + Gạch, ngói khác các đồ sành đồ sứ ở điểm nào? - Giáo viên nhận xét, chốt ý. - Các đồ vật làm bằng đất sét nung không tráng men hoặc có tráng men sành, men sứ đều được gọi là đồ gốm. ❖ Hoạt động 4: Quan sát. * Bước 1: Làm việc theo cặp. + Giáo viên yêu cầu học sinh cạnh nhau cùng 	<p>Mô tả hiện tượng. Kết luận.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Cọ sát hòn đá vôi vào hòn đá cuội <ul style="list-style-type: none"> -Chỗ cọ sát và đá cuội bị mài mòn. -Chỗ cọ sát vào đá vôi có màu trắng do đá vôi vụn ra dính vào. -Đá vôi mềm hơn đá cuội. 2) Nhỏ vài giọt giấm hoặc a-xít loãng lên hòn đá vôi và hòn đá cuội <ul style="list-style-type: none"> -Trên hòn đá vôi có sủi bọt và có khí bay lên -Trên hòn đá cuội không có phản ứng giấm hoặc a-xít bị loãng đi. -Đá vôi có tác dụng vá giấm hoặc a-xít loãng tạo thành chất, khác và khí CO_2 -Đá cuội không có phản ứng với a-xít. <p>- Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.</p> <p><i>-Hs lắng nghe.</i></p> <p>Hoạt động nhóm, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS thảo luận nhóm 4, trình bày vào phiếu BT. + Đại diện nhóm + Tất cả các loại đồ gốm đều được làm bằng đất sét nung. + Gạch, ngói khác các đồ sành đồ sứ ở điểm: <ul style="list-style-type: none"> - Gạch, ngói làm bằng đất sét nung, không có tráng lớp men. - Các đồ sành đồ sứ đều có tráng lớp men. * HS lắng nghe và nhắc lại + HS quan sát vật thật: gạch, ngói, đồ sành, sứ, TL N4. + Hs các nhóm đại diện lên trả lời. - Gạch ống, gạch thẻ, gạch đinh, gạch bông. Dùng để xây nhà cửa, lót nền, xây móng.... <p>Hoạt động nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hs thảo luận nhóm 2.
--	--

<p>thảo luận các câu hỏi Tr 59.</p> <p>1) Xi măng thường được dùng để làm gì ?</p> <p>2) Kể tên một số nhà máy xi măng ở nước ta mà bạn biết ?</p> <p>+ Gv cho Hs nhận xét. + Gv nhận xét . * Bước 2: Làm việc cả lớp. → Giáo viên kết luận + chốt.</p> <p>❖ Hoạt động 5: Làm việc với SGK. <u>Bước 1:</u> Làm việc theo nhóm</p> <p>3) Xi măng có tính chất gì? Tại sao phải bảo quản các bao xi măng cẩn thận, để nơi khô, thoáng khí?</p> <p>4) Tính chất của vữa xi măng?</p> <p>5) Nêu các vật liệu tạo thành bê tông và bê tông cốt thép? Nêu công dụng của chúng?</p> <p>→ <u>Giáo viên kết luận :</u> * Người ta nung đất sét, đá vôi và một số chất khác ở nhiệt độ cao rồi nghiền nhỏ thành bột mịn. Đó là xi măng. * Xi măng dùng để sản xuất ra vữa xi măng; bê tông và bê tông cốt thép. * Các sản phẩm từ xi măng đều được sử dụng trong xây dựng. * GDBVMT : <i>- Các em thấy việc khai thác đá Vôi để làm những việc có ích như : Lát đường, tạc tượng, nung vôi, làm xi-măng,... Nếu không có kế hoạch sẽ làm tài nguyên bị cạn kiệt, làm mất đi vẻ đẹp cảnh quang MTTN và còn gây ô nhiễm KK, đất, nước,...</i></p>	<p>+ Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận các câu hỏi ở trang 59/ SGK và trả lời :</p> <p>1) Để trát tường, xây nhà, các công trình xây dựng khác.</p> <p>2) Một số nhà máy xi măng ở nước ta mà em biết Là : Xi măng Hoàn Thạch, Hà tiên, Hải phòng, ... + Hs nhận xét.</p> <p>Hoạt động nhóm, lớp. + Hs thảo luận nhóm 4. Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>3) Tính chất: màu xám xanh (hoặc nâu đất, trắng). Xi măng không tan khi bị trộn với một ít nước mà trở nên dẻo quánh; khi khô, kết thành tảng, cứng như đá .Cách bảo quản: để nơi khô, thoáng không để thấm nước.</p> <p>4) Vữa xi măng có dạng bột dẻo, dễ gắn kết gạch, ngói nhanh khô. Khi khô trở nên cứng, không bị rạn nứt, không thấm nước.</p> <p>5) Các vật liệu tạo thành bê tông : xi măng, cát, sỏi trộn đều với nước. Bê tông chịu nén, dùng để lát đường. Bê tông cốt thép: Trộn xi măng, cát, sỏi với nước rồi đổ vào khuôn có cốt thép. Bê tông cốt thép chịu được các lực kéo, nén và uốn, dùng để xây nhà cao tầng, cầu đập nước... + Hs lắng nghe và lặp lại nội dung bài học.</p>
---	---

Tiết 15

KĨ THUẬT

LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI GÀ

I) Mục tiêu:

- Nêu được lợi ích của việc nuôi gà.
- Biết liên hệ với lợi ích của việc nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có)
- GD hs có ý thức chăm sóc, bảo vệ và yêu quý các loài vật nuôi.

II) Đồ dùng dạy – học:

* Tranh ảnh, phiếu học tập, Phiếu đánh giá K.quả học tập.

III) Các hoạt động dạy – học chủ yếu

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1) Ổn định lớp :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>+ Gv gọi một số Hs mang sản phẩm đã làm hoàn chỉnh ở nhà lên Gv chấm điểm.</p> <p>+Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Ích lợi của việc chăn nuôi gà.</p> <p><i>a. Giới thiệu bài:</i> Gv giới thiệu và nêu mục đích bài học.</p> <p><i>b. Bài mới:</i></p> <p>* Hoạt động 1 : Tìm hiểu ích lợi của việc nuôi gà.</p> <p>+ Gv cho Hs đọc thông tin ở SGK, quan sát các hình trong bài học và liên hệ với thực tiễn nuôi gà ở gia đình, địa phương.</p> <p>+GV cho Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:</p> <p>-Dựa vào hình a, b, c, d và những hiểu biết thực tế, em hãy nêu tiếp các lợi ích của việc nuôi gà.</p> <p>+ Gv đến các nhóm có thể hướng dẫn gợi ý thêm để hs thảo luận đạt kquả .</p> <p>+ Gv cho các nhóm lên trình bày kết quả thảo</p>	<p>Hát.</p> <p>+2,3 hs mang sản phẩm đã làm hoàn chỉnh.</p> <p>+ Hs xem SGK và quan sát hình ảnh trang 48 SGK.</p> <p>+ Hs thảo luận nhóm 4 trong vòng 5phút.</p> <p>+ Các nhóm về vị trí được phân công và thảo luận nhóm.</p> <p>+ Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày</p>

<p>luận.</p> <p>+ Gv nhận xét, bổ sung và giải thích, minh họa một số lợi ích chủ yếu của việc nuôi gà theo nội dung SGK. Sau đó tóm tắt lợi ích của việc nuôi gà :</p> <p>1) Gà dễ nuôi chóng lớn, đẻ nhiều. Thịt Gà, trứng Gà là thực phẩm thơm ngon, có giá trị dinh dưỡng cao và là nguồn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm.</p> <p>2) Nuôi gà đem lại nhiều lợi ích kinh tế cho người chăn nuôi.</p> <p>* Gv cho Hs đọc phần ghi nhớ SGK .</p> <p>+ Gv cho Hs trả lời các câu hỏi :</p> <p>1) Em hãy nêu những lợi ích của việc nuôi Gà.</p> <p>2) Em hãy nêu lợi ích của việc nuôi Gà ở gia đình em hoặc ở địa phương em.</p> <p>+Gv nhận xét.</p> <p>+Gv nhận xét và Đánh giá kết quả học tập của Hs .</p> <p>4) <i>Củng cố – Dặn dò</i></p> <p>+Gv nhận xét tinh thần thái độ và kết quả học tập của Hs.</p> <p>+Dặn Hs về nhà chuẩn bị bài sau : “ Chăn nuôi và dụng cụ nuôi Gà”.</p>	<p>Kquả thảo luận của nhóm.</p> <p>+ Hs lắng nghe.</p> <p>+Hs lặp lại</p> <p>+ Hs đọc phần ghi nhớ ở SGK .</p> <p>+ Hs thảo luận nhóm 2 trả lời câu Hỏi.</p> <p>+ Đại diện nhóm lên trình bày kquả.</p> <p>Học sinh trả lời :</p> <p>1) Cung cấp thịt, trứng dùng để làm thực phẩm hằng ngày. Trong thịt và trứng có nhiều chất bổ, nhất là chất đạm. Từ thịt Gà có thể chế biến thành nhiều món ăn khác nhau.</p> <p>2) Cung Cấp thị, trứng. Đem lại nguồn thu nhập kinh tế cho gia đình. Tận dụng nguồn thức ăn sẵn có trong thiên nhiên. Cung cấp phân bón cho trồng trọt.</p> <p>+Lớp nhận xét.</p> <p>+Hs lắng nghe.</p> <p>+ Hs lắng nghe.</p>
---	--

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
CÁU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI - LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được những chi tiết miêu tả tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK.
- Rèn HS kĩ năng biết thực hành, vận dụng hiểu biết đã có để quan sát và ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp.
- Giáo dục học sinh tình cảm yêu thương, quý mến mọi người xung quanh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

- HS đọc yêu cầu bài và trả lời các câu hỏi.
- HS thảo luận và trả lời các câu hỏi
- Nhận xét.

1. Ghi lại những từ ngữ tả đặc điểm ngoại hình của bà cụ:

- Tóc bạc trắng như cước
- Khuôn mặt nhiều nếp nhăn, vầng trán đầy nếp nhăn, đôi mắt chai sạn nhưng hồng hào, phúc hậu.
- Đôi mắt hấp háy nhưng tinh tường.
- Bàn tay nhăn nheo, nổi rõ đường gân chằng chịt.

2. Ghi lại chi tiết tả hoạt động của bà cụ.

- Mỗi khi khách đến quán nước, bà lại dọn đĩa rót nước.
- Ai cũng tấm tắc khen nước của bà thơm ngon.
- Khách ngồi uống nước, bà còn dùng quạt nan quạt cho mát rồi ân cần hỏi chuyện.

3. Ghi lại một chi tiết, đặc điểm nổi bật về bà cụ đã để lại cho em nhiều ấn tượng.

- Khách ngồi uống nước, bà còn dùng quạt nan quạt cho mát rồi ân cần hỏi chuyện thân mật.

HD 2: Vở Luyện tập TV

4. Lập dàn ý bài văn tả một người bạn mà em quý mến(chú ý những nét nổi bật về hình dáng, tính tình và hoạt động của người đó).

- HS đọc đề
- HV hướng dẫn HS làm dàn ý vào vở.

I. Mở bài: Giới thiệu người bạn thân của em.

Em là người ít bạn và chỉ có một số người bạn thân. Trong học tập cũng như trong cuộc sống em rất thân với bạn... Bạn ấy là người giúp đỡ em rất nhiều, chúng em đã chơi thân với nhau từ khi còn nhỏ.

II. Thân bài: Tả người bạn thân của bạn

1. Tả ngoại hình

- Trông bạn rất dễ thương. Thân hình cân đối giúp bạn có thể mặc quần áo đẹp dễ dàng. Khi tới lớp, bạn mặc bộ váy áo đồng phục và đeo khăn quàng đỏ trên vai rất ngay ngắn.
- Bạn có khuôn mặt hình trái xoan đáng yêu và có nước da trắng trẻo, mịn màng.
- Nổi bật nhất trên khuôn mặt là đôi mắt. Mắt bạn to, tròn và đen láy. Bạn luôn nhìn mọi người với đôi mắt đầy thiện cảm, vì vậy ai cũng yêu mến bạn.

- Bạn là một người bạn tốt. Trong học tập, bạn đã giúp em cũng như nhiều người bạn khác rất nhiều.

2. Tả tính tình, tài năng

- Em khâm phục bạn ấy vì bạn ấy học rất giỏi, bạn ấy đều giỏi từ lớp 1 đến giờ và đạt rất nhiều giải thưởng trong các kì thi, bạn ấy giỏi nhất là môn toán.

- Có lẽ đặc điểm khiến em chơi thân với bạn ấy là bạn ấy rất thương người và hay giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

- Bạn ấy ngoài học giỏi còn chơi đàn giỏi và hát rất hay.

- Lớp em có những cuộc vui hay trò chơi thú vị, bổ ích là đều nhờ bạn ấy tổ chức.

3. Một kỉ niệm đáng nhớ với bạn thân:

Kỉ niệm đáng nhớ của em và bạn ấy là hai đứa cùng tắm mưa khi gặp cơn mưa bất chợt trên đường đi học về. Hai đứa chạy nhảy nô đùa dưới mưa rất vui vẻ. Có lẽ đây là kỉ niệm tôi không bao giờ quên trong thời thơ ấu của mình.

III. Kết bài: Nêu tình cảm của em đối với bạn.

- Em rất yêu quý bạn.

- Chúng em sẽ cố gắng học tập để luôn là con ngoan trò giỏi, được mọi người yêu mến và xứng đáng là bạn tốt của nhau.

- Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Tiết 24

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Quan sát và chọn lọc chi tiết)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được những chi tiết miêu tả tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK.
- Rèn hs kĩ năng biết thực hành, vận dụng hiểu biết đã có để quan sát và ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp.
- Giáo dục học sinh tình cảm yêu thương, quý mến mọi người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ ghi sẵn những đặc điểm ngoại hình của người bà, những chi tiết tả người thợ rèn.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc dàn ý tả người thân trong gia đình. - Gv cho Học sinh nêu ghi nhớ. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Luyện tập tả người.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh biết được những chi tiết miêu tả tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua những bài văn mẫu. Từ đó hiểu: khi quan sát, khi viết vài tả người phải biết chọn lọc để đưa vào bài những chi tiết tiêu biểu, nổi bật, gây ấn tượng.</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho học sinh đọc bài văn bà tôi. <p>- Giáo viên cho hs nhận xét và bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS diễn đạt thành câu có thể nêu thêm những từ đồng nghĩa → tăng thêm vốn từ. - Treo bảng phụ ghi vắn tắt đặc điểm của người bà 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2, 3 học sinh đọc dàn ý tả người thân trong gia đình. - 1 Học sinh nêu ghi nhớ. <p>* Hoạt động nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc thành tiếng toàn bài văn. - Cả lớp đọc thầm. - Trao đổi theo cặp, ghi những ngoại hình của bà. - Học sinh trình bày kết quả. - Cả lớp nhận xét. <p>+ Dự kiến : học sinh cần nêu rõ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Mái tóc : đen, dày kì lạ, phủ kín hai vai,

<p>– Học sinh đọc.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết thực hành, vận dụng hiểu biết đã có để quan sát và ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp.</p> <p>*Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho học sinh đọc bài văn Người thợ rèn. - Giáo viên nhận xét bổ sung. - Yêu cầu học sinh diễn đạt → đoạn ; câu văn. - Treo bảng phụ ghi vắn tắt tả người thợ rèn đang làm việc -Gv cho học sinh đọc. - Bắt lấy thỏi sắt hồng như bắt con cá sống – Quai những nhát búa hăm hờ – vẩy bắn tung tóe – tia lửa sáng rực – Quặp thỏi sắt ở đầu kìm – Lôi con cá lửa ra – Trờ tay ném thỏi sắt ... Liếc nhìn lưỡi rựa như kẻ chiến thắng ... <p>4) Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho học sinh đọc lên những từ ngữ đã học tập khi tả người. - Gọi HS nhận xét. - Nhận xét tiết học. 	<p>xõa xuống ngực, xuống đầu gối, mớ tóc dày, bà phải đưa chiếc lược thưa bằng gỗ rất khó khăn. Giọng nói: trầm bổng ngân nga như tiếng chuông khắc sâu vào tâm trí đứa cháu</p> <p>...</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc to bài tập 2. - Cả lớp đọc thầm – Trao đổi theo cặp ghi lại những chi tiết miêu tả người thợ rèn - Học sinh trình bày - Cả lớp nhận xét. - Hs học sinh đọc lên những từ ngữ đã học tập quan sát về ngoại hình 1 người thường gặp. - Lớp nhận xét – bình chọn. - HS trả lời
--	---

Tiết 60

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Rèn kĩ năng sử dụng tính chất kết hợp của Phép nhân các STP trong thực hành tính .
- *Bài tập cần làm: bài 1; bài 2. Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.
- Giáo dục học sinh tính toán, cẩn thận, chính xác, say mê học toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ.
- + HS: Bảng con, Vở , SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định :</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Học sinh lần lượt sửa bài tập 1b) trang 60.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập.</p> <p>❖Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh bước đầu nắm được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân.</p> <p>Bài 1a:</p> <p>-GV kẻ sẵn bảng phụ và treo lên bảng :</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>•* <i>Giáo viên hướng dẫn</i></p> <p>$(2,5 \times 3,1) \times 0,6 = 4,65$</p> <p>$2,5 \times (3,1 \times 0,6) = 4,65$</p> <p>-Giáo viên nhận xét, sửa bài</p> <p>* Hỏi :</p> <p>+ phép nhân các STP có tính chất gì?</p> <p>+Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ 3 ta làm gì?</p> <p>* GV nhận xét và chốt : $(axb) \times c = a \times (bxc)$</p> <p>Bài 1b:</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4 Hs lần lượt sửa bài tập 1b) trang 60.</p> <p style="padding-left: 20px;">$6,7 \times 0,1 = 0,67.$</p> <p style="padding-left: 20px;">$3,5 \times 0,01 = 0,035$</p> <p style="padding-left: 20px;">$5,6 \times 0,001 = 0,0056.$</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>-Học sinh đọc đề.</p> <p>+Gv cho hs lên bảng làm vào bảng đã kẻ sẵn.</p> <p>Kq : $(1,6 \times 4) \times 2,5 = 16.$</p> <p style="padding-left: 20px;">$1,6 \times (4 \times 2,5) = 16.$</p> <p style="padding-left: 20px;">$(4,8 \times 2,5) \times 1,3 = 12.$</p> <p style="padding-left: 20px;">$4,8 \times (2,5 \times 1,3) = 12.$</p> <p>-Học sinh làm bài</p> <p>+Phép nhân các STP có tính chất Kết hợp.</p> <p>+ khi nhân một tích hai số với số thứ 3, ta có thể nhân số thứ nhất với tích của hai số còn lại.</p>

<p>-Gv cho hs làm vào Phiếu Bt. 1 hs làm bảng phụ. -Gv cho hs nhận xét bài làm ở bảng phụ. -Giáo viên nhận xét, sửa bài ở bảng phụ và chấm điểm một số phiếu Bt. Tính bằng cách thuận tiện nhất : $9,65 \times 0,4 \times 2,5 = 9,65 \times (0,4 \times 2,5)$ $= 9,65 \times 1 = 9,65$ $0,25 \times 40 \times 9,84 = (0,25 \times 40) \times 9,84$ $= 10 \times 9,84 = 98,4$ $7,38 \times 1,25 \times 80 = 7,38 \times (1,25 \times 80)$ $= 7,38 \times 100 = 738$ $34,3 \times 5 \times 0,4 = 34,3 \times (5 \times 0,4)$ $= 34,3 \times 2 = 68,6$</p> <p>Bài 2: -Gv cho học sinh đọc đề bài tập 2. -GV nên cho HS nhận xét phần a và phần b và trả lời câu hỏi. -Gv Hỏi : + Biểu thức Phần a có tất cả mấy số ? + Biểu thức Phần b có tất cả mấy số ? + Vậy thứ tự thực hiện các phép tính có giống nhau không? + Kết quả như thế nào? + Hãy nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức? -GV nên cho HS nhận xét. -Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho hs lặp lại. +GV chốt lại: Thứ tự thực hiện trong biểu thức : Ta làm trong ngoặc đơn trước,rồi đến nhân,chia, cộng và trừ. -Gv cho hs làm và vở. 1 hs làm bảng phụ. -Gv sửa bài cho hs. a) $(28,7 + 34,5) \times 2,4$ $= 63,2 \times 2,4 = 151,68.$ b) $28,7 + 34,5 \times 2,4$ $= 28,7 + 82,8 = 111,5.$</p> <p>Bài 3: <i>Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp nếu có thời gian.</i></p>	<p>-Học sinh đọc đề. -Gv cho hs làm vào Phiếu Bt. 1 hs làm bảng phụ. - Hs nhận xét.</p> <p>-Học sinh đọc đề Bài 2 + <i>HS nhận xét và trả lời :</i> phần a và phần b đều có 3 số là 28,7 ; 34,5 ; 2,4 nhưng thứ tự thực hiện các phép tính khác nhau nên kết quả tính khác nhau.</p> <p>-Hs nêu. - HS nhận xét - Hs lặp lại. -Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức : -Học sinh làm bài vào vở. 1 hs làm bảng phụ. -Hoạt động lớp, cá nhân.</p>
---	---

Tiết 12

**ĐỊA LÍ
CÔNG NGHIỆP**

(GDBVMT, GDSDNLTK&HQ: Liên hệ; BDKH: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Biết nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp: Khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí, ... Làm gốm, chạm khắc gỗ, làm hàng cói, ...
- Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.
- Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp.
- Nêu đặc điểm của nghề thủ công truyền thống của nước ta: nhiều nghề, nhiều thợ khéo tay, nguồn nguyên liệu có sẵn. Nêu những ngành CN và nghề thủ công ở địa phương. Xác định trên bản đồ những địa phương có các mặt hàng thủ công nổi tiếng.

GDBVMT: *Biết các ngành công nghiệp phát triển gây ô nhiễm môi trường; cần phải xử lý tốt chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường.

GDSDNLTK&HQ : *Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.

BDKH : *HS biết được hoạt động khai thác khoáng sản tạo ra nguồn khí mê-tan rất lớn, có khả năng gây hiệu ứng nhà kính cao gấp 21 lần so với khí CO2. Cách mạng công nghiệp phát triển vượt bậc làm thay đổi cuộc sống của con người, con người bắt đầu làm thay đổi môi trường và ngày càng tạo ra nhiều khí nhà kính thải vào bầu khí quyển. Các hoạt động công nghiệp và giao thông vận tải luôn tạo ra khí nhà kính. Con người có thể hành động và kiểm soát được lượng khí thải ở các hoạt động này.

- Tôn trọng những người thợ TC và tự hào vì nước ta có nhiều mặt hàng thủ công nổi tiếng từ xa xưa.

II. Chuẩn bị:

GV: Bản đồ hành chính Việt Nam. HS: Tranh ảnh 1 số ngành công nghiệp, thủ công nghiệp và sản phẩm của chúng.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Lâm nghiệp và thuỷ sản ”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành lâm nghiệp và ngư nghiệp nước ta gồm có những hoạt động nào ? - Vì sao phải tích cực trồng và BV rừng? <p>3. Bài mới: Công nghiệp</p> <p>❖ HD1: Các ngành công nghiệp nước ta</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận cặp và trả lời các câu hỏi trong SGK 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 em lên bảng trả lời câu hỏi <p>Thảo luận và trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các ngành CN của nước ta: khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí, ... + Sản phẩm của 1 số ngành CN: Than, dầu

<p>- Em có nhận xét gì về ngành công nghiệp nước ta?</p> <p>- Ngành công nghiệp có vai trò như thế nào đối với đời sống, sản xuất?</p> <p>* GDBVMT:</p> <p>- <i>Khi có nhiều ngành công nghiệp và sản xuất nhiều mặt hàng phục vụ đời sống của con người thì sẽ ảnh hưởng ntn đến môi trường ?</i></p> <p>- <i>Cần có biện pháp gì để MT không bị ô nhiễm.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Do có nhiều ngành công nghiệp và sản xuất nhiều mặt hàng phục vụ đời sống nên chất thải công nghiệp cũng gây ô nhiễm MT nghiêm trọng, vì vậy để BVMT cần phải được xử lí tốt chất thải công nghiệp.</i></p> <p>* GDSDNLTK&HQ : <i>Khi sử dụng các sản phẩm của một số ngành công nghiệp, ta cần phải sử ntn ?</i></p> <p>- <i>Khi sử dụng tiết kiệm các sản phẩm của một số ngành công nghiệp, sẽ đem lại lợi ích gì cho cuộc sống con người?</i></p> <p>GV: <i>Mỗi chúng ta cần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.</i></p> <p>❖ HD2: Nước ta có nhiều nghề thủ công.</p> <p>- Dựa vào hình 2 và những hiểu biết, kể tên những nghề thủ công có ở quê em và ở nước ta?</p> <p>- Kết luận: Nước ta có rất nhiều nghề thủ công.</p> <p>- Nghề thủ công nước ta có đặc điểm gì?</p> <p>- Nêu những nghề thủ công ở địa phương ?</p> <p>- Ngành thủ công nước ta có vai trò thế nào?</p>	<p><i>mỏ, quặng sắt; điện; gang, thép, đồng; máy móc, phương tiện giao thông,</i></p> <p>- Trình bày kết quả, bổ sung</p> <p>+ <i>Nước ta có rất nhiều ngành CN; sản phẩm của từng ngành đa dạng</i></p> <p>+ <i>Cung cấp máy móc cho sản xuất, các đồ dùng cho đời sống, xuất khẩu ...</i></p> <p>+ <i>Làm ô nhiễm môi trường.</i></p> <p>+ <i>Xử lý các chất thải công nghiệp.</i></p> <p>- <i>Ta cần phải sử dụng tiết kiệm các sản phẩm của một số ngành công nghiệp...</i></p> <p>- <i>Khi sử dụng tiết kiệm các sản phẩm của một số ngành công nghiệp, sẽ đem lại lợi ích cho cuộc sống con người: tiết kiệm tiền của, ...</i></p> <p>- HS tự trả lời (thi giữa 2 dãy xem dãy nào kể được nhiều hơn): <i>Gốm Chăm – Ninh Thuận, còi xuất khẩu, Chạm khắc đá, chạm khắc gỗ, dệt chiếu, đan len, ...</i></p> <p>- <i>Nhiều nghề, nhiều thợ khéo tay, dựa vào nguồn nguyên liệu sẵn.</i></p> <p>- <i>Đan, nuôi tằm, mộc, ...</i></p> <p>- <i>Vai trò: Tận dụng lao động, nguyên liệu, tạo nhiều SP phục vụ cho đời sống, SX và xuất khẩu</i></p>
---	---

<p>- Nhận xét và chốt ý.</p> <p>4. Củng cố – dặn dò:</p> <p>- Rút ra ghi nhớ.</p> <p>*BĐKH:</p> <p>- <i>Ai làm thay đổi môi trường và ngày càng tạo ra nhiều khí nhà kính thải vào bầu khí quyển ?</i></p> <p>- <i>Ai có thể hành động và kiểm soát được lượng khí thải ở các hoạt động công nghiệp và GTVT?</i></p> <p>- Hoạt động khai thác khoáng sản tạo ra nguồn khí mêtan rất lớn, có khả năng gây hiệu ứng nhà kính cao gấp 21 lần so với khí CO₂. Cách mạng công nghiệp phát triển vượt bậc làm thay đổi cuộc sống của con người, con người bắt đầu làm thay đổi môi trường và ngày càng tạo ra nhiều khí nhà kính thải vào bầu khí quyển. Các hoạt động công nghiệp và giao thông vận tải luôn tạo ra khí nhà kính. Con người có thể hành động và kiểm soát được lượng khí thải ở các hoạt động này.</p> <p>- Dặn dò: Về xem lại bài.</p> <p>- Chuẩn bị: Công nghiệp (tiết 2).</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- 1 số em nêu ghi nhớ: Nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công, đã tạo ra nhiều sản phẩm để sử dụng trong nước và xuất khẩu.</p> <p>- Con người có thể hành động và kiểm soát được lượng khí thải ở các hoạt động này.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1, BT2)
- Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4)
- Có ý thức dùng đúng quan hệ từ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1: Gạch dưới quan hệ từ có trong đoạn trích dưới đây và gạch 1 gạch dưới những từ ngữ được nối với nhau bằng quan hệ từ đó

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án: Quan hệ từ trong các câu văn

A Chàng đeo cày . Cái cày của người Hmông to nặng , bắp cày bằng gỗ tốt màu đen , vòng như (1) hình cái cung , ôm lấy bộ ngực nở . Trông anh hùng dũng như (2) một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

HD 2: Phiếu bài tập

Bài 2: Cho biết cactus in đậm được dùng trong mỗi câu dưới đây biểu thị quan hệ gì bằng cách ghi vào chỗ trống trong ngoặc:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV phát PBT và hướng dẫn cho HS làm
- 1 HS làm PBT lớn.
- Nhận xét

Đáp án:

- + nhưng biểu thị quan hệ tương phản .
- + mà biểu thị quan hệ tương phản .
- + nếu . . . thì biểu thị quan hệ điều kiện , giả thiết – kết quả

HD 3: Miệng

Bài 3: Điền quan hệ từ (và, nhưng, trên, thì, ở, của) thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS nêu nối tiếp
- Nhận xét

Đáp án:

Câu a – và

Câu b – và, ở, của

Câu c – thì , thì

Câu d - và , nhưng

HD 4: Vở

Bài 4: Đặt câu với mỗi quan hệ từ:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

- Em dỗi mãi mà bé vẫn không nín khóc .
- Học sinh lười học thì thế nào cũng nhận điểm kém .
- Câu chuyện của Mơ kể rất hấp dẫn vì Mơ kể bằng tất cả tâm hồn mình

*** Hoạt động ứng dụng**

Gạch dưới quan hệ từ dùng chưa chính xác trong câu (cột A) và thay thế bằng quan hệ từ dùng đúng (cột B):

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

A	B
1. Hoa đào, hoa mai với hoa hồng cùng đua nhau khoe sắc.	Và
2. Chim yến đi kiếm ăn rất xa thì vẫn nhớ đường về tổ.	Mà
3. Cánh đồng xanh mượt về những ruộng lúa, ngô hoặc bãi dâu.	Với

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 12
CHỦ ĐIỂM THÁNG 11: BIẾT ƠN THẦY CÔ GIÁO

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ, nuôi heo đất đợt 1.
- Lễ phép với thầy cô và người lớn tuổi.
- HS có ý thức cao trong học tập, thực hiện tốt nội quy: đi học đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi vào lớp.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

NGLL: Vệ sinh lớp học, sân trường.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 12:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 12:

* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 13:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I

2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

NGLL: Vệ sinh lớp học và sân trường.

+ GV lắng nghe, cho HS lựa chọn nhiệm vụ cần làm:

+ Các tổ trưởng hướng dẫn, phân công các bạn trong tổ làm vệ sinh.

* **Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

KÝ DUYỆT

Ngày 04 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a large, thin, curved line that spans the width of the signature area.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13

Từ ngày 27/11 đến ngày 01/12/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 27/11	1	13	Chào cờ	Tuần 13				
	2	25	Tập đọc	Người gác rừng tí hon	X	X		
	3	61	Toán	Luyện tập chung				
	4	13	Đạo đức	Kính già, yêu trẻ (Tiết 3)	X			
	5	49	Tiếng anh	Unit 5: A funny monkey!				
	6	13	Lịch sử	Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước				
	7		LT Toán	Nhân một số thập phân với một số thập phân				
	8		LTTV	MRVT: Bảo vệ môi trường				
BA 28/11	1	13	Chính tả	Hành trình của bầy ong		X		
	2	62	Toán	Luyện tập chung				
	3	25	LTVC	Mở rộng vốn từ : Bảo vệ môi trường		X		
	4	25	Thể dục	Động tác thăng bằng – Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”.				
	5	13	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh 3D về “Trường em”				
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng tiếp khách đến nhà				
				HĐTN: Trải nghiệm nghề nghiệp				
	7	25	Khoa học	Thủy tinh		X		X
8		TH LTVC	Mở rộng vốn từ : Bảo vệ môi trường					
TU 29/11	1	25	TLV	Cấu tạo của bài văn tả người (Tả ngoại hình)	X	X		
	2	63	Toán	Chia một số thập phân với một số thập phân				
	3	26	Tập đọc	Trồng rừng ngập mặn		X		

	4	13	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc		X		
	5	25	Tin học	Bài 2: Mở rộng hiệu ứng chuyển động				
	6	13	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Ước mơ. Tập đọc nhạc: TĐN số 4				
	7		LT Toán	Nhân một số thập phân với một số thập phân (tt)				
	8		KNS GAIA	Phòng tránh đuối nước (T2)				
NĂM 30/11	1	26	LTVC	Luyện tập về quan hệ từ	X			
	2	64	Toán	Luyện tập				
	3	26	Khoa học	Cao su, chất dẻo		X		X
	4	13	Kỹ thuật	Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta				X
	5	50	Tiếng anh	Unit 5: A funny monkey!				
	6	51	Tiếng anh	Unit 5: A funny monkey!				
	7	26	Thể dục	Động tác nhảy. – Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”				
	8		LTTV	Đọc hiểu: Giới thiệu sách				
SÁU 01/12	1	26	TLV	Luyện tập tả người (Tả ngoại hình)	X	X		
	2	65	Toán	Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...				
	3	26	Tin học	Bài 2: Mở rộng hiệu ứng chuyển động				
	4	13	Địa lí	Công nghiệp (TT)		X	X	X
	5	52	Tiếng anh	Unit 5: A funny monkey!				
	6		TH LTVC	Luyện tập về quan hệ từ				
	7		Năng khiếu					
	8	13	SHTT	Tuần 13				

Thứ hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Tiết 25

TẬP ĐỌC

NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

(GDBVMT - Trực tiếp - GDKNS)

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với Giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.
- Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm một công dân nhỏ tuổi.
(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3b).

**CV3799: HS ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài.*

**GDKNS: Ứng phó với căng thẳng. Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.*

- GD hs có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu mến quê hương đất nước.

**GDBVMT: Qua tìm hiểu nội dung bài, giúp hs thấy được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc bảo vệ rừng.*

** CV3799 GD QP&AN: Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm*

II. Phương tiện dạy học :

+ GV: Tranh minh họa bài đọc. Ghi câu văn luyện đọc bảng phụ. HS : Bài soạn, SGK.

III). Tiến trình dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1.Kiểm tra bài cũ: -Gv gọi 2,3 Học sinh đọc thuộc lòng bài thơ “Hành trình của bầy Ong”. -Giáo viên nhận xét</p> <p>2.Bài mới: “Người gác rừng tí hon”</p> <p>a) Khám phá</p> <p>1) Em hãy cho biết rừng mang lại những ích lợi gì đối với đời sống, sản xuất cho con người?</p> <p>2) Trước những hành vi khai thác, chặt phá rừng bừa bãi và nạn trộm cắp gỗ của kẻ xấu em có thái độ như thế nào?</p> <p>- Đề giúp cho các em thấy được những hành động thông minh, dũng cảm của một bạn nhỏ trong công việc bảo vệ rừng. Hôm nay, các em sẽ được học bài : “Người gác rừng tí hon” của</p>	<p>- Hát - 2,3 Học sinh đọc thuộc lòng bài thơ. - Học sinh đặt câu hỏi – Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>1) ích lợi: cân bằng hệ sinh thái, cho gỗ quý, nhiều loài thú quý hiếm, làm trong sạch không khí, ngăn chặn không cho nguồn nước lũ chảy về đồng bằng. 2) em có thái độ : Không đồng tình. Sẵn sàng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền bảo vệ rừng. Hỗ trợ, giúp đỡ những cơ quan chức năng khi phát hiện kẻ xấu khai thác, chặt phá rừng bừa bãi...</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p>

<p>tác giả Nguyễn Thị Cẩm Châu.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>b.1) Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 1, 2 học sinh đọc bài. - Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? - YCHS tiếp nối đọc từng đoạn (2 lượt). - Gv cho hs phát hiện những từ khó phát âm. GV ghi bảng âm cần rèn và HD đọc: truyền, loanh quanh, khoảng, văng ra, loay hoay. - Cho HS tiếp nối nhau đọc bài (2 lượt vòng). - Gv giúp hs tìm hiểu nghĩa của từ: Rô-bốt : người máy; Còng tay : vòng sắt dùng để khóa tay kẻ phạm tội; Ngoan cố :Biết việc đó làm sai, mà vẫn tái phạm. -Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. <p>b.2) Tìm hiểu bài</p> <p><i>Ừng phó với cặng thẳng; Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho hs đọc thầm và TLCH : 1)Theo lối ba vắn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện điều gì ? -Gv cho hs nhận xét. -Gv nhận xét và chốt. 2) Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy bạn là người thông minh, dũng cảm? -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. -Gv cho hs nhận xét. -Gv nhận xét và chốt. <p>3b) Em học tập được ở bạn nhỏ điều gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs trao đổi nhóm đôi. - Gv nhận xét và chốt. 	<p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 học sinh đọc bài - HS 3 đoạn. <p>Đoạn 1:“Từ đầu ...bìa rừng chưa ?”.</p> <p>Đoạn 2: “Qua khe lá ... thu gổ lại”.</p> <p>Đoạn 3 : Còn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 học sinh đọc nối tiếp từng đoạn. - Học sinh phát hiện từ khó đọc. - Học sinh phát âm từ khó. - 3 học sinh đọc nối tiếp bài. - Học sinh phát hiện từ khó hiểu. - Hs lắng nghe và lặp lại <p>Hoạt động nhóm, lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hs trả lời câu hỏi 1) Thấy những dấu chân người lớn hằn trên mặt đất, bạn nhỏ thắc mắc Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào. Hơn chục cây to bị chặt thành từng khúc dài; bọn trộm gổ bàn nhau sẽ dùng xe để chuyển gổ ăn trộm vào buổi tối . - Hs nhận xét. - Hs lắng nghe và lặp lại - Các nhóm trao đổi thảo luận. + Thông minh : <i>thắc mắc, lần theo dấu chân, tự giải đáp thắc mắc, gọi điện thoại báo CA .</i> + Dũng cảm : <i>Chạy gọi điện thoại, phối hợp với công an .</i> - HS trao đổi nhóm đôi. - HS nhận xét. Hs lắng nghe và lặp lại * Tinh thần trách nhiệm BV tài sản chung/ bình tĩnh, thông minh/ Phán đoán nhanh, phản ứng nhanh/ Dũng cảm, táo bạo ...
--	--

<p><i>* HS ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài.</i></p> <p><i>*GDKNS :</i></p> <p><i>-Em cảm phục bạn nhỏ trong bài như thế nào?</i></p> <p><i>- Khi phát hiện ra kẻ xấu như ăn trộm, phá hoại cây trồng, vật nuôi, ... em sẽ ứng xử như thế nào ?</i></p> <p><i>- Con người cần phải bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo vệ các loài vật có ích. Vậy các em đã có KN ứng phó với sự việc căng thẳng và đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.</i></p> <p><i>* GDBVMT :</i></p> <p><i>- Em có ý thức bảo vệ rừng thiên nhiên ra sao?</i></p> <p><i>- Mỗi chúng ta cần phải yêu quý rừng, giữ gìn bảo vệ rừng, tham gia trồng cây phủ xanh đồi trọc,... nếu địa phương phát động.</i></p> <p>c) Thực hành</p> <p><i>* Đọc diễn cảm.</i></p> <p><i>- GV GT đoạn đọc diễn cảm (đoạn 3).</i></p> <p><i>- GV hướng dẫn HS rèn đọc diễn cảm</i></p> <p><i>Giọng đọc nhẹ nhàng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng từ ngữ gợi tả.</i></p> <p><i>- Gv đọc mẫu.</i></p> <p><i>- Yêu cầu học sinh từng nhóm đọc.</i></p> <p><i>- Gv cho hs thi đọc trước lớp.</i></p> <p><i>- Gv nhận xét và bình chọn hs đọc hay.</i></p> <p>d) Vận dụng:</p> <p><i>*GD: Qua bài này, các em thấy mình phải làm gì trước những hành vi xấu của bọn tội phạm?</i></p> <p><i>- Các em cần có tinh thần trách nhiệm trước những hành vi xấu của bọn tội phạm. Như vậy các em đã có kĩ năng đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.</i></p> <p><i>* GD QP&AN: Nêu những tấm gương học</i></p>	<p>Ý chính : Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm một công dân nhỏ tuổi.</p> <p><i>- Bạn nhỏ trong bài rất dũng cảm thông minh trong việc giữ gìn tài nguyên rừng.</i></p> <p><i>- Bí mật báo người lớn hoặc cơ quan chức năng biết để người lớn xử lí, ngăn cấm không cho kẻ xấu phá hoại môi trường sống, ...</i></p> <p><i>- HS lắng nghe.</i></p> <p><i>- Em sẽ nhắc nhở mọi người không khai phá rừng bừa bãi, không nghịch chống cháy rừng, tham gia trồng cây phủ xanh đồi trọc,...</i></p> <p><i>- Hs lắng nghe.</i></p> <p><i>- Hs luyện đọc diễn cảm.</i></p> <p><i>- Hs thi đọc trước lớp.</i></p> <p><i>- Các nhóm rèn đọc phân vai rồi cử các bạn đại diện lên trình bày.</i></p> <p><i>- Bí mật báo người lớn hoặc cơ quan chức năng biết để người lớn xử lí, ngăn chặn không để kẻ xấu thực hiện những hành vi xấu đối cộng đồng,...</i></p> <p><i>- HS nêu</i></p>
--	--

sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm

- Về nhà rèn đọc diễn cảm.
- Chuẩn bị: “Trồng rừng ngập mặn”.
- Nhận xét tiết học .

Tiết 61

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các STP . Nhân một STP với một tổng hai STP.
- * Bài tập cần làm : bài 1; bài 2 ; bài 4(a). Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian. *CV 3799: Cập nhật dữ liệu bài 3 cho phù hợp với đời sống thực tế.*
- Rèn học sinh thực hiện tính cộng, trừ, nhân số thập phân nhanh, chính xác.
- Giáo dục học sinh yêu thích học Toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phần màu, bảng phụ.
- + HS: Vở, bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại qui tắc”Nhân 1 STP với 0,1;0,01;0,001...” - Học sinh nêu lại tính chất kết hợp. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Luyện tập chung.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh củng cố phép cộng, trừ, nhân số thập phân.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh ôn kỹ thuật tính. - Giáo viên cho học sinh nhắc lại quy tắc + – × số thập phân. - Gv cho Học sinh đọc đề. - Hs làm bài vào bảng con. <p>- Sau mỗi bài làm xong Gv nhận xét và sửa cho Hs.</p> <p>- Giáo viên chốt lại.</p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Muốn Nhân nhằm một số thập phân với 10 ; 100,1000....ta làm thế nào? + Muốn Nhân nhằm một số thập phân với 0,1 ; 0,01; 0,001....ta làm thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -2,3 HS nhắc lại qui tắc”Nhân 1 STP với 0,1;0,01;0,001...”và nêu lại tính chất kết hợp. - Lớp nhận xét. - Học sinh đọc đề. - 1 Hs làm vào bảng phụ.Cả lớp làm vào bảng con. <p>Kquả :</p> <ul style="list-style-type: none"> a) $375,86 + 29,05=404,91.$ b) $80,475-26,827=53,648.$ c) $48,16 \times 3,4=163,744.$ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sửa bài. - Cả lớp nhận xét. *Học sinh đọc đề. + Muốn Nhân nhằm một số thập phân với 10 ; 100,1000....ta ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một,hai,ba,...chữ số. + Muốn Nhân nhằm một số thập phân với 0,1 ; 0,01; 0,001....Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy

<p>Giáo viên nhận xét và chốt lại. -Gv cho hs làm miệng</p> <p>❖Hoạt động 2: HDHS bước đầu nắm được quy tắc nhân một tổng các số thập phân với số thập phân.</p> <p>Bài 4 (a): - GV cho học sinh nhắc quy tắc một số nhân một tổng và ngược lại một tổng nhân một số? •-Giáo viên chốt lại: tính chất 1 tổng nhân 1 số (vừa nêu, tay vừa chỉ vào biểu thức). + Một tổng nhân với 1 số $(a+b) \times c = a \times c + b \times c$. hoặc : $a \times c + b \times c = (a + b) \times c$.</p> <p>-Hs làm vào phiếu bt. -Gv nhận xét,sửa bài trên bảng phụ và chấm bài cho hs.</p> <p>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.</p> <p>Bài 3: * CV 3799 Điều chỉnh đề bài: Mua 5kg đường phải trả 115.000 đồng. Hỏi mua 3,5kg đường cùng loại phải trả ít hơn bao nhiêu tiền?</p>	<p>của số đó sang bên trái một,hai,ba,...chữ số 0. -Hs nhận xét. -Học sinh làm bài. Bài 2 : $+ 78,29 \times 10 = 782,9$; $265,307 \times 100 = 26530,7$ $+ 78,29 \times 0,1 = 7,829$; $265,307 \times 0,01 = 2,65307$ $+ 0,68 \times 10 = 6,8$; $0,68 \times 0,1 = 0,068$. * Nhắc lại quy tắc nhân nhân một số thập phân với 10, 100, 1000 ; 0, 1 ; 0,01 ; 0, 001. Hoạt động lớp.</p> <p>-3,4 Học sinh nhắc quy tắc(như SGK ở bài trước).</p> <p>$(a+b) \times c = a \times c + b \times c$ hoặc $a \times c + b \times c = (a + b) \times c$</p> <p>-1 HS làm bài vào bảng phụ.Cả lớp làm vào PBT.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">$(a+b) \times c$</td> <td style="width: 50%;">$a \times c + b \times c$</td> </tr> <tr> <td>$* (2,4 + 3,8) \times 1,2$</td> <td>$* 2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2$</td> </tr> <tr> <td>$= 6,2 \times 1,2 = 7,44.$</td> <td>$= 6,88 + 4,56 = 7,44.$</td> </tr> <tr> <td>$* (6,5+2,7) \times 0,8$</td> <td>$* 6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8$</td> </tr> <tr> <td>$= 9,2 \times 0,8 = 7,36.$</td> <td>$= 5,2 + 2,16 = 7,36.$</td> </tr> </table> <p>-Nhận xét kết quả. -Học sinh sửa bài.</p>	$(a+b) \times c$	$a \times c + b \times c$	$* (2,4 + 3,8) \times 1,2$	$* 2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2$	$= 6,2 \times 1,2 = 7,44.$	$= 6,88 + 4,56 = 7,44.$	$* (6,5+2,7) \times 0,8$	$* 6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8$	$= 9,2 \times 0,8 = 7,36.$	$= 5,2 + 2,16 = 7,36.$
$(a+b) \times c$	$a \times c + b \times c$										
$* (2,4 + 3,8) \times 1,2$	$* 2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2$										
$= 6,2 \times 1,2 = 7,44.$	$= 6,88 + 4,56 = 7,44.$										
$* (6,5+2,7) \times 0,8$	$* 6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8$										
$= 9,2 \times 0,8 = 7,36.$	$= 5,2 + 2,16 = 7,36.$										

<p>- Gv cho Hs làm vào vở. -Gv gọi 1 Hs đọc đề bài và nêu tóm tắt. -Gv cho hs làm vào vở.Gọi 1 hs làm vào bảng phụ ở lớp.</p> <p>- Gv hỏi: ngoài cách này em có thể làm cách nào nữa không? Về nhà các em tìm và làm vào vở.</p> <p>4) Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhắc lại nội dung ôn tập. - Cho học sinh thi đua giải toán nhanh. - Chuẩn bị: “Luyện tập chung”. - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Nêu tóm tắt – Vẽ sơ đồ. - Học sinh giải – 1 em giỏi lên bảng. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số tiền mua 1 kg đường là : $11500 : 5 = 23\ 000$ (đồng).</p> <p>Số tiền mua 3,5 kg đường là : $23\ 000 \times 3,5 = 80\ 500$ (đồng).</p> <p>Mua 3,5kg đường phải trả ít hơn mua 5kg là: $115000 - 80\ 500 = 34\ 500$ (đồng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 34 500 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sửa bài. - Cả lớp nhận xét. -Học sinh nhắc lại nội dung ôn tập. -Bài tập tính nhanh (ai nhanh hơn) $1,3 \times 13 + 1,8 \times 13 + 6,9 \times 13$ - HS nhắc
--	--

Tiết 13

ĐẠO ĐỨC
KÍNH GIÀ – YÊU TRẺ (tiết 3)
(GDKNS)
(Đã soạn ở tuần 11)

Tiết 13

LỊCH SỬ

“THÀ HI SINH TẤT CẢ CHỨ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC”.

I. Mục tiêu:

- Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp :
- + CM T8 thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta .
- + Rạng sáng ngày 19/12/1946 ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.
- +Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc.
- Rèn luyện cho hs kĩ năng hệ thống về các sự kiện Lịch sử.
- GD HS lòng tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Hình tư liệu về ngày đầu toàn quốc kháng chiến ở HN, Huế, ĐN. Phiếu học tập, bảng phụ.
- + HS: Sưu tầm tư liệu về những ngày đầu kháng chiến bùng nổ tại địa phương.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: “Vượt qua tình thế hiểm nghèo”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân ta đã chống lại “giặc đói” và “giặc dốt” như thế nào? - Chúng ta đã làm gì trước dã tâm xâm lược của thực dân Pháp? - Giáo viên nhận xét bài cũ <p>3. Bài mới: “Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước”.</p> <p>❖Hoạt động 1: Tiến hành toàn quốc kháng chiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ thống kê các sự kiện : 23/11/1946 ; 17/12/1946 ; 18/12/1946. - HD HS quan sát bảng thống kê và nhận xét thái độ của thực dân Pháp. - Kết luận : Để bảo vệ nền độc lập dân tộc, ND ta không còn con đường nào khác là buộc phải cầm súng đứng lên . - Giáo viên trích đọc một đoạn lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, và nêu câu hỏi. + Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập dân tộc của nhân dân ta?. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh trả lời (2 em). <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét về thái độ của thực dân Pháp. - Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi. <p>+ Trả lời :</p> <p><i>Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.</i></p>

<p>❖ Hoạt động 2: Những ngày đầu toàn quốc kháng chiến.</p> <p>* Gv y/c Hs đọc SGK Và q.sát hình minh hoạ để trả lời các câu hỏi.</p> <p>* Gv cho hs thảo luận trả lời nội dung các câu hỏi :</p> <p>1) Ở các địa phương nhân dân đã kháng chiến như thế nào?(Gv cho Hs thuật lại).</p> <p>2) Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì ?</p> <p>3) Việc quân và dân Hà Nội chiến đấu giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào ?</p> <p>4) Ở các địa phương nhân dân đã kháng chiến như thế nào ?</p> <p>-Giáo viên nhận xét và bổ sung cho hoàn chỉnh .</p> <p>→ Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ,cả dân tộc Việt Nam đã đứng lên kháng chiến với tinh thần “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Viết một đoạn cảm nghĩ về tinh thần kháng chiến của nhân dân ta sau lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, giáo dục hs.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trả lời:</p> <p>Câu 1)</p> <p>Nhóm 1 thuật cuộc chiến đấu ND Hà Nội Nhóm 2 thuật cuộc chiến đấu ND Huế . Nhóm 3 thuật cuộc chiến đấu ND ở Đà Nẵng.</p> <p>2) hình chụp cảnh ở phố Mai Hắc đế(Hà Nội),nhân dân dùng tủ giường,bàn ghế...dựng chướng lữ trên đường phố để ngăn cản quân Pháp cuối năm 1946.</p> <p>3) Đã bảo vệ cho hàng vạn đồng bào và chính phủ rời khỏi thành phố về căn cứ kháng chiến.</p> <p>4) Ở các địa phương khác trong cả nước,cuộc chiến đấu chống quân xâm lược cũng diễn ra quyết liệt.Nhân dân chuẩn bị kháng chiến lâu dài với niềm tin “Kháng chiến nhất định thắng lợi”.</p> <p>-Hs lớp theo dõi,bổ sung ý kiến.</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- Học sinh Viết một đoạn cảm nghĩ về tinh thần kháng chiến của nhân dân ta sau lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.</p> <p>- Giáo viên gọi 1 hs đọc cảm nghĩ, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.</p>
---	---

LUYỆN TẬP TOÁN**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN****I. MỤC TIÊU:**

- củng cố cho HS nhân hai số thập phân.
- Giải toán với số thập phân.
- Say mê học toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**Hoạt động 1: Nêu miệng - Bảng con**

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu miệng

Bài 1:

a/ Viết tiếp vào chỗ thích hợp: (Nêu miệng)

b) Đặt tính rồi tính: (Bảng con)

Đáp án: 324,95; 81,26; 8,722

Hoạt động 2: Nháp

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS làm nháp

Bài 2. Một khu đất hình vuông có cạnh 43,8m. Tính chu vi và diện tích khu đất đó.

Đáp án:

Bài giải

Chu vi khu đất là:

$$43,8 \times 4 = 175,2(\text{m})$$

Diện tích khu đất là:

$$43,8 \times 43,8 = 1918,44(\text{m}^2)$$

Đáp số: Chu vi: 175,2 m

Diện tích : 1918,44 m²

Hoạt động 3: Vở thực hành

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm vở

Bài 3: Một vườn hoa hình chữ nhật có chiều rộng 16,4m chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính diện tích vườn hoa đó bằng đề-ca-mét vuông.(làm nháp)

Bài giải

Chiều dài vườn hoa là:

$$16,4 \times 3 = 49,2 (\text{m})$$

Diện tích vườn hoa là :

$$16,4 \times 49,2 = 806,88 (\text{m}^2) = 80688 (\text{dm}^2)$$

Đáp số: 80688 dm²

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

MRVT: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được những hành động gây hại cho môi trường, và hành động làm để bảo vệ môi trường.
- Rèn HS kĩ năng viết được đoạn văn sử dụng từ ngữ bảo vệ môi trường.
- Giáo dục học sinh tình cảm yêu môi trường sống xung quanh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nêu miệng

- HS đọc yêu cầu bài và trả lời các câu hỏi.
- 1/Ghi lại những hành động gây hại cho môi trường biển.
Vứt rác, đổ hóa chất , thải chất thải

HD 2: Phiếu bài tập

- 2/ Ghi lại những hành động em sẽ làm để bảo vệ môi trường biển.
Thu gom rác, treo biển báo, không vứt rác, tuyên truyền ý thức bảo vệ biển.

HD 3: Vở LT

Viết đoạn văn(5-7 câu) về chủ đề bảo vệ môi trường (không khí, rác thải, cây xanh, khu vui chơi...)

Gợi ý: Rừng không chỉ cung cấp ô xi, giúp con người duy trì sự sống mà những cánh rừng đầu nguồn còn như những chiến binh quả cảm ngăn lại dòng chảy của nước lũ, hạn chế hậu quả của bão lũ, ngăn ngừa tình trạng sạt lở đất đá. Tuy nhiên những năm gần đây, do con người đốt rừng, chặt phá rừng bừa bãi đã khiến cho những khu rừng bị tàn phá nghiêm trọng, tình trạng bão lũ vì vậy cũng diễn ra bất ngờ, khó phòng tránh hơn. Để giảm thiệt hại của thiên tai, bảo vệ môi trường sống, đã có rất nhiều chương trình trồng rừng, phủ xanh đồi trọc được nhà nước tổ chức đã diễn ra. Những khu rừng mới trồng không chỉ là giải pháp phục hồi những cánh rừng bị phá hoại, bảo vệ môi trường, ngăn ngừa thiên tai mà còn tạo công ăn việc làm cho rất nhiều đồng bào miền núi. Em thấy trồng rừng là hành động có ích, cần được nhân rộng để bảo vệ môi trường.

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Tiết 13

**CHÍNH TẢ (Nhớ -viết)
HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

I. Mục tiêu:

- Học sinh nhớ và viết đúng chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát ; Làm được bài tập 2 và 3 trong vở em luyện viết đúng chính tả tuần 13.
- Rèn luyện cho hs viết đúng những từ ngữ có âm đầu s – x hoặc âm cuối t – c để nhầm lẫn.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở, tính trung thực.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu.
- + HS: SGK, Vở.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs lên bảng,mỗi Hs tìm 3 cặp từ có tiếng chứa âm đầu s / x hoặc âm cuối t / c. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới: Hành trình của bầy Ong (2 khổ thơ cuối)</p> <p>❖ Hoạt động 1: Luyện viết chính tả.</p> <p>a) Tìm hiểu nội dung đoạn thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối. + Qua 2 dòng cuối tác giả muốn nói điều gì? + Viết theo thể thơ nào? + Viết tên tác giả? -Gv cho hs nhận xét. Sau đó chốt. -Gv cho Hs đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối. <p>b) Hướng dẫn Hs viết từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv y/c Hs nêu những từ khó hay nhầm lẫn khi viết chính tả. -Gv cho Hs luyện viết từ khó vào bảng con. -Gv nhận xét và sửa. <p>c)Viết chính tả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 học sinh lên bảng viết 1 số từ ngữ chứa các tiếng có âm đầu s / x hoặc âm cuối t/ c đã học. <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 Học sinh lần lượt đọc thuộc lòng vài lần 2 khổ thơ cuối – dấu câu – phát âm. - Học sinh trả lời: +<i>Công việc loài Ong rất lớn lao.Giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn phai,mang lại cho đời những giọt mật ting túy.</i> - <i>Lục bát.</i> -<i>Nguyễn Đức Mậu.</i> - Hs nhận xét. - 4,5 Hs đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối. - HS tìm và nêu từ khó : Vd : rong ruổi,rù rì,nói liền,lặng thầm... -Hs viết từ khó vào bảng con.

<p>-Gv nhắc hs cách đề vở, cầm bút, tư thế ngồi, cách trình bày,...</p> <p>- Gv cho hs viết bài vào vở.</p> <p>d) Soát lỗi</p> <p>- Gv cho hs bắt chéo, đổi tập soát lỗi chính tả.</p> <p>- Gv đọc cho hs bắt lỗi.</p> <p>- Gv tổng hợp lỗi, sửa lỗi sai của hs trên bảng lớp.</p> <p>* Giáo viên nhận xét bài chính tả.</p> <p>❖Hoạt động 2: Luyện tập chính tả</p> <p>Bài 2: Yêu cầu đọc bài.</p> <p><i>Năm từ có 2 tiếng đều bắt đầu bằng s.</i></p> <p><i>Năm từ có 2 tiếng đều bắt đầu bằng x.</i></p> <p>- Hs làm việc nhóm 2 và làm vào bảng phụ.</p> <p>- Gv cho hs trình bày trên lớp.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>* Bài 3.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu bài tập</p> <p><i>Điền vào chỗ trống tiếng chứa vần có âm cuối là t hoặc c.</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- Chuẩn bị: “Chuỗi ngọc lam”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>* Học sinh nhớ và viết bài vào vở.</p> <p>-Từng cặp học sinh bắt chéo, đổi tập soát lỗi chính tả.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu Bài 2</p> <p>- Tổ chức làm việc nhóm 2: Tìm những từ ngữ có chứa những tiếng sau :</p> <p>- <i>Sung sướng, sáng sớm, say sưa, suôn sẻ, sinh sôi.</i></p> <p>- <i>xa xôi, xì xào, xinh xinh, xúc xắc, xa xa.</i></p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm vào vở</p> <p>- <i>mát, bát ; sắt ; khúc ; mắc.</i></p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Tiết 62

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các STP .
 - Vận dụng tính chất Nhân một STP với một tổng, một hiệu hai STP trong thực hành tính.
 - * Bt cần làm : bài 1; bài 2 ; bài 3(b) ; bài 4. *CV 3799: Cập nhật dữ liệu bài 4 cho phù hợp với đời sống thực tế.*
- Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3a nếu có thời gian.
- Giáo dục học sinh yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: Vở, bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập chung.</p> <p>- Gv cho Học sinh sửa bài nhà và thu 5 tập nhận xét</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập chung.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHScủng cố phép cộng, trừ, nhân số thập phân, biết vận dụng quy tắc nhân một tổng các số thập phân với số thập phân để làm tình toán và giải toán.</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Gv y/ cầu Hs tự tính giá trị biểu thức.</p> <p>- Gv nhận xét HS làm ở bảng và phiếu.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 Học sinh lên sửa bài.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>3,5kg ít hơn 5 kg là :</p> $5 - 3,5 = 1,5(\text{kg}).$ <p>Giá tiền 1kg đường là :</p> $38500 : 5 = 7700(\text{đồng})$ <p>Mua 3,5kg đường phải trả ít hơn mua 5kg là :</p> $7700 \times 1,5 = 11550(\text{ đồng})$ <p>Đs : 11550 đồng.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề bài – Xác định dạng (Tính giá trị biểu thức).</p> <p>- 2 Học sinh lên làm bài vào bảng lớp.Cả lớp làm vào phiếu bài tập.</p> <p>* Kết quả:</p> <p>a) $375,84 - 95,69 + 36,78$</p>

Bài 2:

+ Gv hỏi :Em hãy nêu dạng các biểu thức trong bài?

+ Giáo viên chốt lại tính chất :Một tổng nhân với một số và một hiệu nhân với một số (ND SGK)

- Cho nhiều học sinh nhắc lại.

- Gv nhận xét cho HS.

•*Bài 3(b)* Gv cho hs làm vào vở.

Ghi chú : *Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3a nếu có thời gian.*

* Gv nhận xét cho hs.

❖ **Hoạt động 2:** HDHS củng cố kỹ năng nhân

$$= 280,15 + 36,78 = 316,93.$$

b) $7,7 + 7,3 \times 7,4$

$$= 7,7 + 54,02 = 61,72.$$

- Cả lớp nhận xét.

- Học sinh Sửa bài.

- Học sinh đọc đề.

- Hs nêu:

a) Biểu thức có dạng một tổng nhân với một số.

b) Biểu thức có dạng một hiệu nhân với một số.

- Học sinh làm bài.

* HS tính 2 cách :

a) $(6,75 + 3,25) \times 4,2$; $(6,75 + 3,25) \times 4,2.$

$$= 10 \times 4,2$$

$$= 6,75 \times 4,2 + 3,25 \times$$

$$4,2$$

$$= 42.$$

$$= 28,35 + 13,65 =$$

$$42.$$

b) $(9,6 - 4,2) \times 3,6$; $(9,6 - 4,2) \times 3,6$

$$= 5,4 \times 3,6 = 19,44.$$

$$= 9,6 \times 3,6 - 4,2 \times 3,6 .$$

$$= 34,56 - 15,12$$

$$= 19,44$$

- Học sinh sửa bài theo cột ngang của phép tính

- So sánh kết quả, xác định tính chất.

- Học sinh đọc đề bài.

- Cả lớp làm bài vào vở. 2 Hs làm vào bảng phụ.

Kết quả :

a) * $0,12 \times 400 = 0,12 \times 100 \times 4 .$

$$= 12 \times 4 = 48$$

* $4,7 \times 5,5 - 4,7 \times 4,5.$

$$= 4,7 \times (5,5 - 4,5)$$

$$= 4,7 \times 1 = 4,7.$$

b) $5,4 \times X = 5,4 .$ Vậy $x = 1$

$$9,8 \times X = 6,2 \times 9,8 .$$
 Vậy $x = 6,2.$

- Học sinh sửa bài.

<p>nhằm 10, 100, 1000 ; 0,1 ; 0,01 ; 0,001.</p> <p>Bài 4:</p> <p>*CV 3799 Điều chỉnh đề bài: Mua 4m vải phải trả 260 000 đồng. Hỏi mua 6,8m vải cùng loại phải trả nhiều hơn bao nhiêu tiền?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải toán: Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân tích đề, nêu phương pháp giải. - Giáo viên chốt cách giải. <p>-Gv sửa cho hs (Hs có thể làm cách khác)</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung luyện tập. - Chuẩn bị: Chia một số thập phân cho một số tự nhiên. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. - Phân tích đề – Nêu tóm tắt. - Học sinh làm bài vào vở. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Số tiền mua 1m vải :</p> $260\ 000 : 4 = 65\ 000(\text{đồng}).$ <p>Số tiền mua 6,8m vải là :</p> $65\ 000 \times 6,8 = 442\ 000(\text{đồng}).$ <p>Mua 6,8m vải trả nhiều hơn mua 4m Là :</p> $442\ 000 - 260\ 000 = 182\ 000(\text{đồng}).$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 182 000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh sửa bài. - Hs nêu - Hs lắng nghe
--	--

Tiết 25

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(GDBVMT - Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Hiểu được “Khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở Bt 1 ; xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo y/c của Bt 2;
- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo y/c của Bt 3.
- Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ môi trường.

***GDBVMT:** Qua tìm hiểu nội dung bài giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to làm bài tập 2, bảng phụ.
- + HS: Xem bài học.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập về quan hệ từ.</p> <p>-Gv gọi 3 Hs lên bảng đặt câu có quan hệ từ và cho biết quan hệ từ ấy có tác dụng gì?</p> <p>-Gọi Hs dưới lớp tiếp nối nhau đặt câu có quan hệ từ : mà, thì, bằng.</p> <p>-Gọi Hs nhận xét câu bạn đặt trên bảng.</p> <p>-Giáo viên nhận xét từng hs.</p> <p>3. Bài mới: MRVT: Bảo vệ môi trường.</p> <p>* Hướng dẫn học sinh mở rộng, hệ thống hóa vốn từ về Chủ điểm: “Bảo vệ môi trường”.</p> <p>* Bài 1:</p> <p>- Giáo viên chia nhóm thảo luận nhóm 4 để tìm hiểu và làm rõ nghĩa cụm từ “Khu bảo tồn đa dạng sinh học” là như thế nào?</p> <p>-GV chốt lại : Khu bảo tồn đa dạng sinh học là nơi lưu giữ nhiều loài động vật và thực vật khác nhau.</p>	<p>- Hát</p> <p>-3 Hs lần lượt lên bảng đặt câu.</p> <p>-Hs đứng tại chỗ đặt câu.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc bài 1. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Tổ chức thảo luận nhóm 4 – bàn bạc đoạn văn để làm rõ nghĩa cho cụm từ “Khu bảo tồn đa dạng sinh học như thế nào?”</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Rừng này có nhiều động vật–nhiều loại lưỡng cư (nêu số liệu)</p> <p>-Thực vật phong phú – hàng trăm loại cây khác nhau → nhiều loại rừng.</p> <p>- Học sinh nêu : Khu bảo tồn đa dạng sinh học là nơi lưu giữ nhiều loài động vật và thực vật khác nhau.</p>

<p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát bút lông và giấy khổ to cho 2, 3 nhóm. - Gv cho hs làm nhóm 4 vào giấy khổ to và cho đại diện nhóm trình bày. <p>-Giáo viên nhận xét .</p> <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gợi ý : viết về đề tài tham gia phong trào trồng cây gây rừng, viết về hành động săn bắn thú rừng của một người nào đó . - Gv cho hs làm vào vở. - Giáo viên nhận xét và cho hs sửa bài. <p>- GV nhận xét + Tuyên dương.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu từ ngữ thuộc chủ điểm “Bảo vệ môi trường?”. - Chuẩn bị: “Luyện tập về quan hệ từ”. - Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài 2. - Đại diện nhóm trình bày kết quả + Hành động bảo vệ môi trường : Trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi trọc + Hành động phá hoại môi trường : phá rừng, đánh cá bằng mìn. Xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã. - Cả lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài 3. - Cả lớp đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cá nhân – mỗi em chọn 1 cụm từ làm đề tài,viết khoảng 5 câu. - Học sinh sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu
--	--

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**Thực hành kĩ năng sống: Kĩ năng tiếp khách đến nhà
Cùng em hoạt động trải nghiệm: Trải nghiệm nghề nghiệp**

THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG TIẾP KHÁCH ĐẾN NHÀ
(Đã soạn ở tiết trước)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: NGÔI TRƯỜNG EM YÊU
TIẾT 3: TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP

I/ MỤC TIÊU

- Cùng bạn tổ chức một chương trình giới thiệu về trường em, thể hiện ý thức giữ gìn truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.
- Học cách tìm kiếm, sáng tạo trong khi thực hiện chương trình.
- Biết phối hợp với bạn để có cách trình bày hiệu quả.
- Làm cho bản thân em phát triển tốt đẹp hơn.

II/ CHUẨN BỊ

- GV: máy chiếu
- HS: hình ảnh, máy chụp hình.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC															
<p>1. Khởi động (Giới thiệu bài)</p> <p>2. Bài mới</p> <p>C – Trải nghiệm nghề nghiệp</p> <p>* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu - Từ chương trình giới thiệu về ngôi trường yêu quý của em, hãy hoàn thành bảng dưới đây để xác định được ngành nghề có liên quan đến việc em và các bạn đã làm. Hãy tô màu nghề nghiệp em yêu thích. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận - Các nhóm trình bày – Nhận xét 															
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Nhiệm vụ được phân công</th> <th style="width: 33%;">Ngành nghề liên quan</th> <th style="width: 33%;">Khả năng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điều hành nhóm/tổ chức</td> <td>Giám đốc</td> <td>Tự tin, thuyết trình tốt</td> </tr> <tr> <td>Trình bày bằng PowerPoint</td> <td>Nhà thiết kế</td> <td>Ồc thẩm mỹ, sáng tạo</td> </tr> <tr> <td>Viết tin, phỏng vấn</td> <td>Nhà báo</td> <td>Viết văn</td> </tr> <tr> <td>Thuyết trình</td> <td>Giáo viên</td> <td>Nói lưu loát</td> </tr> </tbody> </table>	Nhiệm vụ được phân công	Ngành nghề liên quan	Khả năng	Điều hành nhóm/tổ chức	Giám đốc	Tự tin, thuyết trình tốt	Trình bày bằng PowerPoint	Nhà thiết kế	Ồc thẩm mỹ, sáng tạo	Viết tin, phỏng vấn	Nhà báo	Viết văn	Thuyết trình	Giáo viên	Nói lưu loát	
Nhiệm vụ được phân công	Ngành nghề liên quan	Khả năng														
Điều hành nhóm/tổ chức	Giám đốc	Tự tin, thuyết trình tốt														
Trình bày bằng PowerPoint	Nhà thiết kế	Ồc thẩm mỹ, sáng tạo														
Viết tin, phỏng vấn	Nhà báo	Viết văn														
Thuyết trình	Giáo viên	Nói lưu loát														
<p>* Hoạt động 2: Làm vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy viết một đoạn văn ngắn định hướng về nghề nghiệp mà em đã chọn. Em có thể chia sẻ bài viết này với ba mẹ, thầy cô, bạn bè. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm vở - 1-2 HS trình bày 															

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá 3. Cũng cố - Dặn dò - Nhắc tựa - Nhận xét, tuyên dương - Chuẩn bị nội dung tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét
--	--

Tiết 29

KHOA HỌC

THỦY TINH

(GDBVMT – Liên hệ/bộ phận)

I. Mục tiêu:

-Nhận biết một số tính chất của Thủy tinh.

-Nêu được công dụng của Thủy tinh.Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thủy tinh.

-GD hs luôn có ý thức giữ gìn, bảo quản những vật dụng bằng thủy tinh.

***BVMT :** *Giúp hs biết được từ việc khai thác trắng để làm thủy tinh đã để lại những hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, môi trường tự nhiên. Từ đó giáo dục các em có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.*

II. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 60, 61 + Vật thật làm bằng thủy tinh.

- HS: SGK, sưu tầm đồ dùng làm bằng thủy tinh.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Giáo viên yêu cầu 3 học sinh chọn hoa mình thích và trong mỗi hoa có câu hỏi.Hs bốc hoa nào thì trả lời câu hỏi đó. Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>1. Phát hiện một số tính chất và công dụng của thủy tinh thông thường.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo cặp, trả lời theo cặp.</p> <p>+ Gv y/c Học sinh quan sát các hình trang 60 và dựa vào các câu hỏi trong SGK để hỏi và trả lời nhau theo cặp.</p> <p>* Bước 2: Làm việc cả lớp.</p>	<p>Hát</p> <p>Học sinh trả lời cá nhân.</p> <p>Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh quan sát các hình trang 60 và dựa vào các câu hỏi trong SGK để hỏi và trả lời nhau theo cặp.</p> <p>- Một số học sinh trình bày trước lớp kết quả làm việc theo cặp.</p> <p>- Dựa vào các hình vẽ trong SGK, học sinh có thể nêu được :</p> <p>+ Một số đồ vật được làm bằng thủy tinh như : li, cốc, bóng đèn, kính đeo mắt, ống đựng thuốc tiêm, cửa kính, chai, lọ,...</p> <p>+ Dựa vào kinh nghiệm đã sử dụng các đồ vật</p>

<p>* Giáo viên chốt :</p> <p>+ Thủy tinh trong suốt, cứng nhưng giòn, dễ vỡ. Chúng thường được dùng để sản xuất chai, lọ, li, cốc, bóng đèn, kính đeo mắt, kính xây dựng,...</p> <p>2. Kể tên các vật liệu được dùng để sản xuất ra thủy tinh. Nêu được tính -chất và công dụng của thủy tinh.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Thực hành xử lí thông tin .</p> <p>* Bước 1: Làm việc theo nhóm.</p> <p>* Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>* Giáo viên chốt: Thủy tinh được chế tạo từ cát trắng và một số chất khác . Loại thủy tinh chất lượng cao (rất trong, chịu được nóng lạnh, bền , khó vỡ) được dùng làm các đồ dùng và dụng cụ dùng trong y tế, phòng thí nghiệm và những dụng cụ quang học chất lượng cao.</p> <p>- Gv cho hs lặp lại.</p> <p>* GDBVMT:</p> <p>- <i>Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường thiên nhiên và tài nguyên Cát ở Vùng biển ?</i></p>	<p>bằng thủy tinh, Học sinh có thể phát hiện ra một số tính chất của thủy tinh thông thường như : trong suốt, bị vỡ khi va chạm mạnh hoặc rơi xuống sàn nhà.</p> <p>+ Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận các câu hỏi trang 61 SGK.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm trình bày một trong các câu hỏi trang 61 SGK, các nhóm khác bsung</p> <p>- Câu 1 : Tính chất : Trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ , không cháy, không hút ẩm và không bị a-xít ăn mòn.</p> <p>- Câu 2 : Tính chất và công dụng của thủy tinh chất lượng cao : rất trong, chịu được nóng, lạnh, bền, khó vỡ, được dùng làm bằng chai, lọ trong phòng thí nghiệm, đồ dùng y tế, kính xây dựng, kính của máy ảnh, ống nhòm,...</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>+ Hs lặp lại vài lần.</p> <p>- Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>+ <i>Ngăn chặn và báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện ra những người khai thác Cát trắng ở biển một cách trái phép, vô ý thức.</i></p> <p>+ <i>Nhắc nhở mọi người phải ý thức BVMT Cát có trong thiên nhiên để giữ được vẻ mỹ quan và trạng thái nguyên sinh cho vùng</i></p>
--	---

<p>- Chúng ta phải ngăn chặn và báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện ra những người khai thác Cát trắng ở biển một cách trái phép, vô ý thức. Nhắc nhở mọi người phải ý thức BVMT Cát có trong thiên nhiên để giữ được vẻ mỹ quan và trạng thái nguyên sinh cho vùng biển ở Việt Nam.</p> <p>- Không xả rác và các chất thải ra môi trường cát ở những bãi biển, để đảm bảo sự trong sạch cho vùng biển.</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm. -Gv nhận xét và chốt, sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học. - Giáo viên nhận xét + Tuyên dương. - Xem lại bài + học ghi nhớ. - Chuẩn bị bài sau : Cao su, chất dẻo.</p>	<p><i>biển ở Việt Nam.</i></p> <p>+ <i>Không xả rác và các chất thải ra môi trường cát ở những bãi biển, để đảm bảo sự trong sạch cho vùng biển.</i></p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung thêm.</p> <p>- Hs lắng nghe và nhắc lại.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I/Mục tiêu:

- Học sinh hiểu thế nào là “khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý; sắp xếp được các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường xung quanh vào nhóm thích hợp.
- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường.
- GD hs yêu thích môn học

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

Qua đoạn văn sau, em hiểu “khu bảo tồn đa dạng sinh học “là gì?

(Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu trả lời ở dưới)

- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Đáp án:

- Khu bảo tồn đa dạng sinh học là nơi lưu giữ nhiều loài động vật và thực vật.

- HS nêu

- 1 em đọc lại bài đã hoàn chỉnh

Hoạt động 2:Nhóm đôi

Bài tập 2:

- 1 em đọc yêu cầu

- Cho hs thảo luận nhóm đôi

Xếp các từ ngữ chỉ hành động sau thành hai nhóm (a,b):

(phá rừng, trồng cây, đánh cá bằng mìn, trồng rừng, xả rác bừa bãi, tham gia vệ sinh trường lớp, đốt nương, săn bắn thú rừng, phủ xanh đồi trọc, buôn bán động vật hoang dã.

a) **Hành động bảo vệ môi trường:** Trồng cây, trồng rừng, tham gia vệ sinh trường lớp, phủ xanh đồi trọc.

b) **Hành động phá hoại môi trường:** phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt nương; săn bắn thú rừng, buôn bán động vật hoang dã.

- Các nhóm trình bày HS nhận xét

- Nhận xét

- 1 em đọc lại

Hoạt động 3:Vở TH

Bài tập 3:

- 1 em đọc yêu cầu

Chọn 1 trong các cụm từ ở bài tập 2 để làm đề tài

(M: Phủ xanh đồi trọc), em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về đề tài đó.

- HS viết bài vào vở

Những năm gần đây, do con người đốt rừng, chặt phá rừng bừa bãi đã khiến cho những khu rừng bị tàn phá nghiêm trọng, tình trạng bão lũ vì vậy cũng diễn ra bất ngờ, khó phòng tránh

hơn. Để giảm thiệt hại của thiên tai, bảo vệ môi trường sống, đã có rất nhiều chương trình trồng rừng, phủ xanh đồi trọc được nhà nước tổ chức đã diễn ra. Những khu rừng mới trồng không chỉ là giải pháp phục hồi những cánh rừng bị phá hoại, bảo vệ môi trường, ngăn ngừa thiên tai mà còn tạo công ăn việc làm cho rất nhiều đồng bào miền núi. Em thấy trồng rừng là hành động có ích, cần được nhân rộng để bảo vệ môi trường.

- GV nhận xét.

Hoạt động 4: Hoạt động ứng dụng

Đ	1.	Trồng cây gây rừng
S	2.	Đánh bắt chim thú
Đ	3.	Giữ sạch nguồn nước
Đ	4.	Quét dọn nhà cửa
S	5.	Buôn bán thú quý
S	6.	Đốt nương làm rẫy
S	7.	Xả rác bừa bãi
Đ	8.	Chăm sóc loài vật có ích
Đ	9.	Giữ vệ sinh nơi công cộng
S	10.	Khai thác gỗ bừa bãi

Thứ tư, ngày 29 tháng 11 năm 2023

Tiết 25

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI.
(Tả ngoại hình)

I. Mục tiêu:

- Nêu được những chi tiết tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn (Bt 1)
- Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp (Bt 2)
- Giáo dục học sinh có ý thức biết yêu mến mọi người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

GV: Bảng phụ ghi tóm tắt các chi tiết miêu tả ngoại hình của người bà. Bảng phụ ghi dàn ý khái quát của bài văn tả người ngoại hình. HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc lên kết quả quan sát về ngoại hình của người thân trong gia đình mà các em đã chuẩn bị sẵn ở nhà. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ HD 1: HDHS biết nhận xét để tìm ra mối quan hệ giữa các chi tiết miêu tả đặc trưng ngoại hình của nhân vật với nhau, giữa các chi tiết miêu tả ngoại hình với việc thể hiện tính cách nhân vật.</p> <p>* Bài 1: Yêu cầu học sinh nêu lại cấu tạo của bài văn tả người (Chọn một trong 2 bài)</p> <p>-Gv nhận xét và chốt lại cấu tạo của bài văn tả người.</p> <p>a/ Bài “Bà tôi”</p> <p>+Giáo viên chốt lại :</p> <p>-Mái tóc: đen dày kì lạ, người nâng mớ tóc –</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2,3 HS đọc lên kết quả quan sát về ngoại hình của người thân trong gia đình mà các em đã chuẩn bị sẵn ở nhà. -Hs lớp nhận xét. <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm đôi, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> -1 học sinh đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp đọc thầm. - Học sinh lần lượt nêu cấu tạo của bài văn tả người gồm 3 phần : 1) Mở bài : Giới thiệu người định tả. 2) Thân bài : <ul style="list-style-type: none"> a) Tả ngoại hình. b) Tả tính tình hoạt động. 3) Kết bài : Nêu cảm nghĩ về người được tả. <p>+Học sinh trao đổi theo cặp, trình bày từng câu hỏi đoạn 1 – đoạn 2.</p>

<p>ướm trên tay – đưa khó khăn chiếc lược – xóa xuống ngực, đầu gối.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giọng nói trầm bổng – ngân nga – tâm hồn khắc sâu vào trí nhớ – rục rờ, đầy nhựa sống. - Đôi mắt : đen sẫm – nở ra – long lanh – dịu hiền – khó tả – ánh lên tia sáng ấm áp, tươi vui không bao giờ tắt. - Khuôn mặt: hình như vẫn tươi trẻ, dịu hiền – yêu đời, lạc quan. <p>b/ Bài “Chú bé vùng biển”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu Học sinh đọc bài 2. - Gv nêu câu hỏi cho Hs thảo luận nhóm 4. <p>Câu hỏi: Đoạn văn tả những đặc điểm nào về ngoại hình của bạn Thắng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần chọn những chi tiết tiêu biểu của nhân vật (sống trong hoàn cảnh nào – lứa tuổi – những chi tiết miêu tả cần quan hệ chặt chẽ với nhau) ngoại hình → nội tâm. <p>+ Gv nhận xét và sửa cho Hs,sau đó chốt lại.</p> <p>❖ HD 2: HDHS biết lập dàn ý cho bài văn tả ngoại hình của một người em thường gặp. Mỗi học sinh có dàn ý riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bài 2: - Giáo viên nhận xét. - Giáo viên yêu cầu học sinh lập dàn ý chi tiết với những gì em đã quan sát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tả ngoại hình. - Mái tóc của bà qua con mắt nhìn của tác giả – 3 câu -Câu 1: Mở đoạn (Giới thiệu bà ngồi chải đầu). -Câu 2: Tả mái tóc của bà(đen, dày, dài, chải khó) - Câu 3: tả độ dày của mái tóc qua tay nâng mó tóc lên ướm trên tay – đưa chiếc lược khó khăn. - Học sinh nhận xét cách diễn đạt câu – quan hệ ý – tâm hồn tươi trẻ của bà. <p>* 1 Học sinh đọc yêu cầu bài 2.Cả lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận nhóm 4,lần lượt trả lời từng câu hỏi. - gồm 7 câu - Câu 1: giới thiệu về Thắng . - Câu 2: tả chiều cao của Thắng . - Câu 3: tả nước da . - Câu 4: tả thân hình rắn chắc (cổ, vai, ngực, bụng, hai cánh tay, cặp đùi) . - Câu 5: tả cặp mắt to và sáng . - Câu 6: tả cái miệng tươi cười . - Câu 7: tả cái trán dô bướng bỉnh. <p>+ Học sinh nhận xét quan hệ ý chặt chẽ – bơi lội giỏi – thân hình dẻo dai – thông minh, bướng bỉnh, gan dạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc to bài tập 2. - Cả lớp xem lại kết quả quan sát. - Học sinh khá giỏi đọc lên kết quả quan sát. - Học sinh lập dàn ý theo yêu cầu bài 3. <p>a) Mở bài: Giới thiệu nhân vật định tả.</p>
---	---

<p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>4) Cũng cố - dặn dò:</p> <p>-Dựa vào dàn bài nêu miệng 1 đoạn văn tả ngoại hình 1 người em thường gặp.</p> <p>-Về nhà lập dàn ý cho hoàn chỉnh.</p> <p>-Chuẩn bị: “Luyện tập tả người” (Tả ngoại hình)</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>b) Thân bài:</p> <p>+ Tả khuôn mặt: mái tóc – cặp mắt.</p> <p>+ Tả thân hình :vai–ngực–bụng–cánh tay–làn da.</p> <p>+ Tả giọng nói, tiếng cười.</p> <p>• Vừa tả ngoại hình, vừa bộc lộ tính cách của nhân vật.</p> <p>c) Kết bài : tình cảm của em đối với nhân vật vừa tả.</p> <p>- Học sinh trình bày.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh nghe.</p> <p>- Bình chọn bạn diễn đạt hay.</p>
--	---

Tiết 63

TOÁN

CHIA MỘT SỐ THẬP PHẦN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

- Thực hiện phép Chia một STP cho một Số tự nhiên.
- Vận dụng trong thực hành tính.
 - * Bt cần làm: bài 1; bài 2 . Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian
- Giáo dục học sinh say mê học toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Quy tắc chia trong SGK.
- + HS: Bài soạn, bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Cho Học sinh nhắc lại qui tắc:Nhân1 STP với1 STP.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HD HS nắm được quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm kiếm quy tắc chia.</p> <p>a)Ví dụ 1 : Một sợi dây dài 8,4 m được chia thành 4 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét ?</p> <p>- Yêu cầu học sinh thực hiện phép chia :</p> $8,4 : 4$ <p>- Gv cho Học sinh tự làm việc cá nhân. (Gợi ý : Chuyển đơn vị để có số đo viết dưới dạng số tự nhiên).</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nêu cách thực hiện.</p> <p>-GV hỏi : Em hãy tìm điểm giống và khác nhau giữa cách thực hiện 2 phép tính chia $84 : 4 = 21$</p>	<p>- Hát</p> <p>2;3 Học sinh nhắc lại qui tắc:Nhân1 STP với1 STP.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề – Cả lớp đọc thầm – Phân tích, tóm tắt.</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> $8,4 : 4 = 84 \text{ dm}$ $\begin{array}{r} 84 \quad \quad 4 \\ 04 \quad \\ \hline 0 \quad 21 \text{ (dm)} \end{array}$ <p>$21 \text{ dm} = 2,1 \text{ m}$</p> $\begin{array}{r} 8,4 \quad \quad 4 \\ 04 \quad \quad 2,1 \text{ (m)} \\ \hline 0 \quad \quad \end{array}$ <p>+ Giống : Cách đặt tính và thực hiện chia.</p> <p>+ Khác : Một phép tính có dấu phẩy và một phép tính không có dấu phẩy .</p> <p>Học sinh giải thích, lập luận việc đặt dấu phẩy ở thương.</p>

<p>và $8,4 : 4 = 2,1$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt ý: - Giáo viên nhận xét hướng dẫn học sinh rút ra quy tắc chia. - Gv nhận xét và cho hs lặp lại vài lần quy tắc. <p>b) Ví dụ 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu ví dụ 2. - Giáo viên treo bảng quy tắc – giải thích cho học sinh hiểu các bước và nhấn mạnh việc đánh dấu phẩy. - Giáo viên chốt quy tắc chia. - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại. <p>❖Hoạt động 2: HD HS bước đầu tìm được kết quả của một phép tính chia một số TP cho một số tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài 1: Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. - Nêu yêu cầu đề bài. - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài vào bảng con. Sau mỗi bài Gv sửa và nhận xét cho hs . <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài 2: Hs làm vào vở. - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại quy tắc tìm thừa số chưa biết? - Gv cho hs làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. <p>- Gv nhận xét và sửa BT ở bảng phụ,sau đó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu miệng quy tắc. <p>*Quy tắc :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia. + Viết dấu phẩy vào bên phải thương đã tìm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần TP của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia. + Tiếp tục chia với từng chữ số ở PTP của số bị chia. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh giải. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> $\begin{array}{r l} 72,58 & 19 \\ \hline 155 & 3,82 \\ 038 & \\ \hline 0 & \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 3 học sinh nêu lại quy tắc. - Học sinh đọc đề. <ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs lên bảng làm và che Kq.Học sinh cả lớp làm bài. <p>a) $5,28 : 4 = 1,32$. b) $95,2 : 68 = 1,4$.</p> <p>c) $0,36 : 9 = 0,04$ d) $75,52 : 32 = 2,36$</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đọc đề – Cả lớp đọc thầm. * Hs nêu : <i>Tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia thừa số đã biết</i> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt HS nêu lại “Tìm thừa số chưa biết”. -Học sinh giải. - Học sinh làm bài vào vở. <p>* Kquả :</p> <p>a) $X \times 3 = 8,4$. b) $5 \times X = 0,25$.</p> <p style="padding-left: 40px;">$X = 8,4 : 3$ $X = 0,25 : 5$</p>
---	--

<p>nhận xét</p> <p>Bài 3: Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 3 nếu có thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. Tóm tắt đề, tìm cách giải. - Gv cho Hs làm vào vở. <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu lại cách chia số thập phân cho số tự nhiên. - Về nhà học bài. Chuẩn bị: Luyện tập. 	<p>$X = 2,8$. $X = 0,025$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề. Tóm tắt đề, tìm cách giải. - Hs làm vào vở. <p style="text-align: center;">Giải :</p> <p style="text-align: center;">Trung bình mỗi giờ người đó đi :</p> <p style="text-align: center;">$126,54 : 3 = 42,18(\text{Km})$</p> <p style="text-align: center;">ĐS : 42,18 Km</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2;3 Học sinh nêu lại cách chia số thập phân cho số tự nhiên.
---	--

Tiết 26

TẬP ĐỌC
TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN
(GDBVMT – Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.
- Hiểu nội dung : Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá, thành tích khôi phục rừng ngập mặn. Tác dụng của rừng khi được phục hồi. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .
- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ rừng, yêu rừng.

** GDBVMT: Giúp hs cảm nhận và hiểu được những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi. Từ đó , giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.*

II. Chuẩn bị:

- + GV: Tranh Phóng to. Viết đoạn văn rèn đọc diễn cảm, bảng phụ.
- + HS: Bài soạn. SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Người gác rừng tí hon.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 2,3 Học sinh lần lượt đọc cả bài văn. - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Trồng rừng ngập mặn.</p> <p>a) Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho 1, 2 học sinh đọc bài. - YCHS phát hiện phát âm sai của bạn những tiếng có âm : tr – r. (trồng – chông ; rừng – gùng) -Gv sửa cách phát âm cho Hs trong khi đọc. -Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? -Cho 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn -Gv cho hs phát hiện những từ khó phát âm. -Gv hướng dẫn cách phát âm. - Cho 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn - Gv cho hs tìm hiểu nghĩa của từ : Rừng ngập mặn, quai đê, phục hồi 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -Học sinh lần lượt đọc cả bài văn. -Học sinh đặt câu hỏi – Học sinh trả lời -1; 2 Hs Lần lượt học sinh đọc bài. -Học sinh phát hiện cách phát âm sai của bạn : Những tiếng có âm : tr – r. -Học sinh đọc lại từ. Đọc từ trong câu, trong đoạn. - Chia đoạn : 3 đoạn. Đoạn 1: “Trước đây ... sóng lớn”. Đoạn 2: “Mấy năm ... Còn Mờ ”. Đoạn 3: “Nhờ phục hồi... đê điều”. -3 HS Đọc nối tiếp từng đoạn. - Hs phát hiện những từ khó phát âm: Chiến tranh , vỡ, sóng , tuyên truyền,... -Hs lắng nghe và luyện đọc. -Học sinh đọc chú giải SGK.

<p>- Yêu cầu các em đọc lại toàn bộ bài văn theo cặp.</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu.</p> <p>b) Tìm hiểu bài.</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1.</p> <p>1) Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn?</p> <p>-Gv cho Hs lớp nhận xét.</p> <p>-Giáo viên nhận xét .</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>2) Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn?</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Giáo viên nhận xét .</p> <p>* Yêu cầu học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>3) Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi?.</p> <p>-Gv cho Hs lớp nhận xét.</p> <p>-Giáo viên nhận xét .</p> <p>* Yêu cầu học sinh nêu ý chính cả bài.</p> <p>-Gv nhận xét. Sau đó cho hs lập lại. Gv ghi lên bảng ý chính bài.</p> <p><i>* GDBVMT: Các em đã thấy được những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi. Vậy mỗi chúng ta cần phải làm gì để BVMT ?</i></p> <p>c) Đọc diễn cảm</p> <p>-Gv giới thiệu đoạn đọc diễn cảm (đoạn 3).</p> <p>-Gv hướng dẫn cách đọc diễn cảm: Ngắt câu, nhấn mạnh từ, giọng đọc mạnh và dứt khoát.(nhấn giọng những từ ngữ : Xói lở, phát</p>	<p>- Học sinh đọc theo cặp.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>* HS đọc đoạn 1</p> <p>1) Nguyên nhân: chiến tranh – quai đê lấn biển – làm đầm nuôi tôm. Hậu quả: lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê điều bị xói lở, bị vỡ khi có gió bão.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>* Học sinh đọc đoạn 2 .</p> <p>2) +<i>Vì làm tốt công tác thông tin tuyên truyền.</i> +<i>Hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn.</i></p> <p>- Hs nhận xét.</p> <p>* Học sinh đọc đoạn 3.</p> <p>3) +<i>Bảo vệ vững chắc đê biển, tăng thu nhập cho người.</i> +<i>Sản lượng thu hoạch hải sản tăng nhiều.</i> +<i>Các loại chim nước trở nên phong phú.</i></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>* HS: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá, thành tích khôi phục rừng ngập mặn. tác dụng rừng ngập mặn khi được khôi phục. -2,3 Hs Lần lượt đọc ý chính . <i>Mỗi chúng ta cần có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.</i></p> <p>-Hoạt động lớp, cá nhân. -Học sinh lắng nghe.</p>
---	--

<p>triển, hải sản tăng nhiều, bảo vệ, vững chắc, phong phú, phục hồi)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên đọc diễn cảm đoạn văn. -YCHS lần lượt đọc diễn cảm từng câu, đoạn. -Gv cho hs thi đọc diễn cảm. -Giáo viên nhận xét <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GDHS : Ý thức BVMT thiên nhiên – Yêu mến cảnh đồng quê. -Về nhà rèn đọc diễn cảm. -Chuẩn bị: “Ôn tập”. -Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn. - 2, 3 học sinh thi đọc diễn cảm. - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất.
---	--

Tiết 13

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA
(GDBVMT - Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Kể được một số việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh. Học sinh kể lại một câu chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia gắn với chủ điểm “Bảo vệ môi trường”,
- Rèn hs giọng kể tự nhiên, kể rõ ràng, mạch lạc.
- GD học sinh có ý thức tham gia bảo vệ môi trường, có tinh thần phấn đấu noi theo những tấm gương dũng cảm bảo vệ môi trường.

** Qua tìm hiểu 2 đề bài, Gv giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh chúng ta, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động làm cho MT ngày càng tươi đẹp hơn.*

**CV3799 GD QP&AN: Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường.*

II. Chuẩn bị:

- + Giáo viên: Bảng phụ viết 2 đề bài SGK.
- + Học sinh: Soạn câu chuyện theo đề bài.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 2 Học sinh kể lại những mẫu chuyện về bảo vệ môi trường. - Giáo viên nhận xét (giọng kể – thái độ). <p>3. Bài mới: “Kể câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm đúng đề tài cho câu chuyện của mình.</p> <p>a) Tìm hiểu đề bài.</p> <p>Đề bài 1: Kể lại việc làm tốt của em hoặc của những người xung quanh để bảo vệ môi trường.</p> <p>Đề bài 2: Kể về một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu đúng yêu cầu đề bài. - Yêu cầu học sinh xác định dạng bài kể chuyện. - Yêu cầu học sinh đọc đề và phân tích. - Yêu cầu học sinh tìm ra câu chuyện của mình. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh kể lại những mẫu chuyện về bảo vệ môi trường. - Học sinh lần lượt đọc từng đề bài. - Học sinh đọc lần lượt gợi ý 1 và gợi ý 2. - Có thể học sinh kể những câu chuyện làm phá hoại môi trường. - Học sinh lần lượt nêu đề bài.

<p>cốt truyện, dàn ý.</p> <p>-Gv gợi ý hướng dẫn học sinh xây dựng cốt truyện.</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm để xây dựng cốt truyện, dàn ý.</p> <p>-Gv cho hs trình bày.</p> <p>- Gv cho hs nhận xét.</p> <p>- Gv nhận xét .</p> <p>* Gợi ý :</p> <p>+ <i>Giới thiệu câu chuyện.</i></p> <p>+ <i>Diễn biến chính của câu chuyện.</i> (tả cảnh nơi diễn ra theo câu chuyện)</p> <p>- Kể từng hành động của nhân vật trong cảnh – em có những hành động như thế nào trong việc bảo vệ môi trường?</p> <p>+ <i>Kết luận</i></p> <p>+ Chốt lại dàn ý.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Thực hành kể chuyện.</p> <p>b) Hs tập kể trong nhóm</p> <p>-Gv tổ chức cho Hs thực hành kể trong nhóm.</p> <p>-Gv theo dõi và gợi ý cho hs .</p> <p>c) Hs kể trước lớp .</p> <p>-Gv tổ chức cho hs thi nhau kể trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*GDBVMT :</p> <p><i>Các em cần thường xuyên giữ sạch sẽ môi trường nơi mình sống, cộng đồng. Cụ thể bằng những việc làm hằng ngày như thế nào ?</i></p> <p><i>* GV nhắc Hs vận dụng thực hiện trong cuộc sống.</i></p> <p><i>*GD QP&AN: Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường.</i></p> <p>4) Củng cố- dặn dò:</p> <p>-Gv gọi 1, 2 hs thi kể và nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>-Gv nhận xét bình chọn hs kể hay.</p> <p>-Chuẩn bị: “Quan sát tranh kể chuyện”.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Học sinh tự xây dựng cốt truyện, dàn ý.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>-Trình bày dàn ý câu chuyện của mình.</p> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>Thực hành kể dựa vào dàn ý.</p> <p>-4 Học sinh trong nhóm tự chọn đề bài và kể câu chuyện . (Học sinh giỏi – khá – trung bình).</p> <p>-Đại diện nhóm tham gia thi kể trước lớp.</p> <p>-Cả lớp nhận xét.</p> <p>*Hs lắng nghe và vận dụng thực hiện trong cuộc sống.</p> <p>- <i>Năng quét dọn nhà cửa, chăm sóc bảo vệ loài vật có ích, không bẻ cành hái hoa nơi công cộng, trường lớp; luôn phát hiện và ngăn chặn những hành vi phá hoại môi trường.</i></p> <p>- HS kể.</p> <p>- 1, 2 hs thi kể và trao đổi với các bạn về ý nghĩa của việc làm được kể trong truyện.</p>
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN

NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Rèn kĩ năng tính nhanh, chính xác.
- GD HS yêu thích học toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu miệng

Bài 1:

- a) Viết tiếp vào chỗ chấm: (Nêu miệng)
- b) Tính nhẩm: (Nêu miệng)

Đáp án:

$$\begin{array}{ll} 76,9 \times 0,1 = 7,69 & ; \quad 253,42 \times 0,1 = 25,342 \\ 76,9 \times 0,01 = 0,769 & ; \quad 253,42 \times 0,01 = 2,5342 \\ 76,9 \times 0,001 = 0,0769 & ; \quad 253,42 \times 0,001 = 0,25342 \end{array}$$

Hoạt động 2: Nháp

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS làm nháp
- Các nhóm trả lời

Bài 2. Tính (Nháp)

$$\begin{aligned} & a/ 8,4 \times (5,6 + 4,4) \\ & = 8,4 \times 10 \\ & = 84 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & b/ (0,36 + 0,64) \times 27,4 \\ & = 1 \times 27,4 \\ & = 27,4 \end{aligned}$$

Hoạt động 3: Vở thực hành

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm PBT

Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống rồi nhận xét: (Phiếu bài tập)

A	b	C	$(a+b) \times c$	$a \times c + b \times c$
6,4	4,6	3,7	40,7	40,7
8,3	2,6	0,25	2,725	2,725
9,5	0,5	1,48	14,8	14,8

Nhận xét: $(a+b) \times c = a \times c + b \times c$

Hoạt động 4: Vở thực hành

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm vở
- Nhận xét tiết học

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (T2)

Thứ năm, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Tiết 26

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ
(GDBVMT - Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo y/c của Bt 1.
- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (Bt 2) ; bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh hai đoạn văn (Bt3).
- GD hs có ý thức sử dụng đúng quan hệ từ.

** GDBVMT: Qua tìm hiểu nội dung các bài tập, hs cảm nhận được vẻ đẹp của Môi trường thiên nhiên. Từ đó, giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.*

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv Cho 3 học sinh đọc đoạn văn viết về đề tài về bảo vệ môi trường.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: “Luyện tập quan hệ từ”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: HDHS nhận biết các cặp quan hệ từ trong câu và nêu tác dụng của chúng.</p> <p>* Bài 1:</p> <p>- Gv gọi học sinh đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Gv cho hs làm miệng Bt 1.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết sử dụng các cặp quan hệ từ để đặt câu.</p> <p>* Bài 2:</p> <p>-Gv cho Học sinh đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>-Giáo viên giải thích yêu cầu bài 2.</p>	<p>- Hát</p> <p>-3 học sinh lần lượt lên đọc đoạn văn viết về đề tài về bảo vệ môi trường đã làm ở nhà.</p> <p>- Hoạt động nhóm đôi.</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>- “Nhờ... mà... ”.</p> <p>“Không những ...mà còn...”.</p> <p>-Học sinh trình bày và giải thích theo ý câu.</p> <p>-Học sinh nêu ý kiến</p> <p>-Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p>

<p>-Chuyên 2 câu trong bài tập thành 1 câu và dùng cặp từ cho đúng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, sửa bài.</p> <p>* GDMT: Qua phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.</p> <p>* Các em phải làm gì để BVMT xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn?</p> <p><i>GV: Qua tìm hiểu nội dung các bài tập, mỗi chúng ta đều cảm nhận được vẻ đẹp của Môi trường thiên nhiên. Vậy các em cần phải có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.</i></p> <p>* Bài 3:</p> <p>- Gv cho hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>+ Hai Đoạn văn có gì khác nhau ?</p> <p>+ Đoạn văn nào hay hơn? Vì sao hay hơn?</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- Giáo viên chốt lại: Cần dùng quan hệ từ đúng</p>	<p>- Học sinh làm bài vào vở.</p> <p>a) ”Mấy năm qua vì chúng ta làm tốt ...<i>nên</i> ở ven biển các tỉnh như...đều có phong trào trồng rừng ngập mặn”</p> <p>b) “<i>Chẳng những</i> ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, Trà Vinh....đều có phong trào rừng ngập mặn <i>mà</i> rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển....</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh sửa bài</p> <p>+Tích cực tham gia phong trào trồng cây gây rừng, LĐ công ích để làm sạch –xanh –đẹp MTTN.</p> <p>+Chúng ta phải nhắc nhở mọi người xung quanh có ý thức không thả ra MTTN rác, các chất thải độc hại làm ảnh hưởng xấu đến MTXQ .</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu bài 3.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Tổ chức Hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm lần lượt trình bày.</p> <p>+ So với đoạn a, đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở một số câu sau :</p> <p>Câu 6 : Vì vậy.....</p> <p>Câu 7 : Cũng vì vậy.....</p> <p>Câu 8 : Vì (chẳng kịp)...<i>nên</i> (cô bé).</p> <p>+ Đoạn a hay hơn đoạn b.Vì các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thêm vào các câu 6,7,8 ở đoạn b làm cho câu văn thêm rườm rà.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>
--	---

<p>lúc, đúng chỗ, ý văn rõ ràng.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs nêu lại ghi nhớ mỗi quan hệ từ. - Về nhà làm bài tập vào vở. - Chuẩn bị: “Tổng tập từ loại”. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại ghi nhớ mỗi quan hệ từ.
--	---

Tiết 64

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Thực hiện phép Chia một số thập phân cho một Số tự nhiên.
- * Bài tập cần làm : bài 1; bài 3 . Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2; 4 nếu có thời gian
- Rèn luyện cho hs biết vận dụng phép chia vào bài toán có lời văn.
- GD học sinh yêu thích học toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phấn màu, bảng phụ.
- + HS: Bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập. -Gv gọi 2 Học sinh lần lượt đọc lại qui tắc “Chia một STP cho một số tự nhiên” - Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh thực hành tốt phép chia số thập phân cho số tự nhiên.</p> <p>* Bài 1: - Hs làm vào bảng con . - Gv cho Hs làm vào bảng con .</p> <p>- Sau mỗi bài hs làm xong Gv nhận xét và sửa cho HS. - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chia. - Giáo viên chốt lại: Chia một số thập phân cho một số tự nhiên.</p> <p>* Bài 2: * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2 nếu có thời gian - GV lưu ý HS ở trường hợp phép chia có dư - Hướng dẫn HS cách thử :</p>	<p>- Hát</p> <p>-2 Học sinh lần lượt đọc lại qui tắc “Chia một STP cho một số tự nhiên” -Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>- 1 hs làm vào bảng phụ, cả lớp làm bảng con. Kết quả : a) $67,2 : 7 = 9,6$ b) $3,44 : 4 = 0,86$ c) $42,7 : 7 = 6,1$ d) $46,827 : 9 = 5,203.$</p> <p>- Học sinh đọc đề bài 2 - Học sinh làm bài.</p>

<p>Thương x Số chia + Số dư = SBC.</p> <p>+ Gv cho hs nhắc lại nhiều lần cách thử phép chia.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh củng cố quy tắc chia thông qua bài toán có lời văn.</p> <p>* Bài 3: -Gv cho Hs làm bài vào vở.</p> <p>-GV nhận xét bài làm ở bảng phụ</p> <p>+ Lưu ý : <i>Khi chia mà còn số dư, ta có thể viết thêm số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp tục chia .</i></p> <p>* Bài 4: * Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 4 nếu có thời gian.</p> <p>- YC HS đọc đề, vẽ hình, nêu dạng toán. Học sinh nhắc lại cách tính dạng toán “ rút về đơn vị”</p> <p>- Gv cho hs làm vào vở.</p> <p>- Giáo viên nhận xét và sửa bài cho HS.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Học sinh nhắc lại chia số thập phân cho số tự nhiên.</p> <p>- Chuẩn bị: Chia số thập phân cho 10, 100, 1000...</p> <p>- Nhận xét tiết học .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sửa bài. - Cả lớp nhận xét. - 2,3 hs nhắc lại nhiều lần cách thử phép chia. <p>-Học sinh đọc đề bài 3 – Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-1 Hs làm vào bảng phụ.Học sinh làm bài vào vở.</p> <p>+ kết quả :</p> <ul style="list-style-type: none"> a) $26,5 : 25 = 1,06.$ b) $12,24 : 20 = 0,612.$ <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề bài 4 - Học sinh suy nghĩ phân tích đề. - Tóm tắt sơ đồ - 1 học sinh lên bảng làm bài vào bảng phụ, HS làm vào vở. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Một bao gạo cân nặng : $243,2 : 8 = 30,4(\text{kg})$</p> <p>12 bao gạo cân nặng : $30,4 \times 12 = 364,8 (\text{kg})$</p> <p>ĐS : 364,8 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh sửa bài và nhận xét <p>-Học sinh nhắc lại (2; 3 Hs).</p>
--	--

Tiết 30

KHOA HỌC
CAO SU, CHẤT DẼO
(GDBVMT- Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số tính chất của cao su, chất dẻo.
- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su, chất dẻo.

* **GDBVMT:** Khai thác lưu huỳnh, than đá, dầu mỏ một cách hợp lí để tránh cạn kiệt nguồn tài nguyên và ô nhiễm môi trường.

* **GDKNS:** *Kĩ năng tìm kiếm thông tin, Kĩ năng lựa chọn vật liệu thích hợp với tình huống và yêu cầu đề ra, Kĩ năng bình luận về việc sử dụng vật liệu*

- Có ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng trong nhà.

***BĐKH:** *Các vật liệu có nguồn gốc từ chất dẻo (túi nilong, các đồ dùng gia đình,.....) khi thải ra môi trường thường lâu bị phân hủy gây ô nhiễm môi trường dẫn đến BĐKH.*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 56, 57. Một số đồ vật bằng cao su như: quả bóng, dây chun, mảnh săm, lốp.

- HS: Sgk,..

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Bài cũ: Thủy tinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS trả lời + <i>Trình bày tính chất của thủy tinh ?</i> + <i>Nêu tính chất và công dụng của thủy tinh chất lượng cao?</i> - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài : Cao su.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đính lôgô. - Yêu cầu HS đọc nội dung câu hỏi. + <i>Kể tên một số đồ dùng được làm bằng cao su, chất dẻo mà em biết?</i> <p>- GV kết luận: <i>Tất cả các đồ dùng các em vừa kể trên đều được làm từ cao su. Vậy cao su có nguồn gốc,từ đâu, nó có tính chất gì? Các em tìm hiểu qua hoạt động 1</i></p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Nguồn gốc và tính chất của</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS lắng nghe - 1HS đọc câu hỏi. - HS thảo luận nhóm bàn. - Các đồ dùng được làm bằng cao su: ủng, tẩy, nệm, săm, lốp xe, găng tay, quả bóng đá,quả bóng chuyền, má phanh, dây cua-roa,vòng đệm ở vòi nước,ở nồi hấp,lốp đệm chống thấm nước ở mái nhà,ở cửa kính, vỏ dây điện và nhiều chi tiết ở đồ điện,...

<p>cao su. (Thảo luận nhóm đôi)</p> <p>+ Dựa vào nội dung mục bạn cần biết trả lời các câu hỏi sau.</p> <p>1. Có mấy loại cao su? Đó là những loại nào?</p> <p>2. Cao su tự nhiên được chế biến từ nguyên liệu nào?</p> <p>3. Cao su nhân tạo được chế biến từ nguyên liệu nào?</p> <p>- GV chốt: Năm 1838 người ta đã tìm ra cách chế được chất cao su bằng cách luyện nhựa cây cao su tự nhiên. Cao su nhân tạo (còn gọi là cao su tổng hợp).</p> <p>GDBVMT: Vậy ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?</p> <p>Khai thác lưu huỳnh , than đá, dầu mỏ một cách hợp lí để tránh cạn kiệt nguồn tài nguyên và ô nhiễm môi trường.</p> <p>* GV đính lôgô.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung cần làm thí nghiệm.</p> <p>- Thí nghiệm 1: Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà hoặc vào tường bạn có nhận xét gì?</p> <p>- Thí nghiệm 2: Kéo căng một sợi dây cao su rồi buông tay ra, bạn có nhận xét gì?</p> <p>- Thí nghiệm 3: Thả một đoạn dây cao su vào bát nước. Quan sát kĩ bạn có nhận xét gì?</p> <p>- Thí nghiệm 4: Quan sát cục mũ cao su ngâm trong xăng bạn có nhận xét gì?</p> <p>- GV chốt: Qua các thí nghiệm trên các em thấy cao su có những tính chất gì?</p> <p>+ Dựa vào nội dung bạn cần biết cao su còn có những tính chất nào nữa?</p> <p>- Giáo viên chốt: Chính vì tính chất này cao su được dùng làm các chi tiết của một số máy móc, đồ điện.</p> <p>Hoạt động 2: Công dụng và cách bảo quản</p>	<p>- HS thảo luận nhóm bàn</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét.</p> <p>- Cao su có 2 loại: Đó là cao su tự nhiên và cao su nhân tạo.</p> <p>- Cao su tự nhiên được chế biến từ nhựa cây cao su với lưu huỳnh.</p> <p>- Cao su nhân tạo thường được chế biến từ than đá, dầu mỏ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Cần khai thác tài nguyên hợp lí, ...</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu thí nghiệm- thực hành thí nghiệm- Trình bày lại thí nghiệm trước lớp.</p> <p>+ Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà, ta thấy quả bóng lại nảy lên, chỗ quả bóng đập xuống nền nhà bị lún lại 1 chút rồi trở về hình dáng ban đầu → Cao su có tính chất đàn hồi.</p> <p>+ Kéo căng sợi dây cao su, sợi dây dãn ra. Khi buông tay, sợi dây cao su lại trở về hình dáng ban đầu → Cao su có tính chất đàn hồi.</p> <p>-.....Không thấy hiện tượng gì xảy ra → Cao su có tính chất đàn hồi.</p> <p>- Cục mũ dần dần tan ra → Cao su tan trong một số chất lỏng khác như xăng, dầu,...</p> <p>- Cao su có tính chất đàn hồi. Không tan trong nước.</p> <p>- Ít bị biến đổi khi gặp nóng lạnh cách điện, cách nhiệt.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<p>các đồ dùng bằng cao su. (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc nội dung câu hỏi <p>1. Cao su thường được sử dụng để làm gì?</p> <p>2. Nêu cách bảo quản đồ dùng bằng cao su mà bạn biết?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 3: Đặc điểm của những đồ dùng làm bằng nhựa. (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em được giao trang trí góc học tập của lớp em sẽ lựa chọn vật liệu như thế nào ? <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hoạt động theo nhóm - Quan sát hình 64 SGK và một số đồ dùng làm bằng nhựa để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng đó. <p>- Đồ dùng bằng nhựa có đặc điểm chung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng lớp nhận xét -bổ sung. - GV chốt: Những đồ dùng bằng nhựa chúng ta thường gặp được làm ra từ chất dẻo. <p>Hoạt động 4: Tính chất, công dụng của chất dẻo. (Thảo luận nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm đôi <ul style="list-style-type: none"> - Chất dẻo có sẵn trong tự nhiên không? Nó được làm ra từ gì? - Hãy nêu tính chất chung của chất dẻo? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc, HS thảo luận nhóm bàn. - Cao su được dùng nhiều để làm săm, lốp xe, làm các chi tiết của một số đồ điện, máy móc và các đồ dùng trong nhà. - Không nên để các đồ dùng bằng cao su ở nơi có nhiệt độ quá cao (cao su sẽ bị chảy) hoặc ở nơi có nhiệt độ quá thấp (cao su sẽ bị giòn, cứng,...). Không để các hóa chất dính vào cao su. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Tùy vào từng hình dạng mà lựa chọn vật liệu cho phù hợp, ví dụ: những chi tiết nhỏ để cho có thể sử dụng cao su,... - HS làm việc theo nhóm - Đại diện các nhóm trình bày + H1: Các ống nhựa cứng, chịu được sức nén; các máng luồn dây điện thường không cứng lắm + H2: Các ống nhựa có màu trắng hoặc đen, mềm, đàn hồi, có thể cuộn lại được, không thấm nước. + H3: Áo mưa mỏng, mềm, không thấm nước. + H4: Chậu, xô nhựa đều không thấm nước. - Có nhiều màu sắc, hình dáng, có loại mềm, có loại cứng nhưng đều không thấm nước, có tính cách điện, cách nhiệt tốt - Lớp nhận xét - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin sgk trao đổi phát biểu ý kiến. - Chất dẻo không có trong tự nhiên ,nó được làm ra từ dầu mỏ và than đá - Chất dẻo có tính chất chung là cách
---	--

<p>- Có mấy loại chất dẻo là những loại nào?</p> <p>- Ngày nay, chất dẻo có thể thay thế những vật liệu nào để chế tạo ra các sản phẩm thường dùng hàng ngày tại sao?</p> <p>* BDKH: Khi sử dụng đồ dùng bằng chất dẻo cần lưu ý điều gì?</p> <p>- GV kết luận: Chất dẻo được làm từ than đá và dầu mỏ vì thế không để gần lửa, sử dụng xong phải lau chùi sạch sẽ, để ngăn nắp không thải ra môi trường bên ngoài những vật dụng đã hư đó sẽ phân hủy rất lâu, thải ra môi trường những khí phát thải gây ra BDKH, vì vậy ta cần sử dụng sản phẩm chất dẻo hợp lý để góp phần giảm thiểu BDKH.</p> <p>Hoạt động 5: Một số đồ dùng làm bằng chất dẻo (Làm việc lớp)</p> <p>- Em hãy kể tên các vật dụng làm bằng chất dẻo?</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi : thi kể tên các đồ dụng làm bằng chất dẻo</p> <p>- GV phát giấy khổ to nhóm nào kể viết ra được nhiều đồ dùng là nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét -tuyên dương</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò :</p> <p>- HS nêu lại ND bài học</p> <p>- GD tư tưởng, liên hệ thực tế.</p> <p>- GV nhận xét tiết học .</p> <p>- Về xem lại bài chuẩn bị bài mới</p>	<p>điện ,cách nhiệt, nhẹ, rất bền, khó vỡ, có tính dẻo ở nhiệt độ cao</p> <p>- Có 2 loại: loại có thể tái chế và loại không tái chế.</p> <p>- Thay thế cho các sản phẩm làm bằng gỗ, da, thủy tinh, vải và làm kim loại vì chúng không đắt tiền, tiện dụng, bền và có màu sắc đẹp.</p> <p>- Không để nơi quá nóng như bếp lửa, sử dụng xong phải lau chùi sạch sẽ.</p> <p>- Thao, áo mưa,.....</p> <p>- HS chơi thi kể tên các đồ dụng làm bằng chất dẻo</p> <p>VD: chén, cốc, đĩa, khay đựng thức ăn, ca múc nước, áo mưa, chai, lọ, đồ chơi,...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

Tiết 16

KĨ THUẬT

MỘT SỐ GIỐNG GÀ ĐƯỢC NUÔI NHIỀU Ở NƯỚC TA

I .MỤC TIÊU:

- Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.
- Rèn luyện hs biết liên hệ với thực tế để kể tên và nêu đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở gia đình hoặc địa phương (nếu có)
- GD hs có ý thức chăm sóc, bảo vệ và yêu quý các loài vật nuôi.

II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC .

- +Tranh ảnh minh hoạ đặc điểm 1 số giống gà được chọn để nuôi.
- +Phiếu đánh giá kquả học tập .

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU .

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH				
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới : Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.</p> <p>* Hoạt động 1 : Kể tên một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta và địa phương em .</p> <p>-Gv nêu :</p> <p>a) Hiện nay nước ta nuôi rất nhiều giống gà khác nhau.</p> <p>b) Em hãy kể những giống gà em biết ?</p> <p>-Gv cho Hs nận xét và bổ sung.</p> <p>-Gv ghi tóm tắt ý kiến của Hs lên bảng .</p> <p>-Gv nhận xét và kết luận .</p> <p>* Kết luận : Có những con giống gà như : Gà ri, Gà lơ-go, Gà Tam Hoàng, Gà ác,...</p> <p>-Gv có thể nêu một vài vd minh họa để hs hiểu rõ mục đích chọn gà để nuôi.</p> <p>-HDHS đọc nội dung mục 1 SGK và xem hình.</p> <p>* Hoạt động 2 : Tìm hiểu một số giống Gà được nuôi nhiều ở nước ta.</p> <p>-Gv hướng dẫn cho Hs quan sát hình 1 và đọc nội dung ở các mục SGK và thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi về đặc điểm hình dạng của một số giống gà được chọn để nuôi nhiều ở nước ta vào phiếu học tập.</p> <p style="text-align: center;">Phiếu học tập</p> <p>1) Em hãy đọc nội dung bài học và tìm các thông tin cần thiết để hoàn thành bảng sau đây :</p>	<p>-Hát.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hs nận xét và bổ sung.</p> <p>-2,3 Hs nhắc lại .</p> <p>- 1, 2 hs đọc nội dung mục 1 SGK</p> <p>+ Hs thảo luận nhóm 4 .</p> <p>+Đại diện từng nhóm lên trả lời.</p> <p>+Hs nhận xét.</p> <p>* Gợi Ý trả lời :</p> <p>V dụ :</p> <p>+Đặc điểm hình dạng : Thân hình nhỏ, chân nhỏ, đầu nhỏ. Gà mái lông màu nâu nhạt hoặc vàng nâu.</p>				
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%;">Tên Gà</td> <td style="width: 25%;">Điểm hình</td> <td style="width: 25%;">Ưu điểm</td> <td style="width: 25%;">Nhược điểm</td> </tr> </table>	Tên Gà	Điểm hình	Ưu điểm	Nhược điểm	
Tên Gà	Điểm hình	Ưu điểm	Nhược điểm		

	dạng	chủ yếu	chủ yếu
Gà ri			
Gà Ac			
Gà lơ-go			
Gà Tam hoàng			

2)Nêu đặc điểm của một số giống gà được chọn để nuôi nhiều ở địa phương em ?
 -Gv cho Hs từng nhóm lên trình bày.
 -Gv cho Hs nhận xét.
 -Gv nhận xét và chốt .
 * Gv lưu ý : Khi nêu điểm từng giống gà phải kết hợp dùng tranh minh họa.
 -Gv kết luận Hoạt động 2 :
 Ở nước ta hiện nay đang nuôi nhiều giống gà. Mỗi giống gà có điểm riêng. Khi nuôi gà cần căn cứ vào mục đích nuôi và đ/khiện chăn nuôi của gia đình để lựa chọn giống nuôi cho phù hợp.
 -Gv cho hs đọc phần ghi nhớ trang 53.
 * **Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập.**
 + Gv dựa vào câu hỏi cuối bài kết hợp với sử dụng một số câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá kết quả học tập của Hs.
 1) Vì sao gà ri được nuôi nhiều ở nước ta?

 2) Em hãy kể một số giống gà được chọn để nuôi nhiều ở gia đình hoặc địa phương em ?

 +Gv nhận xét và cho hs lặp lại.
 +Gv cho hs báo cáo kết quả tự đánh giá.
 +Nhận xét,đánh giá KQ học tập của Hs.
4) Củng cố – Dặn dò :
 -Nhận xét tinh thần thái độ, ý thức xây dựng bài của hs .
 -Dặn hs học phần ghi nhớ.Xem trước bài : “Thức ăn nuôi”.
 -Gv nhận xét tiết học và tuyên dương Hs

Gà trống to hơn gà mái, lông màu tía.
 + Ưu điểm : thịt và trứng ngon thơm. Thịt chắc, dễ nuôi, chịu khó kiếm ăn. Áp trứng và nuôi con khéo.
 + Nhược điểm : Tầm vóc nhỏ chậm lớn .
 - Hs lên trình bày.
 -Hs nhận xét và bổ sung.

+Hs lắng nghe và nhắc lại .

- 2,3 hs đọc phần ghi nhớ ở SGK trang 53

+ **Hs trả lời :**
 1) Gà ri được nuôi nhiều ở nước ta vì : dễ nuôi, ít tốn kém, phù hợp với vùng nông thôn VN.
 2) Gà ri, gà Cò, gà Tre, gà Lơ-go, gà Tam hoàng,...
 -Hs nhận xét và bổ sung.

-Hs lắng nghe

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
ĐỌC HIỂU: GIỚI THIỆU SÁCH

I/ Mục tiêu:

- Đọc đúng giọng đọc của bài, phân loại các loại sách
- Trả lời đúng các câu hỏi của bài.
- Yêu thích học môn Tiếng Việt.

II/ Các hoạt động dạy-học

Cho HS đọc bài và trả lời các câu hỏi

1. Quyển sách nào không dành cho thiếu nhi?

B. Thực đơn dành cho bé.

2. Số quyển truyện được giới thiệu là?

C. 3 quyển

3. Số quyển sách khoa học là?

A. 1 quyển

4. Để học được những bài học đạo đức về tinh đoàn kết, lòng yêu thương ..., em chọn đọc quyển.

D. Vì sao tai thỏ dài thế.

5. Những quyển sách nào có nhân vật trong truyện là loài vật?

A. Đế Mèn phiêu lưu ký; Vì sao tai thỏ dài thế.

6. Quyển sách được giảm giá nhiều tiền nhất là?

C. Thần đồng đất Việt.

7. Nếu có 80. 000 đồng, em chọn mua những quyển sách nào?

Nếu có 80. 000 đồng, em chọn mua: **Đế Mèn phiêu lưu ký; Khám phá thế giới bí ẩn; Vì sao tai thỏ dài thế.**

- GV nhận xét.

Thứ sáu, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Tiết 26

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI.
(Tả ngoại hình)

I. Mục tiêu:

- Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người thường gặp. Dựa vào dàn ý, kết quả quan sát đã có.
- Rèn hs kĩ năng viết văn, óc quan sát tinh tế .
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến những người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Chuẩn bị một số dàn ý bài văn tả tả ngoại hình nhân vật.
- + HS: Soạn dàn ý bài văn tả tả ngoại hình nhân vật.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra cả lớp việc lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp . - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Luyện tập tả người (Tả ngoại hình)</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức về đoạn văn.</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét – Có thể giới thiệu hoặc sửa sai cho học sinh khi dùng từ hoặc ý chưa phù hợp. +Mái tóc màu sắc như thế nào? Độ dày, chiều dài. + Hình dáng. + Đôi mắt, màu sắc, đường nét bằng cái nhìn. + Khuôn mặt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -2,3 HS nêu dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp đã làm ở nhà . -Cả lớp nhận xét. -1 học sinh đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp đọc thầm. - Đọc dàn ý đã chuẩn bị – Đọc phần thân bài. - Đen mượt mà, chải dài như dòng suối – thơm mùi hoa bưởi. - Thon thả, cân đối, mũm mĩm,... - Đen lay láy (vẫn còn sáng, tinh tường) nét hiền dịu, trù mến thương yêu. - Phúng phính, hiền hậu, điềm đạm. - Học sinh suy nghĩ, viết đoạn văn (chọn 1 đoạn của thân bài). -Viết câu chủ đề – Suy nghĩ, viết theo nội dung câu chủ đề. -3,4 Hs Lần lượt đọc đoạn văn. - Cả lớp nhận xét.

<p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh dựa vào dàn ý kết quả quan sát đã có, học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người thường gặp.</p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> • + Người em định tả là ai? • +Em định tả hoạt động gì của người đó? • +Hoạt động đó diễn ra như thế nào? • +Nêu cảm tưởng của em khi quan sát hoạt động đó? <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét – chốt. - Hs tự viết hoàn chỉnh bài 2 vào vở. - Chuẩn bị: “Làm biên bản cuộc họp”. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đọc yêu cầu bài 2. - Học sinh làm bài. - Diễn đạt bằng lời văn. - Bình chọn đoạn văn hay. - Phân tích ý hay.
---	--

Tiết 65

TOÁN

CHIA MỘT SỐ THẬP PHẦN CHO 10, 100, 1000...

I. Mục tiêu:

- Chia một STP cho 10, 100, 1000, Vận dụng để giải bài toán có lời văn.
- * Bài tập cần làm : bài 1; bài 2(a, b) , bài 3 . Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp bài 2(c, d) nếu có thời gian
- Rèn học sinh chia nhẩm cho 10, 100, 1000... nhanh, chính xác.
- Giáo dục học sinh say mê học toán.

II. Chuẩn bị:

- + GV:Giấy khổ to A 4, phấn màu.
- + HS: Bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi 2,3 Học sinh lần lượt nêu lại qui tắc “Chia một STP cho một số tự nhiên” . - Giáo viên nhận xét <p>3. Bài mới: Chia 1 số thập phân cho 10, 100, 1000...</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS hiểu và nắm được quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000.</p> <p>a) Ví dụ 1:</p> $213,8 : 10 = ?$ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt lại: + Các kết quả của các nhóm như thế nào? + Các kết quả đúng hay sai? + Cách làm nào nhanh nhất? + Vì sao giúp ta tính nhẩm được một số thập phân cho 10 ? - Giáo viên chốt lại: <i>cách thực hiện từng cách, nêu cách tính nhanh nhất. Tóm: STP: 10 → chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2,3 Học sinh lần lượt nêu lại qui tắc “Chia một STP cho một số tự nhiên” . Lớp nhận xét. - Học sinh đọc đề. + Nhóm 1: Đặt tính và tính : $\begin{array}{r} 213,8 \quad \quad 10 \\ 13 \quad \quad \hline 38 \quad \quad 21,38 \\ 80 \quad \\ 0 \end{array}$ + Nhóm 2 : $213,8 \times 0,1 = 21,38$. Giải thích : Vì $213,8 : 10$ giảm giá trị của $213,8$ xuống 10 lần nên chỉ việc lấy $213,8 \times 0,1$ vì cũng giảm giá trị của $213,8$ xuống 10 lần nên chỉ việc lấy $213,8 \times 0,1 = 21,38$. + Nhóm 3: phân tích dựa vào cách thực hiện thực hiện của nhóm 1, nhóm em không cần tính : $213,8 : 10 = 21,38$.

<p>b) Ví dụ 2: $89,13 : 100$</p> <p>* Giáo viên chốt lại cách thực hiện từng cách, nêu cách tính nhanh nhất.</p> <p>* Chốt ý : $STP: 100 \rightarrow$ chuyển dấu phẩy sang bên trái hai chữ số.</p> <p>- Giáo viên chốt lại ghi nhớ, dán lên bảng</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS thực hành quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000.</p> <p>* Bài 1:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh làm bài miệng, dùng bảng đúng sai.</p> <p>- Gv nhận xét và sửa BT cho Hs.</p> <p>* Bài 2(a, b)</p> <p>- Giáo viên cho học sinh nhắc lại quy tắc nhân nhẩm 0,1 ; 0,01 ; 0,001...</p> <p>- Gv cho hs làm bài vào vở.</p>	<p>chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang trái một chữ số khi chia một số thập phân cho 10.</p> <p>- Học sinh lặp lại: Số thập phân : 10 \rightarrow chuyển dấu phẩy sang bên trái một chữ số. Học sinh làm bài.</p> <p>- Học sinh sửa bài – Cả lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh nêu : $STP : 100 \rightarrow$ chuyển dấu phẩy sang bên trái hai chữ số.</p> <p>+ Học sinh nêu ghi nhớ. <i>Muốn chia một STP cho 10,100,1000,...Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một,hai,ba,...Chữ số.</i></p> <p>Hoạt động cả lớp.</p> <p>Học sinh đọc đề.</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>* Kquả:</p> <p>a) $43,2 : 10 = 4,32$; $0,65 : 10 = 0,065$. $432,9 : 100 = 4,329$; $13,96 : 1000 = 0,01396$.</p> <p>b) $23,7 : 10 = 2,37$; $2,07 : 10 = 0,207$; $2,23 : 100 = 0,0223$; $999,8 : 1000 = 0,9998$</p> <p>Học sinh sửa bài.</p> <p>-Học sinh nêu : Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000...ta chỉ việc nhân số đó với 0,1 ; 0,01 ; 0,001...</p> <p>-Kquả :</p> <p>a) $12,9 : 10 = 1,29$ và $12,9 \times 0,1 = 1,29$ b) $123,4 : 100 = 1,234$ và $123,4 \times 0,01 = 1,234$. c) $5,7 : 10 = 0,57$ và $5,7 \times 0,1 = 0,57$. d) $87,6 : 100 = 0,876$ và $87,6 \times 0,01 = 0,876$</p> <p>.</p>
---	--

Tiết 13

ĐỊA LÍ

CÔNG NGHIỆP (tt)

(GDMT : Liên hệ ; GDSDNLTK-HQ: Liên hệ ; BDKH : Liên hệ)

I. Mục tiêu :

-Nêu được tình hình phân bố một số ngành công nghiệp :

+Công nghiệp phân bố rộng khắp đất nước nhưng tập trung nhiều ở đồng bằng và ven biển.

+Công nghiệp khai thác khoáng sản phân bố ở những nơi có mỏ, các ngành công nghiệp khác phân bố chủ yếu các vùng đồng bằng và ven biển.

+Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta là Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét phân bố của công nghiệp - Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, ...

* Hs khá, giỏi : Biết được một số điều kiện để hình thành trung tâm công nghiệp TPHCM. Giải thích vì sao các ngành công nghiệp dệt, may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và vùng ven biển : do có nhiều L.động, nguồn nguyên liệu và người tiêu thụ.

- GD hs lòng tự hào về sự phát triển của đất nước ta.

**GDMT: Các khu công nghiệp cần được xử lý tốt các chất thải để không làm ảnh hưởng đến môi trường.*

** GDSDNLTK&HQ : Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.*

**BDKH : HS biết được hoạt động khai thác khoáng sản tạo ra nguồn khí mêtan rất lớn, có khả năng gây hiệu ứng nhà kính cao gấp 21 lần so với khí CO2. Cách mạng công nghiệp phát triển vượt bậc làm thay đổi cuộc sống của con người, con người bắt đầu làm thay đổi môi trường và ngày càng tạo ra nhiều khí nhà kính thải vào bầu khí quyển. Các hoạt động công nghiệp và giao thông vận tải luôn tạo ra khí nhà kính. Con người có thể hành động và kiểm soát được lượng khí thải ở các hoạt động này.*

II. Chuẩn bị :

Bản đồ Kinh tế VN. HS : Tranh, ảnh về một số ngành công nghiệp

III. Các hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Công nghiệp “ - GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Phân bố các ngành công nghiệp</p>	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh TLCH và đọc ghi nhớ.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>

<p>❖ Hoạt động 1: (làm việc cá nhân)</p> <p>* Bước 1: Hs trả lời câu hỏi ở mục 3 SGK.</p> <p>* Bước 2 : Hs trình bày Kqua, chỉ trên bản đồ nơi phân bố của một số ngành công nghiệp.</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét.</p> <p>* Gv có thể cho Hs gắn các bức ảnh lên bản đồ các địa điểm tương ứng với các bức ảnh thể hiện một số ngành công nghiệp.</p> <p>* Gv kết luận :</p> <p>+ Công nghiệp phân bố tập trung chủ yếu ở đồng bằng, vùng ven biển</p> <p>+ Phân bố các ngành : khai thác khoáng sản và điện</p> <p>❖ Hoạt động 2: (làm việc cá nhân)</p> <p>* Bước 1 :</p> <p>- GV treo bảng phụ</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>A –Ngành CN</th> <th>B- Phân bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Điện(nhiệt điện)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2. Điện(thủy điện)</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3.Khai thác khoáng sản</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4. Cơ khí, dệt may, thực phẩm</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>-Gv nhận xét và chốt.</p> <p>b) Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta</p> <p>❖ Hoạt động 3: (làm việc theo cặp)</p> <p>• * Bước 1 :Hs làm Bt của mục 4 SGK.</p> <p>* Bước 2 :Hs trình bày kết quả, chỉ trên bản đồ trung tâm công nghiệp nước ta.</p> <p>- Kết luận:</p> <p>Các trung tâm công nghiệp lớn : TP HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Việt Trì, Thái Nguyên, Bà Rịa-Vũng Tàu, Biên Hòa, Đồng Nai, Bình Dương.</p> <p>- Gv cho Học sinh đọc ghi nhớ SGK.</p>	A –Ngành CN	B- Phân bố	1. Điện(nhiệt điện)		2. Điện(thủy điện)		3.Khai thác khoáng sản		4. Cơ khí, dệt may, thực phẩm		<p>- HS trả lời câu hỏi ở mục 3 SGK.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Hs nhận xét.</p> <p>- Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- HS dựa vào SGK và H 3, sắp xếp các ý ở cột A với cột B</p> <p>+Hs lên sắp xếp :</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>A –Ngành CN</th> <th>B- Phân bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Điện (nhiệt điện)</td> <td>1)ở nơi khoáng sản.</td> </tr> <tr> <td>2. Điện (thủy điện)</td> <td>2)ở gần nơi có than,dầu khí.</td> </tr> <tr> <td>3.Khai thác khoáng sản</td> <td>3)ở nơi có nhiều LĐong,người mua hàng.</td> </tr> <tr> <td>4.Cơ khí, dệt may, thực phẩm</td> <td>4)Ở nơi có nhiều thác ghềnh.</td> </tr> </tbody> </table> <p>-Hs nhận xét.</p> <p>- Gv cho Hs làm việc theo cặp.</p> <p>- Lần lượt Hs trình bày kết quả, chỉ trên bản đồ trung tâm công nghiệp nước ta.</p> <p>-Hs nhận xét .</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- Hs đọc ghi nhớ SGK.</p>	A –Ngành CN	B- Phân bố	1. Điện (nhiệt điện)	1)ở nơi khoáng sản.	2. Điện (thủy điện)	2)ở gần nơi có than,dầu khí.	3.Khai thác khoáng sản	3)ở nơi có nhiều LĐong,người mua hàng.	4.Cơ khí, dệt may, thực phẩm	4)Ở nơi có nhiều thác ghềnh.
A –Ngành CN	B- Phân bố																				
1. Điện(nhiệt điện)																					
2. Điện(thủy điện)																					
3.Khai thác khoáng sản																					
4. Cơ khí, dệt may, thực phẩm																					
A –Ngành CN	B- Phân bố																				
1. Điện (nhiệt điện)	1)ở nơi khoáng sản.																				
2. Điện (thủy điện)	2)ở gần nơi có than,dầu khí.																				
3.Khai thác khoáng sản	3)ở nơi có nhiều LĐong,người mua hàng.																				
4.Cơ khí, dệt may, thực phẩm	4)Ở nơi có nhiều thác ghềnh.																				

<p>* GDMT : Các khu CN cần làm gì để BV MT ?</p> <p>- Các khu công nghiệp cần được xử lý tốt các chất thải để không làm ảnh hưởng đến MT.</p> <p>4) Cùng cố - dặn dò:</p> <p>-Gv cho Học sinh nhắc lại nội dung ghi nhớ.</p> <p>* GDSDNLTK&HQ: Khi sử dụng các SP của một số ngành CN, ta cần phải sử dụng thế nào ? Khi sử dụng tiết kiệm các SP của một số ngành CN, sẽ đem lại lợi ích gì cho đời sống con người?</p> <p>- Chúng ta cần sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.</p> <p>* BDKH : Ai làm thay đổi MT và ngày càng tạo ra nhiều khí nhà kính thải vào bầu khí quyển ?</p> <p>- Ai có thể hành động và kiểm soát được lượng khí thải ở các hoạt động công nghiệp và GTVT ?</p> <p>- Hoạt động khai thác KS tạo ra nguồn khí mêtan rất lớn, có khả năng gây hiệu ứng nhà kính cao gấp 21 lần so với khí CO2. Cách mạng CN phát triển vượt bậc làm thay đổi cuộc sống của con người, con người bắt đầu làm thay đổi MT và ngày càng tạo ra nhiều khí nhà kính thải vào bầu khí quyển. Các hoạt động CN và GTVT luôn tạo ra khí nhà kính. Con người có thể HĐ và kiểm soát được lượng khí thải ở các HĐ này.</p> <p>- Chuẩn bị:“Giao thông vận tải”.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Xử lý chất thải, khói,... trước khi thải vào MT.</p> <p>- Học sinh nhắc lại nội dung ghi nhớ.</p> <p>- Ta cần phải sử dụng tiết kiệm các sản phẩm của một số ngành công nghiệp...</p> <p>- Khi sử dụng tiết kiệm các sản phẩm của một số ngành công nghiệp, sẽ đem lại lợi ích cho cuộc sống con người: tiết kiệm tiền của, ...</p> <p>- Con người.</p> <p>- Con người có thể hành động và kiểm soát được lượng khí thải ở các hoạt động này.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ
(GDBVMT - Trực tiếp)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo y/c của Bt 1.
- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (Bt 2) ; bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh hai đoạn văn (Bt3).
- GD hs có ý thức sử dụng đúng quan hệ từ.

*** GDBVMT :** Qua tìm hiểu nội dung các bài tập, hs cảm nhận được vẻ đẹp của Môi trường thiên nhiên. Từ đó, giáo dục các em có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh ngày càng tươi đẹp hơn.

II/ các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi

Gạch những cặp quan hệ từ trong những câu sau:

a) Nhờ phục hồi rừng ngập mặn **mà** ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.

b) Lượng cua con trong vùng rừng ngập mặn phát triển, cung cấp đủ giống **không những** cho hàng nghìn đầm cua ở địa phương **mà còn** cho hàng trăm đầm cua ở các vùng lân cận.

Hoạt động 2: Bài tập 2: nhóm 2

Chuyển mỗi cặp câu trong đoạn a hoặc đoạn b ở bài tập 2 (Tiếng Việt 5, tập một, trang 131) thành một câu sử dụng các cặp quan hệ từ vì... nên.. hoặc chẳng những... mà...

- a) Vì mấy năm qua chúng ta làm tốt công tác... bảo vệ đê điều, nên ở ven biển các tỉnh như... rừng ngập mặn.
- b) Chẳng những ở ven biển các tỉnh như Bến Tre,... trồng rừng ngập mặn mà rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo... Côn Mò (Nam Định).

Hoạt động 3: Bài tập 3: nhóm 2

Đọc hai đoạn văn a, b BT3 (Tiếng Việt 5, tập một, trang 131) và viết tiếp lời nhận xét dưới đây: Hai đoạn văn có điểm khác nhau: đoạn a: sử dụng quan hệ từ và, không sử dụng cặp quan hệ từ.; đoạn b: sử dụng quan hệ từ và cặp quan hệ từ: vì vậy, Vì... nên...

Đoạn a hay hơn. Bởi vì câu văn ngắn gọn, chính xác về ý nghĩa nội dung thông báo.

Hoạt động ứng dụng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm vở

Điền vào những chỗ trống các cặp quan hệ từ thích hợp:

Vì khu vườn đó được chăm sóc chu đáo **nên** những đàn chim lại kéo nhau về làm tổ.

Tuy tuổi đã cao **nhưng** ông nội vẫn tích cực tham gia đội tuần tra bảo vệ rừng

- Nhận xét tiết học

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 13
CHỦ ĐIỂM THÁNG 11 : BIẾT ƠN THẦY CÔ GIÁO

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp. Phát động phong trào kế hoạch nhỏ , nuôi heo đất đợt 1.
- Thực hiện phong trào vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.
- Lễ phép với thầy cô và người lớn tuổi.
- HS có ý thức cao trong học tập, thực hiện tốt nội quy: đi học đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi vào lớp.

* **NGLL**: Vệ sinh lớp học.

* **BĐKH**: *Giáo dục học sinh tính tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học sau khi vẽ tranh.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên

- Nội dung sinh hoạt lớp

2. Học sinh

- Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Sinh hoạt chủ nhiệm:

a) Sơ kết tuần 13:

* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 13:

* Ưu điểm:

+ **Học tập**: Đa số các em có ý thức học tập tốt.

+ **Chuyên cần**: HS đi học đều.

* Nhược điểm: +Nhiều HS hay nói chuyện riêng trong lớp, trong lúc làm bài.

+ Vệ sinh lớp chưa sạch sẽ, một số bạn còn xả rác trong lớp học.

- Tuyên dương:

- Nhắc nhở :

b) Phương hướng tuần 14:

- Tăng cường đọc sách nhiều hơn.
- Tập trung nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, không làm việc riêng.
- Tiếp tục trang trí lớp, chăm sóc cây xanh.
- Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp. Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Cần trật tự khi ngủ trưa.
- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ đợt 1-học kì I


2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

- + GV HD các em vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình
- + Trong lúc vẽ tranh cần tự giác giữ gìn vệ sinh lớp học.

+ Các tổ trưởng hướng dẫn, phân công các bạn trong tổ dọn vệ sinh lớp học sạch sẽ: tưới cây, lau bảng, xếp bàn ghế ngay ngắn.

*** Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 04 tháng 11 năm 2023</i> Khôi trưởng</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 06 tháng 11 năm 2023</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---